Số: 1012/QĐ-UBND; 19/10/2026; 14:43:29;

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VÀ SỐ LƯỢNG HỌC SINH , HỌC VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĂN, TIỀN NHÀ Ở VÀ GẠO NĂM HỌC 2026-2027 CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn , Xã /phường	Đối tượng hưởng		Con hộ nghèo (1)	Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn Được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Tiền ở Được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Gạo Được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn Được hỗ trợ/Năm (Đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/ năm (Đồng)	Gạo Được hỗ trợ /năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở Địa hình cách trở, giao thông Đi lại khó khăn (1)										
I	**Trường THPT Phạm Kiệt (458 học sinh)**						**336**	**122**	**-**	**33**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**3.858.192.000**	**1.377.000.000**	**61.830**	
1	Phạm Diệu Châu	x	10/05/2011	10A1	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Nguyễn Thị Dâng	x	09/03/2011	10A1	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Phạm Thị Hút	x	07/01/2011	10A1	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Phạm Thị Lan	x	07/05/2011	10A1	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Phạm Thị Thanh Luyến	x	28/02/2011	10A1	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Phạm Văn Ngãi		23/06/2011	10A1	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
7	Phạm Văn Nghiệp		27/02/2011	10A1	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Phạm Thị Nhân	x	13/10/2011	10A1	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Phạm Văn Trênh		01/05/2011	10A1	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Phạm Thị Ngọc Ánh	x	11/02/2011	10A2	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Phạm Xuân Bắc		24/07/2011	10A2	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Phạm Thị Chờ	x	28/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Phạm Thị Dân	x	02/01/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Phạm Thị Thúy Diễm	x	26/05/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Phạm Văn Diệt		19/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Phạm Thị Y Doanh	x	20/07/2011	10A2	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Phạm Văn Dưng		24/10/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

18	Phạm Xuân Đạt		12/07/2011	10A2	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Phạm Công Đoàn		10/01/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Phạm Thị Đói	x	25/05/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Phạm Thị Eo	x	23/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Phạm Văn Hảo		03/07/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Phạm Văn Hôn		10/05/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Phạm Thị Hồng	x	20/02/2011	10A2	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Phạm Thị Huệ	x	26/07/2011	10A2	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Phạm Văn Kênh		08/03/2011	10A2	Hrê	Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Phạm Thị Kinh	x	26/02/2011	10A2	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Phạm Tuấn Khang		01/09/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Phạm Văn Khanh		25/01/2011	10A2	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Phạm Thị Tra Khí	x	29/04/2011	10A2	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Phạm Thị Khiền	x	21/04/2011	10A2	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Phạm Văn Khuya		23/03/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Phạm Thị Khuyến	x	06/10/2010	10A2	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
34	Phạm Thị Lan	x	21/01/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Phạm Thị Lanh	x	06/01/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Phạm Thị Liêm	x	22/09/2011	10A2	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Phạm Mai Loan	x	01/06/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Phạm Thị Kim Oanh	x	25/09/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Phan Đình Tùng		12/12/2011	10A2	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Phạm Thị Bách Tuyết	x	30/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
41	Phạm Thị Thanh	x	28/04/2010	10A2	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Phạm Đình Vỹ		16/04/2011	10A2	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Phạm Thị Vy	x	18/10/2011	10A2	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

44	Phạm Thị Bin	x	29/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	Phạm Thị Diệu	x	17/02/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Phạm Thị Thu Hồng	x	11/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Phạm Văn Khuya		13/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Phạm Thị Liên	x	14/06/2011	10A3	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Đinh Tấn Ngọc		01/02/2011	10A3	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Phạm Thị Nhơn	x	06/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Phạm Thị Như	x	20/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Phạm Thị Lệ Oanh	x	04/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Phạm Thị Púch	x	27/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Phạm Quang Minh Phúc		07/12/2011	10A3	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Phạm Thị Kim Quanh	x	17/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Phạm Văn Quân		03/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Kon Dung (Thôn Kon Dung), xã Ba Tơ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Phạm Thị Quây	x	18/12/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Phạm Thị Sâng	x	02/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Phạm Thị Sen	x	03/04/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Phạm Thị Siêu	x	15/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Phạm Văn Sít		26/12/2011	10A3	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Phạm Đăm Sung		02/04/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Phạm Văn Tâm		30/07/2011	10A3	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Phạm Thanh Toàn		15/06/2011	10A3	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Phạm Thị Theo	x	28/07/2011	10A3	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Phạm Thị Thim	x	02/02/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Phạm Thị Minh Thu	x	23/12/2011	10A3	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Phạm Thị Thanh Thùy	x	11/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Phạm Thị Trách	x	14/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

70	Phạm Thị Thu Trang	x	23/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Phạm Văn Tru		16/10/2009	10A3	Hrê	Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Phạm Thị U	x	03/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Phạm Thị Vi	x	14/07/2011	10A3	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Phạm Thị Như Vy	x	02/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Phạm Văn Cơn		16/06/2011	10A3	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
76	Phạm Văn Bảo		27/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Phạm Văn Dí		18/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
78	Phạm Thị Minh Diễm	x	25/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Phạm Thị Dư	x	22/06/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Phạm Xuân Dương		03/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Phạm Thị Đin	x	07/08/2010	10A4	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Phạm Thị Mỹ Hảo	x	01/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Phạm Thị Hậng	x	24/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Phạm Thị Hí	x	08/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Phạm Thị Hiến	x	24/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Phạm Thị Hiếu	x	24/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Phạm Thị Hóa	x	17/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Phạm Văn Hoàng		07/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Phạm Thị Hú	x	30/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Phạm Thị Huan	x	15/04/2011	10A4	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Phạm Văn Huy		23/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Lăng (Thôn Nước Lăng), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Phạm Thị Thu Huyền	x	07/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Phạm Thị Hưn	x	01/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Phạm Văn Kên		01/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Phạm Văn Kỉa		21/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

96	Phạm Văn Khang		17/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Phạm Minh Khiêng		25/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Phạm Văn Khương		17/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Phạm Thị Như	x	07/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Phạm Văn Phú		21/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Phạm Thị Thu Tài	x	15/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Phạm Thị Thu	x	30/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Phạm Thị Thúy	x	06/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Phạm Thị Uyên	x	08/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
105	Phạm Thị Viên	x	16/03/2010	10A4	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Phạm Văn Vưng		16/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Phạm Thị Anh	x	01/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
108	Phạm Văn Dinh		15/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Phạm Thị Hiền	x	28/08/2011	10A5	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Phạm Thị Hiếu	x	28/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Phạm Thị Hông	x	29/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Phạm Văn Khôi		21/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Phạm Thị Lệ	x	23/07/2011	10A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Phạm Văn Lờ		09/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Phạm Thị Lũ	x	13/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Phạm Văn Nam		18/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	Phạm Thị Nga	x	10/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Đinh Thị Hồng Nhiệt	x	25/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Mò O, (Thôn Mò O), xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	Phạm Tiêu Phong		12/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Phạm Văn Phúc		15/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Phạm Thị Qúy	x	23/04/2011	10A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

122	Phạm Xuân Quyết		18/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Phạm Văn Quỳnh		25/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Phạm Văn Sợi		30/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Phạm Thị Sút	x	13/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Phạm Thị Tuệ	x	29/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Phạm Trung Tuyền		16/06/2011	10A5	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	La Văn Thắng		30/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Phạm Thị Thanh Thúy	x	02/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Phạm Thị Thúy	x	20/08/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Phạm Văn Thuyên		03/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Phạm Thị Trâm	x	12/08/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Phạm Thị Uyên	x	07/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Phạm Văn Việt		06/06/2011	10A5	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Phạm Văn Vừng		15/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Phạm Văn Xít		12/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Phạm Tony Dũng		24/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Phạm Thị Duyên	x	24/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
139	Phạm Thị Mỹ Duyên	x	23/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Đinh Phương Định		21/06/2010	10A6	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Phạm Văn Hàng		24/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Phạm Thị Hằng	x	30/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Phạm Văn Hiên		15/06/2011	10A6	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Phạm Minh Hoàng		13/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Phạm Thị Huyền	x	21/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Lăng (Thôn Nước Lăng), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Phạm Văn Koang		26/02/2011	10A6	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Phạm Văn Khải		01/06/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

148	Phạm Văn Khải		12/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Phạm Thị Khia	x	15/02/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Phạm Văn Khó		15/08/2010	10A6	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Phạm Văn Khổ		23/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Phạm Đăng Khôi		27/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Phạm Văn Khúc		07/07/2009	10A6	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Phạm Thị Khuý	x	15/03/2010	10A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Phạm Văn Khuyên		01/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Tỉa (Thôn Nước Tỉa), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Phạm Thị Ly	x	17/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Lăng (Thôn Nước Lăng), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	Phạm Thị Ngọc Mỹ	x	04/06/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	Phạm Văn Nhiệt		13/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	Phạm Minh Phước		11/01/2011	10A6	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	Phạm Anh Quân		08/04/2011	10A6	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
161	Phạm Văn Quyên		10/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
162	Phạm Thị Tài	x	10/04/2011	10A6	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Phạm Thị Tuyết	x	04/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Phạm Văn Tuyệt		28/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Phạm Thị Thảo	x	22/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Phạm Thanh Truyền		01/01/2011	10A6	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Phạm Văn Xó		16/04/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Phạm Duy Xuân		08/11/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Đinh Văn Hiệp		06/11/2009	11A1	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), xã Ba Động	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
170	Phạm Thị Hồng Loan	x	04/11/2010	11A1	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
171	Phạm Thị Vân	x	27/03/2010	11A1	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
172	Đinh Thị Phương Dung	x	05/07/2010	11A2	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
173	Phạm Thị Quỳnh Dung	x	01/06/2010	11A2	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

174	Phạm Văn Địa		10/10/2009	11A2	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), xã Ba Động	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
175	Phạm Thị Giang	x	15/12/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Lăng (Thôn Nước Lăng), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Phạm Văn Hà		01/08/2009	11A2	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Phạm Tấn Hải		25/11/2010	11A2	Hrê	Thôn Làng Măng (Thôn Làng Măng), xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Phạm Thị Mỹ Hạnh	x	23/07/2010	11A2	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Phạm Văn Hăng		11/12/2010	11A2	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Phạm Văn Hinh		17/11/2010	11A2	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
181	Phạm Thị Bích Huyền	x	11/01/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Phạm Thị Kinh	x	04/11/2010	11A2	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Phạm Văn Lênh		10/01/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Phạm Thị My	x	20/02/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Phạm Thị Trà My	x	30/10/2010	11A2	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Phạm Thị Hồng Ngàn	x	23/02/2010	11A2	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
187	Phạm Thị Thanh Nguyện	x	23/01/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Phạm Thị Nguyệt	x	17/09/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	Phạm Trung Nhân		28/11/2010	11A2	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), xã Ba Động	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
190	Phạm Thanh Nhiệt		09/05/2010	11A2	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	Phạm Thị Tâm Như	x	06/10/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Phạm Văn Sanh		02/11/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Phạm Thị Đông Tú	x	15/10/2010	11A2	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Phạm Thị Thiệp	x	12/06/2010	11A2	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
195	Phạm Thị Thu	x	12/08/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	Phạm Thị Thuýt	x	15/01/2010	11A2	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
197	Phạm Thị Ví	x	01/08/2010	11A2	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
198	Phạm Thị Viên	x	25/10/2010	11A2	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
199	Phạm Đình Vũ		21/06/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

200	Phạm Thị Hoàng Yến	x	25/03/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
201	Phạm Thị Anh	x	09/12/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Phạm Thị An Ánh	x	30/03/2010	11A3	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Phạm Văn Bền		15/03/2009	11A3	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Phạm Văn Chiếc		25/03/2010	11A3	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	Phạm Minh Thị Y Diên	x	17/11/2010	11A3	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Phạm Văn Duy		03/04/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
207	Phạm Thi Điệp	x	03/02/2010	11A3	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Phạm Thị Hên	x	07/03/2009	11A3	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Phạm Thị Hòa	x	16/06/2010	11A3	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Phạm Thị Khuyên	x	03/05/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Phạm Thị Lành	x	24/07/2010	11A3	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Phạm Thị Thuyết Mai	x	18/06/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
213	Phạm Trưởng Mỹ		30/03/2010	11A3	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Phạm Thị Y Na	x	23/02/2009	11A3	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Phạm Thị Hoàng Ngân	x	29/09/2010	11A3	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Phạm Thị Sĩ	x	21/11/2009	11A3	Hrê	Thôn Nước Lăng (Thôn Nước Lăng), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
217	Phạm Thị Sim	x	17/02/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Lăng (Thôn Nước Lăng), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Phạm Thị Tạo	x	19/11/2010	11A3	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
219	Phạm Văn Toàn		19/09/2010	11A3	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	Phạm Thị Thanh Tuyền	x	27/07/2010	11A3	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
221	Phạm Văn Thảo		25/02/2010	11A3	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
222	Phạm Thị Thú	x	04/05/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
223	Phạm Thị Minh Trúc	x	18/08/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
224	Phạm Thị Trút	x	25/07/2010	11A3	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
225	Đinh Văn Cường		04/01/2010	11A4	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

226	Phạm Thanh Duy		07/12/2010	11A4	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
227	Phạm Văn Điều		15/10/2010	11A4	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	Phạm Thị Thu Hằng	x	10/10/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
229	Phạm Thị Hiền	x	16/04/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
230	Phạm Quang Huy		26/02/2010	11A4	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
231	Phạm Văn Khuyết		20/07/2010	11A4	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	Phạm Thị Ngọc	x	03/07/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
233	Phạm Hoài Như	x	03/12/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Phạm Văn Phong		15/12/2010	11A4	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
235	Phạm Văn Phú		28/02/2010	11A4	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
236	Phạm Nhật Quyết		11/11/2010	11A4	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	Phạm Thị Sao	x	05/06/2010	11A4	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Phạm Thị Sui	x	17/07/2010	11A4	Hrê	Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	Phạm Thị Hà Sun	x	24/04/2010	11A4	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
240	Phạm Văn Sự		12/08/2010	11A4	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
241	Phạm Xuân Toàn		27/10/2010	11A4	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
242	Phạm Đình Tuấn		19/12/2010	11A4	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
243	Phạm Thành Tưng		24/03/2010	11A4	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
244	Phạm Văn Thề		11/08/2010	11A4	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
245	Phạm Văn Thỉnh		15/09/2010	11A4	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
246	Phạm Thị Thanh Thủy	x	03/02/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
247	Đinh Thị Mỹ Trà	x	02/07/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
248	Phạm Thị Vi	x	04/02/2010	11A4	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
249	Phạm Thị Vu	x	18/10/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
250	Phạm Thị Vưng	x	19/12/2009	11A4	Hrê	Thôn Nước Lăng (Thôn Nước Lăng), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
251	Phạm Thị Kim Lỹ	x	25/07/2010	11A4	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

252	Phạm Thị Sim	x	14/04/2010	11A4	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
253	Phạm Thành Ba		23/06/2010	11A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
254	Phạm Văn Bảo		04/03/2010	11A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
255	Phạm Thị Bân	x	25/08/2010	11A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
256	Phạm Thị Bế	x	09/03/2010	11A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
257	Phạm Lục Bình		03/09/2010	11A5	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
258	Phạm Văn Cuông		08/11/2010	11A5	Hrê	Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
259	Phạm Thị Diệp	x	25/12/2010	11A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Phạm Văn Duy		05/08/2008	11A5	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
261	Phạm Thị Thụy Hồng	x	02/07/2010	11A5	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Phạm Minh Hưng		20/07/2010	11A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	Phạm Văn Khuyết		25/02/2010	11A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Phạm Đỗ Khương		30/01/2010	11A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	Phạm Thị Lang	x	16/10/2010	11A5	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
266	Phạm Văn Linh		09/04/2010	11A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
267	Phạm Thị My	x	20/05/2010	11A5	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
268	Phạm Thị Mỹ	x	30/01/2010	11A5	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
269	Phạm Thị Ngà	x	18/10/2010	11A5	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
270	Phạm Quang Nghĩa		01/11/2010	11A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
271	Phạm Thị Nguy	x	20/05/2010	11A5	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
272	Phạm Văn Nguyên		30/05/2010	11A5	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
273	Phạm Văn Phúc		06/01/2010	11A5	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
274	Phạm Văn Phúc		26/08/2010	11A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
275	Phạm Thành Quảng		16/08/2010	11A5	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
276	Phạm Văn Quân		24/01/2010	11A5	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
277	Phạm Thị Quý	x	13/05/2010	11A5	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

278	Phạm Quốc Toàn		12/11/2010	11A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
279	Phạm Văn Tuấn		20/01/2010	11A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
280	Phạm Văn Tuyến		15/12/2010	11A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
281	Phạm Thị Thiện	x	09/12/2010	11A5	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
282	Phạm Hồng Thuyên		06/08/2010	11A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
283	Phạm Thị Trái	x	05/10/2010	11A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
284	Đinh Thị Mỹ Trúc	x	02/07/2010	11A5	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	Phạm Thị Vy	x	23/08/2010	11A5	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Phạm Thị Yến	x	15/05/2010	11A5	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
287	Phạm Thị Ánh	x	24/02/2010	11A6	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Phạm Thị Bảo	x	27/07/2010	11A6	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
289	Đinh Na Hơ Bin		24/11/2010	11A6	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
290	Phạm Thị Câm	x	25/10/2010	11A6	Hrê	Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
291	Phạm Thị Chúc	x	30/03/2010	11A6	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
292	Phạm Đinh Dũng		24/01/2010	11A6	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
293	Phạm Tấn Dũng		28/04/2010	11A6	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Phạm Ả Hao		23/05/2010	11A6	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
295	Phạm Thị Hét	x	10/05/2010	11A6	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Phạm Văn Hoàn		05/09/2010	11A6	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Phạm Thị Huyền	x	11/01/2010	11A6	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Phạm Văn Huỳnh		02/06/2010	11A6	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
299	Phạm Văn Khang		21/07/2010	11A6	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	Phạm Văn Long		30/03/2010	11A6	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
301	Phạm Văn Nộc		26/05/2010	11A6	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
302	Phạm Đinh Phi		22/07/2010	11A6	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
303	Phạm Văn Phủ		27/10/2009	11A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

304	Phạm Thị Quyên	x	22/04/2010	11A6	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
305	Phạm Văn Ró		10/07/2009	11A6	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
306	Phạm Văn Sanh		27/04/2010	11A6	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
307	Phạm Văn Soan		31/08/2010	11A6	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
308	Phạm Thị Sam Sung	x	25/10/2010	11A6	Hrê	Thôn Đồng Dinh (Thôn Đồng Dinh), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
309	Phạm Văn Thành		07/05/2010	11A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
310	Phạm Thị Thiền	x	14/08/2010	11A6	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
311	Phạm Việt Trường		29/12/2010	11A6	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
312	Phạm Sinh Trưởng		02/12/2010	11A6	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
313	Phạm Thị Uyến	x	13/05/2010	11A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
314	Phạm Văn Du		11/09/2009	12A1	Hrê	Thôn Kà La (Thôn Kà La), xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
315	Phạm Văn Hà		12/03/2009	12A1	Hrê	Thôn Trường An 1 (Thôn Trường An), xã Ba Động	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
316	Phạm Thu Hiền	x	09/12/2008	12A1	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
317	Dương Tam Hoàng		07/10/2009	12A1	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
318	Phạm Thành Huỳnh		15/03/2009	12A1	Hrê	Thôn Làng Teng (Thôn Ba Thành), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Phạm Văn Linh		15/05/2009	12A1	Hrê	Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Nguyễn Minh Nhật		11/11/2009	12A1	Hrê	Thôn Bắc Hoàn Đồn (Thôn Ba Đình), xã Ba Tơ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Phạm Thị Thủy	x	18/07/2009	12A1	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
322	Phạm Quang Triệu		23/06/2009	12A1	Hrê	Thôn Trường An 1 (Thôn Trường An), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	Phạm Đinh Hoàng Vĩnh		15/02/2009	12A1	Hrê	Thôn Đá Bàn (Thôn Đá Bàn), xã Ba Tơ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Phạm Thị Yến	x	11/08/2009	12A1	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Phạm Thị Thạch Bích	x	25/07/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Phạm Văn Bít		15/03/2009	12A2	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
327	Phạm Thị Mai Chi	x	29/12/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Phạm Văn Chung		16/02/2008	12A2	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	Phạm Văn Dủi		08/10/2009	12A2	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

330	Phạm Văn Đảo		06/12/2009	12A2	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Phạm Thị Hương Giang	x	31/08/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Phạm Văn Hành		20/04/2008	12A2	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Phạm Văn Hảo		10/10/2009	12A2	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Phạm Trung Hiếu		01/04/2009	12A2	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
335	Phạm Thị Huyền	x	03/11/2009	12A2	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	Phạm Văn Huỳnh		01/03/2009	12A2	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
337	Phạm Thị Y Khánh	x	28/01/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
338	Phạm Thị Khiếu	x	28/04/2009	12A2	Hrê	Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
339	Phạm Thị Linh	x	05/04/2009	12A2	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
340	Phạm Văn Nguyên		16/12/2009	12A2	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
341	Phạm Thị Kim Oanh	x	20/05/2009	12A2	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
342	Phạm Thị Phi	x	08/10/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Lăng (Thôn Nước Lăng), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
343	Phạm Thị Sang	x	15/06/2009	12A2	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
344	Phạm Văn Sọa		20/07/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Lăng (Thôn Nước Lăng), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
345	Phạm Thị Tiến	x	28/03/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
346	Phạm Thị Kim Tuyến	x	15/02/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
347	Phạm Thị Thu Thủy	x	14/01/2009	12A2	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
348	Phạm Thị Thùy Trang	x	01/02/2009	12A2	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
349	Phạm Đinh Trí		01/10/2009	12A2	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
350	Phạm Văn Trung		04/01/2009	12A2	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
351	Phạm Thị Vũ	x	25/07/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
352	Phạm Thị Vy	x	27/06/2009	12A2	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
353	Phạm Văn Vỹ		11/01/2009	12A2	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
354	Phạm Văn Bách		20/03/2009	12A3	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
355	Phạm Văn Bảo		12/02/2009	12A3	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

356	Phạm Thị Bình	x	28/09/2009	12A3	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
357	Phạm Minh Bun		10/08/2009	12A3	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Phạm Văn Chung		30/01/2009	12A3	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Phạm Văn Danh		05/10/2009	12A3	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
360	Phạm Thị Thu Diêm	x	14/10/2009	12A3	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
361	Phạm Thị Diệp	x	19/09/2009	12A3	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
362	Phạm Thị Thanh Hận	x	10/11/2009	12A3	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
363	Phạm Thị Hốp	x	23/06/2009	12A3	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
364	Phạm Văn Khánh		07/06/2009	12A3	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
365	Phạm Văn Khăng		20/06/2009	12A3	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
366	Phạm Thị Lâm	x	08/12/2009	12A3	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
367	Phạm Thị Mỹ Linh	x	07/02/2009	12A3	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
368	Phạm Thị Thanh Loan	x	10/11/2009	12A3	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
369	Phạm Văn Nghiệp		10/06/2009	12A3	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
370	Phạm Kim Nguyên		06/01/2009	12A3	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
371	Phạm Thị Nhê	x	15/10/2009	12A3	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
372	Phạm Thị Ly Nhiễn	x	24/08/2009	12A3	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
373	Phạm Thị Như	x	08/02/2009	12A3	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
374	Phạm Minh Phú		07/01/2009	12A3	Hrê	Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
375	Phạm Thị Siếu	x	16/08/2009	12A3	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
376	Phạm Văn Tiến		26/04/2009	12A3	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
377	Phạm Thị Tín	x	18/07/2009	12A3	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
378	Phạm Thị Phúc Thắm	x	20/10/2009	12A3	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
379	Phạm Thị Thùy Trang	x	07/06/2009	12A3	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
380	Phạm Văn Trang		31/10/2008	12A3	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
381	Phạm Thị Vi	x	05/01/2009	12A3	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

382	Phạm Thị Việt	x	18/01/2009	12A3	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
383	Phạm Văn Vung		17/08/2009	12A3	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
384	Phạm Thị Y Dơn	x	04/01/2008	12A4	Hrê	Thôn Krên (Thôn Krên), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
385	Phạm Thị Đai	x	16/03/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
386	Phạm Văn Đầm		11/11/2009	12A4	Hrê	Thôn Kách Lang (Thôn Kách Lang), xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
387	Phạm Công Đoàn		13/03/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
388	Phạm Thị Tâm Giao	x	20/09/2009	12A4	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
389	Phạm Thị Hia	x	01/06/2009	12A4	Hrê	Thôn Mang Biều (Thôn Violak), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
390	Phạm Văn Hiếu		21/07/2009	12A4	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
391	Phạm Thị Hình	x	27/04/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
392	Phạm Thị Hoàn	x	21/08/2009	12A4	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
393	Phạm Quốc Huy		17/09/2009	12A4	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
394	Phạm Văn Huy		15/05/2009	12A4	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
395	Phạm Thị Hồng Nghi	x	20/06/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
396	Phạm Duy Nghĩa		31/10/2009	12A4	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
397	Phạm Văn Phân		17/11/2008	12A4	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
398	Phạm Văn Phi		13/03/2009	12A4	Hrê	Thôn Kách Lang (Thôn Kách Lang), xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
399	Phạm Văn Phương		26/01/2009	12A4	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
400	Phạm Thị Quý	x	11/11/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
401	Phạm Văn Vã- Ka-Ron		26/03/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Lang (Thôn Nước Lang), xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
402	Phạm Anh Tuấn		29/10/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Măng (Thôn Làng Măng), xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
403	Phạm Văn Tuyến		11/12/2009	12A4	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
404	Phạm Thị Thiên	x	22/02/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
405	Phạm Thị Thoa	x	14/11/2009	12A4	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
406	Phạm Thị Thúy	x	17/06/2009	12A4	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
407	Phạm Thị Trang	x	11/09/2009	12A4	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

408	Phạm Y Tróa	x	23/02/2009	12A4	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
409	Phạm Hoàng Ân		05/11/2009	12A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
410	Phạm Thị Din	x	09/08/2009	12A5	Hrê	Thôn Ba Lăng (Thôn Ba Lăng), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
411	Phạm Thị Dương	x	11/01/2009	12A5	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
412	Phạm Thị Thu Đông	x	01/11/2009	12A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
413	Phạm Thị Hạn	x	22/10/2009	12A5	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
414	Phạm Thị Thu Hằng	x	09/09/2009	12A5	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
415	Phạm Thị Hiên	x	17/04/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
416	Phạm Văn Hiền		13/05/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
417	Phạm Minh Hiếu		17/11/2009	12A5	Hrê	Thôn Ba Ha (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
418	Phạm Thanh Hổ		23/07/2009	12A5	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
419	Phạm Văn Huy		07/11/2009	12A5	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
420	Phạm Thành Huyền	x	06/07/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
421	Phạm Thị Hương	x	04/03/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
422	Phạm Đăng Khoa		04/07/2009	12A5	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
423	Phạm Thị Liên	x	29/01/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
424	Phạm Ni Na		11/04/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
425	Phạm Thị Nhung	x	03/06/2009	12A5	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
426	Phạm Văn Phí		07/09/2009	12A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
427	Phạm Văn Quyệt		21/11/2009	12A5	Hrê	Thôn Làng Trui (Thôn Violak), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
428	Phạm Thị Síu	x	03/01/2009	12A5	Hrê	Thôn Gòi H rê (Thôn Gòi H rê), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
429	Phạm Văn Síu		12/04/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Như (Thôn Nước Như), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
430	Phạm Quốc Sơn		14/11/2009	12A5	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
431	Phạm Thị Suối	x	13/09/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
432	Phạm Xuân Tuấn		17/06/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
433	Phạm Văn Thiết		02/11/2009	12A5	Hrê	Thôn Krầy (Thôn Krầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

434	Phạm Văn Trảo		14/10/2009	12A5	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
435	Phạm Thị Vân	x	17/02/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
436	Phạm Thị Vi	x	14/10/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Ui (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
437	La Thị Kiềm Xuyền	x	22/06/2009	12A5	Hrê	Thôn Ta Noát (Thôn Ta Noát), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
438	Phạm Thị Yên	x	08/04/2009	12A5	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
439	Phạm Hồng Búp		04/09/2009	12A6	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
440	Phạm Thị Y Chi	x	20/07/2009	12A6	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
441	Phạm Văn Đạt		11/10/2009	12A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
442	Phạm Thị Thu Hà	x	08/10/2009	12A6	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
443	Phạm Diễm Hằng	x	28/07/2009	12A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
444	Phạm Thị Hằng	x	06/11/2007	12A6	Hrê	Thôn Mang Mu (Thôn Ba Ha - Mang Mu), xã Ba Xa	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
445	Phạm Thị Hiên	x	25/05/2009	12A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
446	Phạm Thị Huệ	x	12/07/2009	12A6	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
447	Phạm Thị Ky	x	26/02/2009	12A6	Hrê	Thôn Nước Chạch (Thôn Nước Chạch), xã Ba Xa	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
448	Phạm Văn Ly		11/02/2009	12A6	Hrê	Thôn Mang Đen (Thôn Mang Đen), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
449	Phạm Thị Y Nhung	x	16/03/2009	12A6	Hrê	Thôn Màng Lùng II (Thôn Mang Lùng), xã Ba Tô		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
450	Phạm Nhật Duy Phong		04/12/2009	12A6	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
451	Phạm Văn Phong		03/10/2009	12A6	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
452	Phạm Anh Quỳnh		22/07/2009	12A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
453	Phạm Thái Sơn		18/03/2009	12A6	Hrê	Thôn Nước Tia (Thôn Nước Tia), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
454	Phạm Thị Sy	x	23/12/2009	12A6	Hrê	Thôn Nước Xuyên (Thôn Nước Xuyên), xã Ba Vì		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
455	Phạm Đinh Tú		10/08/2009	12A6	Hrê	Thôn Nước Lầy (Thôn Nước Lầy), xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
456	Phạm Thị Thanh Tư	x	08/10/2009	12A6	Hrê	Thôn Mang K rá (Thôn Mang K rá), xã Ba Xa		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
457	Phạm Văn Thin		27/12/2007	12A6	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
458	Phạm Thị Uyên	x	16/06/2009	12A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
II	**Trường THPT Ba Tơ (647 học sinh)**						**517**	**130**	**3**	**21**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**5.450.328.000**	**2.028.240.000**	**87.345**	**-**

1	Phạm Vũ Hầu		12/02/2011	10A1	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Phạm Văn Khoa		15/05/2011	10A1	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Phạm Thị Ngọc	x	08/02/2011	10A2	Hrê	Thôn Vầy Ốc (Thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Phạm Thị Quý	x	05/09/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Phạm Thị Hồng Oanh	x	08/03/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Phạm Thị Minh Vy	x	24/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Phạm Ngọc Hoài Thu	x	09/12/2011	10A2	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Phạm Thị Mỹ Hương	x	31/08/2011	10A2	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Phạm Thị Ánh Nguyệt	x	18/12/2011	10A2	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Phạm Thị Thanh Khuê	x	28/08/2011	10A2	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Phạm Thị Thanh Hiền	x	18/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Vầy Ốc (Thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Phạm Văn Thói		26/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Vầy Ốc (Thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Phạm Thị Minh Tuyết	x	07/07/2011	10A3	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Phạm Thị Hoàng Minh	x	07/12/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Phạm Thị Minh Thì	x	26/07/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Phạm Thị Mai	x	04/06/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Phạm Thị Bích Trầm	x	09/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Phạm Thị Thanh Tuyền	x	11/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Phạm Thị Măng	x	24/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Phạm Văn Khoa		23/04/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Phạm Thị Sương	x	27/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Phạm Trọng Dũng		03/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Phạm Thị Thu Duyên	x	20/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Phạm Văn Sầu		08/04/2011	10A3	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Đinh Ngọc Từ Duy		18/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Phạm Thị Húc	x	18/08/2011	10A3	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

27	Phạm Quốc Hà		25/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Đinh Thị Thanh Trúc	x	08/07/2011	10A3	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Phạm Thị Phương Uyên	x	10/12/2011	10A3	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Phạm Trọng Hạo		26/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Phạm Thị Sin	x	24/02/2011	10A3	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Phạm Thị Thành	x	02/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Phạm Thị Thy	x	01/12/2011	10A3	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Phạm Thị Hậu	x	07/07/2011	10A3	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Phạm Minh Nhân		26/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Phạm Thị Nhảy	x	25/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Phạm Thị Hồng Tơ	x	02/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Phạm Thị Cúc	x	27/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Phạm Thị Thâm	x	03/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Phạm Bảo Yến	x	12/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Phạm Thị Lan	x	26/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Phạm Thị My	x	09/04/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Phạm Thị Quý	x	11/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Phạm Văn Oan		09/11/2010	10A4	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Phạm Thị Huyền	x	19/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Phạm Thị Minh Sơ	x	30/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Phạm Thị Hát	x	19/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Phạm Thị Thanh Trà	x	06/03/2011	10A4	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Phạm Duy Nghĩa		06/03/2011	10A4	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Phạm Văn K Đạt		29/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Phạm Văn Thấu		16/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Phạm Văn Thiêm		25/04/2011	10A4	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

53	Phạm Thị Tranh Trúc	x	02/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Phạm Thị Kiều Trinh	x	29/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Phạm Thị Minh Tuyết	x	24/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Phạm Thị Tố Uyên	x	02/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Phạm Thị Lanh	x	08/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Phạm Thị Loan	x	20/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Phạm Thị Trung	x	19/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Phạm Văn Phú		09/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Phạm Đức Tín		19/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Phạm Thị Biết	x	07/04/2011	10A4	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Phạm Thị Thi	x	06/03/2011	10A4	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Phạm Thị Sương	x	18/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Phạm Thị Hơn	x	26/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Phạm Minh Quân		11/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Phạm Thanh Xuân		05/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Phạm Quốc Kiều		22/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Phạm A Rít		12/01/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Phạm Văn Khánh		23/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Phạm Thị Hoa	x	02/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Phạm Văn Hy		31/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Phạm Thị Thầu	x	17/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Phạm Thị Hà	x	01/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Phạm Văn Khôi		21/01/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Khôn, Xã Ba Dinh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
76	Phạm Thị Oanh	x	30/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Khôn, Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Phạm Thị Huynh	x	22/08/2011	10A5	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Phạm Thị Ngọc Kiều	x	24/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

79	Phạm Văn Đình		09/01/2011	10A5	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Phạm Thanh Duyên		08/07/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Phạm Ngọc Thành		01/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Nguyễn Gia Thịnh		01/05/2011	10A6	Kinh	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Phạm Thị Yến	x	11/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Phạm Minh Phương		27/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Phạm Thị Mỹ Thăm	x	20/01/2011	10A6	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Phạm Văn Thúc		18/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Đinh Xuân Đại		10/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Phạm Tấn Thanh Hòa		14/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Phạm Thị Xuân Quỳnh	x	16/07/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Phạm Thị Nhật Tuyền	x	23/07/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Phạm Văn Kiệt		10/02/2011	10A6	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Phạm Nhật Tâm		02/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Phạm Thị Bút	x	29/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Phạm Thị Ngọc Hồng	x	31/07/2011	10A6	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Phạm Thị Bên	x	20/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Phạm Thị Hồng	x	26/06/2011	10A6	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Phạm Thị Thêu	x	13/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Phạm Thị Thanh Huyền	x	12/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Phạm Minh Quân		09/10/2011	10A7	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Phạm Hoàng Vũ		25/05/2011	10A7	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Phạm Văn Cuông		27/01/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Phạm Thị Tuyết	x	07/09/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Phạm Kỳ Phong		04/05/2011	10A7	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Phạm Văn Tha		20/05/2010	10A7	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

105	Phạm Thị Xuân	x	01/06/2011	10A7	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Phạm Thị Như Kinh	x	02/06/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
107	Phạm Thị Bảo Thy	x	02/07/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
108	Phạm Văn Hữu		27/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Phạm Thị Hiệp	x	17/02/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Đinh Mạnh Khành		14/01/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Phạm Phi Long		14/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Huy (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Phạm Văn Thí		01/08/2011	10A7	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Phạm Quang Viễn		30/09/2011	10A7	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Phạm Thị Kiều Huyên	x	11/03/2011	10A7	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Phạm Hoàng Thái Khang		28/09/2011	10A7	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Phạm Thị Thủy	x	08/11/2011	10A7	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	Phạm Thị Minh Tý	x	28/06/2011	10A7	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Phạm Thị Tụy	x	07/01/2011	10A7	Hrê	Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	Phạm Thị Kai Hoàng	x	11/11/2011	10A7	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Phạm Thị Tới	x	19/04/2011	10A7	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Phạm Văn Song		12/11/2010	10A7	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Phạm Văn Khang		09/02/2010	10A7	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Phạm Thị Lệ Na	x	13/06/2011	10A7	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Phạm Thị Quyền	x	22/11/2011	10A7	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Phạm Văn Lin		10/04/2011	10A8	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Phạm Thị Quy	x	06/07/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
127	Phạm Văn Hê		25/07/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Phạm Thị Huỳnh	x	15/03.2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Phạm Văn Hôn		18/02/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Phạm Văn Diên		05/09/2011	10A8	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

131	Phạm Văn Hên		19/07/2011	10A8	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Phạm Thị Tuyết Văn	x	12/08/2011	10A8	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Phạm Minh Duy		27/02/2011	10A8	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Phạm Thị Tương	x	23/09/2011	10A8	Hrê	Thôn Gò Khôn, Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Phạm Văn Lâm		19/09/2011	10A8	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Phạm Thị Nhị	x	05/02/2011	10A8	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Phạm Thị Thóa	x	03/03/2011	10A8	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Phạm Thị Ý	x	25/11/2011	10A8	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
139	Phạm Văn Hiết		12/09/2011	10A8	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Phạm Thị Húy	x	13/01/2011	10A8	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Phạm Thị Thủy	x	27/08/2011	10A8	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Phạm Văn Tiễn		11/01/2011	10A8	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Phạm Thị Huy	x	14/02/2010	10A8	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Phạm Đình Khải		04/12/2011	10A8	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Phạm Thị Sang	x	20/04/2011	10A8	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Phạm Thị Lý Luận	x	09/08/2009	10A8	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Phạm Thị Nguyệt	x	04/7/2011	10A8	Hrê	Thôn Huy Ba I (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Phạm Thị Y Thoa	x	11/10/2011	10A9	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
149	Phạm Thị Lệ Bích	x	21/5/2011	10A9	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Phạm Thị Sen	x	27/7/2011	10A9	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Phạm Thị Hải Phương	x	24/4/2011	10A9	Hrê	Thôn Trường An 1 (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Phạm Thị Thơ	x	01/5/2011	10A9	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Phạm Thị Hàm	x	26/02/2011	10A9	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Phạm Hoàng Ny	x	17/12/2011	10A9	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Phạm Thị Anh Thư	x	27/11/2011	10A9	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Phạm Toàn Thắng		23/11/2011	10A9	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

157	Phạm Thị Cầm	x	04/02/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
158	Phạm Thị Y Na	x	22/12/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	Phạm Quỳnh Như	x	12/7/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Tốt (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	Phạm Thị Ngọc Ánh	x	13/02/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
161	Phạm Thị Bảo Trâm	x	13/8/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
162	Phạm Thị Thu Trang	x	04/11/2011	10A9	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Phạm Thị Thu Phương	x	09/8/2011	10A9	Hrê	Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Phạm Văn Hạ		22/8/2011	10A9	Hrê	Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Phạm Cao Khoa		29/7/2011	10A9	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Phạm Văn Quốc		06/6/2011	10A9	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Phạm Văn Nhật		12/5/2011	10A9	Hrê	Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Phạm Văn Dị		05/4/2011	10A9	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Phạm Văn Hơn	x	06/02/2011	10A9	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
170	Phạm Minh Kiệt		18/7/2011	10A9	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
171	Phạm Thị Thuỷ	x	17/10/2011	10A9	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
172	Phạm Thị Quý	x	02/9/2011	10A9	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
173	Phạm Thị Choang	x	06/02/2011	10A9	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
174	Phạm Minh Doanh		21/10/2011	10A9	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Phạm Thị Mai Linh	x	02/02/2011	10A9	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Phạm Thị Như Quýt	x	10/02/2011	10A9	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Phạm Thị Sin	x	21/11/2011	10A9	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Phạm Thị Y Hà	x	22/4/2011	10A9	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Phạm Thị Cách	x	02/01/2011	10A10	Hrê	Thôn Vẩy Ốc (Thôn Vẩy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Phạm Thị Diệu	x	25/11/2011	10A10	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
181	Phạm Thị Huyền	x	15/02/2011	10A10	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Phạm Thị Bích Hường	x	26/05/2011	10A10	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

183	Phạm Thị Kinh	x	16/04/2011	10A10	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Phạm Thị Thu Thủy	x	15/03/2011	10A10	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Phạm Thị Thậu	x	31/08/2011	10A10	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Phạm Thị Hồng Nga	x	18/02/2011	10A10	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
187	Phạm Văn Hảo		03/08/2011	10A10	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Phạm Thị Si	x	11/11/2011	10A10	Hrê	Thôn Làng Tốt (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
189	Phạm Thị Thủy	x	24/03/2011	10A10	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Phạm Thị Hương	x	24/01/2011	10A10	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	Phạm Văn Phần		26/02/2011	10A10	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Phạm Văn Nhân		23/09/2011	10A10	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Phạm Thị Hiếu	x	26/06/2011	10A10	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Phạm Thị Hậu	x	09/01/2011	10A10	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
195	Phạm Thị Phương	x	29/11/2011	10A10	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	Phạm Thị Quỳnh Như	x	16/08/2011	10A10	Hrê	Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
197	Phạm Thị Mai Trinh	x	17/10/2011	10A10	Hrê	Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
198	Phạm Văn Lôi		14/02/2011	10A10	Hrê	Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
199	Phạm Văn Khảo		29/09/2011	10A10	Hrê	Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
200	Phạm Minh Khuyện		24/06/2011	10A10	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
201	Phạm Văn Tuâng		07/02/2011	10A10	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Phạm Văn Hiệp		01/06/2011	10A10	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Phạm Thị Thưởng	x	05/05/2011	10A10	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Phạm Thị Trơn	x	14/02/2011	10A10	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	Phạm Văn Viên		03/05/2011	10A10	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Phạm Thị Y Hà	x	20/05/2011	10A10	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
207	Phạm Văn Khanh		05/12/2011	10A10	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Phạm Thị Mai Khôi	x	17/06/2011	10A10	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

209	Phạm Thị Nghệ	x	18/04/2011	10A10	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Phạm Thị Y Hải	x	22/04/2011	10A10	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Phạm Thị Thu Hoài	x	30/01/2011	10A10	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Đinh Thị Phượng	x	26/05/2011	10A10	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Phạm Văn Hoe		04/08/2010	11A1	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Phạm Thị Thu Hoài	x	25/01/2010	11A1	Hrê	Thôn Nước Nè (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Phạm Thị Như Mai	x	25/03/2010	11A1	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Phạm Thị Nâm	x	01/01/2010	11A1	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
217	Phạm Thị Tiên	x	01/04/2010	11A1	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Phạm Văn Bảo		20/02/2010	11A1	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
219	Phạm Thị Như	x	20/02/2010	11A1	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	Phạm Thị Hô	x	29/05/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
221	Phạm Thị Kham	x	14/03/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
222	Phạm Văn Long		06/09/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
223	Phạm Thị Nhót	x	10/06/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
224	Phạm Thị Thú	x	14/04/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
225	Phạm Thị Hăng	x	02/12/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
226	Phạm Thanh Huấn		21/05/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
227	Phạm Thị Thiên	x	14/11/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	Phạm Thị Đúa	x	20/02/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
229	Phạm Thị Hoài	x	01/04/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
230	Phạm Thị Hoài	x	23/03/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
231	Phạm Minh Khang		07/02/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	Phạm Thị Thu Thúy	x	25/06/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
233	Phạm Thị Uyên	x	18/03/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Phạm Thị Đanh	x	15/01/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

235	Phạm Thị Nuông	x	30/06/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
236	Phạm Thị Thêm	x	28/10/2010	11A1	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	Phạm Hoàng Khánh		07/12/2010	11A1	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Phạm Văn Mẫu		07/09/2010	11A1	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	Phạm Thị Tuyết Nhi	x	05/09/2010	11A1	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
240	Phạm Văn Đội		16/04/2010	11A1	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
241	Phạm Thị Thơ	x	05/05/2010	11A1	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
242	Phạm Thị Trâm	x	05/11/2010	11A1	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
243	Phạm Thị Chu	x	06/09/2010	11A1	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
244	Phạm Thị Nữa	x	21/04/2010	11A1	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
245	Phạm Thị Thạm	x	07/08/2010	11A1	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
246	Đinh Dĩ Tường		12/09/2009	11A1	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
247	Phạm Thanh Bình		08/06/2010	11A1	Hrê	Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
248	Phạm Thị Huy	x	26/07/2009	11A1	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
249	Phạm Văn Nâng		26/02/2010	11A1	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
250	Phạm Thị Ổn Thỏa	x	01/12/2010	11A1	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
251	Phạm Thị Thanh Trúc	x	27/02/2010	11A2	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
252	Phạm Thị Mỹ Nhi	x	31/12/2010	11A2	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
253	Phạm Hoàng Quốc Vinh		17/03/2010	11A2	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
254	Phạm Thị Mai Yến	x	16/05/2010	11A2	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
255	Phạm Thị Huệ	x	05/12/2010	11A2	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
256	Phạm Xuân Huyền		16/04/2010	11A2	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
257	Phạm Văn Hơn		17/03/2010	11A2	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
258	Phạm Thị Thủy Nhung	x	01/10/2010	11A2	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
259	Phạm Thị Minh Thắm	x	28/02/2010	11A2	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Phạm Thị Lang Anh	x	09/07/2010	11A2	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

261	Phạm Thị Cầu	x	07/05/2009	11A2	Hrê	Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Đinh Thị Cúc	x	30/10/2010	11A2	Hrê	Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	Phạm Văn Nhật		12/08/2010	11A2	Hrê	Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Phạm Thị Huỳnh	x	14/05/2010	11A2	Hrê	Thôn Gòi Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	Phạm Thị Nhít	x	18/05/2010	11A2	Hrê	Thôn Gòi Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
266	Phạm Đức Khánh		29/12/2010	11A2	Hrê	Thôn Gò Khôn, Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
267	Phạm Thị Viên	x	25/10/2010	11A2	Hrê	Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
268	Phạm Thị Thiên	x	20/11/2010	11A2	Hrê	Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
269	Phạm Thị Hè	x	23/06/2010	11A2	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
270	Phạm Thị Liên	x	29/11/2010	11A2	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
271	Phạm Thị A	x	24/01/2010	11A2	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
272	Phạm Đinh Thị Thức	x	16/102010	11A2	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
273	Phạm Xuân Hiếc		19/02/2010	11A3	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
274	Phạm Thị Phúc	x	11/8/2010	11A3	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
275	Phạm Thành Tạo		21/6/2010	11A3	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
276	Phạm Thị Ngái	x	27/4/2010	11A3	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
277	Phạm Văn Thứ		06/9/2010	11A3	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
278	Phạm Thị Kham	x	28/11/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
279	Phạm Thùy Trâm	x	01/9/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
280	Phạm Xuân Minh		05/6/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
281	Phạm Thị Ngụy	x	15/12/2010	11A3	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
282	Phạm Thị Đào	x	29/5/2010	11A3	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
283	Phạm Trường Nguyên		16/10/2010	11A3	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
284	Phạm Thị Lê Quách	x	31/10/2010	11A3	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	Phạm Thị Hỏa	x	01/8/2010	11A3	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Phạm Văn Nhi		30/8/2010	11A3	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

287	Phạm Xuân Quốc		05/12/2010	11A3	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Phạm Văn Đậu		15/11/2010	11A3	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
289	Phạm Văn Huy		09/7/2010	11A3	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
290	Phạm Vũ Long		23/7/2010	11A3	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
291	Nguyễn Sinh Huế		20/9/2010	11A3	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
292	Phạm Quốc Anh		06/02/2010	11A3	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
293	Phạm Như Hội	x	03/12/2010	11A3	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Phạm Kiệt Luôn		06/3/2010	11A3	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
295	Phạm Thị Như Thiên	x	24/9/2010	11A3	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Phạm Thị Trúc	x	03/02/2010	11A3	Hrê	Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Phạm Văn Hảo		19/3/2010	11A3	Hrê	Thôn Gò Khôn, Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Phạm Thị Thiệp	x	11/10/2010	11A3	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
299	Phạm Thị Viên	x	21/8/2010	11A3	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	Phạm Xuân Quyền		02/7/2010	11A3	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
301	Phạm Thị Hồng	x	04/12/2010	11A3	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
302	Phạm Thị Kim Trúc	x	06/9/2010	11A4	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
303	Phạm Văn Minh		05/10/2010	11A4	Hrê	Thôn Vầy Ốc (Thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
304	Phạm Văn Kiên		26/02/2010	11A4	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
305	Phạm Thị Luynh	x	23/12/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
306	Phạm Thị Mân	x	01/8/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
307	Phạm Thị Thủ	x	21/01/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
308	Phạm Thị Thanh Thuý	x	21/9/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
309	Phạm Sỹ Luận		29/11/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
310	Đinh Minh Trí		17/8/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
311	Phạm Thị Hoày	x	24/8/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
312	Phạm Thị Nhi	x	30/8/2010	11A4	Hrê	Thôn Nước Giáp (Thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

313	Phạm Thị Minh Hằng	x	30/9/2010	11A4	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
314	Phạm Thị Kim Cúc	x	16/01/2010	11A4	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
315	Phạm Văn Huế		23/8/2010	11A4	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
316	Phạm Đinh Khang		04/8/2010	11A4	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
317	Phạm Tiến Duật		06/11/2010	11A4	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
318	Phạm Nam Tô		02/8/2010	11A4	Hrê	Thôn Làng Huy (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Phạm Thị Na Như	x	10/02/2010	11A4	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Phạm Thị Thắng	x	27/7/2010	11A4	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Phạm Ngọc Trúc		28/10/2010	11A4	Hrê	Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
322	Phạm Thị Huyện	x	28/9/2010	11A4	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	Phạm Thị Quý	x	27/9/2009	11A4	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Phạm Đức Khang		29/6/2010	11A4	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Phạm Thị Na	x	03/02/2010	11A4	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Phạm Thị Nhiệp	x	08/12/2010	11A4	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
327	Phạm Thị Nhã Lan	x	13/8/2010	11A4	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Phạm Thị Kiều	x	27/9/2010	11A4	Hrê	Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	Phạm Thị Hằng	x	06/12/2009	11A4	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Phạm Văn Phương		07/02/2010	11A4	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Phạm Minh Vy		11/06/2010	11A4	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Phạm Văn Thanh		08/03/2010	11A4	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Phạm Văn Tuấn		20/6/2010	11A4	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Phạm Mai Phượng	x	25/06/2010	11A5	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
335	Phạm Thị Thành	x	07/09/2010	11A6	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	Phạm Thị Bình	x	23/03/2010	11A6	Hrê	Thôn Làng Rêu (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
337	Phạm Thị Minh	x	12/11/2010	11A6	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
338	Phạm Thị Thu	x	25/02/2010	11A6	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

339	Phạm Thị Nấy	x	15/03/2010	11A6	Hrê	Thôn Làng Huy (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
340	Phạm Thị Trắc	x	30/01/2010	11A6	Hrê	Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
341	Phạm Đinh Thị Thu Hoài	x	30/08/2010	11A6	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
342	Phạm Tuyết Phượng	x	01/01/2010	11A6	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
343	Phạm Thị Hồng Hoanh	x	27/9/2010	11A7	Hrê	Thôn Vẩy Ốc (Thôn Vẩy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
344	Phạm Thị Nho	x	06/01/2010	11A7	Hrê	Thôn Vẩy Ốc (Thôn Vẩy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
345	Phạm Thị Trúc	x	06/10/2010	11A7	Hrê	Thôn Vẩy Ốc (Thôn Vẩy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
346	Phạm Thị Bích Huê	x	11/9/2010	11A7	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
347	Phạm Thị Kim Huyền	x	14/04/2010	11A7	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
348	Phạm Thị Sĩ	x	22/12/2010	11A7	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
349	Phạm Thị Viên	x	16/02/2010	11A7	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
350	Phạm Thị Thuyền	x	10/6/2010	11A7	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
351	Phạm Thanh Thảo	x	03/11/2010	11A7	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
352	Phạm Thị Tình	x	08/02/2010	11A7	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
353	Phạm Văn Khổ		05/5/2010	11A7	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
354	Phạm Thị Ý	x	22/9/2010	11A7	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
355	Phạm Thị Lách	x	12/8/2010	11A7	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
356	Phạm Thị Anh	x	19/03/2010	11A7	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
357	Phạm Thị Trà My	x	01/01/2010	11A7	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Phạm Thị Xuân Tuyết	x	10/5/2010	11A7	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Phạm Thị Ái Khô	x	10/12/2010	11A7	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
360	Phạm Thị Thúy Vy	x	20/12/2010	11A7	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
361	Phạm Quốc Thịnh		03/01/2010	11A8	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
362	Phạm Thị Hồng	x	29/10/2009	11A8	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
363	Phạm Thị Hoa Sen	x	25/10/2010	11A8	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
364	Phạm Văn Trung		11/07/2010	11A8	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

365	Phạm Thị Binh	x	01/03/2010	11A8	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
366	Phạm Ảo Lục		24/07/2010	11A8	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
367	Phạm Thị Trang	x	26/05/2010	11A8	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
368	Phạm Thị Diên	x	02/05/2010	11A8	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
369	Phạm Thị Xu	x	02/01/2010	11A8	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
370	Phạm Thị Yến Giang	x	11/07/2010	11A8	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
371	Phạm Thị Thùy Dương	x	16/10/2010	11A8	Hrê	Thôn Mang Lùng 1 (Thôn Mang Lùng), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
372	Phạm Hoàng Hiệp		19/10/2009	11A8	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
373	Phạm Duy Mạnh		07/12/2010	11A8	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
374	Phạm Thanh Lâm		01/04/2010	11A8	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
375	Phạm Văn Linh		16/03/2010	11A8	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
376	Phạm Văn Phân		09/02/2010	11A8	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
377	Phạm Thị Diêng	x	18/07/2010	11A8	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
378	Phạm Văn Nguyên		08/02/2010	11A8	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
379	Phạm Văn Triệt		06/06/2010	11A8	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
380	Phạm Thị Thì	x	13/11/2010	11A8	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
381	Phạm Thị Thu Diệp	x	07/09/2010	11A8	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
382	Phạm Minh Thảo		02/01/2010	11A8	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
383	Phạm Văn Khiêm		01/02/2010	11A8	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
384	Phạm Thị Y Thoa	x	11/02/2010	11A8	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
385	Phạm Thị Kim Yến	x	22/08/2010	11A8	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
386	Phạm Thị Minh Hợi	x	12/11/2010	11A8	Hrê	Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
387	Phạm Thị Thanh Tuyền	x	30/06/2010	11A8	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
388	Phạm Thị Thủy	x	30/07/2010	11A8	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
389	Đinh Hoàng Kiều An	x	21/9/2010	11A9	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
390	Phạm Thị Thu Nương	x	30/5/2010	11A9	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

391	Phạm Thị Nhung	x	24/5/2010	11A9	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
392	Phạm Văn Sáng		16/10/2010	11A9	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
393	Phạm Thị Vỹ	x	18/5/2010	11A9	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
394	Phạm Văn Huyện		13/11/2010	11A9	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
395	Phạm Thanh Nhiệt		25/01/2010	11A9	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
396	Phạm Thị Thuyền	x	26/8/2010	11A9	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
397	Phạm Thị Thu Hạ	x	12/6/2010	11A9	Hrê	Thôn Làng Rêu (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
398	Phạm Thị Minh Hằng	x	26/8/2010	11A9	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
399	Phạm Văn Điết		22/10/2010	11A9	Hrê	Thôn Làng Huy (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
400	Phạm Thị Kiều		13/11/2010	11A9	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
401	Phạm Thị Bốn	x	14/11/2010	11A9	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
402	Phạm Thị Phương Nghi	x	25/8/2010	11A9	Hrê	Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
403	Phạm Thị Trà My	x	19/5/2010	11A9	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
404	Phạm Minh Quân		20/01/2010	11A9	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
405	Phạm Văn Tú		22/3/2010	11A9	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
406	Phạm Văn Quen		02/01/2010	11A9	Hrê	Thôn Hóc Kè (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
407	Phạm Thị Y Trâm	x	19/02/2010	11A9	Hrê	Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
408	Phạm Thị Thú	x	25/10/2010	11A9	Hrê	Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
409	Phạm Thị Xiêng	x	01/10/2010	11A9	Hrê	Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
410	Phạm Thị Thao	x	30/11/2010	11A9	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
411	Phạm Thị Trinh	x	15/9/2010	11A9	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
412	Phạm Văn Siên		05/02/2010	11A9	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
413	Phạm Thị Hồng Thy	x	24/07/2010	11A10	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
414	Phạm Thị Mỹ Linh	x	26/06/2010	11A10	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
415	Phạm Thị Tanh	x	01/03/2010	11A10	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
416	Phạm Văn Khôi		30/12/2010	11A10	Hrê	Thôn Nước Giáp (Thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

417	Phạm Thị Hiền	x	13/07/2010	11A10	Hrê	Thôn Mang Lùng 1 (Thôn Mang Lùng), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
418	Phạm Công Thái	x	14/02/2010	11A10	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
419	Phạm Thị Vi	x	16/08/2010	11A10	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
420	Phạm Thị Bích	x	01/05/2010	11A10	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
421	Phạm Thị Trang	x	25/05/2010	11A10	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
422	Phạm Văn Phối		09/02/2010	11A10	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
423	Phạm Thị Thấp	x	01/01/2010	11A10	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
424	Phạm Thanh Bình		20/05/2010	11A10	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
425	Phạm Thị Tìm	x	21/05/2010	11A10	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
426	Phạm Thị Hà Vi	x	16/11/2010	11A10	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
427	Phạm Thị Yến Nhi	x	22/11/2010	11A10	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
428	Phạm Thị Như Quỳnh	x	31/10/2010	11A10	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
429	Phạm Văn Sơn		06/07/2010	11A10	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
430	Phạm Thị Thây	x	19/05/2010	11A10	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
431	Phạm Thị Khánh Ly	x	01/01/2009	11A10	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
432	Phạm Văn Du		01/11/2010	11A10	Hrê	Thôn Gò Năng (Thôn Giá Vực), Xã Ba Vì	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
433	Phạm Văn Huy		04/05/2010	11A10	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
434	Phạm Thị Loan	x	12/08/2010	11A10	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
435	Phạm Minh Hiển		02/08/2010	11A10	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
436	Phạm Thị Hải Sâm	x	28/5/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
437	Phạm Minh Dương		08/4/2009	12A2	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
438	Phạm Thị Thủy	x	11/4/2009	12A2	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
439	Phạm Quốc Khánh		01/11/2009	12A3	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
440	Phạm Thị Cường	x	04/04/2009	12A3	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
441	Phạm Thị Uyên Nhân	x	23/04/2009	12A3	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
442	Phạm Thị Thí	x	11/03/2009	12A3	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

443	Phạm Thị Kim Thư	x	22/01/2009	12A3	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
444	Phạm Thị Y Phụng	x	25/04/2009	12A3	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
445	Phạm Quỳnh Chi	x	09/11/2009	12A3	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
446	Phạm Thị Yến Hồng	x	05/10/2009	12A3	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
447	Phạm Thị Lụa	x	12/04/2009	12A3	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
448	Phạm Thị Yến Phượng	x	05/10/2009	12A3	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
449	Phạm Thị Thiệt	x	31/05/2009	12A3	Hrê	Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
450	Phạm Thị Hai	x	23/02/2009	12A3	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
451	Phạm Thị Thanh Thúy	x	16/12/2009	12A3	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
452	Phạm Thị Mỹ Huệ	x	27/10/2009	12A3	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
453	Phạm Thị Khuyết	x	24/09/2009	12A3	Hrê	Thôn Đá Chát (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
454	Phạm Thị Hằng	x	12/02/2009	12A4	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
455	Phạm Thị Hải Yến	x	24/05/2009	12A4	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
456	Phạm Thị Anh Quốc	x	11/10/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
457	Phạm Thị Quyên	x	12/09/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
458	Phạm Thị Thanh Thảo	x	19/04/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
459	Phạm Thị Sý	x	20/07/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
460	Phạm Thị Minh Hằng	x	07/03/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
461	Phạm Thị Tuyết Mai	x	03/05/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Lầy, Xã Ba Vì	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
462	Phạm Thị Ly Nam	x	05/09/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
463	Phạm Thị Ngọc Lan	x	02/10/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
464	Phạm Ngọc Văn		02/10/2009	12A4	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
465	Phạm Quang Thảo		23/01/2009	12A4	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
466	Phạm Văn Văng		10/02/2009	12A4	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
467	Phạm Xuân Ham		20/08/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
468	Phạm Văn Huy		25/11/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

469	Phạm Văn Sở		15/03/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
470	Phạm Thị Minh Thuế	x	04/07/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
471	Phạm Văn Xiếc		31/03/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
472	Phạm Thị Sương	x	27/02/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
473	Phạm Thị Thu Hằng	x	02/01/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
474	Phạm Thị Y Diệu	x	17/11/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
475	Phạm Thị Thu Thủy	x	11/07/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
476	Phạm Thị Rạng	x	25/03/2009	12A4	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
477	Phạm Thị Bình	x	10/03/2009	12A4	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
478	Phạm Văn Phiên		15/07/2009	12A4	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
479	Phạm Thị Trai	x	27/09/2009	12A4	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
480	Phạm Thị Trâm	x	09/02/2009	12A4	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
481	Phạm Quốc Vương		02/04/2009	12A4	Hrê	Thôn Kon Dóc (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
482	Phạm Văn Châm		01/01/2009	12A4	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
483	Phạm Thị Phiên	x	21/10/2009	12A4	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
484	Phạm Thị Cát Tường	x	26/05/2009	12A4	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
485	Phạm Thị Thùy	x	02/02/2009	12A4	Hrê	Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
486	Phạm Thị Sen	x	01/12/2009	12A4	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
487	Phạm Văn Lợi		29/07/2009	12A5	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
488	Phạm Thị Như Thuý	x	29/06/2009	12A5	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
489	Phạm Thị Diễm Li	x	25/10/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
490	Phạm Thị Ấy	x	13/09/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
491	Phạm Thị Huy	x	06/07/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
492	Phạm Thị Thách	x	09/01/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
493	Phạm Văn Duy		17/03/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
494	Phạm Thị Sen	x	05/11/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

495	Phạm Thị Nguyệt	x	31/7/2009	12A5	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
496	Phạm Thị Bình	x	15/04/2009	12A5	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
497	Phạm Thị Hồng Thuỷ	x	08/01/2009	12A5	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
498	Phạm Thị Hấp	x	15/3/2009	12A5	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
499	Phạm Thị Y Bủi	x	04/06/2009	12A5	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
500	Phạm Văn Khuyết	x	06/05/2009	12A5	Hrê	Thôn Làng Mâm, Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
501	Phạm Thị Bích Lệ	x	15/07/2009	12A5	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
502	Phạm Thị Khắc	x	11/03/2009	12A5	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
503	Phạm Thị Đin	x	17/10/2009	12A5	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
504	Phạm Thị Mang	x	16/08/2009	12A5	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
505	Phạm Duy Biển		25/10/2009	12A5	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
506	Phạm Văn Thịnh		26/12/2009	12A5	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
507	Phạm Thị Yêu	x	13/01/2009	12A5	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
508	Phạm Thị Hiệp	x	11/06/2009	12A5	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
509	Phạm Thị Nhưng	x	06/10/2009	12A5	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
510	Phạm Thị Phách	x	16/05/2009	12A5	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
511	Phạm Thị Thanh Truyền	x	15/10/2009	12A5	Hrê	Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
512	Phạm Thị Bịch	x	04/02/2009	12A5	Hrê	Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
513	Phạm Thị Thu Hằng	x	01/02/2009	12A5	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
514	Phạm Thị Hoa Huệ	x	15/09/2009	12A5	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
515	Phạm Thị Si	x	04/12/2009	12A5	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
516	Phạm Trung Bảo		17/08/2009	12A5	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
517	Phạm Huỳnh Sa		09/03/2009	12A6	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
518	Phạm Thị Thim	x	15/08/2009	12A6	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
519	Phạm Thị Như Thắm	x	02/09/2009	12A6	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
520	Phạm Quang Huy		17/4/2009	12A6	Hrê	Thôn Trà Nô (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

521	Phạm Thị Hồng Nghiệp	x	09/04/2009	12A6	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
522	Phạm Thị Xa	x	18/02/2009	12A6	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
523	Phạm Thị Trâm	x	26/03/2009	12A6	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
524	Phạm Thị Phiên	x	25/06/2009	12A6	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
525	Phạm Đặng Thùy		01/01/2009	12A6	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
526	Phạm Thị Tro	x	30/05/2009	12A6	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
527	Phạm Văn Huy		11/01/2009	12A6	Hrê	Thôn Làng Mạ (Thôn Trà Nô), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
528	Phạm Thị Trun	x	10/03/2009	12A6	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
529	Phạm Thị Đo	x	06/12/2009	12A6	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
530	Phạm Thị Khánh Phụng	x	10/10/2009	12A6	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
531	Phạm Văn Tru		12/01/2009	12A6	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
532	Phạm Thị Hận	x	20/08/2009	12A6	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
533	Phạm Thị Trang	x	21/04/2009	12A6	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
534	Phạm Thị Kim Trâm	x	25/04/2009	12A6	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
535	Phạm Văn Quyết		18/03/2009	12A6	Hrê	Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
536	Phạm Thị Hoàng Hà	x	29/09/2009	12A6	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
537	Phạm Thị Liêu	x	22/12/2009	12A6	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
538	Phạm Thị Thuy	x	03/05/2009	12A6	Hrê	Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
539	Phạm Thị Mỹ Dung	x	24/08/2009	12A6	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
540	Phạm Thị Hằng	x	03/02/2009	12A6	Hrê	Thôn Ba Sơn (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
541	Phạm Văn Thôi		27/07/2007	12A6	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
542	Phạm Văn Du		30/09/2009	12A6	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
543	Phạm Thị Tách	x	23/10/2009	12A6	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
544	Phạm Thị Thúy Ngân	x	24/08/2009	12A7	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
545	Phạm Trọn Trề		29/12/2009	12A7	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
546	Phạm Chí Luân		08/12/2008	12A7	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

547	Phạm Văn Giang		16/04/2009	12A7	Hrê	Thôn Nước Y (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
548	Phạm Hồ Mạnh Huy		16/04/2009	12A7	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
549	Phạm Thị Châu	x	01/07/2009	12A7	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
550	Phạm Thị Đon	x	07/04/2009	12A7	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
551	Phạm Thị Thủy Trúc	x	23/10/2009	12A7	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
552	Phạm Văn Bảo		15/10/2009	12A7	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
553	Phạm Xuân Mến		03/02/2009	12A7	Hrê	Thôn Làng Dút (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
554	Phạm Văn Kiệt		01/12/2009	12A7	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
555	Phạm Thị Kim	x	19/06/2009	12A7	Hrê	Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
556	Phạm Thị Lệ Vỹ	x	23/08/2009	12A7	Hrê	Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
557	Phạm Thị Sâng	x	26/05/2009	12A7	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
558	Phạm Thị Y Se	x	06/02/2009	12A7	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
559	Phạm Thị Thu Viễn	x	22/09/2009	12A7	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Ri), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
560	Phạm Văn Dân		14/12/2009	12A7	Hrê	Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
561	Phạm Đinh Vũ Hiệu		29/01/2009	12A7	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
562	Phạm Văn Liêu		06/04/2009	12A7	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
563	Phạm Văn Hê		19/04/2009	12A7	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
564	Phạm Văn Dêu		04/03/2009	12A7	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
565	Phạm Văn Siết		28/06/2009	12A7	Hrê	Thôn Ba Lang (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
566	Phạm Văn Kiệt		26/04/2009	12A8	Hrê	Thôn Vẩy Ốc (Thôn Vẩy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
567	Phạm Thị Ngọc Sương	x	06/11/2008	12A8	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
568	Phạm Xuân Khải		16/04/2009	12A8	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
569	Phạm Thị Uyên	x	05/01/2009	12A8	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
570	Phạm Văn Ghi		18/08/2009	12A8	Hrê	Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
571	Phạm Thị Thủy	x	05/10/2009	12A8	Hrê	Thôn Làng Tương (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
572	Phạm Văn Quyền		05/12/2009	12A8	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

573	Phạm Thị Trim	x	04/10/2009	12A8	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
574	Phạm Văn Đá		13/08/2009	12A8	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
575	Phạm Thị Thủy Tiên	x	14/07/2009	12A8	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
576	Phạm Thanh Danh		09/11/2009	12A8	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
577	Phạm Thị Ái Hoa	x	23/09/2009	12A8	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
578	Phạm Quang Huy		08/09/2009	12A8	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
579	Phạm Tiến Hải		25/10/2009	12A8	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
580	Đinh Thị Thanh Hương	x	30/09/2009	12A8	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
581	Phạm Thị Thu Nguyệt	x	29/04/2009	12A8	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
582	Phạm Thị Thu Thúy	x	15/04/2009	12A8	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
583	Phạm Văn Khang		04/02/2009	12A8	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
584	Phạm Văn Trang		02/05/2009	12A8	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
585	Phạm Văn Viền		09/05/2009	12A8	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
586	Phạm Thế Vững		04/02/2009	12A8	Hrê	Thôn Gò Nghênh (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
587	Phạm Tuấn Kiệt		21/09/2009	12A8	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
588	Phạm Văn Sang		10/12/2009	12A8	Hrê	Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
589	Phạm Văn Lương		11/02/2009	12A8	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
590	Phạm Thị Oành	x	31/08/2009	12A9	Hrê	Thôn Xà Râu (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
591	Phạm Thị Kim Huệ	x	21/12/2009	12A9	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
592	Phạm Bảo Ngân		09/10/2009	12A9	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
593	Đinh Hậu Sinh		16/11/2009	12A9	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
594	Phạm Thị Mỹ Su	x	20/11/2009	12A9	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
595	Phạm Văn Trôi		16/05/2009	12A9	Hrê	Thôn Phân Vinh (Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
596	Hồ Thị Lan Quỳnh	x	25/04/2009	12A9	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
597	Phạm Văn Táo		10/10/2009	12A9	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
598	Phạm Văn Hùng		24/05/2009	12A9	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

599	Phạm Hồng Quốc		26/12/2009	12A9	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
600	Phạm Mỹ Tâm	x	25/02/2009	12A9	Hrê	Thôn Nước Lô (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
601	Phạm Văn Dáng		07/02/2009	12A9	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
602	Phạm Văn Thuận		05/09/2009	12A9	Hrê	Thôn Nước Đang (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
603	Phạm Văn Phành		20/04/2009	12A9	Hrê	Thôn Làng Xi 2 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
604	Phạm Thị Minh Cảm	x	16/09/2009	12A9	Hrê	Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
605	Phạm Quốc Trinh		18/02/2009	12A9	Hrê	Thôn Làng Vờ (Thôn Ba Nam), Xã Ba Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
606	Phạm Văn Viên		10/12/2009	12A9	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
607	Phạm Văn Huy		23/09/2009	12A9	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
608	Phạm Thị Phụng	x	19/04/2009	12A9	Hrê	Thôn Hóc Đô (Thôn Ba Lang), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
609	Phạm Thị Den	x	13/02/2009	12A9	Hrê	Thôn Đồng Lâu (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
610	Phạm Thị Thoa	x	04/04/2009	12A9	Hrê	Thôn Cây Muối, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
611	Phạm Văn Khoa		28/04/2009	12A9	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
612	Phạm Văn Tri		28/04/2009	12A9	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
613	Phạm Văn Vũ		12/10/2008	12A9	Hrê	Thôn Ba Nhà (Thôn Ba Nhà), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
614	Phạm Minh Khoa		13/01/2009	12A10	Hrê	Thôn Vầy Ốc (Thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
615	Phạm Quốc Toàn		20/05/2009	12A10	Hrê	Thôn Vầy Ốc (Thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
616	Phạm Thị Trí	x	14/02/2009	12A10	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
617	Phạm Văn Thuận		02/09/2009	12A10	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
618	Phạm Thị Sinh	x	02/03/2008	12A10	Hrê	Thôn Trường An 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
619	Phạm Thị Tuyết	x	23/11/2009	12A10	Hrê	Thôn Nước Lui (ThônCao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
620	Phạm Thị Quyên	x	06/03/2009	12A10	Hrê	Thôn Mô Lang (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
621	Phạm Văn Tiên		01/02/2009	12A10	Hrê	Thôn Làng Xi 1 (Thôn Xi Lang), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
622	Phạm Thị Thu	x	19/02/2009	12A10	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
623	Phạm Gia Bảo		02-10-2009	12A10	Hrê	Thôn Kon Riêng (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
624	Phạm Thị Nhớ	x	18/10/2009	12A10	Hrê	Thôn Kách Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

625	Phạm Văn Thấy		10/05/2009	12A10	Hrê	Thôn Kà La, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
626	Phạm Văn Bùng		17/08/2009	12A10	Hrê	Thôn Hy Long (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
627	Phạm Xuân Dương		18/07/2009	12A10	Hrê	Thôn Hương Chiên (Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
628	Phạm Thị Xuân Quỳnh	x	19/07/2009	12A10	Hrê	Thôn Huy Ba 2 (Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
629	Phạm Quang Hùng		01/10/2009	12A10	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
630	Phạm Thị Biết	x	15/03/2008	12A10	Hrê	Thôn Gòi Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
631	Phạm Thị Uyên Tuệ	x	24/05/2009	12A10	Hrê	Thôn Gò Khôn, Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
632	Phạm Thị Thảo	x	06/07/2009	12A10	Hrê	Thôn Đồng Vào (Thôn Ba Lục), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
633	Phạm Thị Thân	x	27/07/2009	12A10	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
634	Phạm Thị Vi	x	26/03/2009	12A10	Hrê	Thôn Bùi Hui, Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
635	Phạm Thị Su	x	21/07/2009	12A11	Hrê	Thôn Nước Nẻ (Thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
636	Phạm Hoàng Gia Bảo		14/04/2009	12A11	Hrê	Thôn Nước Lang, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
637	Phạm Khánh Đơn		01/01/2009	12A11	Hrê	Thôn Nước Giáp (Thôn Vẩy Ốc), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
638	Phạm Văn Hai		13/02/2009	12A11	Hrê	Thôn Nước Đang, Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
639	Phạm Văn Khang		07/10/2009	12A11	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
640	Phạm Việt Thắng		15/01/2009	12A11	Hrê	Thôn Làng Măng, Xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
641	Phạm Thị Bích Diệp	x	14/07/2009	12A11	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
642	Phạm Văn Hân		06/08/2009	12A11	Hrê	Thôn Huy Ba 1 (Thôn Bãi Rì), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
643	Phạm Thị Bút	x	26/07/2009	12A11	Hrê	Thôn Gò Khôn, Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
644	Phạm Văn Tưng		16/10/2009	12A11	Hrê	Thôn Đồng Răm (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
645	Phạm Thị Thành	x	25/07/2009	12A11	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
646	Phạm Thị Trách	x	18/10/2009	12A11	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
647	Phạm Thị Triêm	x	10/06/2009	12A11	Hrê	Thôn Cao Muôn (Thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
III	**Trường THPT Minh Long (89 học sinh)**						**89**	**-**	**1**	**40**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**749.736.000**	**158.760.000**	**12.015**	
1	Đinh Quang Diệu		29/05/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
2	Đinh Thị Phia	x	29/05/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Ren , Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

3	Đinh Hoàng Phước		14/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Ren , Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
4	Đinh Thị Thanh Xanh	x	16/03/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
5	Đinh Thị Xuân Diệu	x	09/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Đinh Thị Mai Dung	x	06/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
7	Đinh Thị Lệ Hằng	x	19/12/2011	10A3	Hrê	Thôn Cà Xen, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
8	Đinh Hưng		18/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Đinh Tuấn Kiệt		07/06/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	Đinh Thị Lung	x	21/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Đinh Thị Hoàng My	x	01/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Đinh Cao Sơn		09/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
13	Đinh Thị Mỹ Tâm	x	14/07/2011	10A3	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Đinh Thị Thu Thủy	x	03/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Đinh Thị Kim Thư	x	28/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Đinh Thị Ánh Tuyết	x	06/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Đinh Thị Quỳnh Anh	x	08/03/2011	10A4	Hrê	Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Đinh Thị Mai Cúc	x	04/04/2011	10A4	Hrê	Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Đinh Xuân Hoàng		20/04/2011	10A4	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Đinh Thị Hồng	x	16/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Đinh Trọng Hữu		23/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
22	Đinh Kim Huyền	x	21/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Đinh Thị Bích Nga	x	08/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Đinh Thị Oanh	x	11/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Đinh Thị Quyết	x	06/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Cà Xen, xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
26	Đinh Thị Mai Trâm	x	26/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Đinh Thị Thúy Vân	x	20/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
28	Đinh Đức Kim		20/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

29	Đinh Thị Mỹ Khê	x	24/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Cà Xen, xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
30	Đinh Thị Long	x	21/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
31	Đinh Thị Như	x	16/07/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Đinh Thị Lam	x	04/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Yên Ngựa (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Đinh Hoàng Thạch		03/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Yên Ngựa (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Đinh Tuấn Hưng		01/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Đinh Thanh Hóa		25/12/2009	10A6	Hrê	Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Đinh Thị Hồng Huệ	x	12/08/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	Đinh Khánh Huy		18/07/2011	10A6	Hrê	Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Đinh Thị Diệp Phi	x	19/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
39	Đinh Văn Phương		04/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Đinh Tấn Thành		08/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Phạm Đinh Toàn		27/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Đinh Thị Kim Tuyết	x	09/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	Đinh Quang Vỹ		29/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Đinh Thị Kim Yến	x	04/06/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	Đinh Thanh Hưng		08/09/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
46	Đinh Văn Dinh		15/05/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	Đinh Thị Tùng Lâm	x	16/10/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	Đinh Thị Nhân	x	25/09/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
49	Đinh Thị Thủy Tuyền	x	31/12/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	Đinh Thị Thanh Trúc	x	04/09/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Đinh Thị Bình	x	06/07/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
52	Đinh Thị Mơ	x	26/03/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
53	Đinh Huynh Đệ		21/11/2010	11B3	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Đinh Ngọc Danh		20/01/2010	11B3	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

55	Đinh Thị Hạ	x	29/03/2010	11B3	Hrê	Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Đinh Thị Thu Nguyệt	x	20/08/2010	11B3	Hrê	Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Đinh Văn Phú		29/12/2010	11B3	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Phan Nguyễn Hoàng Trúc	x	03/12/2010	11B3	Kinh	Thôn Sơn Châu (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Đinh Thị Ngọc Huyền	x	18/06/2010	11B4	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Đinh Thị The Hoa	x	15/02/2010	11B4	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Đinh Văn Khang		25/12/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
62	Đinh Thị Thu Thúy	x	08/12/2010	11B5	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Đinh Khuyến Huy		08/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Đinh Thị Sinh	x	12/08/2010	11B5	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Đinh Văn San		13/07/2010	11B5	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Đinh Đức Cường		26/10/2009	12C1	Hrê	Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
67	Đinh Văn Bảo		01/01/2009	12C2	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Đinh Tiến Đạt		20/01/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
69	Đinh Thị Phượng Hằng	x	21/02/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Giữa (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
70	Đinh Đăng Khoa		04/10/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
71	Đinh Thị Minh Sang	x	01/09/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
72	Đinh Văn Trang		16/04/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
73	Đinh Nữ Vi Va	x	09/09/2009	12C2	Hrê	Thôn Cà Xen, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
74	Đinh Văn Xin		11/01/2009	12C2	Hrê	Thôn Cà Xen, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
75	Đinh Quang Biền		11/03/2009	12C3	Hrê	Thôn Yên Ngựa(Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Đinh Thị Mỹ Kim	x	02/02/2009	12C3	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Đinh Công Linh		23/04/2009	12C3	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Đinh Thị Giao	x	07/07/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
79	Đinh Long Hà		13/09/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Trê (Thôn Long Môn), Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	Đinh Văn Hòa		12/01/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Ren, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

81	Đinh Trạng Thế		11/03/2009	12C3	Hrê	Thôn Cà Xen, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
82	Đinh Thị Kim Tuyên	x	27/01/2009	12C4	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Đinh Thị Hy Su	x	03/12/2009	12C4	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Đinh Thị Ngọc Ánh	x	01/09/2009	12C4	Hrê	Thôn Biều Qua (Thôn Sơn Châu), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Đinh Thị Nhi	x	12-10-2009	12C4	Hrê	Thôn Gò Tranh (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Đinh Thị Nhường	x	16/12/2009	12C5	Hrê	Thôn Yên Ngựa (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Đinh Văn Khôi		22/10/2009	12C5	Hrê	Thôn Yên Ngựa (Thôn Gò Tranh), Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Đinh Thị Kim Huệ	x	02/01/2009	12C5	Hrê	Thôn Kỳ Hát, Xã Sơn Mai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Đinh Văn Hút		12/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Cà Xen, Xã Minh Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
IV	**Trường THPT Đinh Tiên Hoàng (513 học sinh)**						**350**	**163**	**15**	**97**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**4.321.512.000**	**1.347.840.000**	**69.255**	
1	Đinh Thị Bích	x	01/07/2011	10A1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Đinh Tấn Đạt		14/02/2011	10A1	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Đoàn Thị Hồng Diễm	x	08/12/2011	10A1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Đinh Thị E Đe	x	02/02/2011	10A1	Kdong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Đinh Văn Hảo		14/09/2010	10A1	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Đinh Thị Hôn	x	11/08/2011	10A1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Đinh Thị Hú	x	23/06/2011	10A1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Đinh Thị Huân	x	21/11/2011	10A1	Kdong	Thôn Mang Rễ, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Đinh Minh Khải		15/07/2011	10A1	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Đinh Thị Khiết	x	25/05/2011	10A1	Kdong	Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Đinh Thị Ly Kiều	x	15/10/2011	10A1	Hrê	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Đinh Thị Thùy Linh	x	13/01/2011	10A1	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Đinh Hồ Bích Loan	x	03/06/2011	10A1	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Đinh Thị Mỹ Nghĩa	x	14/04/2011	10A1	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Đinh Thị Kim Nguyên	x	02/12/2011	10A1	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Đinh Thị Nguyệt	x	09/01/2011	10A1	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

17	Đinh Thị Tâm Như	x	21/01/2011	10A1	Kdong	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Đinh Văn Ní		08/09/2011	10A1	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Đinh Thị Sa	x	04/06/2011	10A1	Hrê	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Đinh Thị Triết	x	08/01/2011	10A1	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Đinh Thị Hoài Tuệ	x	18/01/2011	10A1	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Siu H Tuyền	x	10/03/2011	10A1	Gia Rai	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Hồ Thanh Ty		26/06/2011	10A1	Kdong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Đinh Thị Bích Vân	x	30/11/2011	10A1	Hrê	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Đinh Thị Hít	x	14/04/2010	10A1	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Đinh Văn Hiết		16/09/2011	10A1	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
27	Đinh Xuân Hồ		16/04/2010	10A1	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
28	Đinh Thụy Thu Ngân	x	11/10/2011	10A1	Hrê	Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
29	Đinh Thị Ngọc	x	19/09/2011	10A1	Hrê	Thôn Gò Ra, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
30	Đinh A Quý		04/09/2011	10A1	Hrê	Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
31	Đinh Thị Sai	x	16/09/2011	10A1	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
32	Đinh Quang Sang		08/06/2011	10A1	Hrê	Thôn Gò Chu, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
33	Đinh Thị Thu Thủy	x	14/04/2011	10A1	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
34	Đinh Thị Xuân	x	10/11/2011	10A1	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
35	Đinh Bích Ty	x	19/02/2011	10A1	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
36	Đinh Văn Thí		23/07/2010	10A1	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
37	Đinh Thị Sĩ	x	05/04/2011	10A2	Ca dong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Đinh Thị Hồng Cầu	x	02/11/2011	10A3	Ca dong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Đinh Thị Yến Đông	x	24/01/2011	10A2	Ca dong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Đinh Thị Dung	x	07/07/2011	10A2	Ca dong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Đinh Thị Ngọc Hân	x	03/04/2011	10A2	Ca dong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Đinh Thành Hiệp		09/08/2011	10A2	Ca dong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

43	Đinh Thị Thuý Hoà	x	08/11/2011	10A2	Ca dong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Đinh Thị Ánh Hồng	x	05/01/2011	10A2	Ca dong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Đinh Thị Mai Huệ	x	26/05/2011	10A2	Ca dong	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Đinh Thanh Hữu		12/12/2011	10A2	Ca dong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Đinh Khoảnh Khắc		17/05/2011	10A2	Ca dong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Đinh Văn Khâm		17/12/2011	10A2	Ca dong	Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Đinh Thiên Liễu		06/09/2011	10A2	Ca dong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Đinh Văn Liễu		21/08/2011	10A2	Ca dong	Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Đinh Thị Minh Lượng	x	12/11/2011	10A2	Ca dong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Đinh Thị Mã	x	17/10/2011	10A2	Ca dong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Đinh Thị Mực	x	13/03/2011	10A2	Ca dong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Đinh Thị Bảo Ngân	x	14/12/2011	10A2	Ca dong	Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Đinh Văn Ngốc		13/01/2011	10A2	Ca dong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Đinh Thị Diễm Ngọc	x	27/01/2011	10A2	Ca dong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Đinh Văn Phòng		02/11/2011	10A2	Ca dong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Đinh Hoàng Phúc		22/08/2011	10A2	Ca dong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Đinh Hoàng Thái		18/07/2009	10A2	Ca dong	Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Đinh Thị Thu Việt	x	06/06/2011	10A2	Ca dong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Đinh Duy Khôi		11/09/2010	10A2	Ca dong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Đinh Mạnh Hùng		08/10/2010	10A2	Ca dong	ThônTu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Đinh Văn Khải		11/05/2010	10A2	Ca dong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Đinh Thiên Vương		12/04/2011	10A2	Hrê	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Đinh Thị Hoài Ánh	x	02/06/2011	10A2	Ca dong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Đinh Hồng Lõm		18/06/2011	10A2	Ca dong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
67	Đinh Thị Minh Như	x	01/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Mang Rễ, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
68	Đinh Văn Quay		27/07/2011	10A2	Ca dong	Thôn Đăk Panh (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	

69	Đinh Văn Sỹ		22/04/2011	10A2	Ca dong	Thôn Tà Ngàm (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
70	Đinh Phúc Triền		25/03/2011	10A2	Ca dong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
71	Đinh Quang Lê		22/06/2011	10A2	Hrê	Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
72	Đinh Quang Lâm		24/08/2011	10A2	Ca dong	Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000		135	
73	Đinh Thị Kim Dân	x	01/12/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Rin (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Trung	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
74	Đinh Thị Chin	x	04/06/2011	10A3	Kdong	Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Đinh Thị Thuỷ Dân	x	22/10/2011	10A3	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Đinh Tấn Duy		16/01/2011	10A3	Kdong	Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Đinh Công Giàng		13/01/2011	10A3	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Đinh Thị Huyền	x	08/07/2011	10A3	Kdong	Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Đinh Thị Kang Hy	x	30/01/2011	10A3	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Đinh Văn Sử Ký		05/09/2009	10A3	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Đinh Thị Thu Nghĩa	x	27/12/2011	10A3	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Đinh Minh Ngọc		12/10/2011	10A3	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Đinh Thị Nhất	x	08/10/2011	10A3	Kdong	Thôn Đăk Panh (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Đinh Văn Nhất		01/08/2011	10A3	Kdong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Đinh Thị Khác Nhi	x	25/03/2011	10A3	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Đinh Phước Nhơn		25/01/2011	10A3	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Đinh Thị Quỳnh Như	x	09/10/2011	10A3	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Đinh Văn Thóc		04/06/2011	10A3	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Đinh Xuân Tiết		01/07/2011	10A3	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Đinh Thị Quỳnh Trang	x	17/09/2011	10A3	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Đinh Thị Ly Uê	x	18/12/2011	10A3	Ca dong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Đinh Thị Vân	x	01/05/2011	10A3	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Đinh Long Viễn		20/10/2011	10A3	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Đinh Hoàng Việt		04/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

95	Đinh Thị Tiểu Vy	x	05/09/2011	10A3	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Đinh Hồng Anh		07/12/2010	10A3	Hrê	Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Đinh Minh Thuỷ		25/05/2010	10A3	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Đinh Vũ Luân		05/12/2011	10A3	Kdong	Thôn Điek Kua, Xã Kon Plông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Đinh Thị Bích	x	19/05/2011	10A3	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
100	Đinh Thị Duyên	x	06/04/2011	10A3	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
101	Đinh Bảo Khang		06/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000		135	
102	Đinh Huy Khôi		16/10/2011	10A3	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
103	Đinh Văn Phiên		14/08/2011	10A3	Kdong	Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
104	Đinh Văn Quốc		22/02/2011	10A3	Kdong	Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
105	Đinh Hải Vục		10/10/2011	10A3	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
106	Đinh Thị Như Ý	x	06/12/2011	10A3	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
107	Đinh Trường An		05/10/2011	10A4	Ca dong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Đinh Thị Bảo	x	29/12/2011	10A4	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Đinh Văn Bích		02/08/2011	10A4	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Đinh Văn Chin		16/05/2011	10A4	Kdong	Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Đinh Tuấn Đại		06/06/2011	10A4	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Đinh Thị Thảo Duyên	x	03/01/2011	10A4	Ca dong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	01/10/2011	10A4	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Đinh Lâm Hà		19/02/2011	10A4	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Đinh Văn Hải		28/05/2011	10A4	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Đinh A Huỳnh		04/11/2011	10A4	Kdong	Thôn Tà Ngàm (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	Đinh Văn Hy		20/11/2011	10A4	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Đinh Lâm Khang		23/06/2011	10A4	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	Đinh Quốc Kiệt		09/05/2011	10A4	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Đinh Gia Lạc		21/01/2011	10A4	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

121	Đinh Văn Loan		11/09/2011	10A4	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Đinh Văn Mép		10/06/2011	10A4	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Đinh Du Miêu		12/09/2011	10A4	Ca dong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Đinh Văn Nghiệp		03/11/2011	10A4	Kdong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Đinh Thị Ngôi	x	05/05/2011	10A4	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Đinh Văn Ngương		14/02/2011	10A4	Kdong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Đinh Thị Kim Oanh	x	13/12/2011	10A4	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Đinh Văn Say		25/05/2011	10A4	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Đinh Diễm Thái		06/03/2011	10A4	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Đinh Thị Theo	x	23/11/2011	10A4	Kdong	Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Đinh Hữu Thịnh		08/09/2011	10A4	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Đinh Thị Thoại	x	15/01/2011	10A4	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Đinh Thị Thúy	x	16/06/2010	10A4	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Đinh Văn Trách		01/06/2011	10A4	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Đinh Thị Mai Trang	x	20/01/2011	10A4	Kdong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Đinh Như Trọng		09/02/2011	10A4	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Đinh Minh Việt		13/03/2011	10A4	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Đinh Thị Lệ Vy	x	14/09/2011	10A4	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	Đinh Văn Xanh		04/02/2011	10A4	Ca dong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Đinh Thị Thật	x	30/04/2011	10A4	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Đinh Thị Quyền	x	20/06/2011	10A4	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Đinh Văn Thạch		11/17/2010	10A4	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Nguyễn Hoàng Thành Nghĩa		06/10/2011	10A4	Kinh	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1		1	1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
144	Đinh Kỳ Vọng		11/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Gò Chu, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
145	Đinh Minh Duy		28/11/2011	10A4	Kdong	Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
146	Đinh Thị Sen Na	x	07/05/2011	10A4	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	

147	Đinh Thị Thu Thủy	x	23/02/2010	10A4	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
148	Đinh Thị Hồng Vân	x	17/04/2011	10A4	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
149	Đinh Thị Hoàng Anh	x	29/06/2011	10A4	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
150	Phạm Thiện Chí		25/07/2011	10A5	Hrê	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Đinh Văn Chinh		21/10/2011	10A5	Ca dong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Đinh Thị Dương	x	14/04/2011	10A5	Ca dong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Đinh Văn Hậu		10/07/2010	10A5	Ca dong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Đinh Văn Hi		16/03/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Đinh Văn Hoanh		23/03/2011	10A5	Ca dong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Đinh Hơdun		18/09/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tà Ngàm (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	Đinh Lâm Khó		19/11/2011	10A5	Ca dong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	Nguyễn Đinh Ngọc Khoa		04/07/2011	10A5	Ca dong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	Đinh Dương Khoa		08/05/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	Đinh Mỹ Ngân	x	12/01/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
161	Đinh Thị Nghành	x	07/08/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
162	Đinh Thị Thu Nghịch	x	08/07/2011	10A5	Ca dong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Đinh Thị Yến Ngọc	x	18/03/2011	10A5	Ca dong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Đinh Thị Thùy Ngọc	x	22/06/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Đinh Thị Nhiên	x	10/09/2011	10A5	Ca dong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Đinh Thị Kiều Oanh	x	23/04/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Đinh Thị Phong	x	26/09/2011	10A5	Ca dong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Đinh Thị Sáng	x	07/11/2011	10A5	Ca dong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Đinh Thị Mạnh Thầu	x	11/07/2011	10A5	Ca dong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
170	Đinh Thị Thôn	x	06/07/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
171	Đinh Minh Thuận		24/06/2011	10A5	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
172	Đinh Thị Thuỷ	x	24/06/2011	10A5	Ca dong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

173	Đinh Văn Ti		18/12/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Đinh Thị Minh Trâm	x	21/05/2011	10A5	Ca dong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Đinh Nguyệt Trung		02/08/2011	10A5	Ca dong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Đinh Lâm Tuyết		06/09/2011	10A5	Ca dong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Đinh Song Viện		20/12/2010	10A5	Hrê	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Đinh Quang Vũ		17/08/2011	10A5	Ca dong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Đinh Tuấn Vỹ		28/08/2011	10A5	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Đinh Thị Yến Trung	x	01/08/2009	10A5	Ca dong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
181	Đinh Văn Mười		10/05/2010	10A5	Ca dong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Đinh Thị Thuỷ	x	04/05/2011	10A5	Ca dong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Đinh Thị Bích Chờ	x	13/02/2011	10A5	Ca dong	Thôn Bà He (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
184	Đinh Văn Hoang		20/02/2011	10A5	Ca dong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
185	Đinh Thị Mai Na	x	04/11/2011	10A5	Ca dong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
186	Đinh Tuấn Việt		25/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Chu, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
187	Đinh Bảo Anh		30/05/2011	10A6	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Đinh Quốc Bảo		14/01/2011	10A6	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	Đinh Thị Dân	x	13/10/2011	10A6	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Đinh Thị Kim Dâng	x	05/10/2011	10A6	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	Đinh Văn Đảo		30/04/2011	10A6	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Đinh Trung Chê		23/11/2011	10A6	Kdong	Thôn Tà Ngàm (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Đinh Đức Dĩ		19/07/2011	10A6	Kdong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Đinh Du Hoàng Dinh		14/03/2011	10A6	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
195	Đinh Thị Diu	x	20/09/2011	10A6	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	Đinh Văn Hảo		12/12/2011	10A6	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
197	Đinh Văn Hơi		12/08/2011	10A6	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
198	Đinh Thị Huy	x	28/06/2011	10A6	Kdong	Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

199	Đinh Thị Huyền	x	01/01/2011	10A6	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
200	Đinh Văn Khuyên		30/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
201	Đinh Sơn Liễu		11/11/2011	10A6	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Đinh Thị Phương Linh	x	27/05/2011	10A6	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Đinh Thị Thuận Lung	x	03/03/2011	10A6	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Đinh Đông Min		04/02/2011	10A6	Hrê	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	Đinh Tấn Nghĩa		18/02/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Kỉa, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Đinh Văn Ngoan		01/01/2011	10A6	Kdong	Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
207	Đinh Văn Ngọc		13/11/2011	10A6	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Đinh Cung Nhận		01/01/2011	10A6	Kdong	Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Đinh Văn Pháo		04/10/2011	10A6	Kdong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Đinh Văn Suốt		05/11/2011	10A6	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Đinh Thị Thái	x	04/02/2011	10A6	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Đinh Thị Thinh	x	01/08/2011	10A6	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Đinh Thị Thó	x	10/05/2011	10A6	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Đinh Thị Thúy	x	18/07/2011	10A6	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Đinh Thị Hồng	x	02/03/2011	10A6	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Đinh Thị Tuyết	x	29/10/2011	10A6	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
217	Đinh Thị Theo	x	15/06/2011	10A6	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Đinh Văn Nghiêng	x	01/08/2011	10A6	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
219	Đinh Văn Vâng		16/10/2009	10A6	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	Đinh Văn Hoài		20/09/2011	10A6	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
221	Đinh Minh Hi	x	19/02/2011	10A6	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
222	Đinh Hữu Phước Hiển		21/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Trường Khay, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
223	Đinh Tấn Lung		27/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
224	Đinh Thị Bé Ti	x	27/02/2011	10A6	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1		1	1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	

225	Phạm Dân Tuyến		27/06/2011	10A6	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
226	Đinh Thị Phương Vy	x	26/05/2011	10A6	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
227	Đinh Thị Ngọc Bít	x	19/11/2010	11B1	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	Đinh Văn Diệu		5/2/2010	11B1	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
229	Đinh Thị Hảo	x	28/08/2010	11B1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
230	Đinh Thị Hồng Kha	x	26/10/2010	11B1	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
231	Đinh Thị Thuyên	x	16/01/2010	11B1	Kdong	Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	Đinh Văn Việt		03/01/2010	11B1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
233	Đinh Công Vinh		17/10/2010	11B1	Hrê	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Đinh Văn Cường		04/07/2010	11B1	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
235	Đinh Thị My	x	30/01/2010	11B1	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
236	Đinh Ka Thanh Nhà		13/03/2010	11B1	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	Đinh Quang Vịnh		08/02/2010	11B1	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Đinh Thị Mi Chinh	x	18/8/2010	11B1	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	Đinh Thị Bảo Cường	x	11/01/2010	11B1	Kdong	Thôn Đăk Panh (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
240	Đinh Văn Huy		30/10/2010	11B1	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
241	Đinh Thị Khuya	x	23/03/2010	11B1	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
242	Đinh Thị Nguyên	x	02/08/2010	11B1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
243	Đinh Thị Chi	x	24/10/2010	11B2	Hrê	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
244	Đinh Xuân Đại		25/05/2010	11B2	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
245	Đinh Văn Đạt		18/06/2010	11B2	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
246	Đinh Thị Đình	x	01/05/2010	11B2	Kdong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
247	Đinh Thị Hồng	x	06/12/2010	11B2	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
248	Đinh Thị Huệ	x	20/12/2009	11B2	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
249	Đinh Thị Huyền	x	29/01/2010	11B2	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
250	Đinh Thị Nhật Huyền	x	02/05/2010	11B2	Kdong	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

251	Đinh Thanh Khoa		18/02/2010	11B2	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
252	Đinh Thị Khoa	x	08/09/2010	11B2	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
253	Đinh Thị Minh	x	03/09/2010	11B2	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
254	Đinh Thị My My	x	29/09/2010	11B2	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
255	Đinh Văn Năm		16/03/2010	11B2	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
256	Đinh Thị Nga		14/03/2010	11B2	Kdong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
257	Đinh Thị Ánh Nguyệt	x	20/01/2010	11B2	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
258	Đinh Thị Ơn		27/09/2010	11B2	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
259	Đinh Mít Tơ Phi		31/12/2010	11B2	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Đinh E Rít		21/05/2010	11B2	Kdong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
261	Đinh Thị Hà Tây	x	28/02/2010	11B2	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Đinh Thị Ti	x	20/09/2010	11B2	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	Đinh Minh Trí		01/08/2010	11B2	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Đinh Văn Tú		12/08/2009	11B2	Kdong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	Đinh Lâm Tuấn		08/07/2010	11B2	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
266	Đinh Thị Tùng	x	04/08/2010	11B2	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
267	Đinh Văn Vàng		02/03/2010	11B2	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
268	Đinh Thị Dương	x	03/03/2010	11B2	Kdong	Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
269	Đinh Thị Kiều	x	16/03/2010	11B2	Kdong	Thôn Mang Rễ, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
270	Đinh Thị Nguyên	x	30/04/2010	11B2	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
271	Đinh Du Quyết		15/08/2010	11B2	Kdong	Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
272	Đinh Thị Kim Thạch	x	10/10/2010	11B3	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
273	Đinh Thị My	x	19/09/2010	11B3	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
274	Đinh Nhật Kì		28/07/2010	11B3	Kdong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
275	Đinh Thị Chi	x	10/10/2010	11B3	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
276	Đinh Văn Tuyến		17/08/2010	11B3	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

277	Đinh Thị Kim Châu	x	13/10/2010	11B3	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
278	Đinh Văn Phong		03/07/2010	11B3	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
279	Đinh Thị Minh Treo	x	21/11/2010	11B3	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
280	Đinh Nam Thái		20/10/2010	11B3	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
281	Đinh Văn Việt		07/01/2010	11B3	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
282	Đinh Thị Bảo Như	x	22/05/2010	11B3	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
283	Đinh Duy Mạnh		11/08/2010	11B3	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
284	Đinh Thị Minh Hằng	x	02/05/2010	11B3	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	Đinh Thị Lệ	x	11/08/2010	11B3	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Đinh Văn Quyên		10/12/2010	11B3	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
287	Đinh Thị Xuân Hy	x	19/03/2010	11B3	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
288	Đinh Thị A Sở	x	09/10/2010	11B3	Hrê	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
289	Đinh Trung Khôi		02/10/2010	11B3	Hrê	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
290	Đinh Quốc Dét		19/10/2010	11B3	Hrê	Thôn Trường Ka, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
291	Đinh Văn Thái		07/11/2010	11B3	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
292	Đinh Thị Quyênh	x	10/12/2010	11B3	Kdong	Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
293	Đinh Công Hiếu		16/04/2010	11B3	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
294	Đinh Thị Triên	x	26/01/2010	11B3	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
295	Đinh Hoàng Long		09/10/2010	11B3	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
296	Đinh Y Zin Lăng Diễm	x	01/04/2009	11B4	Ca dong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Đinh Văn Kha		12/08/2010	11B4	Ca dong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Đinh Thị Thúy Ngân	x	24/11/2010	11B4	Ca dong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
299	Đinh Thị Diệu Linh	x	12/10/2010	11B4	Ca dong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	Đinh Văn Đinh		25/06/2010	11B4	Ca dong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
301	Đinh Thị Lanh	x	12-12-2010	11B4	Ca dong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
302	Đinh Thị Quyên	x	17/08/2010	11B4	Ca dong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

303	Đinh Văn Phương		05/10/2010	11B4	Ca dong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
304	Đinh Tấn Trường		20/10/2010	11B4	Ca dong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
305	Đinh Quốc Tuấn		31/12/2010	11B4	Ca dong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
306	Đinh Thị Út Nhỏ	x	19/04/2010	11B4	Ca dong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
307	Đinh Thanh Thiên		25/05/2010	11B4	Ca dong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
308	Đinh Thị Tâm Như	x	22/08/2010	11B4	Ca dong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
309	Y Hè	x	05/07/2010	11B4	Ca dong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
310	Đinh Thị Thủy Giang	x	02/04/2010	11B4	Ca dong	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
311	Đinh Hoàng Gia		11/01/2010	11B4	Ca dong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
312	Đinh Văn Nghĩa		24/06/2009	11B4	Ca dong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
313	Đinh A Hạo		31/08/2010	11B4	Ca dong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
314	Đinh Thị Hạnh	x	10/11/2010	11B4	Ca dong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
315	Đinh Lý Khải Kiên		05/12/2010	11B4	Ca dong	Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
316	Đinh Xuân Hy		22/04/2010	11B4	Ca dong	Thôn Bà He (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
317	Đinh Thị Kim Loan	x	25/11/2010	11B5	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
318	Đinh Thị Diệm	x	08/10/2010	11B5	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	A Khang		26/10/2010	11B5	Kdong	Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Đinh Thị Minh Hùy	x	30/01/2010	1B5	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Đinh Văn Bảo		05/09/2010	10A5	Kdong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
322	Đinh Thị Diêm	x	04/08/2010	11B5	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	Đinh Thị Hồng Diệp	x	30/05/2010	11B5	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Đinh Thị Ngâm	x	09/09/2010	11B5	Kdong	Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Đinh Văn Thiên		10/05/2010	11B5	Kdong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Đinh Văn Biết		15/08/2010	11B5	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
327	Đinh Văn Trăng		14/03/2010	11B5	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Đinh Thị Chi Na	x	25/11/2010	11B5	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

329	Đinh Thị Tiên	x	13/09/2010	11B5	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Đinh Thị Nhật	x	09/05/2010	11B5	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Đinh Tấn Hăng		08/05/2010	11B5	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Đinh Thị Ùynh Như	x	09/01/2010	11B5	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Đinh Văn Khiết		14/8/2009	11B5	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Đinh Thùy Thảo Nguyên	x	21/11/2010	11B5	Hrê	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
335	Đinh Thị Ngọc Ngân	x	13/11/2010	11B5	Kdong	Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
336	Đinh Nguyệt Trường		26/06/2010	11B5	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
337	Đinh Thị Châu	x	12/08/2010	11B5	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
338	Đinh Thị Thư Hiền	x	06/10/2010	11B5	Kdong	Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
339	Đinh Thị Hằng	x	19/07/2010	11B5	Kdong	Thôn Tà Ngàm (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
340	Đinh Văn Hải		17/01/2010	11B5	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
341	Đinh Xuân Dương		01/01/2010	11B5	Hrê	Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
342	Đinh Đa Ni		27/12/2009	11B5	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
343	Đinh Thị Uông	x	05/10/2010	11B5	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
344	Đinh Văn Hi		05/10/2010	11B5	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
345	Đinh Thị Mỹ Chi	x	07/09/2010	11B6	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
346	Đinh Thị Cha	x	01/01/2010	11B6	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
347	Đinh Thị Phương Thảo	x	25/10/2010	11B6	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
348	Đinh Thị Nhung	x	05/11/2010	11B6	Kdong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
349	Phạm Hoàng Vỹ		13/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
350	Đinh Thị Kỳ Kỳ	x	08/05/2010	11B6	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
351	Đinh Thị May	x	11/09/2010	11B6	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
352	Đinh Xuân Dinh		04/11/2009	11B6	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
353	Đinh Văn Sang		24/07/2010	11B6	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
354	Đinh Thị Phơi	x	13/04/2010	11B6	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

355	Đinh Thị Như	x	07/05/2010	11B6	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
356	Đinh Thanh Duy		12/12/2010	11B6	Kdong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
357	Đinh Văn Tuyết		16/01/2010	11B6	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Đinh Thị Diệu	x	01/01/2009	11B6	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Đinh Thị Linh Băng	x	05/11/2010	11B6	Kdong	Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
360	Đinh Văn Siếc		22/06/2009	11B6	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
361	Đinh Thị Mỹ Hậu	x	10/112010	11B6	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
362	Đinh Thị Y Minh	x	13/04/2010	11B6	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
363	Đinh Quốc Sen		13/12/2010	11B6	Kdong	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
364	Đinh Thị Hi	x	13/05/2010	11B6	Kdong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
365	Đinh Thị Nguyên	x	08/11/2010	11B6	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
366	Đinh Thị Như Trang	x	03/04/2010	11B6	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
367	Đinh Thị Nhuốc	x	12/12/2010	11B6	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
368	Đinh Tấn Phước		24/08/2010	11B6	Kdong	Thôn Đăk Pao (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
369	Đinh Minh Trước		31/10/2010	11B6	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
370	Đinh Hoàng Long		05/06/2010	11B6	Hrê	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
371	Đinh Ngọc Khải		24/05/2010	11B6	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
372	Đinh Thị Siên	x	26/02/2010	11B6	Kdong	Thôn Mang Rễ, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
373	Đinh Ngọc Săm		15/01/2010	11B6	Kdong	Thôn Mang Trẩy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
374	Đinh Thị Âu Dương	x	30/09/2010	11B6	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
375	Đinh Văn Vũ		13/06/2010	11B6	Kdong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
376	Đinh Câm Huân		11/03/2010	11B6	Kdong	Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
377	Đinh Thị Thiên	x	12/03/2010	11B6	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
378	Đinh Hải Âu		24/02/2010	11B6	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
379	Đinh Thị Mỹ Kỳ	x	13/10/2009	12C1	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
380	Đinh Thị Lin	x	02/06/2009	12C1	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

381	Đinh Hoàng Huy		29/01/2009	12C1	Kdong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
382	Đinh Thị Thảo	x	13/11/2009	12C1	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
383	Đinh Văn Giang		15/09/2009	12C1	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
384	Đinh Thị Dôi	x	01/09/2009	12C1	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
385	Đinh Vỹ Khuôn		10/03/2009	12C1	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
386	Đinh Văn Thới		01/01/2009	12C1	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
387	Đinh Văn Min		13/07/2009	12C1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
388	Đinh Thị Thôi	x	06/09/2009	12C1	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
389	Đinh Thị Mẫu	x	15/10/2009	12C1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
390	Đinh Văn Nguyền		15/04/2009	12C1	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
391	Đinh Thị Huệ	x	18/10/2008	12C1	Kdong	Thôn Nước Vương, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
392	Đinh Văn Thạch		29/06/2009	12C1	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
393	Đinh Thị Su	x	09/02/2009	12C1	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
394	Đinh Thị Ly	x	15/01/2009	12C1	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
395	Đinh Ngọc Hậu		03/01/2009	12C1	Kdong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
396	Đinh Văn Vương		30/08/2009	12C1	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
397	Đinh Văn Thái		20/10/2008	12C1	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
398	Đinh Ni Ền		24/02/2009	12C1	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
399	Đinh Y Bảo Dần	x	13/12/2008	12C1	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
400	Đinh Văn Khuyên		05/10/2009	12C2	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
401	Đinh Thị Hy	x	11/06/2009	12C2	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
402	Đinh Thị Sáu	x	12/12/2008	12C2	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
403	Đinh Thị Thủy Triều	x	18/08/2009	12C2	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
404	Đinh Thị Xé	x	08/02/2009	12C2	Kdong	Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
405	Đinh Trung Hoàng		11/08/2009	12C2	Kdong	Thôn Tang Tong, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
406	Đinh Văn Sáng		28/01/2009	12C2	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

407	Đinh Văn Mân		12/02/2009	12C2	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
408	Đinh Thị Hồng Thảo	x	24/01/2009	12C2	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
409	Đinh Thị Huyền Tuệ	x	28/08/2008	12C2	Kdong	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
410	Đinh Thị Hường	x	14/07/2009	12C2	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
411	Đinh Thị Mai	x	24/06/2009	12C2	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
412	Đinh Thị Nguyên	x	12/12/2008	12C2	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
413	Đinh Văn Ngần		07/12/2009	12C2	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
414	Đinh Thị Phương Thảo	x	01/12/2009	12C2	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
415	Đinh Minh Thái		16/05/2009	12C2	Kdong	Thôn Bà He (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
416	Đinh Hữu Nghiêm		18/11/2009	12C2	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
417	Đinh Thị Su Chân	x	13/9/2009	12C3	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
418	Đinh Thị Phương Duy	x	23/10/2009	12C3	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
419	Đinh Văn Đàm		07/03/2009	12C3	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
420	Đinh Văn Giang		21/7/2009	12C3	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
421	Đinh Thị Hảo	x	18/11/2009	12C3	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
422	Đinh Văn Kang		24/3/2009	12C3	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
423	Đinh Văn Kiệt		08/7/2009	12C3	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
424	Đinh Thị Mắc	x	07/9/2009	12C3	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
425	Đinh Thị Lê Na	x	05/7/2009	12C3	Hrê	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
426	Đinh Minh Ngọc		15/5/2009	12C3	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
427	Đinh Thị Nguyệt	x	19/12/2009	12C3	Kdong	Thôn Tan Via, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
428	Đinh Thị Nhung	x	27/01/2009	12C3	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
429	Đinh Thị Nhung	x	25/10/2009	12C3	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
430	Đinh Thị Diệu Phượng	x	15/12/2009	12C3	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
431	Đinh Thị Quý	x	26/9/2009	12C3	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
432	Đinh Văn Siêng		03/2/2009	12C3	Kdong	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

433	Đinh Thị Thảo	x	12/8/2009	12C3	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
434	Đinh Văn Thêm		17/9/2009	12C3	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
435	Đinh Như Tùng		11/05/2009	12C3	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
436	Đinh Thị Hồng Uyên	x	27/11/2009	12C3	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
437	Đinh Thị Vinh	x	02/01/2009	12C3	Kdong	Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
438	Đinh Thùy Cách Cách	x	27/04/2009	12C4	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
439	Đinh Minh Danh		26/03/2009	12C4	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
440	Đặng Thị Du Dâng	x	26/10/2009	12C4	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
441	Đinh Thị Mai Diễn	x	29/05/2009	12C4	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
442	Đinh Thị Diệu	x	27/11/2009	12C4	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
443	Đinh Nguyệt Dũng		15/07/2009	12C4	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
444	Đinh Thị Hà	x	03/04/2009	12C4	Kdong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
445	Đinh Văn Khánh		27/11/2009	12C4	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
446	Đinh Huy Long		17/03/2009	12C4	Kdong	Thôn Đăk Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
447	Đinh Thụ Lương		01/01/2009	12C4	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
448	Đinh Thị Mân	x	01/07/2009	12C4	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
449	Đinh Lâm Phong		26/01/2009	12C4	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
450	Đinh Thị Thùy Quyết	x	01/09/2009	12C4	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
451	Đinh Thị Tiết	x	28/08/2009	12C4	Kdong	Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
452	Đinh Thị Thu Trang	x	27/08/2009	12C4	Kdong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
453	Đinh Thị Thanh Trúc	x	26/10/2009	12C4	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
454	Đinh Thị Lê Dương	x	24/06/2009	12C4	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
455	Đinh Chấn Đông		01/10/2009	12C4	Kdong	Thôn Mang Nà (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
456	Đinh Lâm Đức		12/06/2009	12C4	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
457	Đinh Thị Thu Hà	x	11/12/2009	12C4	Kdong	Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
458	Đinh Thị Hân	x	19/11/2009	12C4	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

459	Đinh Thị Bích Hiếu	x	10/10/2009	12C4	Kdong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
460	Đinh Văn Hùng		18/02/2007	12C4	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
461	Đinh Thị Thanh Mai	x	18/05/2009	12C4	Kdong	Thôn Ra Nhua (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
462	Đinh Thị Mẫn	x	03/11/2009	12C4	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
463	Đinh Hồng Nhỏ		01/08/2009	12C4	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
464	Đinh Thị Phiên	x	29/09/2009	12C4	Kdong	Thôn Nước Tang (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
465	Đinh Văn Siêu		18/06/2009	12C4	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
466	Đinh Minh Thuận		30-09-2009	12C4	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
467	Đinh Anh Tuấn		26/09/2009	12C4	Kdong	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
468	Đinh Thị Vẫn	x	22/10/2009	12C4	Kdong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
469	Đinh Thị Chinh	x	11/03/2009	12C4	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
470	Đinh Văn Thẻ		09/11/2009	12C4	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
471	Đinh Thị Tim	x	09/10/2009	12C4	Kdong	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
472	Đinh Thị Thùy Linh	x	25/02/2009	12C4	Kdong	Thôn Mang Trẫy (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
473	Đinh Thị Mi Nhưng	x	05/04/2009	12C4	Kdong	Thôn Ra Tân (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
474	Đinh Thị Hông	x	28/11/2009	12C4	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
475	Đinh Thị Kim Chê	x	05/04/2009	12C5	Kdong	Thôn Mang Hin (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
476	Đinh Thị Diễm	x	25/08/2009	12C5	Kdong	Thôn Mang He (Thôn Mang He), Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
477	Đinh Thị Mỹ Dân	x	29/10/2009	12C5	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
478	Đinh Thị Mỹ Dung	x	12/10/2009	12C5	Kdong	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
479	Đinh Tuấn Duy		02/10/2009	12C5	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
480	Đinh Văn Giang		21/09/2009	12C5	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
481	Đinh Văn Hải		21/8/2009	12C5	Kdong	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
482	Đinh Thị Hon	x	10/02/2009	12C5	Kdong	Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
483	Đinh Thị Ngọc Hồng	x	15/10/2009	12C5	Kdong	Thôn ĐăK Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
484	Đinh Văn Hơn		11/06/2009	12C5	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

485	Đinh Thị Huyền	x	17/7/2009	12C5	Kdong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
486	Đinh Thị Thanh Huyền	x	17/11/2009	12C5	Kdong	Thôn Tu La, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
487	Đinh Tấn Khánh		10/08/2009	12C5	Kdong	Thôn Đăk Doa, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
488	Đinh Văn Khôn		30/8/2009	12C5	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
489	Đinh Văn Lắc		13/12/2009	12C5	Kdong	Thôn Đăk Trên, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
490	Đinh Văn Lăng		12/01/2009	12C5	Kdong	Thôn Tà Dô, Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
491	Đinh Sĩ Lậc		13/12/2009	12C5	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
492	Đinh Thị Kiều Oanh	x	16/01/2009	12C5	Kdong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
493	Đinh Thị Hà My	x	15/5/2009	12C5	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
494	Đinh Thị Y Phai	x	24/02/2009	12C5	Kdong	Thôn Ra Manh (Thôn Ra Manh), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
495	Đinh Văn My		19/4/2009	12C5	Kdong	Thôn Đăk Be (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
496	Võ Hoàng Phương Nhung	x	21/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Ra Pân (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
497	Đinh Thị Phi	x	03/02/2009	12C5	Kdong	Thôn Bãi Màu (Thôn Sơn Tân), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
498	Đinh Văn Phông		24/05/2009	12C5	Kdong	Thôn ĐăK Lang, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
499	Đinh Thuận Vỹ		17/02/2009	12C5	Kdong	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
500	Đinh Văn Quyên		30/06/2009	12C5	Xơ Đăng	Thôn Gò Lã, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
501	Đinh Khổng Thị A Quyết	x	19/05/2009	12C5	Hrê	Thôn Huy Măng, Xã Sơn Tây		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
502	Đinh Thị Quyết	x	08/09/2009	12C5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Panh (Thôn Đăk Panh), Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
503	Đinh Thị Sa	x	28/05/2009	12C5	Xơ Đăng	Thôn Tà Vinh, Xã Sơn Tây Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
504	Đinh Thị Thái	x	20/09/2009	12C5	Kdong	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
505	Đinh Thị Thu	x	03/05/2009	12C5	Xơ Đăng	Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
506	Đinh Thị Vy	x	25/05/2009	12C5	Xơ Đăng	Thôn Mang Tà Bể, Xã Sơn Tây Thượng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
507	Đinh Thị Lanh	x	27/04/2009	12C5	Kdong	Thôn Hà Lên, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
508	Đinh Thi Lệ	x	03/03/2009	12C5	Kdong	Thôn Tà Ngàm (Thôn Tà Ngàm), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
509	Đinh Xô Nem		10/08/2009	12C5	Xơ Đăng	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
510	Đinh Thị Thơm	x	21/09/2009	12C5	Kdong	Thôn Ka Năng (Thôn Ka Năng), Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	

511	Đinh Thị Thu Nghĩa	x	26/06/2009	12C5	Xơ Đăng	Thôn Xà Ruông, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
512	Đinh Thị Theo	x	27/07/2009	12C5	Hrê	Thôn Mang Rễ, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
513	Đinh Thị Hải Yến	x	06/12/2009	12C5	Kdong	Thôn Nước Kia, Xã Sơn Tây Hạ	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
V	**Trường THPT Sơn Hà (347 học sinh)**						**299**	**48**	**2**	**51**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**2.923.128.000**	**959.040.000**	**46.845**	
01	Đinh Thị Nhã Khuyên	x	23/12/2011	10A1	Hrê	Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
02	Trần Hy Kim Ngân	x	07/10/2011	10A1	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
03	Đinh Thị Lan Anh	x	12/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
04	Đinh Thị Mỹ Cảnh	x	21/02/2011	10A3	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
05	Đinh Thị Mỹ Dao	x	16/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
06	Đinh Thị Hồng Diễm	x	28/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
07	Đinh Diệu		23/04/2011	10A3	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
08	Đinh Thị Dinh	x	23/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
09	Đinh Thị Hiền Dương	x	27/04/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Đinh Thị Minh Hiền	x	19/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Đinh Thị Ân Huệ	x	18/02/2011	10A3	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Đinh Thị Loan	x	13/02/2011	10A3	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Đinh Thi Yến Nhi	x	17/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
14	Bùi Thị Mỹ Phương	x	20/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Đinh Thị Quynh	x	25/06/2011	10A3	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Đinh Thị Sương	x	01/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Đinh Thị Thị	x	12/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Đinh Thị Triên	x	16/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Đinh Thị Uông	x	27/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Đinh Thị Ngọc Ánh	x	15/06/2011	10A4	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Đinh Thị Ca	x	25/03/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Đinh Thị Phương Chi	x	23/06/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

23	Đinh Văn Điệp		04/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
24	Đinh Thị Dỏi	x	24/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Đinh Thị Bích Hữu	x	25/06/2011	10A4	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Đinh Văn Khiếu		01/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Đinh Thị Mỹ Lệ	x	12/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Đinh Thị Kim Lôi Lôi	x	26/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
29	Đinh Thị Khương Mai	x	22/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Đinh Thị Mỹ	x	03/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Đinh Hy Nhị	x	01/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Đinh Văn Niêu		09/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
33	Đinh Âu Á Quyên	x	02/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Trường Khay, xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Đinh Thị Thiết	x	09/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Đinh Thị Thiều	x	15/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Đinh Thị Triu	x	20/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	Đinh Thị Hải Tuyết	x	27/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Đinh Công Văn		27/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Đinh Thị Chi	x	10/07/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Đinh Thị Diêm	x	06/08/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Đinh Thị Diễm	x	25/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Đinh Thị Ngọc Hân	x	18/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Đinh Thị Hiệp	x	23/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Đinh Thị Họ	x	03/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Đinh Văn Huyền		29/07/2011	10A5	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Đinh Thị Khuyên	x	13/07/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Đinh Thị Lỷ	x	10/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Đinh Thị Mỹ Nhân	x	24/09/2011	10A5	Kdong	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

49	Đinh Thị Nhiên	x	11/05/2010	10A5	Hrê	Thôn Gò Da, (Thôn Làng Xinh), xã Sơn Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	Đinh Thị Quỳnh	x	23/07/2011	10A5	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Đinh Hy Sa Ra	x	30/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Đinh Văn Thơ		28/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Đinh Thị Thu Thuỷ	x	29/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Hồ Thị Thanh Thuý	x	13/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Đinh Phi Trường		12/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Đinh Thanh Tùng		02/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Đinh Thị Tuyên	x	14/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Đinh Thị Vân	x	28/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Đinh Văn Vê		05/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Đinh Quang Vinh		29/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Đinh Gia Bảo		05/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Đinh Thị Diệu Châu	x	25/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Đinh Hữu Chúc		24/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Đinh Minh Diệu		15/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Đinh Văn Doãng		16/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Đinh Văn Đua		20/02/2011	10A6	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Đinh Minh Hà		26/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Đinh Thị Hạnh	x	08/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Trăng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Đinh Hoàng Khang		13/11/2010	10A6	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Đinh Xuân Long		23/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Đinh Thị Nghi	x	04/04/2011	10A6	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Đinh Văn Ngiếp		04/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Đinh Hữu Nhân		24/07/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Đinh Long Quân		10/02/2011	10A6	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

75	Đinh Xuân Quỳnh		10/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Đinh Quang Tần		23/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Đinh Thị Ly A	x	27/11/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Đinh Thị Bạch Cúc	x	13/4/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Đinh Văn Cưm		04/9/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	Đinh Thị Diêm	x	14/4/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Trăng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Đinh Thị Mỹ Dung	x	04/11/2011	10A7	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Đinh Thị Đường	x	01/7/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Trăng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Đinh Thị Hậu	x	22/11/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Đinh Thị Thu Hình	x	13/11/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Đinh Thị Huyên	x	14/01/2011	10A7	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Đinh Văn Khôi		02/01/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Đinh Văn Kiêu		21/9/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Đinh Thị Lin	x	30/11/2011	10A	Hrê	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Đinh Thị Thu Loan	x	30/10/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
90	Đinh Thị Xuân Ni	x	30/7/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Đinh Thị Thảo	x	14/4/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Đinh Thị Thu	x	13/3/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Đinh Thị Miền	x	10/03/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Đinh Thị Thùy Trang	x	13/7/2011	10A7	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Đinh Chí Vương		01/8/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Trăng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Đinh Thị Vy	x	19/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Trăng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Đinh Thị Thư Y	x	29/9/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Đinh Âu		20/01/2011	10A8	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
99	Đinh Quốc Bảo		28/03/2011	10A8	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
100	Đinh Văn Biên		19/11/2011	10A8	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

101	Đinh Thị Chiên	x	15/11/2010	10A8	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Đinh Ki Chun		01/06/2011	10A8	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Đinh Văn Công		02/01/2011	10A8	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
104	Đinh Thị Dịp	x	01/02/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1		1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
105	Đinh Văn Hoài		27/09/2011	10A8	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
106	Đinh Văn Hương		23/04/2011	10A8	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Đinh Trung Kiên		24/10/2011	10A8	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Đinh Thị Mỹ Kỳ	x	14/11/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Đinh Vĩnh Kỳ		25/07/2011	10A8	Hrê	Thôn Sơn Tân, xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Đinh Văn Long		06/10/2011	10A8	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Đinh Thị Hồng Miên	x	19/01/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Đinh Văn Nam		24/03/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Đinh Thế Nhân		14/05/2011	10A8	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Đinh Bảo Nhật		11/06/2011	10A8	Hrê	Thôn Gò Gạo, xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Đinh Văn Ni		10/05/2011	10A8	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Đinh Văn Phiên		30/08/2011	10A8	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	Đinh Văn Quyền		14/02/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Đinh Xuân Quyền		07/01/2011	10A8	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	Đinh Văn Út		10/09/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Đinh Thị Tường Vi	x	07/11/2011	10A8	Hrê	Thôn Xà Riêng, (Thôn Xà Nay), xã Sơn Hạ.	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Trần Hồng Vương		04/01/2011	10A8	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Đinh Lu Ca		29/07/2010	11B2	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
123	Đinh Thị Kim	x	07/02/2010	11B2	Xơ-Đăng	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
124	Đinh Thị Loan	x	07/02/2010	11B2	Xơ-Đăng	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
125	Đinh Thị Rí	x	30/7/2010	11B2	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Đinh Thị Diễm Quỳnh	x	10/11/2010	11B2	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

127	Đinh Thị Châu	x	02/02/2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Đinh Thị Hồng Định	x	14/02/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Đinh Thị Ka Li Minh Hằng	x	20/02/2010	11B3	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Đinh Thị Ngọc Hân	x	10/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Đinh Thị Huynh	x	27/09/2010	11B3	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
132	Đinh Thị Hà Minh	x	04/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Đinh Thị Na	x	10/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Đinh Thị Thi	x	09/01/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Đinh Thị Thí	x	19/04/2010	11B3	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
136	Đinh Thị Hồng Vân	x	07/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Đinh Thị Biên	x	26/01/2010	11B4	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Đinh Thị Thuý Dương	x	12/11/2010	11B4	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	Đinh Thị Tâm Đoan	x	01/05/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Đinh Thị Ky	x	26/06/2010	11B4	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Đinh Thiện Kỳ		16/08/2010	11B4	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Đinh Thị Hà My	x	20/06/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Đinh Thị Quyên	x	02/01/2010	11B4	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Đinh Thị Kiều Sang	x	09/09/2010	11B4	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Đinh Thị Thảo	x	15/01/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
146	Đinh Văn Bin		17/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Đinh Khuân Bông		03/02/2010	11B5	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Đinh Thị Huyền	x	03/04/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Phạm Đình Kiên		18/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Đinh Thị Mi	x	16/11/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Đinh Thị Hoài Nhan	x	02/11/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Đinh Thị Nhân	x	16/06/2010	11B5	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

153	Đinh Văn Nhĩ		01/04/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Đinh Văn Phở		26/10/2009	11B5	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Đinh Thị Sâm	x	29/08/2010	11B5	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
156	Đinh Thị Sơm	x	21/07/2010	11B5	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
157	Đinh Tấn Tài		21/06/2010	11B5	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	Đinh Thị Thu	x	17/05/2010	11B5	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	Đinh Thị Thủy	x	19/06/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	Đinh Thị Kim Thuý	x	03/12/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
161	Đinh Thị Vi	x	21/01/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
162	Đinh Hoàng Vị		25/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Đinh Hoàng Viên		05/08/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Đinh Văn De		27/11/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Đinh Thị Thanh Duyên	x	05/05/2010	11B6	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Đinh Thị Hiếp	x	04/09/2010	11B6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1		1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
167	Đinh Trung Hiếu		28/08/2010	11B6	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Đinh Thị Lina	x	19/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Đinh Thị Thanh Lom	x	10/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
170	Đinh Thị Ái Mỹ	x	09/12/2010	11B6	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
171	Đinh Thị Nga	x	05/04/2010	11B6	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
172	Đinh Thị Phương		11/4/2010	11B6	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
173	Đinh Thị Quý	x	24/05/2010	11B6	Xơ-đăng	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
174	Đinh Rô Sanh		15/12/2010	11B6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Đinh Văn Viếc		12/01/2010	11B6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Đinh Như Vũ		10/06/2010	11B6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Đinh Văn Lem		09/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Đinh Văn Bi		7/9/2010	11B7	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

179	Đinh Văn Cúc		20/06/2010	11B7	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Đinh Thị Dang	x	16/11/2010	11B7	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
181	Đinh Thị Hà	x	05/9/2010	11B7	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
182	Đinh Thị Thu Hồng	x	19/03/2010	11B7	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Đinh Thị Huệ	x	02/11/2010	11B7	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
184	Đinh Hoàng Hải Huy		13/09/2010	11B7	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Đinh Thị Mỹ Loan	x	23/9/2010	11B7	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Đinh Trung Lộ		24/10/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
187	Đinh Thị Lương	x	26/11/2010	11B7	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Đinh Thị Yến Nhi	x	11/03/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	Đinh Trần Trung Phong		26/08/2010	11B7	Hrê	Thôn Tan Via, xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Đinh Thị Quy	x	27/01/2010	11B7	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	Đinh Văn Sôi		19/05/2010	11B7	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Đinh Thị Sương	x	09/10/2010	11B7	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Đinh Thị Thi	x	17/04/2010	11B7	Hrê	Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
194	Đinh Thị Thiêm	x	08/7/2010	11B7	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
195	Đinh Thị Thủy	x	17/05/2010	11B7	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	Đinh Thị Thủy Trúc	x	05/05/2010	11B7	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
197	Đinh Văn Trung		14/10/2009	11B7	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
198	Đinh Quốc Vương		22/12/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
199	Đinh Văn Vương		13/04/2010	11B7	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
200	Đinh Thị Xinh	x	23/10/2010	11B7	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
201	Đinh Văn Chuyên		21/03/2010	11B8	Hrê	Thôn Đồng Sạ, (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Đinh Trường Duy		20/05/2010	11B8	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Lã Tuấn Đạt		12/12/2009	11B8	Tày	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Đinh Thị Giang	x	12/02/2010	11B8	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

205	Đinh Minh Hữu		22/10/2010	11B8	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Đinh Thị Ké	x	10/12/2009	11B8	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
207	Đinh Văn Khánh		17/07/2010	11B8	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
208	Đinh Quang Khen		17/05/2010	11B8	Hrê	Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Đinh Duy Khoa		24/12/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Trăng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Đinh Văn Nhung		26/03/2010	11B8	Hrê	Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Đinh Thị Thảo	x	23/08/2010	11B8	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
212	Đinh Thị Thát	x	01/06/2010	11B8	Hrê	Thôn Đồng Sạ, (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Đinh Văn Thụy		10/06/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Đinh Duy Tường		20/05/2010	11B8	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Lò Khăm Vinh		02/12/2010	11B8	Thái	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Đinh Thị Bảo Yến	x	19/01/2010	11B8	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
217	Đinh Thị Ngọc Bích	x	17/01/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Đinh Thị Hiệp	x	07/03/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
219	Đinh Thị Kiều	x	08/10/2009	12C3	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	Đinh Nữ Ánh Nguyệt	x	21/05/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
221	Đinh Văn Nhần		13/01/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
222	Đinh Thị Nhu	x	09/10/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
223	Đinh Thị Hồng Phượng	x	19/01/2009	12C3	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
224	Đinh Văn Sanh		04/01/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
225	Đinh Thị Sao	x	01/09/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
226	Đinh Thị Tang	x	27/08/2009	12C3	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
227	Đinh Thị Thiên Thu	x	25/05/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	Đinh Thị Thuộc	x	25/07/2009	12C3	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
229	Đinh Phương Thùy	x	20/03/2009	12C3	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
230	Đinh Thị Thanh Thùy	x	18/05/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

231	Đinh Thị Thùy Trang	x	30/01/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	Đinh Thị Châu	x	27/02/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
233	Nguyễn Thị Dâng	x	05/08/2009	12C4	Thái	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Đinh Minh Di		22/11/2008	12C4	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
235	Đinh Thị Huyền Diễm	x	04/07/2009	12C4	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
236	Đinh Ngọc Dực		11/10/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	Đinh Thị Hiếu	x	11/12/2009	12C4	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
238	Đinh Thị Bích Lộ	x	10/08/2009	12C4	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
239	Võ Văn Luận		02/11/2009	12C4	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
240	Đinh Nghiệp		09/11/2009	12C4	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
241	Đinh Thị Phi	x	18/03/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
242	Đinh San Sơn		22/12/2009	12C4	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
243	Đinh Thị Thu Trang	x	19/01/2009	12C4	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
244	Đinh Thị Nhả Trầm	x	30/01/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
245	Dương Đình Tường		09/07/2009	12C4	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
246	Đinh Thị Vĩ Viên	x	29/04/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
247	Đinh Văn Vũ		30/05/2009	12C4	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
248	Đinh Xăng Ysaka		25/03/2009	12C4	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
249	Đinh Mạnh Đông		29/06/2009	12C4	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
250	Đinh Thị Trang	x	14/10/2009	12C4	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
251	Đinh Thị Diệu	x	04/03/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
252	Đinh Thị Hồng Diệu	x	09/09/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
253	Đinh Thị Hanh	x	19/07/2009	12C5	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
254	Đinh Thị Minh Hằng	x	10/01/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
255	Đinh Thị Thu Hân	x	25/11/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
256	Đinh Thị Hiệp	x	23/03/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

257	Đinh Thị Huệ	x	26/03/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
258	Đinh Bảo Khang		31/07/2009	12C5	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
259	Đinh Thị Khoa	x	07/05/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Đinh Thị Mỹ Lạnh	x	18/10/2009	12C5	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
261	Đinh Thị Miên	x	18/05/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Đinh Văn Miết		28/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
263	Đinh Thị Ngảy	x	24/08/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Đinh Minh Ngọc		22/08/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	Đinh Thị Nguyện	x	22/08/2009	12C5	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
266	Đinh Thị Nhiên	x	19/08/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
267	Đinh Quyền		03/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
268	Đinh Thị Sương	x	07/09/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Trăng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
269	Đinh Xăng Thắng		06/03/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
270	Đinh Thị The	x	13/09/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
271	Đinh Thị Thoa	x	13/03/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
272	Đinh Thị Thanh Thủy	x	06/07/2009	12C5	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
273	Đinh Thị Anh Thư	x	18/06/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
274	Đinh Văn Tiểu		23/08/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
275	Đinh Văn Tùng		17/11/2009	12C5	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
276	Đinh Văn Vinh	x	05/01/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Trăng, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
277	Đinh Thị Giang	x	25/10/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
278	Đinh Thị Cha Ry	x	13/12/2009	12C6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
279	Đinh Thị Diệp	x	09/12/2009	12C6	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
280	Đinh Thị Hương Diệu	x	04/09/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
281	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	17/01/2009	12C6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
282	Đinh Thị Hi	x	15/11/2009	12C6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

283	Đinh Thị Sun Hiếu	x	19/11/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
284	Đinh Thị Bích Hiếu	x	24/12/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	Đinh Hoàng		25/03/2009	12C6	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Đinh Thị Kim	x	30/07/2009	12C6	Hrê	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
287	Đinh Tấn Lê		20/02/2009	12C6	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Đinh Thị Lợi	x	27/07/2009	12C6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
289	Đinh Văn Ly		07/12/2007	12C6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
290	Đinh Kim Na Na	x	25/11/2009	12C6	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
291	Đinh Thị Ngân	x	15/04/2009	12C6	Hrê	Thôn Nước Nia , Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
292	Đinh Thị Thu Ngân	x	22/09/2009	12C6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
293	Đinh Thị Ngùy	x	24/11/2009	12C6	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Đinh Thị Bay Phong	x	02/09/2009	12C6	Xơ-Đăng	Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
295	Đinh Minh Quang		03/01/2009	12C6	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Đinh Thị Sen	x	19/10/2008	12C6	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Đinh Thị Triếu	x	24/08/2009	12C6	Xơ-Đăng	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Đinh Thị Hồng Xíu	x	21/09/2009	12C6	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
299	Đinh Thị Nhung	x	10/08/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	Đinh Bình An		08/7/2009	12C7	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
301	Đinh Thị Kim An	x	18/3/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
302	Đinh Dân Chun		13/11/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
303	Đinh Công Danh		25/12/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
304	Đinh Thị Đin	x	09/10/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
305	Đinh Thị Thúy Hình	x	09/11/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
306	Đinh Thị Lý Huyền	x	19/4/2009	12C7	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
307	Đinh Văn Lệ		13/8/2009	12C7	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
308	Đinh Minh Loan		02/4/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

309	Đinh Thị Thanh Mai	x	01/02/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
310	Đinh Văn Mèo		25/01/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
311	Đinh Thị Trà My	x	02/01/2009	12C7	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
312	Đinh Văn Mỹ		25/01/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
313	Đinh Ti Na	x	10/3/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
314	Đinh Trung Nghĩa		08/3/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
315	Đinh Tấn Ngọc		29/6/2009	12C7	Hrê	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
316	Đinh Thị Thành Ngọc	x	04/02/2009	12C7	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
317	Đinh Thị Mỹ Nguyên	x	30/7/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
318	Đinh Văn Nhé		06/02/2009	12C7	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Đinh Thị Gia Như	x	14/01/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Đinh Thị My Nô	x	21/9/2009	12C7	Hrê	Thôn Gò Gạo, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Hà Nhật Phong		10/11/2009	12C7	Mán Thanh	Thôn Làng Nà, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
322	Đinh Xuân Quỳnh		12/4/2009	12C7	Hrê	Thôn Tà Pía, (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
323	Đinh Văn Thanh		18/01/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Đinh Thị Thân	x	10/4/2009	12C7	Hrê	Thôn Tà Mát (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Đinh Thị Thúy	x	28/9/2009	12C7	Hrê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Đinh Văn Trường		02/9/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
327	Đinh Việt Tường		07/5/2009	12C7	Hrê	Thôn Gò Sim, (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Đinh Thị Ca	x	09/07/2009	12C8	Hre	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	Đinh Thị Chi	x	26/10/2009	12C8	Hre	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Đinh Văn Chiến		09/06/2009	12C8	Hre	Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Đinh Mạnh Dũng		27/09/2009	12C8	Hre	Thôn Làng Mon, (Thôn Làng Gung) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Đinh Thị Hồng	x	08/10/2009	12C8	Hre	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Đinh Phúc Hùng		20/11/2008	12C8	Hre	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Đinh Trọng Húy		08/06/2009	12C8	Hre	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

335	Đinh Văn Hy		06/11/2009	12C8	Hre	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	Đinh Thị Kim Khanh	x	01/12/2009	12C8	Hre	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
337	Đinh Văn Lân		01/11/2009	12C8	Hre	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
338	Đinh Trọng Lưu		30/11/2009	12C8	Hre	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
339	Đinh Văn Mã		12/09/2009	12C8	Hre	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
340	Đinh Văn Nhô		20/03/2009	12C8	Hre	Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
341	Đinh Thị Nỉ	x	22/01/2009	12C8	Hre	Thôn Nước Rinh, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
342	Đinh Thị Thảo Thao	x	12/11/2009	12C8	Hre	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
343	Đinh Quang Tèo		17/09/2009	12C8	Hre	Thôn Nước Bao, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
344	Đinh Văn Thiên		04/01/2008	12C8	Hre	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
345	Đinh Tấn Tiến		25/01/2009	12C8	Hre	Thôn Làng Gung , (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
346	Đinh Lan Anh	x	20/03/2009	12C8	Hre	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
347	Đinh Văn Lít		17/02/2009	12C8	Hre	Thôn Làng Rin, (Thôn Làng Nà), Xã Sơn Thuỷ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
VI	**Trường THPT Quang Trung (361 học sinh)**						**345**	**16**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**3.041.064.000**	**1.169.640.000**	**48.735**	
01	Đinh Thị Như Bình	x	14/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
02	Đinh Duy Cường		07/03/2011	10A2	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
03	Đinh Thị Hà	x	01/02/2011	10A2	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
04	Đinh Thị Lên	x	16/05/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
05	Đinh Thị Thủy Như	x	07/12/2011	10A2	Ca dong	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
06	Đinh Nhật Phong		16/02/2011	10A2	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
07	Đinh Thị Khánh Băng	x	02/01/2011	10A2	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
08	Đinh Thị Như Tâm	x	20/05/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
09	Đinh Thị Uyên	x	23/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Đinh Hi Ê Va	x	05/12/2011	10A2	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Đinh Văn Anh		22/04/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Đinh Thị Bốt	x	12/02/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

13	Đinh Thị Mỹ Diêm	x	09/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Đinh Thị Dinh	x	24/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Đinh Thị Hạ	x	16/04/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Đinh Thị Hoa Huệ	x	24/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Đinh Văn Minh		29/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Đinh Thị Ngà	x	10/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Đinh Thị Ngân	x	01/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Đinh Xuân Nghê		07/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Đinh Thị Nhung	x	06/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Đinh Thị Tâm	x	14/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Đinh Thị Thoang	x	04/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Đinh Thị Thúy	x	19/06/2011	10A3	Hrê	Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Đinh Thị Ngọc Ánh	x	19/4/2011	10A4	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Đinh Thị Lan Chi	x	24/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Đinh Thị Trọng Diễn	x	27/5/2011	10A4	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Đinh Quốc Duy		08/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Đinh Thị Hạnh	x	01/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Đinh Thị Hồng Hương	x	13/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Đinh Thị Trà My	x	26/5/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Đinh Thị Na	x	14/5/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Đinh Thị Thúy Nga	x	18/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Đinh Xăng Nhiệt		04/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Đinh Xuân Quyết		15/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Đinh Thị Soan	x	03/10/2011	10A4	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Đinh Hôn Su		16/8/2011	10A4	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Đinh Thị Su	x	21/4/2011	10A4	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

39	Đinh Thị Phương Thiện	x	24/4/2011	10A4	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Đinh Thị Khánh Thương	x	11/06/2011	10A4	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Đinh Thị Thuỷ	x	27/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Đinh Thị Thương An	x	01/01/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Đinh Thị Kim Chư	x	26/08/2011	10A5	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Đinh Thị Thu Hẩy	x	01/9/2011	10A5	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Đinh Thị SHi	x	16/08/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Đinh Minh Hoàng		03/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Đinh Thị Huyền	x	06/9/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Đinh Thị Nhã Ka	x	14/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Đinh Thị Kha	x	07/01/2011	10A5	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Đinh Phô Ni		01/6/2011	10A5	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Đinh Thị Hồng Oanh	x	18/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Đinh Thị Hồng Phong	x	07/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Đinh Văn Sunh		02/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Đinh Thủy Thương	x	01/01/2011	10A5	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Đinh Thị Thuỷ	x	17/01/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Đinh Thị Thanh Vân	x	22/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Đinh Thị Tường Vy	x	22/06/2011	10A5	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Đinh Thị Xuân Vy	x	17/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Đinh Thị Anh	x	13/07/2011	10A6	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Đinh Thị Lu Ca	x	14/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Đinh Thị Kim Chi	x	03/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Đinh Thị Diệu	x	08/02/2011	10A6	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	05/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Đinh Thị Hà	x	08/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

65	Đinh Thị Phương Khen	x	30/5/2011	10A6	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Đinh Thị Kiều	x	28/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Đinh Thị Hoàng Mỹ	x	01/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Đinh Thị Na Na	x	18/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Đinh Văn Quyến		06/04/2011	10A6	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Đinh Phúc Trung		11/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Đinh Thị Tuyết	x	09/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Đinh Thị Như Uỳnh	x	10/04/2011	10A6	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Đinh Thị Kiều Vy	x	30/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Đinh Tuấn Anh		06/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Đinh Văn Bui		30/06/2011	10A7	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Đinh Thị Thùy Dương	x	23/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Đinh Khải Huyền		26/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Đinh Thị Ngọc Lăm	x	26/02/2011	10A7	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Đinh Thị Lênh	x	06/08/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Đinh Thị Mỹ Linh	x	27/02/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Đinh Xuân Long		18/01/2011	10A7	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Đinh Thị Thoang	x	25/02/2011	10A7	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Đinh Thị Thương	x	03/05/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Đinh Thành Trung		22/10/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Đinh Ngọc Tuyên	x	08/03/2011	10A7	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Đinh Thị Vĩ	x	10/04/2011	10A7	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	07/07/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Đinh văn Hân		13/01/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Đinh Huy Hoàng		22/03/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Đinh Thị Ngọc Loan	x	08/12/2011	10A8	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

91	Đinh Thị Hồng Mận	x	08/03/2011	10A8	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Đinh Thị Ngân	x	01/01/2011	10A8	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Đinh Thị Thảo	x	21/06/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Phạm Thị Thanh Tuyền	x	25/11/2011	10A8	Hrê	Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Đinh Thị Hải Yến	x	10/10/2011	10A8	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Đinh Hưng Thịnh		23/12/2011	10A8	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Đinh Tuấn Siết		10/03/2011	10A8	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Đinh văn Quyến		11/02/2011	10A8	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Đinh Thị Liễu	x	04/05/2011	10A8	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Đinh Thị Minh Hằng	x	01/01/2011	10A9	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Đinh Trọng Hảo		20/05/2011	10A9	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Đinh Thị Mỹ Hương	x	08/05/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Đinh Nguyễn Quang Huy		19/06/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Đinh Thị Liễu	x	20/12/2011	10A9	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Đinh Thị Như	x	03/01/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Đinh Thị Phía	x	14/04/2011	10A9	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Đinh Đức Trọng		08/02/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Đinh Anh Tuấn		11/08/2011	10A9	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Đinh Thị Uyên	x	28/08/2011	10A9	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Đinh Thị Hải Yến	x	29/08/2011	10A9	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Đinh Sơn Hoàng		02/7/2010	11B1	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Đinh Thị Kim Anh	x	22/02/2010	11B2	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Đinh Xuân Cao		25/05/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Đinh Khánh Duy		28/07/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Đinh Đại Đồng		17/09/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Đinh Thị Hận	x	04/11/2010	11B2	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

117	Đinh Tấn Hoạch		02/01/2010	11B2	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Đinh Thị Hồng	x	17/03/2010	11B2	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	Đinh Thị Ngọc Huyền	x	14/01/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Đinh Thị Khiêm	x	18/03/2010	11B2	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Đinh Thị Lợi	x	04/04/2010	11B2	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Đinh Thị Hạ Mi	x	26/09/2010	11B2	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Đinh Thị Du Na	x	22/10/2010	11B2	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Đinh Thị Thiện Nhân	x	31/08/2010	11B2	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Đinh Thị Nhi	x	11/09/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Đinh Thị Hồng Nhung	x	12/11/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Đinh Thị Quyết	x	08/08/2010	11B2	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Đinh Thị Thanh	x	10/12/2010	11B2	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Đinh Thị Ly Thấm	x	27/05/2010	11B2	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Đinh Nhã Ca		27/10/2010	11B3	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Đinh Thị Hoàng Châu	x	04/07/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Đinh Thanh Danh		20/06/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Đinh Thị Mỹ Diêm	x	02/02/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Đinh Thị Duyên	x	01/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Đinh Thị Dương	x	17/03/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Đinh Thanh Hóa		28/01/2010	11B3	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Đinh Thị Lý Hoài	x	05/09/2010	11B3	Hrê	Thôn Canh Mo, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Đinh Thị Mỹ Khanh	x	30/08/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	Đinh Thị Lợi	x	02/01/2010	11B3	Hrê	Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Đinh Hoàng Hữu Nhật		24/03/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Đinh Thị Sa Mi	x	09/01/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Đinh Thị Nghiêng	x	09/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

143	Đinh Thị Bảo Ngọc	x	10/08/2010	11B3	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Đinh Thị Nhi	x	29/06/2010	11B3	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Đinh Thị Thu Nhiệp	x	19/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Đinh Thị Quỳnh Như	x	04/11/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Đinh Thị Sim	x	12/9/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Đinh Thị Thảo	x	07/04/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Đinh Sâm Toàn		21/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Đinh Văn Trường		12/09/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Đinh Bảo		01/12/2010	11B4	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Đinh Thị Sơn Châu	x	10/04/2010	11B4	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Đinh Trung Dũng		29/10/2010	11B4	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Đinh Thị Duyên	x	20/08/2010	11B4	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Đinh Thị Hồng Dược		02/10/2010	11B4	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Đinh Thị Linh Đa	x	09/04/2010	11B4	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	Đinh Thị Thu Đạt	x	27/06/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	Đinh Thị Ngọc Hà	x	15/01/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	Phạm Thị Hồng	x	05/05/2010	11B4	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	Đinh Thị Y Khoa	x	04/06/2010	11B4	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
161	Đinh Quốc Kiệt		06/11/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
162	Đinh Hồng Lĩnh		03/01/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Đinh Thị Máu	x	06/03/2010	11B4	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Đinh Thị Minh Nguyệt	x	24/02/2010	11B4	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Đinh Thị Nhị	x	23/05/2010	11B4	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Đinh Thị My Ni	x	05/10/2010	11B4	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Đinh Giô Sê		10/11/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Đinh Thị Mỹ Trâm	x	05/07/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

169	Đinh Thị Va	x	23/04/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
170	Đinh Thị Kim Anh	x	20/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
171	Đinh Thanh Bình		27/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
172	Đinh Thị Huỳnh Châu	x	08/04/2010	11B5	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
173	Đinh Thị Chơ	x	07/08/2010	11B5	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Đinh Xuân Diệu		15/05/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Đinh Thị Duyên	x	27/01/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	15/01/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Phạm Thị Mỹ Hạnh	x	24/11/2010	11B5	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Đinh Huy Hoàng		20/08/2010	11B5	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Đinh Thị Huệ	x	15/01/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Đinh Thị Mai Huỳnh	x	29/01/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
181	Đinh Thị Lê	x	19/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Đinh Thị Ra Mi	x	20/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Đinh Hồng Nhân		18/06/2010	11B5	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Đinh Phong		27/01/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Đinh Thị Misa	x	10/02/2010	11B5	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Đinh Thị Trai	x	06/11/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
187	Đinh Thị Trang	x	07/08/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Đinh Thị Triệu	x	23/07/2010	11B5	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	Đinh Thị Trúc	x	19/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Đinh Thị Xiu		27/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	Đinh Thị Thu Bích	x	04/01/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Đinh Thị Binh	x	02/7/2010	11B6	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Đinh Thị Huyền	x	14/06/2010	11B6	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Đinh Trọng Lộc		29/4/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

195	Đinh Văn Lộc		26/3/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	Đinh Thị Linh Nhi	x	13/8/2010	11B6	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
197	Đinh Văn San		02/01/2010	11B6	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
198	Đinh Thị Thông	x	29/3/2010	11B6	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
199	Đinh Thị Như Thúy	x	09/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
200	Đinh Thị Kim Vân	x	13/11/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
201	Đinh Na An		03/02/2010	11B7	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Đinh Diệp Chính		04/07/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Đinh Thị Đa	x	26/12/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Đinh Tuấn Hùng		21/11/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	Đinh Thị Mai Liễu	x	03/12/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Đinh Thị Mỹ Nhạc	x	15/12/2010	11B7	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
207	Đinh Thị Nữ	x	12/01/2010	11B7	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Đinh Thị Síu	x	14/03/2010	11B7	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Đinh Thị Minh Thu	x	18/09/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Đinh Văn Thúc		09/05/2010	11B7	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Đinh Thị Tiết	x	25/06/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Đinh Công Tron		03/05/2010	11B7	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Đinh Thị Uyên	x	28/05/2010	11B7	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Đinh Thị Ô Xia	x	25/05/2010	11B7	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Đinh Thị Như Ý	x	09/10/2010	11B7	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Đinh Thị Mỹ Hân	x	02/07/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
217	Đinh Thị Thu Hân	x	29/03/2010	11B8	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Đinh Thị Bích Họp	x	22/02/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
219	Đinh Thị Lanh	x	30/08/2010	11B8	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	Đinh Thị Bích Liễu	x	11/05/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

221	Đinh Thị Lê Lợi	x	22/04/2010	11B8	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
222	Đinh Trọng Lương		11/03/2010	11B8	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
223	Đinh Văn Quyết		13/08/2010	11B8	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
224	Đinh Thị Xa Ra	x	24/12/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
225	Đinh Thị Ma Ri	x	18/01/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
226	Đinh Sê Sa		06/03/2010	11B8	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
227	Đinh Thị Sai	x	20/12/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	Đinh Y Sớt		01/01/2010	11B8	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
229	Đinh Thị Hà Thu	x	10/12/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
230	Đinh Thị Thư	x	06/02/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
231	Đinh Thị Mỹ Trình	x	03/06/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	Đinh Thị Tú Uyên	x	14/10/2010	11B8	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
233	Đinh Soan Xuân		29/11/2010	11B8	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Đinh Thị Như Yến	x	27/10/2010	11B8	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
235	Đinh Thị Như Ý	x	24/09/2010	11B8	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
236	Đinh Thị Ngoan	x	14/11/2009	12C1	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	Đinh Thị Cực	x	16/02/2009	12C2	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Đinh Thị Di	x	25/06/2009	12C2	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	Đinh Thị Mỹ Di	x	29/12/2009	12C2	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
240	Đinh Xuân Diễu		21/07/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
241	Đinh Xuân Đức		03/10/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
242	Đinh Thị Minh Hằng	x	30/03/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
243	Đinh Thị Mỹ Hằng	x	09/04/2009	12C2	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
244	Đinh Thị Mai Hương	x	20/02/2009	12C2	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
245	Đinh Thị Hữu Kha	x	08/7/2009	12C2	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
246	Đinh Thị Lênh	x	26/06/2009	12C2	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

247	Đinh Thị Nguyệt	x	20/07/2009	12C2	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
248	Đinh Thị Mận Thao	x	18/03/2009	12C2	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
249	Đinh Minh Thảo		18/06/2009	12C2	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
250	Đinh Văn Thu		18/04/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
251	Đinh Long Thủy		13/04/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
252	Đinh Trần Văn Va		01/9/2009	12C2	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
253	Đinh Hy Ka Sô A	x	05/7/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
254	Đinh Thị Hoàng Anh	x	29/12/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
255	Đinh Hồ Tiểu Diệu	x	06/05/2009	12C3	Hrê	Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
256	Đinh Thị Hà	x	24/04/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
257	Đinh Thị Huế	x	29/03/2009	12C3	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
258	Đinh Thị Kiêm	x	06/10/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
259	Đinh Văn Lương		14/04/2009	12C3	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Đinh Thị Mân	x	02/07/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
261	Đinh Thị Hoa Múi	x	27/12/2009	12C3	Hrê	Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Đinh Thị Nga	x	06/12/2009	12C3	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	Đinh Thị Thùy Ngân	x	14/01/2009	12C3	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Đinh Thị Nguyệt	x	13/10/2009	12C3	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	Đinh Hồng Quang		24/04/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
266	Đinh Thị Sao	x	17/10/2009	12C3	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
267	Đinh Thị Thảo	x	22/05/2009	12C3	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
268	Đinh Ngọc Trần		28/12/2009	12C3	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
269	Đinh Thị Yểu	x	10/06/2009	12C3	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
270	Đinh Thị Mai A	x	10/05/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
271	Đinh Thị Bốt	x	25/12/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
272	Đinh Thị Chung	x	27/11/2009	12C4	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

273	Đinh Văn Đa		02/01/2009	12C4	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
274	Đinh Thị Dược	x	15/05/2009	12C4	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
275	Đinh Thị Duyên	x	13/04/2009	12C4	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
276	Đinh Thị Hạ	x	05/06/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
277	Đinh Hồng Khải		05/05/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
278	Đinh Thị Khuy	x	19/02/2009	12C4	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
279	Đinh Văn Ngào		02/12/2008	12C4	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
280	Đinh Thị Bôn Nư	x	12/05/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
281	Đinh Thị Phong	x	19/07/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
282	Đinh Thị Quỳnh	x	18/02/2009	12C4	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
283	Đinh Văn Thạch		28/06/2009	12C4	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
284	Đinh Thị Thúy	x	15/03/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	Đinh Thị Tiên	x	17/12/2009	12C4	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Đinh Minh Trí		16/10/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
287	Đinh Thị Côm	x	10/5/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Đinh Minh Diệu		01/5/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
289	Đinh Văn Đình		26/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
290	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	09/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
291	Đinh Minh Huy		9/12/2009	12C5	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
292	Đinh Trung Hiếu		28/01/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
293	Đinh Thị Minh Khả	x	12/5/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Đinh Thị Lệ	x	22/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
295	Đinh Thị Kim Oanh	x	11/10/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Đinh Văn Siêng		04/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Đinh Chấn Phong		29-06-2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Đinh Thị Thâm	x	24/6/2009	12C5	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

299	Đinh Văn Tình		28/3/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	Đinh Cao Vi		20/01/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
301	Đinh Thị Châm	x	20/11/2009	12C6	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
302	Đinh Thị Diêm	x	22/03/2009	12C6	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
303	Đinh Thị Hằng	x	09/01/2009	12C6	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
304	Đinh Thị Em Hoài	x	21/01/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
305	Đinh Thị Hoàng	x	27/12/2009	12C6	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
306	Đinh Thị Thu Huyện	x	06/04/2009	12C6	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
307	Đinh Tấn Lông		04/04/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
308	Đinh Giô Na		25/05/2009	12C6	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
309	Đinh Thị Kim Ngân	x	30/10/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
310	Đinh Hồng Nhất		28/10/2009	12C6	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
311	Đinh Hồng Phong		14/11/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
312	Đinh Minh Quý		18/07/2009	12C6	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
313	Đinh Thị Suê	x	18/09/2009	12C6	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
314	Đinh Thị Thảo	x	30/04/2009	12C6	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
315	Đinh Duy Tiến		06/10/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
316	Đinh Văn Anh		03/11/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
317	Đinh Thị Bình	x	15/09/2009	12C7	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
318	Đinh Thị Linh Hằng	x	12/02/2009	12C7	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Đinh Văn Hoài		16/08/2009	12C7	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Đinh Sa Lam		01/04/2009	12C7	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Đinh Thị Nhật Mẫn	x	06/01/2009	12C7	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
322	Đinh Giô Na		09/10/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	Đinh Thị Dô Na	x	06/12/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Đinh Hồng Phong		12/05/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

325	Đinh Thị Phương	x	27/08/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Đinh Thị Thu Phương	x	13/01/2009	12C7	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
327	Đinh Thị Pin Pong	x	08/03/2009	12C7	Ca dong	Thôn Tà Vay (Thôn Sơn Long), Xã Sơn Tây	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Đinh Thị Thêu	x	11/05/2009	12C7	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	Đinh Thị Vi	x	28/09/2009	12C7	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Đinh Thị Như Ý	x	02/08/2009	12C7	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Đinh Chanh		12/02/2009	12C8	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Đinh Văn Danh		02/02/2009	12C8	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Đinh Văn Đất		10/01/2009	12C8	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Đinh Thị Thu Đông	x	09/08/2009	12C8	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
335	Đinh Văn Giới		24/09/2009	12C8	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	Đinh Thị Huê	x	18/02/2009	12C8	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
337	Đinh Văn Khang		04/04/2008	12C8	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
338	Đinh Thị Kiều	x	12/01/2009	12C8	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
339	Đinh Thị Mỹ Lệ	x	05/03/2009	12C8	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
340	Đinh Thị Linh	x	12/08/2009	12C8	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
341	Đinh Thị Năm	x	03/12/2009	12C8	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
342	Đinh Trân Nguyên		06/05/2009	12C8	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
343	Đinh Thị Thanh Nhàn	x	06/04/2009	12C8	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
344	Đinh Thị Nhã	x	17/08/2009	12C8	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
345	Đinh Thị Phú	x	05/10/2009	12C8	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
346	Đinh Thị Thi	x	22/05/2009	12C8	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
347	Đinh Thị Thủy	x	23/05/2009	12C8	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
348	Đinh Tuấn Bảo		30/10/2009	12C9	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
349	Đinh Văn Dũng		11/5/2009	12C9	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
350	Đinh Thị Him	x	30/11/2009	12C9	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

351	Đinh Thị Kim Hồng	x	15/3/2009	12C9	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
352	Đinh Văn Khánh		10/02/2009	12C9	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
353	Đinh Duy Khuyết		20/9/2009	12C9	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
354	Đinh Thị Nhã	x	12/11/2009	12C9	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
355	Đinh Thị Giong Son	x	22/6/2009	12C9	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
356	Đinh Thị Thành	x	26/12/2009	12C9	Hrê	Thôn Canh Mo, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
357	Đinh Ngọc Thịnh		14/02/2009	12C9	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Đinh Thị Thủy	x	02/11/2009	12C9	Hrê	Thôn Chàm Rao, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Đinh Trung Tiến		18/10/2009	12C9	Hrê	Thôn Xà Riêng (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
360	Đinh Thị Tường Vi	x	12/10/2009	12C9	Hrê	Thôn Xà Nay (Thôn Xà Nay), Xã Sơn Hạ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
361	Đinh Thị Xoan	x	23/8/2009	12C9	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
VII	**Trường THCS và THPT Phạm Kiệt (814 học sinh)**						**119**	**695**	**-**	**39**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**6.857.136.000**	**2.511.000.000**	**109.890**	
1	Đinh Thị Bi	x	29/10/2015	6A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Đinh Minh Hiến		22/01/2015	6A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Đinh Văn Hoạt		25/05/2015	6A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Đinh Thị Minh Huân	x	19/03/2015	6A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Đinh Thị Lay	x	22/04/2015	6A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Đinh Thị Linh	x	28/11/2015	6A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Đinh Thị My Ly Na	x	28/05/2015	6A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Đinh Ka Tèo		03/02/2015	6A	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Đinh Hồng Thái		05/12/2015	6A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Đinh Thị Thùy	x	30/11/2015	6A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Đinh Thị Tiến	x	12/01/2015	6A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Đinh Thị Tra	x	12/02/2015	6A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Đinh Thị Như Trang	x	23/12/2015	6A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Đinh Quang Trí		03/12/2015	6A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

15	Đinh Quang Trung		20/02/2015	6A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Đinh Thanh Tùng		18/12/2014	6A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Đinh Thị Tương		27/01/2015	6A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Đinh Thị Thuỳ An	x	20/09/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Đinh Thị Che	x	14/01/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Đinh Thị Kim Chi	x	07/06/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Đinh Thị Chim	x	14/06/2015	6B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Đinh Văn Cường		26/02/2015	6B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Đinh Anh Dỹ		28/01/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Đinh Thị Điệp	x	25/02/2015	6B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Đinh Văn Đơn		29/01/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Đinh Duy Kha		07/11/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Đinh Thị Bích Ngọc	x	01/06/2015	6B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Đinh Thị Thuý Ngọc	x	21/02/2015	6B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Đinh Hoàng Phú		16/03/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Phạm Cơ Phúc		03/06/2015	6B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Đinh Hồ Trung Quân		09/03/2015	6B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Đinh Thị Như Quỳnh	x	09/03/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Đinh Công Sang		06/01/2015	6B	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
34	Đinh Văn Sao		04/07/2015	6B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Đinh Thị Thủi	x	13/01/2015	6B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Đinh Thị Thưa	x	06/05/2014	6B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Đinh Văn U		02/03/2014	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Đinh Quốc Viêng		11/01/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Đinh Thị Hồng Nhi	x	13/01/2015	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Đinh Báo Gió		28/12/2014	6C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

41	Đinh Văn Hiêu		30/11/2015	6C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Đinh Trường Hoàng		12/04/2015	6C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Đinh Thái Huy		20/02/2015	6C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Đinh Cao Kinh		12/10/2014	6C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Đinh Văn Lục		16/08/2015	6C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Đinh Thị Phương Mỹ	x	11/11/2015	6C	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Đinh Thị Nguy	x	26/08/2015	6C	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Đinh Thị Mỹ Nguyệt	x	23/06/2015	6C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Lê Hoàng Ngọc Nhân	x	14/11/2015	6C	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Đinh Thị Hồng Nự	x	09/07/2015	6C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Đinh Thị Thu	x	17/07/2015	6C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Đinh Thị Kiều Oanh	x	22/01/2015	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Nguyễn Nam Phát		02/10/2015	6C	Kinh	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Đinh Thị Quyết	x	21/11/2014	6C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Đinh Thị Su	x	11/11/2015	6C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Đinh Văn Tài		16/01/2015	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Đinh Thị Thì	x	09/04/2015	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Đinh Thị Lệ Thùy	x	30/03/2015	6C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Đinh Quý Tiên		28/01/2015	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Đinh Tú Tổng		01/11/2015	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Đinh Thị Như Trà	x	10/02/2015	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Đinh Thị Mai Trâm	x	16/09/2015	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Đinh Khánh Trung		17/11/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Trần Nhã Uyên	x	05/01/2015	6C	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Đinh Quang Bảo		07/10/2015	6D	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Đinh Văn Bít		01/06/2014	6D	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

67	Đinh Minh Châu		08/09/2015	6D	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Đinh Văn Cường		26/09/2015	6D	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Đinh Minh Hoàng		15/06/2015	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Đinh Thị Kha	x	03/09/2015	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Đinh Dôi Kiến		22/04/2015	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Đinh Thị Minh Kiều	x	22/10/2015	6D	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Đinh Văn Mon		09/05/2015	6D	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Đinh Thị My	x	17/09/2015	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Đinh Bảo Ngân		20/02/2015	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Đinh Thị Nghĩa	x	26/06/2015	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Đinh Văn Nhực		17/08/2015	6D	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Đinh Hồng Phi		24/12/2015	6D	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Đinh Cao Sang		02/08/2015	6D	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Đinh Văn Thành		21/08/2015	6D	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Đinh Minh Theo		10/02/2015	6D	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Đinh Thị Mỹ Trang	x	04/08/2015	6D	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Đinh Vũ Trường		17/02/2015	6D	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Đinh Thị Mỹ Tuệ	x	19/02/2015	6D	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Đinh Thị Mỹ Uyên	x	24/06/2015	6D	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Đinh Thị Viên	x	27/03/2015	6D	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Đinh Thị Dỉ	x	06/09/2014	7A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Trần Thảo Huyền	x	24/06/2014	7A	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Đinh Thị Kim Ngân	x	16/08/2014	7A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Đinh Thị Bảo Ngọc	x	20/01/2014	7A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Đinh Hồng Nguy		10/09/2014	7A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Đinh Văn Quân		01/11/2013	7A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

93	Đinh Văn Son		04/11/2012	7A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Đinh Nhất Tài		04/03/2014	7A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Nguyễn Đức Thiện		26/07/2014	7A	Kinh	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Đinh Văn Thủ		27/10/2024	7A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Võ Đức Trung		06/06/2014	7A	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Đinh Tấn Tuấn		24/04/2014	7A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Đinh Đại Dương		18/07/2014	7B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Đinh Văn Hà		12/05/2013	7B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Đinh Minh Hoàng		08/07/2014	7B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Nguyễn Thị Thanh Huyền	x	28/01/2014	7B	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Đinh Văn Kéo		08-10-2014	7B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Đinh Thị Kiều Oanh	x	11/10/2014	7B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Đinh Thị Kiều Tiên	x	28/10/2014	7B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Đinh Quốc Huyền		15/03/2014	7B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Đinh Tuấn Kiệt		03/01/2014	7B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Đinh Nhật Tuyến		22/02/2014	7B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Đinh Thị Chành		17/062014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Đinh Thị Yến Chi	x	13/03/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Đinh Minh Chuyên		16/11/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Đinh Thị Diệp	x	27/05/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Đinh Thị Hảo	x	07/08/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Đinh Thị Cúc Hoa	x	30/08/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Đinh Thị Bích Hữu	x	05/03/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Đinh Văn Khổ		23/03/2013	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	Đinh Hoàng Yến Linh	x	24/09/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Đinh Thị Hà Nam	x	03/09/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

119	Đinh Thị Nga	x	04/10/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Đinh Thị Như Quỳnh	x	17/08/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Đinh Thị Bảo Trâm	x	10/08/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Đinh Thị Minh Trúc	x	06/05/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Nguyễn Lê Quang vũ		16/02/2014	7C	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Đinh Thanh Vương		07/08/2014	7C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Đinh Minh Tú		16/02/2014	7C	Hre	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Đinh Tuấn Cưng		31/5/2014	7C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Đinh Thị Ngọc Hằng	x	07/11/2014	7C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Đinh Huy Hoàng		23/11/2014	7C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Võ Thị Minh Nguyệt		25/05/2014	7C	Kinh	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Phạm Trần Gia Huy		24/09/2014	7C	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Đinh Văn Đông		13/06/2014	7C	Hre	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Đinh Thanh Vũ		20/09/2014	7C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Nguyễn Như Ý	x	10/03/2014	7C	Kinh	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Đinh Duy Hòa		11/06/2014	7C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Đinh Minh Hoàng		13/02/2014	7C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Đinh A Danh		23/07/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Đinh Thị Dung	x	27/11/2014	7D	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
138	Đinh Thị Mỹ Dung	x	29/12/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	Đinh Thị Giang	x	11/09/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Đinh Thị Hảo	x	25/04/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Đinh Văn Hiên		14/03/2013	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Đinh Văn Hiếu		12/10/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Đinh Văn Hỏi		25/05/2013	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Đinh Minh Huynh		31/10/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

145	Đinh Thị Hy	x	26/08/2014	7D	Hrê	Thôn Tà Bấc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
146	Đinh Văn Khang		11/05/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Đinh Thị Khuyên	x	24/01/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Đinh Văn Khuyên		28/11/2014	7D	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
149	Đinh Văn Lạc		09/01/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Đinh Thị Phương Linh	x	24/11/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Phạm E Mi Ly	x	06/11/2014	7D	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Đinh Hoàng Nam		15/12/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Đinh Văn Nhung		24/11/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Đinh Thị Quang	x	17/12/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Đinh Văn Quốc		25/10/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Đinh Thị Sa	x	03/07/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	Đinh Văn Sẩy		22/07/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	Đinh Văn Sét		19/01/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	Đinh Thanh Sơn		15/05/2014	7D	Hrê	Thôn Tà Bấc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
160	Đinh Văn Su		03/10/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
161	Đinh Thị Bảo Thy	x	01/12/2014	7D	Hrê	Thôn Tà Bấc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
162	Phạm Thị Bảo Trâm	x	08/05/2014	7D	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
163	Đinh Tọng Triêm		07/11/2013	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Đinh Thị Trúc	x	17/07/2014	7D	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
165	Đinh Văn Trường		28/01/2014	7D	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
166	Đinh Thanh Tuyền		06/06/2014	7D	Hrê	Thôn Tà Bấc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Đinh Văn Vân		13/06/2014	7D	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Đinh Chê Bin		30/08/2013	8A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Đinh Thị Trà Bồng	x	26/06/2013	8A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
170	Đinh Thị Bảo Châu	x	12/11/2013	8A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

171	Đinh Văn Chun		29/12/2013	8A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
172	Đinh Minh Đạt		01/11/2013	8A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
173	Đinh Nguyễn Hiếu Hảo		20/01/2013	8A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Đinh Văn Hiệp		01/09/2013	8A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Đinh Huy Hoàng		05/09/2013	8A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Đinh Quang Hồ		15/11/2013	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Đinh Quang Huy		20/04/2013	8A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Đinh Thị Liên	x	22/12/2013	8A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Đinh Văn Loi		19/09/2013	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Nguyễn Trương Thành Long		22/02/2013	8A	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
181	Đinh Thị Ly Na	x	30/10/2013	8A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Đinh Thị Thúy Ngân	x	21/09/2012	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Đinh Thị Ngỏi	x	19/05/2013	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Đinh Văn Nhắt		24/10/2013	8A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Đinh Thị Nhiêu	x	07/07/2013	8A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Đinh Văn Nhinh		15/09/2013	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
187	Đinh Văn Nhu		23/06/2013	8A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Đinh Thị Nhúi	x	23/04/2013	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	Đinh Thị Nhưng	x	21/03/2013	8A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Đinh Thị Kiều Oanh	x	05/12/2013	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	Đinh Chí Phước		22/07/2013	8A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Đinh Văn Bền		12/07/2012	8B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Đinh Thị Chang	x	29/05/2013	8B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Đinh Quốc Duy		16/11/2013	8B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
195	Đinh Thị Tốt Duy	x	28/04/2013	8B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	Đinh Minh Dữ		26/05/2013	8B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

197	Đinh Thành Đạt		01/11/2013	8B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
198	Đinh Thị Mỹ Hạnh	x	28/08/2013	8B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
199	Đinh Thị Mỹ Loan	x	03/09/2013	8B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
200	Đinh Thị Trà My	x	06/07/2013	8B	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
201	Đinh Thị Ngoan	x	24/03/2013	8B	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Đinh Thị Nhiên	x	19/11/2013	8B	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Đinh Thị Như	x	05/06/2013	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Đinh Hoàng Quân		26/04/2013	8B	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
205	Đinh Văn Quyến		17/12/2013	8B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Đinh Công Sơn		20/08/2013	8B	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
207	Đinh Thị Thu Thanh	x	01/09/2012	8B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Đinh Ngọc Thái		27/02/2013	8B	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Đinh văn Tháo		24/09/2013	8B	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
210	Đinh Quang Thiểu		12/06/2013	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Đinh Thị Thu	x	07/12//2013	8B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Đinh Thị Anh Thư	x	06/07/2013	8B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Đinh Thị Trang	x	12/03/2013	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Đinh Tấn Trọng		24/05/2013	8B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Đinh Thị Hồng Tuyết	x	20/11/2013	8B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Đinh Thị Tương	x	04/09/2013	8B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
217	Đinh Văn Từng		31/08/2013	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Đinh Ka Tý		02/01/2013	8B	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
219	Đinh Văn Tý		18/11/2013	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	Đinh Thị Vân	x	26/11/2013	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
221	Phạm Văn Vinh		23/04/2013	8B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
222	Lê Thị Bảo Yến	x	25/04/2013	8B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

223	Đinh Văn Bình		03/09/2013	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
224	Đinh A Dôn		31/10/2012	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
225	Đinh Thị Minh Hằng	x	13/02/2013	8C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
226	Đinh Thị Hiếu	x	23/06/2013	8C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
227	Đinh Thị Huyền	x	23/09/2013	8C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	Đinh Thị Nhã Khánh	x	26/06/2013	8C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
229	Đinh Tú Kiệt		24/03/2013	8C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
230	Đinh Thị Len	x	04/08/2013	8C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
231	Đinh Thị Liễu	x	06/03/2013	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	Đinh Thị Trúc Linh	x	15/06/2013	8C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
233	Đinh Thị Thanh Mỹ	x	02/11/2013	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Đinh Bảo Nghị		25/02/2013	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
235	Đinh Văn Nhăng		31/03/2012	8C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
236	Đinh Văn Nhật		17/03/2013	8C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	Đinh Văn Nhiên		01/01/2013	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Đinh Văn Sang		14/11/2013	8C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	Đinh Phi Sơn		17/10/2013	8C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
240	Đinh Thị Bích Tâm	x	20/08/2013	8C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
241	Đinh Công Thành		15/05/2013	8C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
242	Đinh Văn Thi		30/10/2013	8C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
243	Đinh Hoàng Tin		05/01/2013	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
244	Đinh Thị Kiều Trinh	x	16/03/2013	8C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
245	Đinh Thị Ty	x	16/08/2013	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
246	Đinh Thị Uân	x	10/05/2013	8C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
247	Đinh Tấn Vi		02/06/2013	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
248	Đinh Quốc Việt		08/11/2013	8C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

249	Đinh Tấn Vũ		31/05/2013	8C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
250	Nguyễn Ngọc Như Ý	x	25/08/2013	8C	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
251	Đinh Thị Bình Anh	x	05/4/2012	9A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
252	Nguyễn Hòa Bình		15/10/2012	9A	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
253	Đinh Thị Bí	x	14/09/2011	9A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
254	Đinh Văn Chí		30/12/2012	9A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
255	Đinh Thị Tiểu Chiếc	x	15/10/2012	9A	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
256	Đinh Văn Công		15/10/2012	9A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
257	Đinh Thị Mỹ Diêm	x	21/5/2012	9A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
258	Đinh Thị Ghi	x	22/05/2011	9A	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
259	Đinh Thị Hăng	x	13/02/2012	9A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Đinh Thị Mạch	x	18/07/2011	9A	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
261	Đinh Văn Minh		22/07/2012	9A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Đinh Tuấn Nghĩa		16/02/2012	9A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	Đinh Thị Nhanh	x	22/03/2012	9A	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Đinh Thị Nhỏ	x	12/01/2012	9A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	Đinh Thị Nhu	x	20/04/2012	9A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
266	Đinh Thị Như	x	06/03/2012	9A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
267	Đinh Thị Oanh	x	15/07/2012	9A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
268	Đinh Thị Su	x	17/07/2012	9A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
269	Đinh Thị Tâm	x	14/07/2011	9A	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
270	Đinh Thị Thia	x	21/10/2012	9A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
271	Đinh Văn Thói		02/09/2011	9A	Hre	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
272	Đinh Hoàng Tri		19/11/2012	9A	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
273	Đinh Minh Trí		24/09/2012	9A	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
274	Đinh Thị Trúc	x	06/01/2012	9A	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

275	Đinh Hoàng Vỹ		06/03/2012	9A	Hre	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
276	Đinh Thị Chủ	x	19/10/2012	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
277	Đinh Thị Dim	x	01/02/2012	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
278	Đinh Quang Duy		01/12/2011	9B	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
279	Đinh Thị Hoàng Hà	x	07-11-2012	9B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
280	Nguyễn Tiên Hoàng		18/11/2012	9B	Kinh	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
281	Đinh Văn Mông		29/04/2012	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
282	Đinh Hồng Ngọc		13/07/2012	9B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
283	Đinh Thị Nhân	x	24/10/2012	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
284	Đinh Thị Nhơn	x	16/03/2011	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	Đinh Thị Như	x	22/11/2012	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Đinh Thị Kiều Oanh	x	28/09/2012	9B	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
287	Đinh Thị Quyên	x	28/04/2012	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Đinh Thị Soan	x	17/07/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
289	Đinh Thị Thang	x	08/06/2012	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
290	Đinh Thị Thảo	x	14/04/2011	9B	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
291	Đinh Thị Thỏ	x	08/11/2012	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
292	Nguyễn Tố Trinh	x	23/06/2012	9B	Kinh	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
293	Đinh Minh Trí		24/09/2012	9B	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Đinh Thị Hà Vân	x	28/02/2012	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
295	Đinh Thị Bình	x	25/05/2012	9C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Đinh Minh Chí		14/06/2012	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Đinh Văn Dẻo		08/09/2012	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Đinh Minh Dủ		17/04/2012	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
299	Đinh Văn Đu		18/09/2012	9C	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
300	Đinh Văn Kẻ		04/10/2012	9C	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	

301	Truương Thành Khang		31/08/2012	9C	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
302	Đinh Thị Bé Kiều	x	05/07/2012	9C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
303	Đinh Minh Kiệt		28/12/2012	9C	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
304	Đinh Cao Kỳ		30/08/2012	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
305	Đinh Thị Lê	x	10/10/2012	9C	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
306	Đinh Thị Phương Nghi	x	06/10/2012	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
307	Đinh Thị Ngọc	x	03/11/2012	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
308	Đinh Thị Ngọc Nhi	x	03/04/2012	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
309	Đinh Thị Hy Nhụy	x	25/09/2012	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
310	Đinh Thị Hồng Như	x	05/04/2012	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
311	Đinh Văn Rã		05/12/2012	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
312	Đinh Văn Sặp		26/12/2012	9C	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
313	Đinh Thị Siêng	x	15/09/2012	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
314	Võ Minh Quang		09/02/2012	9C	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
315	Đinh Duy Thánh		22/08/2012	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
316	Nguyễn Quang Thịnh		29/08/2012	9C	Kinh	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
317	Đinh Thị Thẻ	x	10/11/2012	9C	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
318	Đinh Văn Thu		01/07/2011	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Đinh Thị Thúy	x	15/10/2012	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Phạm Thị Út	x	06/09/2012	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Đinh Thị Thủy Vân	x	24/08/2012	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
322	Đinh Văn Viên		07/10/2012	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	Đinh Thị Diễm Bút	x	30/09/2011	10A1	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Đinh Thị Chiên	x	26/12/2011	10A1	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Đinh Thị Hồng Cúc	x	05/11/2011	10A1	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Đinh Văn Hoàng		26/03/2011	10A1	Hre	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

327	Đinh Thị Trà Mi	x	26/01/2011	10A1	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Đinh Thị Nhơn	x	21/07/2011	10A1	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	Đinh Thị Sun	x	06/04/2011	10A1	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Đinh Thị Thành	x	08/04/2011	10A1	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Đinh Thị Vương	x	24/11/2011	10A1	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Đinh Thị Trang	x	19/06/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Đinh Văn Nhó		30/09/2011	10A2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Đinh Thị Vi	x	21/10/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
335	Đinh Văn Minh		27/08/2010	10A2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	Đinh Thị Nhi	x	20/07/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
337	Đinh Thị Mỹ Dung	x	06/12/2011	10A2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
338	Đinh Thị Thúy Nga	x	08/05/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
339	Đinh Thị Nguyên	x	11/10/2011	10A2	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
340	Đinh Văn Tin		21/08/2010	10A2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
341	Đinh Thái Danh		05/06/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
342	Đinh Hoàng Tuyến	x	17/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
343	Đinh Thị Xuân Trà	x	22/02/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
344	Đinh Thị Mai	x	21/09/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
345	Đinh Thị Thu Phương	x	18/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
346	Đinh Thị Thu Phôn	x	21/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
347	Đinh Thị Y Phôn	x	25/04/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
348	Đinh Thị Khương	x	20/10/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
349	Đinh Thị Nghệ	x	27/08/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
350	Đinh Thị Tý	x	23/11/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
351	Đinh Thị Thương	x	27/04/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
352	Đinh Thị Nghi	x	23/09/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

353	Đinh Mạnh Ninh		09/04/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
354	Đinh Công Huy		03/09/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
355	Đinh Thị Hoài An	x	08/12/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
356	Đinh Thị Dí	x	08/10/2011	10A2	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
357	Đinh Thị Ái Liên	x	26/03/2011	10A2	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Đinh Thị Châu	x	26/08/2011	10A3	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Đinh Thị Kiều Diễm	x	10/02/2011	10A3	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
360	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	13/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
361	Đinh Thị Hiếu	x	15/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Ka La, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
362	Đinh Thị Hiền	x	25/04/2011	10A3	Hrê	Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
363	Đinh Thị Hiêm	x	01/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
364	Đinh Ruy Học		25/08/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
365	Đinh Thị Hồng Kim	x	10/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
366	Đinh Thị Lệ	x	06/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			963.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
367	Đinh Văn Mông		23/07/2011	10A3	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
368	Đinh Văn Nghĩa		27/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
369	Đinh Văn Nhỏ		27/08/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
370	Đinh Văn Quy		26/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
371	Đinh Thị Thác	x	08/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
372	Đinh Thị Thùng	x	14/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
373	Đinh Thị Thủy	x	26/06/2011	10A3	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
374	Đinh Thị Bảo Trâm	x	10/01/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
375	Đinh Thị Bé Trên	x	26/03/2011	10A3	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
376	Đinh Thị Ty	x	28/09/2011	10A3	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
377	Đinh Thị Tý	x	26/12/2011	10A3	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
378	Đinh Phi Vũ		27/11/2011	10A3	Hrê	Thôn Tà Màu (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

379	Đinh Thị Viên	x	17/05/2011	10A3	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
380	Đinh Thị Hà Ny	x	27/10/2011	10A3	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
381	Đinh Mạnh Cường		21/06/2011	10A4	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
382	Đinh Thị Dĩ	x	18/04/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
383	Đinh Văn Diên		19/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
384	Đinh Tiến Dũng		03/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
385	Đinh Văn Duyên		05/01/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
386	Đinh Thị Hăm	x	05/03/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
387	Đinh Văn Hiêng		21/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
388	Đinh Huy Hoàng		21/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
389	Đinh Thị Huệ	x	01/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
390	Đinh Tấn Huy		29/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
391	Đinh Thị Hương	x	04/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
392	Đinh Văn Hương		19/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
393	Đinh Văn Khăn		07/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
394	Đinh Hùng Khuyên		13/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
395	Đinh Văn Kiêm		02/12/2010	10A4	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
396	Đinh Văn Kiên		19/09/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
397	Đinh Thị Thúy Kiều	x	21/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
398	Đinh Koru	x	01/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
399	Đinh Mạnh Lạc		22/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
400	Đinh Văn Lâm		02/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
401	Đinh Thị Liên	x	24/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
402	Đinh Thị Na	x	26/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
403	Đinh Văn Nghi		30/08/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
404	Đinh Bảo Ngọc		16/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

405	Đinh Văn Quyết		07/05/2011	10A4	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
406	Đinh Vũ Sơn		28/01/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
407	Đinh Thị Thơm	x	12/07/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
408	Đinh Thị Huyền Trân	x	16/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
409	Đinh Văn Trương		25/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
410	Đinh Anh Tuấn		18/02/2011	10A4	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
411	Đinh Hoàn Việt		25/12/2011	10A4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
412	Đinh Hoàn Anh		01/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Đèo Rơn, xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
413	Đinh Thị Diệu	x	20/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
414	Đinh Thị Diệu	x	15/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
415	Đinh Thủy Doanh		23/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
416	Đinh Thị Thùy Dương	x	20/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
417	Đinh Văn Đồng		07/09/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
418	Đinh Hồng Giang		31/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
419	Đinh Thị Hậu Giang	x	25/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
420	Đinh Thị Hảy	x	25/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
421	Đinh Thị Hiếu	x	15/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
422	Đinh Trung Hoàng		05/11/2011	10A5	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
423	Đinh Minh Huy		05/04/2011	10A5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
424	Đinh Vĩnh Huy		28/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
425	Đinh Xuân Huynh		01/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
426	Đinh Tuấn Kiệt		14/04/2011	10A5	Hrê	Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
427	Đinh Thị Lây	x	07/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
428	Đinh Thị Thúy Linh	x	05/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
429	Đinh Thị Nhung	x	30/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Tà Pía (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
430	Đinh Thị My Nương	x	07/10/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

431	Đinh Vũ Phong		09/02/2011	10A5	Hrê	Thôn Gò Rinh (Thôn Gò Rinh), Xã Sơn Hạ	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
432	Đinh Duy Phúc		16/04/2011	10A5	Hrê	Thôn Hà Bắc, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
433	Đinh Thị Mai Phụng	x	01/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Cận Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
434	Đinh A Rôn		10/06/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Tăm, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
435	Đinh Văn Siêng		16/01/2011	10A5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
436	Đinh Hoàng Sin		26/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
437	Đinh Thị Thuận	x	25/03/2011	10A5	Hrê	Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
438	Đinh Thị Tinh	x	13/05/2011	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
439	Đinh Na Uy		06/07/2011	10A5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
440	Lê Khánh Văn		15/12/2011	10A5	Hrê	Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
441	Đinh Ngọc Vân		29/04/2011	10A5	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
442	Đinh Vương		14/06/2011	10A5	Hrê	Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
443	Đinh Văn Ánh		26/01/2011	10A6	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
444	Đinh Thiên Hoàng Ân		07/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
445	Phạm Văn Bước		09/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
446	Đinh Thị Chân	x	02/08/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
447	Đinh Minh Châu		13/04/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
448	Đinh Văn Chế		06/07/2011	10A6	Hrê	Thôn Gò Sim (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
449	Đinh Văn Chung		25/08/2011	10A6	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
450	Đinh Văn Dạy		25/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
451	Đinh Mạnh Dũng		02/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
452	Đinh Văn Dưa		07/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
453	Đinh Xuân Dừa		02/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
454	Đinh Mạnh Hải		24/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
455	Đinh Thị Hắp	x	04/08/2011	10A6	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
456	Đinh Quốc Hậu		14/04/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

457	Đinh Gie Hê		04/09/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
458	Đinh Khải Huyền		18/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
459	Đinh Huy Lượng		26/04/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
460	Đinh Minh Lý		07/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
461	Đinh Thị Minh Lý	x	26/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
462	Đinh Quang Minh		24/03/2011	10A6	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
463	Đinh Thị Hữu Ngoan	x	25/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
464	Đinh Trọng Nguyên		09/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
465	Đinh Hồng Nhân		30/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
466	Đinh Y Nhung	x	09/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
467	Đinh Thị Y Như	x	23/08/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
468	Đinh Văn Ni		26/10/2010	10A6	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
469	Đinh Văn Thang		08/12/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
470	Đinh Văn Thâm		22/12/2010	10A6	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
471	Đinh Thị Trúc	x	01/05/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
472	Đinh Văn Tú		09/10/2011	10A6	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
473	Đinh Thị Viễn	x	18/11/2011	10A6	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
474	Đinh Minh Vũ		11/08/2011	10A6	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
475	Đinh Thị Xi	x	27/06/2011	10A6	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
476	Đinh Lu Ca		16/12/2010	10A7	Hrê	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
477	Đinh Minh Chề		24/07/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
478	Đinh Thị Chúc	x	10/03/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
479	Đinh Đăng Cương		20/01/2011	10A7	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
480	Đinh Tấn Danh		14/04/2011	10A7	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
481	Đinh Trường Dân		15/06/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Đinh, xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
482	Đinh Văn Hà		18/05/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

483	Đinh Phạm Hào		23/07/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
484	Đinh Sỹ Hần		30/11/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
485	Đinh Xuân Hiếu		09/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
486	Đinh Văn Hơn		06/08/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
487	Đinh Thị Mỹ Huyền	x	25/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
488	Đinh Thị Khoa	x	24/06/2011	10A7	Hrê	Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
489	Đinh Văn Khổ		14/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
490	Đinh Văn Khôi		06/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
491	Đinh Văn Khôi		09/10/2011	10A7	Hrê	Thôn Trường Khay, Xã Sơn Hạ	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
492	Đinh Thị Minh	x	06/04/2011	10A7	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
493	Đinh Thị Hồng My	x	07/10/2011	10A7	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
494	Đinh Văn Nhũng		16/10/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
495	Đinh Oai Phong		06/06/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Pía (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
496	Đinh Tấn Phong		06/05/2011	10A7	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
497	Đinh Quốc Phòng		22/11/2011	10A7	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
498	Đinh Văn Tha		20/04/2010	10A7	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
499	Phạm Hồng Thiên		22/12/2011	10A7	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
500	Đinh Thị Thu	x	21/02/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Bung, Xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
501	Đinh Văn Vũ		29/09/2011	10A7	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
502	Đinh Văn Vũ		01/01/2011	10A7	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
503	Đinnh Thị Kim Anh	x	15/11/2010	11B1	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
504	Đinh Thị Kim Chi	x	12/03/2010	11B1	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
505	Đinh Thị Diễu	x	19/10/2010	11B1	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
506	Đinh Văn Hảo		28/11/2010	11B1	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
507	Đinh Thị Thu Hoa	x	18/04/2010	11B1	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
508	Đinh Văn Hòa		25/08/2010	11B1	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

509	Đinh Vũ Đình Luân	x	05/08/2010	11B1	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
510	Đinh Thị Nghi	x	29/09/2010	11B1	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
511	Đinh Thị Thúy Nhã	x	27/05/2010	11B1	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
512	Đinh Văn Nhật		20/12/2010	11B1	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
513	Đinh Thị Kiều Oanh	x	08/08/2010	11B1	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
514	Đinh Thị Phùng	x	04/06/2010	11B1	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
515	Đinh Thị Minh Tuệ	x	06/11/2010	11B1	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
516	Đinh Thị Kiều Uyên	x	11/05/2010	11B1	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
517	Đinh Thị Kiều Vy	x	12/04/2010	11B1	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
518	Đinh Văn Vỹ		04/08/2010	11B1	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
519	Đinh Thị Hoàng Yến		25/12/2010	11B1	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
520	Đinh Thị Chia	x	11/02/2010	11B2	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
521	Đinh Thị Chiên	x	15/07/2010	11B2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
522	Đinh Thị Quỳnh Diệp	x	30/03/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
523	Đinh Văn Dăn		10/10/2010	11B2	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
524	Đinh Thị Diễm	x	23/03/2010	11B2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
525	Đinh Hải Hoàng		24/03/2010	11B2	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
526	Đinh Văn Dương		20/11/2010	11B2	Hrê	Thôn Mang Nà, (Thôn Nước Bao), xã Sơn Hà	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
527	Đinh Dĩnh Đăng		08/12/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Rê, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
528	Đinh Thị Hồng	x	07/08/2010	11B2	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
529	Đinh Xuân Hút		24/01/2009	11B2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
530	Đinh Văn Luân		15/12/2009	11B2	Hrê	Thôn Tà Bấc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
531	Đinh Quốc Huy		10/01/2010	11B2	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
532	Phạm Thị Bích Liễu	x	18/03/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
533	Đinh Thị Mi Li Na	x	21/05/2010	11B2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
534	Đinh Thị Hồng Nghi	x	12/11/2010	11B2	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

535	Đinh Thị Nhung	x	16/10/2010	11B2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
536	Đinh Thị Sở	x	04/08/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
537	Đinh Văn Thân		02/05/2010	11B2	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
538	Đinh Minh Toàn		31/05/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
539	Đinh Y Hà Trúc	x	05/03/2010	11B2	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
540	Đinh Thị Tuyến	x	21/09/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
541	Đinh Ánh Tuyết	x	17/04/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
542	Đinh Thị Thúy Vân	x	31/10/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
543	Đinh Thị Yến Vân	x	30/03/2010	11B2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
544	Đinh Thị Vy	x	04/09/2010	11B2	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
545	Đinh Trường Chinh		17/04/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
546	Đinh Thị Hạ	x	18/07/2010	11B3	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
547	Đinh Thị Mỹ Dung	x	24/09/2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
548	Đinh Minh Hiếu		23/06/2009	11B3	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
549	Đinh Hồ		07/09/2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
550	Đinh Hồng Khoa		23/07/2010	11B3	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
551	Đinh Văn Kỳ		24/04/2010	11B3	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
552	Thiệu Trọng Đinh Long		04/11/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
553	Đinh Thị Mỹ	x	29/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
554	Đinh Thị Thuý Nguyệt	x	12-06-2010	11B3	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
555	Đinh Thị Nguyệt	x	0/11/2010	11B3	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
556	Đinh Thị Bích Ngọc	x	30/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Kà Tu, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
557	Đinh Thị Quang	x	01/02/2010	11B3	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
558	Đinh K Thiện		09/10/2010	11B3	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
559	Đinh Thị Thoa	x	15/02/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
560	Đinh Thị Thầu	x	06/07/2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

561	Đinh Trọng Tuế		14/07/2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
562	Đinh Thị Thủy	x	30/11/2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Pía (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
563	Đinh Thị Thi	x	18/05/2010	11B3	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
564	Đinh Thanh Việt		08-11-2010	11B3	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
565	Đinh Thị Viện	x	18/08/2010	11B3	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
566	Đinh Thị Kim Anh	x	16/10/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
567	Đinh Thị Buốm	x	26/04/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
568	Đinh Thị Dang	x	17/09/2010	11B4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
569	Đinh Y Du	x	14/01/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
570	Đinh Thị Đen	x	23/12/2009	11B4	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
571	Đinh Đinh		19/02/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
572	Đinh Thị Hạ	x	14/12/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
573	Đinh Thị Kim Huệ	x	12/08/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
574	Đinh Thị Thu Hy	x	25/01/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
575	Đinh Trương Kha		10/03/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
576	Đinh Văn Khánh		24/03/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
577	Đinh Khiêm		29/05/2010	11B4	Hrê	Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
578	Đinh Tấn Ngực		06/10/2010	11B4	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
579	Đinh Thị Diệu Kỳ	x	02/04/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
580	Đinh Hữu Lồng		24/12/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
581	Đinh Thị Nhỏ	x	27/07/2010	11B4	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
582	Đinh Hùng Mạnh		17/07/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
583	Đinh Thị Ly Na	x	15/05/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
584	Đinh Thị Kiều Oanh	x	12/07/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Lùng, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
585	Đinh Thị Hoàng Thi	x	22/11/2010	11B4	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
586	Đinh Thị So	x	09/04/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

587	Đinh Thị Sun	x	09/04/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
588	Đinh Thị Thia	x	17/07/2009	11B4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
589	Đinh Úc Toàn		05/12/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
590	Đinh Thị Minh Trang	x	30/11/2010	11B4	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
591	Đinh Văn Tuấn		29/07/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
592	Đinh Thị Tùng	x	18/12/2010	11B4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
593	Đinh Thị Tiếng Việt	x	08/03/2010	11B4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
594	Đinh Thị Căn	x	31/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
595	Đinh Văn Diêu		21/02/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Gầm (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
596	Đinh Thị Duyên	x	22/09/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
597	Đinh Văn Đen		24/02/2010	11B5	Hrê	Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
598	Đinh Văn Dũ		06/06/2008	11B5	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
599	Đinh Minh Hải		10/09/2010	11B5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
600	Đinh Vĩnh Xuân Hạo		09/01/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
601	Đinh Văn Đi		04/06/2009	11B5	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
602	Đinh Thị Thu Hằng	x	26/11/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
603	Đinh Minh Hiến		03/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
604	Đinh Minh Hiệp		03/02/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
605	Đinh Tô Hoài		01/06/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
606	Đinh Thị Hoang	x	25/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
607	Đinh Tuấn Hùng		14/08/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
608	Đinh Minh Khiếu		24/06/2009	11B5	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
609	Đinh Anh Khoa		16/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
610	Đinh Văn Khoa		29/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
611	Đinh Văn Khun		02/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
612	Đinh Hoàng Thúy Kiều	x	20/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

613	Đinh Thị Lê	x	23/06/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
614	Đinh Thị Yến Linh	x	09/03/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
615	Đinh Thị Hoa Me	x	09/04/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
616	Đinh Văn Quân		05/05/2010	11B5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
617	Đinh Châm Ngôn		11/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
618	Đinh Thị Sở	x	01/01/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
619	Đinh Văn Nhuận		04/09/2010	11B5	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
620	Đinh Quốc Phòng		23/12/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
621	Đinh Văn Quyền		25/05/2010	11B5	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
622	Đinh Văn Tây		25/09/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
623	Đinh Thị Ty	x	27/06/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
624	Đinh Văn Thách		07/08/2009	11B5	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
625	Đinh Thị Thu Thảo	x	28/05/2010	11B5	Hrê	Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
626	Đinh Quốc Toàn		12/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
627	Đinh Văn Trai		02/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Bồ Nung (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
628	Đinh Minh Trào		01/12/2010	11B5	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
629	Đinh Minh Vũ		08/12/2010	11B5	Hrê	Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
630	Đinh Văn Vũ		22/10/2010	11B5	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
631	Đinh Ly Ana	x	23/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
632	Đinh Thị Ngọc Ánh	x	03/9/2010	11B6	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
633	Đinh Minh Bi		28/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Trá, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
634	Đinh Thị Châu	x	31/5/2010	11B6	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
635	Đinh Văn Bi		24/3/2010	11B6	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
636	Đinh Thị Hi Chơn	x	06/09/2010	11B6	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
637	Đinh Thị Du Dân	x	12/02/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Rí, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
638	Đinh Thị Diệc	x	24/07/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

639	Đinh Thị Y Dong	x	26/02/2010	11B6	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
640	Đinh Thị Hằng	x	20/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
641	Đinh Văn Hôn		27/09/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
642	Đinh Văn Kiệt		02/03/2009	11B6	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
643	Đinh Hữu Khiết		07/03/2010	11B6	Hrê	Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
644	Đinh Thị Khó	x	07/06/2010	11B6	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
645	Đinh Văn Khoa		06/02/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Gung (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
646	Đinh Tấn Kiệt		25/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Rê, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
647	Đinh Thị Kiều	x	10/11/2010	11B6	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
648	Đinh Thị Lan	x	14/11/2010	11B6	Hrê	Thôn Bầu Sơn, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
649	Đinh Thanh Long		03/08/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Mon (Thôn Làng Gung), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
650	Đinh Thành Lộc		29/08/2010	11B6	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
651	Đinh Văn Lưu		02/02/2010	11B6	Hrê	Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
652	Phạm Thị Ngân	x	01/12/2010	11B6	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
653	Đinh Văn Nguyên		07/10/2009	11B6	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
654	Đinh Thị Minh Nguyệt	x	23/08/2010	11B6	Hrê	Thôn Kà Tu, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
655	Đinh Văn Nhị		17/09/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
656	Đinh Thị Nhiên	x	06/12/2010	11B6	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
657	Đinh Văn Nhong		15/10/2010	11B6	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
658	Đinh Thị Y Phiên	x	09/06/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
659	Đinh Thị Mỹ Phong	x	10/12/2010	11B6	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
660	Đinh Hồng Phương		12/01/2010	11B6	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
661	Đinh Văn Phương		20/04/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
662	Đinh Văn Quang		05/11/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
663	Đinh Thị Quỳnh	x	13/03/2010	11B6	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
664	Đinh Thị Yến	x	05/12/2010	11B6	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

665	Đinh Thị Sao	x	23/03/2010	11B6	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
666	Đinh Thị Thủy Vân	x	12/08/2010	11B6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
667	Đinh Thị Vơ	x	10/03/2010	11B6	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
668	Đinh Hải Châu		18/11/2009	12C1	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
669	Đinh Thị Ngọc Diệp	x	12/01/2009	12C1	Hrê	Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
670	Đinh Văn Dương		18/06/2009	12C1	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
671	Đinh Thị Giải	x	14/11/2009	12C1	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
672	Đinh Thị Hấp	x	11/01/2009	12C1	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
673	Đinh Thị Hoa	x	17/05/2009	12C1	Hrê	Thôn Gia Ry (Thôn Gia Ry), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
674	Đinh Viễn Khoa		25/08/2009	12C1	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
675	Đinh Hồng Minh		15/05/2009	12C1	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
676	Đinh Quang Phi		12/06/2009	12C1	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
677	Đinh Văn Sên		14/09/2008	12C1	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
678	Đinh Văn Sun		26/06/2009	12C1	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
679	Đinh Thị Thang	x	24/12/2009	12C1	Hrê	Thôn Đồng Sạ (Thôn Làng Trăng), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
680	Đinh Như Thịnh		10/12/2009	12C1	Hrê	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
681	Đinh Xuân Toàn		01/02/2009	12C1	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
682	Phạm Đinh Tùng		07/11/2009	12C1	Hrê	Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
683	Đinh Thị Thanh Út	x	08/11/2009	12C1	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
684	Đinh Hoàng Khải		08/03/2009	12C1	Hrê	Thôn Gia Ry (Thôn Gia Ry), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
685	Đinh Bảo Khang		08/03/2009	12C1	Hrê	Thôn Gia Ry (Thôn Gia Ry), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
686	Đinh Thị Mỹ Huệ	x	20/11/2009	12C1	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
687	Nguyễn Nhất Thiên		18/10/2009	12C1	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
688	Đinh Thị Diệp	x	02-01-2009	12C1	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
689	Đinh Thị Y Nghĩa	x	08/10/2009	12C1	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
690	Đinh Thị Chắc	x	14/07/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

691	Đinh Thị Châu	x	28/01/2009	12C2	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
692	Đinh Tấn Dũng		30/8/2009	12C2	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
693	Đinh Tiến Dũng		15/4/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Mùng, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
694	Đinh Văn Đua		12/01/2009	12C2	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
695	Đinh Thị Hơn	x	19/12/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
696	Đinh Văn Kỳ		28/02/2009	12C2	Hrê	Thôn Xà Ây, Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
697	Đinh Thị Mỹ Linh	x	24/12/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
698	Đinh Y Ly	x	11/07/2009	12C2	Hrê	Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
699	Đinh Văn Méo		10/02/2009	12C2	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
700	Đinh Thị Ly Na	x	01/01/2009	12C2	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
701	Đinh Nga		24/03/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
702	Đinh Thị Nguyệt	x	29/01/2009	12C2	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
703	Đinh Văn Nhóp		20/09/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Mùng, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
704	Đinh Thị Y Nhuận	x	24/02/2009	12C2	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
705	Đinh Nhật Phong		26/10/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Xinh (Thôn Làng Xinh), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
706	Đinh Văn Thôn		09/04/2008	12C2	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
707	Đinh Xuân Tình		04/06/2009	12C2	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
708	Đinh Gia Lưu Minh Tuấn		30/11/2009	12C2	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
709	Đinh Quyết Tuấn		22/03/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
710	Đinh Thị Ánh Tuyết	x	23/02/2009	12C2	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
711	Đinh Hùng Vương		12/08/2009	12C2	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
712	Đinh Văn Bình		25/10/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Rê, Xã Sơn Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
713	Đinh Minh Châu		19/06/2009	12C3	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
714	Đinh Thị Chiếc	x	12/08/2009	12C3	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
715	Đinh Thị Diễm	x	20/03/2009	12C3	Hrê	Thôn Giá Gối, Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
716	Đinh Thị Duyên	x	05/01/2009	12C3	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

717	Đinh Thành Đạt		16/08/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Rê, Xã Sơn Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
718	Đinh Văn Hảo		10/07/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Đèo (Thôn Gia Ry), Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
719	Đinh Trọng Hiếu		24/11/2009	12C3	Hrê	Thôn Đồng A (Thôn Đồng A), Xã Sơn Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
720	Đinh Văn Hương		21/02/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
721	Đinh Văn Khang		25/02/2009	12C3	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
722	Đinh Văn Lực		03/08/2009	12C3	Hrê	Thôn Tà Bắc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
723	Đinh Văn Minh		15/05/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
724	Đinh Thị Nhi	x	10/02/2009	12C3	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
725	Đinh Vĩnh Quyền		08/05/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
726	Đinh Thị Sỹ	x	08/05/2009	12C3	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
727	Đinh Minh Thuận		24/03/2009	12C3	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
728	Đinh Thị Minh Thư	x	11/06/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
729	Đinh Văn Triệt		19/09/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
730	Đinh Thị Thanh Trúc	x	10/01/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
731	Đinh Thị Tý	x	19/07/2009	12C3	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
732	Đinh Thị Vi	x	01/01/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
733	Đinh Tuấn Vĩ		23/03/2009	12C3	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
734	Đinh Văn Sem		24/12/2009	12C3	Hrê	Thôn Nước Bung, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
735	Đinh Thị Thanh Thảo	x	09/02/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
736	Đinh Văn Khuê		22/02/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
737	Đinh Quang Nhiệt		22/02/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
738	Đinh Sâu Ruy		28/12/2009	12C3	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
739	Đinh Văn Châu		18/07/2009	12C4	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
740	Đinh Văn Công		23/12/2009	12C4	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
741	Đinh Hoàng Vũ		29/09/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
742	Đinh Hồng Hải		28/01/2009	12C4	Hrê	Thôn Đồng Giang (Thôn Đồng Giang), Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

743	Đinh Văn Lang		14/05/2009	12C4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
744	Đinh Thị Hồng Nhung	x	11/03/2009	12C4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
745	Đinh Thị Ni	x	04/09/2009	12C4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
746	Đinh Thị Hồng Quyên	x	23/03/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
747	Đinh Văn Quyền		08/05/2009	12C4	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
748	Đinh Văn Tân		15/06/2009	12C4	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
749	Đinh Văn Tẻo		15/06/2009	12C4	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
750	Đinh Văn Thuổi		17/05/2009	12C4	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
751	Đinh Thị Tiêu	x	24/07/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
752	Đinh Hoài Toàn		20/02/2009	12C4	Hrê	Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
753	Đinh Văn Tư		04/08/2008	12C4	Hrê	Thôn Tà Lương (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
754	Đinh Đa Vít		18/05/2008	12C4	Hrê	Thôn Nước Tăm, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
755	Đinh Triều Bảo		26/04/2009	12C4	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
756	Đinh Quốc Bảo		26/04/2009	12C4	Hrê	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
757	Đinh Hoàng Khuông		02/02/2009	12C4	Hrê	Thôn Đèo Gió (Thôn Đèo Gió), Xã Sơn Hạ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
758	Đinh Huy Thưởng		06/03/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
759	Đinh Văn Toàn		24/09/2009	12C4	Hrê	Thôn Hà Thành, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
760	Đinh Minh Hiển		28/03/2009	12C4	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
761	Đinh Y Nhật		29/03/2009	12C4	Hrê	Thôn Nước Bung, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
762	Đinh Thị Cô	x	12/06/2009	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
763	Đinh A Phi		27/09/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
764	Đinh Văn Cường		15/09/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
765	Đinh Thị Mỹ Dang	x	18/12/2009	12C5	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
766	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	25/07/2009	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
767	Đinh Thị Tiểu Dúc	x	16/04/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
768	Đinh Thị Điệp	x	07/03/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

769	Đinh Thị Him	x	21/07/2009	12C5	Hrê	Thôn Mò O (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
770	Đinh Văn Huy		15/11/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
771	Đinh Văn Khải		18/06/2009	12C5	Hrê	Thôn Hà Thành, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
772	Đinh Thị Trà My	x	20/04/2009	12C5	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
773	Đinh Thị Mỹ	x	25/04/2009	12C5	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
774	Đinh Thị Yến Như	x	11/07/2009	12C5	Hrê	Thôn Hà Thành, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
775	Đinh Thảo Nguyệt	x	19/12/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
776	Đinh Văn Oanh		01/01/2009	12C5	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
777	Đinh Minh Quan		31/10/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
778	Đinh Thị Sắc	x	24/01/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
779	Đinh Thị Sim	x	27/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
780	Đinh Thị Tâm	x	28/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
781	Đinh Văn Tèo		05/12/2009	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
782	Đinh Thị Thai	x	07/11/2009	12C5	Hrê	Thôn Gò Rộc (Thôn Gò Rộc), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
783	Đinh Thị Thảo	x	29/04/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
784	Đinh Thị Thanh Thúy	x	28/09/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
785	Đinh Thị Thúy	x	12/05/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
786	Đinh Thị Thủy	x	01/12/2009	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
787	Đinh Tùng Tú		23/09/2009	12C5	Hrê	Thôn Kà Tu, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
788	Đinh Tuấn		03/01/2009	12C5	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
789	Đinh Thị Vi	x	17/04/2009	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
790	Đinh Văn Hương		03/02/2009	12C5	Hrê	Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
791	Đinh Văn Ngân		29/01/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
792	Đinh Thị Y Phố	x	11/04/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
793	Định Thị Mỹ Khúy	x	25/10/2009	12C5	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
794	Đinh Thị Bê	x	31/08/2009	12C6	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

795	Đinh Thị Châu	x	24/04/2009	12C6	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
796	Đinh Thị Choi	x	07/01/2009	12C6	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
797	Đinh Thị Chờ	x	06/10/2009	12C6	Hrê	Thôn Kà Khu (Thôn Làng Bung), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
798	Đinh Thị Mỹ Dơn	x	24/01/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
799	Đinh Tấn Đạt		10/12/2009	12C6	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
800	Đinh Văn Hậu		23/04/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
801	Đinh Khuyên Hi		14/09/2009	12C6	Hrê	Thôn Tà Bần (Thôn Tà Bần), Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
802	Đinh Văn Hiếu		10/05/2009	12C6	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
803	Đinh Hoàng Huy		24/02/2009	12C6	Hrê	Thôn Bồ Nung, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
804	Đinh Văn Khiết		15/12/2008	12C6	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
805	Đinh Thị Thanh Khuyên	x	16/10/2009	12C6	Hrê	Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
806	Đinh Lan Liễu		02/09/2009	12C6	Hrê	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
807	Đinh Thị Trúc Ly	x	08/04/2009	12C6	Hrê	Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
808	Đinh Thị Siêu	x	18/10/2009	12C6	Hrê	Thôn Gò Sim (Thôn Gò Sim), Xã Sơn Thuỷ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
809	Đinh Thị Sương	x	09/05/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Già, Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
810	Đinh Thị Them	x	26/02/2009	12C6	Hrê	Thôn Gò Da (Thôn Mò O), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
811	Đinh Thị Minh Thư	x	10/05/2009	12C6	Hrê	Thôn Trường Ka, Xã Sơn Hạ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
812	Đinh Văn Tuấn		13/08/2009	12C6	Hrê	Thôn Mô Níc (Thôn Mô Níc), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
813	Đinh Thị Trà Vân	x	14/12/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Trăng (Thôn Tà Gầm), Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
814	Đinh Thị Khanh Vinh	x	13/09/2009	12C6	Hrê	Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
VIII	**Trường THPT Tây Trà (448 học sinh)**						**420**	**28**	**1**	**256**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**3.773.952.000**	**622.080.000**	**60.480**	
1	Hồ Thị Hoàng Châu	x	27/09/2011	10C1	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
2	Hồ Văn Đơn		15/06/2011	10C1	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
3	Hồ Ngọc Hàng		28/07/2011	10C1	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
4	Hồ Di Hoàng		27/01/2011	10C1	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
5	Hồ Trí Hữu		10/09/2011	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

6	Hồ Minh Kha		20/12/2011	10C1	Co	Thôn Xanh (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
7	Hồ Tân Kỳ		12/10/2011	10C1	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
8	Hồ Thị Song	x	29/11/2011	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
9	Hồ Bảo Tri		16/09/2011	10C1	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	Hồ Văn Trần		21/05/2010	10C1	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
11	Hồ Văn Bảo		01/02/2011	10C1	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
12	Hồ Văn Khang		19/04/2011	10C1	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
13	Đinh Văn Lanh		08/11/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
14	Đinh Thị Bảo Loan	x	20/09/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
15	Hồ Thị Nga	x	27/12/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
16	Hồ Thị Nguyệt	x	11/08/2011	10C1	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
17	Hồ Thị Nhiên	x	01/01/2011	10C1	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
18	Hồ Thị Trăm	x	28/05/2011	10C1	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
19	Đinh Thị Hạnh	x	23/09/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
20	Hồ Thiên Bảo		20/01/2011	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Hồ Văn Chính		15/11/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Đinh Văn Đông		25/03/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Đinh Lý Đồng		10/04/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Hồ Thị Mỹ Hạnh	x	04/06/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Hồ Bá Thông		23/11/2011	10C1	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Hồ Chấn Khang		12/09/2011	10C1	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Hồ Trung Khiêng		27/11/2011	10C1	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Hồ Văn Lạnh		26/11/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Đinh Văn Ka Lát		27/06/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Hồ Thị Luệ	x	20/08/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Đinh Thị Ngân	x	06/11/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

32	Hồ Thị Bích Nhi	x	26/07/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Hồ Su Ry		02/12/2011	10C1	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Hồ Ngọc Tuyến		23/10/2011	10C1	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Hồ Thị Uyên	x	07/04/2011	10C1	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Hồ Thị Duyên	x	06/04/2011	10C2	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	Hồ Quang Hà		04/01/2011	10C2	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
38	Hồ Thị Huyền	x	15/06/2011	10C2	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
39	Đinh Văn Kỳ		08/09/2011	10C2	Hrê	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
40	Hồ Thị Diễm Lệ	x	11/07/2011	10C2	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
41	Hồ Thị Loan	x	05/12/2010	10C2	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
42	Hồ Thị Na	x	28/02/2011	10C2	Xơ - Đăng	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	Hồ Thị Tâm Nhi	x	20/04/2011	10C2	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
44	Hồ Nguyễn Thị Bích Phượng	x	23/11/2011	10C2	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	Hồ Minh Trọng		10/01/2011	10C2	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
46	Hồ Xuân Tuyến		10/04/2010	10C2	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	Hồ Văn Thái		13/08/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	Hồ Thị Hoài Âu	x	12/05/2011	10C2	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
49	Hồ Thị Âu Cơ	x	27/03/2011	10C2	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	Hồ Thị Nhung	x	14/08/2011	10C2	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Hồ Phương Thúy	x	22/05/2011	10C2	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
52	Hồ Ngọc Linh		19/06/2010	10C2	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
53	Hồ Văn Thanh		09/12/2010	10C2	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
54	Hồ Thị Nhi	x	17/07/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
55	Hồ Hoàng Tâm		20/09/2010	10C2	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
56	Hồ Gia Bảo		17/01/2011	10C2	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Hồ Thị Sơn Ca	x	14/01/2011	10C2	Co	Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

58	Hồ Thị Diễm	x	17/09/2011	10C2	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Hồ Văn Duật		03/01/2011	10C2	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Hồ Thị Phượng Duyên	x	14/11/2011	10C2	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Hồ Duy Kha		18/03/2010	10C2	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Hồ Đình Kỳ		31/10/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Hồ Thị Út Linh	x	03/05/2011	10C2	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Hồ Ái Nhã	x	12/12/2011	10C2	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Hồ Thị An Ny	x	20/06/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Hồ Văn Tân		24/03/2011	10C2	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Hồ Thị Kim Thỏa	x	05/06/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Hồ Thị Bích Trâm	x	05/10/2011	10C2	Co	Thôn Nước Nia (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Hồ Bảo Vy		26/01/2011	10C2	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Hồ Quỳnh Anh	x	03/03/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
71	Hồ Út Bảo		11/11/2010	10C3	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
72	Hồ Thị Hằng	x	13/11/2011	10C3	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
73	Hồ Thị Mĩ Linh	x	08/12/2011	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
74	Hồ Ka Ly		25/05/2011	10C3	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
75	Hồ Thị My	x	01/04/2011	10C3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
76	Hồ Thị Diễm My	x	22/09/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
77	Hồ Thị Ly Na	x	05/09/2011	10C3	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
78	Hồ Trung Nghĩa		23/10/2011	10C3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
79	Hồ Thị Diễm Quỳnh	x	28/01/2011	10C3	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	Hồ Thị Như Quỳnh	x	29/12/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
81	Hồ Duy Bảo		07/01/2011	10C3	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
82	Hồ Thị Hiếu	x	02/01/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
83	Hồ Quang Huy		10/11/2011	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

84	Hồ Thị Nữ	x	20/11/2011	10C3	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
85	Hồ K Ri Phan		10/02/2011	10C3	Co	Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
86	Hồ Thị Kim Giao	x	08/06/2011	10C3	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
87	Hồ Xuân Kiên		20/08/2011	10C3	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
88	Hồ Thị A Lại	x	29/04/2011	10C3	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Hồ Xuân Khôi		08/03/2011	10C3	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Hồ Thị Kim Anh	x	01/02/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Hồ Thị Thu Anh	x	26/02/2011	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Đinh Nguyễn Gia Bảo		15/11/2011	10C3	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Hồ Thị Chúc	x	01/03/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Hồ Thị Giảng	x	19/02/2011	10C3	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Hồ Thị Gia Ly	x	09/08/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Hồ Thị Lý	x	17/10/2010	10C3	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Hồ Thị Hoa Mai	x	29/01/2010	10C3	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Hồ Minh Mộng		08/03/2011	10C3	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Hồ Thị A Na	x	08/01/2011	10C3	Co	Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Hồ Thị Hiu Ngân	x	18/05/2011	10C3	Co	Thôn Nước Nia (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Hồ Thiên Nhân		19/09/2011	10C3	Co	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Hồ Thị Kim Nụ	x	16/04/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Hồ Văn Thái		01/01/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Hồ Thị Bích Thư	x	08/10/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Hồ Thị Lý Thương	x	04/04/2010	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Hồ Thị Bích Trang	x	01/04/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Hồ Hoàng Duy Tường	x	05/09/2011	10C3	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Hồ Thị Bích Vy	x	30/05/2011	10C3	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Hồ Thái Hiền		19/06/2011	10C4		Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

110	Đinh Thị My Y	x	18/05/2011	10C4	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
111	Hồ Minh Triết		20/01/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
112	Hồ Tuấn Khang		30/11/2011	10C4	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
113	Hồ Thị Thanh Trang	x	08/07/2011	10C4	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
114	Hồ Thị Vy	x	01/09/2011	10C4	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
115	Hồ Thị Thanh Tiên	x	04/07/2011	10C4	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
116	Hồ Thanh Tú		14/03/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
117	Hồ Thị Vi	x	30/06/2011	10C4	Co	Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
118	Hồ Huỳnh Tường		19/11/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
119	Hồ Nam Cường		07/11/2010	10C4	Co	Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
120	Hồ Thanh Nhã		19/10/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
121	Hồ A Ly Na	x	14/05/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
122	Hồ Thế Trọng		01/05/2011	10C4	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Hồ Văn Vĩ		14/05/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
124	Hồ Tường Vi	x	07/12/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
125	Hồ Đồ Tú		04/03/2011	10C5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
126	Hồ Thanh Trọng		23/07/2011	10C5	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
127	Hồ Thị Lế	x	15/06/2011	10C5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
128	Hồ Thanh Nhân		22/11/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
129	Hồ Hoàng Thiên		30/11/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
130	Hồ Văn Định		02/01/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
131	Hồ Thị Loan	x	12/01/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
132	Hồ Việt Tú		05/11/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
133	Hồ Xuân Huy		10/02/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
134	Hồ Thị Như Thắm	x	12/09/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
135	Hồ Thị Tâm Như	x	20/04/2011	10C5	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

136	Hồ Thị Sơn Bi	x	28/12/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
137	Hồ Thị Thu Thuyên	x	20/08/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
138	Hồ Thanh Trọng		02/11/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
139	Hồ Ngọc Châu		10/07/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
140	Hồ Xuân Nghị		18/10/2011	10C5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
141	Hồ Minh Kha		25/03/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
142	Hồ Thị Nhã Lam	x	15/05/2011	10C5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Hồ Thị Thanh Tuệ	x	05/12/2011	10C5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Hồ Minh Bạch		28/01/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Trần Thị Trà My	x	15/02/2011	10C5	Kinh	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Hồ Nhật Tân		06/03/2011	10C5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Hồ Trọng Khang		23/12/2011	10C5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Hồ Thị Bích Hằng	x	22/11/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Hồ Vĩnh Dưỡng		15/11/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Hồ Anh Kha		20/10/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Hồ Thị Sáng	x	02/07/2011	10C5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Hồ Đang Hy		06/11/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Hồ Thanh Tình		28/07/2011	10C5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Hồ Văn Toàn		25/03/2011	10C5	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Hồ Thị Hằng		26/09/2011	10C5	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Hồ Văn Khoa		08/04/2010	11B1	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
157	Hồ Thị Huyền	x	13/04/2010	11B1	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
158	Hồ Thị Huyền	x	08/07/2010	11B1	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
159	Hồ Thị Thanh Nhiên	x	10/12/2010	11B1	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
160	Hồ Văn Kỳ		12/12/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
161	Hồ Văn Phá		03/10/2010	11B1	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

162	Hồ Thị Hân	x	25/10/2010	11B1	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
163	Hồ Văn Bảo		23/02/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
164	Hồ Xuân Thiềng		28/03/2010	11B1	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
165	Hồ Thị Hằng	x	20/05/2009	11B1	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
166	Hồ Mạnh Thâu		05/03/2010	11B1	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
167	Hồ Thị Lý	x	02/04/2010	11B1	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
168	Hồ Thị Như Quỳnh	x	06/03/2010	11B1	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
169	Hồ Thị Linh	x	16/12/2010	11B1	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
170	Hồ Thị Kim Anh	x	07/04/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
171	Hồ Văn Đang		08/08/2010	11B1	Co	Thôn Đam (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
172	Hô Thị Trâm	x	01/10/2010	11B1	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
173	Hồ Trung Điệp		16/05/2010	11B1	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Hồ Văn Hảo		08/07/2010	11B1	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Hồ Thị Hạnh	x	20/04/2010	11B1	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Hồ Thị Đơn Chin	x	15/09/2010	11B1	Co	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Hồ Văn Khôi		26/10/2010	11B1	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Hồ Trấn Nguyên		26/01/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Hồ Hoàng Thiện		17/04/2010	11B1	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Hồ Thị Mỹ Xúc	x	08/03/2010	11B1	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
181	Hồ Thị Cẩm Ly	x	09/06/2010	11B1	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Hồ Văn Huy		15/04/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Hồ Văn Thái		15/11/2010	11B1	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Hồ Văn Đang		29/03/2010	11B1	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Hồ Thị Hiền	x	30/12/2009	11B1	Co	Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Hồ Gia Bảo		28/06/2010	11B2	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
187	Hồ Văn Nam		01/04/2010	11B2	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

188	Hồ Thu Hằng	x	07/11/2010	11B2	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
189	Hồ Duy Khiêm		10/10/2010	11B2	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
190	Hồ Hoàng Gia		29/07/2010	11B2	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
191	Hồ Văn Út		13/01/2009	11B2	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
192	Hồ Văn Trường		19/05/2009	11B2	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
193	Hồ Thị Kim Hân	x	02/02/2010	11B2	Co	Thôn Đam (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
194	Hồ Thị Tuyết	x	25/02/2010	11B2	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
195	Hồ Thị Nhỏ	x	25/10/2010	11B2	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
196	Hồ Thị Yến	x	12/04/2010	11B2	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
197	Hồ Văn Hồng Anh		13/06/2010	11B2	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
198	Hồ Trọng Nam		02/05/2010	11B2	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
199	Hồ Ngọc Đạt		03/10/2008	11B2	Xơ - Đăng	Thôn 1 (Thôn 4), Xã Trà Giáp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
200	Hồ Hoàng Long		18/12/2010	11B2	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
201	Hồ Văn Ngọc		08/02/2010	11B2	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
202	Hồ Thị Kim Thư	x	23/05/2010	11B2	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
203	Hồ Hoàng Anh		18/06/2010	11B2	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Hồ Xuân Tiếng		25/08/2010	11B2	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	Hồ Thị Khiến	x	10/11/2010	11B2	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Hồ Văn Danh		29/12/2009	11B2	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
207	Hồ Minh Lựu		29/10/2010	11B2	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Hồ Thị Hằng		25/07/2010	11B2	Xơ - Đăng	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Hồ Văn Ninh		18/10/2010	11B2	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Hồ Trọng Giáp		20/09/2009	11B2	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Hồ Vũ Kỳ		17/10/2010	11B2	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Hồ Thị Nhi	x	17/11/2010	11B2	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Hồ Trần Gi		21/09/2010	11B2	Co	Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

214	Hồ Lâm Nhật Tuệ	x	01/03/2010	11B3	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
215	Hồ Sam		26/05/2010	11B3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
216	Hồ Thị Loan	x	20/03/2010	11B3	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
217	Hồ Văn Khang		27/01/2010	11B3	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
218	Hồ Trung Nhân		10/02/2010	11B3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
219	Hồ Thị Minh Hằng	x	15/02/2010	11B3	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
220	Hồ Thị Như	x	28/06/2010	11B3	Co	Thôn Đam (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
221	Hồ Văn Hậu		25/06/2010	11B3	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
222	Hồ Ngun Ngàn		17/01/2010	11B3	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
223	Hồ Hoàng Sôn		29/10/2010	11B3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
224	Hồ Ngọc Thức		16/02/2009	11B3	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
225	Hồ Thị Siêu	x	13/08/2010	11B3	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
226	Hồ Văn Điệu		04/09/2010	11B3	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
227	Hồ Thị Nga	x	24/04/2010	11B3	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
228	Hồ Sa Huỳnh		27/07/2010	11B3	Xơ - Đăng	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
229	Hồ Văn Bảo		16/10/2010	11B3	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
230	Hồ Văn Vinh		23/05/2009	11B3	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
231	Hồ Hoàng Nghi		04/08/2008	11B3	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	Hồ Thị Linh	x	07/01/2010	11B3	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
233	Hồ Anh Khôi		19/12/2010	11B3	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Hồ Hoàng Dĩ		15/01/2010	11B3	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
235	Hồ Thị Mỹ Dung	x	06/07/2010	11B3	Co	Thôn Nước Nia (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
236	Hồ Xuân Tình		22/09/2010	11B3	Xơ - Đăng	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	Hồ Nguyễn Triều Đình		26/08/2010	11B3	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Hồ Thị Diễm My	x	04/11/2010	11B3	Xơ - Đăng	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	Hồ Thị Viết Thi	x	06/06/2010	11B4	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

240	Hồ Thị Mỹ Duyên	x	12/11/2010	11B4	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
241	Hồ Thị Vi	x	24/08/2010	11B4	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
242	Hoàng Nhật Dương		07/12/2010	11B4	Tày	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
243	Hồ Vũ Thị Lan Phương	x	07/01/2010	11B4	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
244	Hồ Thị Kiều Oanh	x	17/08/2010	11B4	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
245	Hồ Thị Thanh Tịnh	x	26/06/2010	11B4	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
246	Hồ Thị Cẩm Tú	x	05/08/2010	11B4	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
247	Đinh Thị Hồng	x	07/05/2010	11B4	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
248	Hồ Thị Hậu Kiệt	x	23/12/2010	11B4	Xơ - Đăng	Thôn Nước Nia (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
249	Hồ Thị Y Phon	x	28/12/2010	11B4	Co	Thôn Vàng (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
250	Hồ Thị Nhi	x	06/05/2010	11B4	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
251	Hồ Thị Diễm Như	x	26/01/2010	11B4	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
252	Hồ Thị Nhã	x	19/02/2010	11B4	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
253	Hồ Chí Phát Luân		08/07/2010	11B4	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
254	Hồ Bé Linh	x	15/09/2010	11B4	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
255	Hồ Thị Phương	x	09/07/2009	11B4	Xơ-đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
256	Hồ Văn Chuyên		05/08/2010	11B4	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
257	Hồ Văn Triệu		19/04/2010	11B4	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
258	Hồ Thị Thắm	x	15/02/2010	11B4	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
259	Hồ Thị Hiếu	x	01/12/2010	11B4	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Hồ Thị Kim Loan	x	10/12/2010	11B4	Co	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
261	Hồ Hoàng Vỹ		10/10/2010	11B4	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Hồ Anh Bình		06/02/2010	11B4	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	Đinh Sam Sum		24/04/2010	11B4	Co	Thôn Xanh (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Hồ Thị Kim Anh	x	26/04/2010	11B5	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
265	Hồ Thị Nhàn	x	16/04/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

266	Hồ Thị Như	x	28-11-2010	11B5	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
267	Hồ Văn Tài		14/11/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
268	Hồ Minh Thái		25/08/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
269	Hồ Thị Thắm	x	13/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
270	Hồ Thị Thế	x	15/10/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
271	Hồ Thị Thùy	x	20/06/2010	11B5	Co	Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
272	Hồ Thị Thanh Vân	x	16/12/2010	11B5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
273	Hồ A Vọng		07/09/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
274	Hồ Thị Kim Lệ	x	06/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
275	Hồ Tuấn Vỹ		08/10/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
276	Hồ Thị Kim Anh	x	07/08/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
277	Đinh Văn Thắm		02/11/2010	11B5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
278	Đinh Minh Triết		04/03/2010	11B5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
279	Hồ Văn Thế Anh		05/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
280	Hồ Văn Kiết		09/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
281	Hồ Thế Vinh		03/03/2010	11B5	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
282	Hồ Văn Khuyến		27/12/2010	11B5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
283	Hồ Thiên Thư		01/08/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
284	Hồ Thị Sao Chít	x	19/12/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	Hồ Hoàng Duy Hiệp		09/01/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Hồ Nhật Huy		28/04/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
287	Hồ Thị Nhì	x	11-08-2010	11B5	Co	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Hồ Thị Cẩm Tiên	x	24/12/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
289	Hồ Thị Vĩ	x	09/09/2010	11B5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
290	Hồ Ka Tin		02/10/2010	11B5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
291	Hồ Văn Chúc		02/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

292	Hồ Thị A Đao	x	29/07/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
293	Hồ Chang Hy		22/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Hồ Thị Mỹ Linh	x	22/08/2010	11B5	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
295	Hồ Thị Loan	x	03/01/2010	11B5	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Hồ Thị Ngọc	x	12/11/2010	11B5	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Hồ Thị Hồng Phượng	x	10/11/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Hồ Thị Tiên	x	02/02/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
299	Hồ Ngọc Trì	x	25/05/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	Hồ Thị Yên	x	29/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
301	Hồ Anh Đài		02/10/2009	12A1	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
302	Hồ Quang Duy		04/01/2009	12A1	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
303	Hồ Thị Hành	x	20/03/2009	12A1	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
304	Hồ Văn Hiếu		13/04/2009	12A1	Co	Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
305	Hồ Thị Hoa	x	15/05/2009	12A1	Co	Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
306	Hồ Xuân Hoàng		02/03/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
307	Hồ Văn Khải		16/11/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
308	Hồ Thị Quyền	x	26/05/2009	12A1	Co	Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
309	Hồ Thanh Duy		10/08/2009	12A1	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
310	Hồ Thị Xoan	x	22/06/2008	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
311	Hồ Thị Nhi	x	17/05/2009	12A1	Co	Thôn Tây (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
312	Hồ Văn Vỹ	x	15/08/2009	12A1	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
313	Hồ Nam Linh		12/10/2009	12A1	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
314	Hồ Thanh Điệu		14/06/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
315	Hồ Văn Sớm		04/06/2006	12A1	Co	Thôn Xanh (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
316	Hồ Thanh Trung		07/05/2008	12A1	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
317	Hồ Thị Cam	x	27/03/2009	12A1	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

318	Hồ Thành Chánh		07/09/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Hồ Thị Như Ngọc	x	05/09/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Hồ Chí Tuyển		15/05/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Hồ Văn Lạc		29/06/2009	12A1	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
322	Đinh Quốc Huy		24/04/2009	12A1	Hrê	Thôn Tà Lương, (Thôn Tà Lương), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	Hồ Anh Tây		05/09/2009	12A1	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Hồ Huy Khang		11/04/2009	12A1	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Hồ Thị Y Va	x	28/06/2009	12A1	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Hồ Thị Hạnh Duyên	x	28/10/2009	12A1	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
327	Hồ Thị Kim Hân	x	02/07/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Hồ Văn Soan		02/09/2008	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	Hồ Thanh Trào		21/02/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Hồ Văn Vĩnh		03/08/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Hồ Xuân Kiệt		03/04/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Hồ Văn Tâm		04/04/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Đinh Thị My Ny	x	12/01/2009	12A1	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Hồ Thị Như Quỳnh	x	22/09/2009	12A1	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
335	Hồ Thị Như Ý	x	20/04/2009	12A1	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	Hồ Văn Ni Ên		18/02/2009	12A2	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
337	Hồ Thị Hiệp	x	10/11/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
338	Hồ Thị Sở	x	05/08/2009	12A2	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
339	Hồ Thanh Thiện		19/08/2009	12A2	Co	Thôn Bắc Nguyên (Thôn Trà Thọ), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
340	Hồ Thị Tiên	x	10/12/2009	12A2	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
341	Hồ Thị Tý	x	02/04/2009	12A2	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
342	Hồ Chí Lâm		20/10/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
343	Hồ Thị Phượng	x	28/11/2009	12A2	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

344	Hồ Thị Thoa	x	18/01/2009	12A2	Co	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
345	Hồ Văn Thuận		03/02/2008	12A2	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
346	Hồ Thị Dung	x	25/03/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
347	Hồ Thị Triệu Vy	x	07/02/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
348	Hồ Thị Bích Thảo	x	06/01/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
349	Hồ Thị Tuế	x	18/08/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
350	Hồ Thị Triệu Vi	x	25/05/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
351	Hồ Thị Vi	x	08/07/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
352	Hồ Văn Tuấn		01/09/2009	12A2	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
353	Hồ Minh Hải		22/03/2009	12A2	Xơ-đăng	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
354	Hồ Thanh Thư		28/07/2009	12A2	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
355	Hồ Văn An		16/10/2008	12A2	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
356	Hồ Xuân Quỳnh		05/03/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
357	Hồ Văn Do		07/11/2009	12A2	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Hồ Thị Bích Ngọc	x	16/10/2008	12A2	Co	Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Hồ Vũ Thằng		17/06/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
360	Hồ Vũ Nguyên		13/09/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
361	Hồ Văn Nhớ		04/04/2008	12A2	Co	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
362	Hồ Khánh Ri		11/08/2009	12A2	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
363	Hồ Hoàng Sa		16/04/2009	12A2	Xơ-đăng	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
364	Hồ Văn Gấp		01/08/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
365	Hồ Thị Út	x	08/03/2009	12A3	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
366	Hồ Văn Trường		17/03/2009	12A3	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
367	Hồ Văn Tại		21/06/2009	12A3	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
368	Hồ Thị Ny	x	30/04/2009	12A3	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
369	Hồ Thị Diệm Quân	x	01/08/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

370	Hồ Văn Kỳ		0101/2008	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
371	Hồ Văn Tám		12/01/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
372	Hồ Thanh Tâm		06/09/2007	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
373	Hồ Văn Sáng		01/01/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
374	Hồ Xuân Hào		19/10/2008	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
375	Hồ Thị Ánh Tuyết	x	05/02/2009	12A3	Xơ-đăng	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
376	Hồ Thị Miền Tây	x	26/10/2009	12A3	Co	Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
377	Hồ Thế Anh		15/01/2008	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
378	Hồ Thị May Đam	x	10/10/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
379	Hồ Văn Huy		17/10/2009	12A3	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
380	Hồ Anh Thư		27/07/2009	12A3	Co	Thôn Nước Nia (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
381	Hồ Văn Phốt		16/05/2009	12A3	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
382	Hồ Thị Lý		07/04/2008	12A3	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
383	Hồ Thị Nhạc	x	17/12/2009	12A3	Xơ-đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
384	Hồ Văn Chương	x	16/03/2009	12A3	Xơ-đăng	Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
385	Hồ Thị Va Va	x	11/08/2009	12A3	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
386	Hồ Thị Tuệ	x	29/08/2009	12A3	Co	Thôn Trà Bao (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
387	Hồ Thanh Hải	x	02/08/2009	12A3	Co	Thôn Hà (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
388	Hồ Văn Tính		01/12/2009	12A3	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
389	Hồ Thị Hiu Tây	x	21/01/2009	12A3	Co	Thôn Nước Nia (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
390	Hồ Thị La	x	05/11/2009	12A3	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
391	Hồ Thị Phượng Nhi	x	12/01/2009	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
392	Hồ Thành Danh		20/02/2009	12A3	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
393	Hồ Thị Kim Xa	x	14/02/2009	12A3	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
394	Hồ Văn Cầu		28/06/2009	12A4	Co	Thôn Hà (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
395	Hồ Ngọc Hân	x	30/10/2009	12A4	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

396	Nguyễn Văn Kỳ		25/06/2008	12A4	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
397	Hồ Thanh Long		24/10/2008	12A4	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
398	Hồ Văn Phúc		06/04/2009	12A4	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
399	Hồ Thiên Tài		01/02/2009	12A4	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
400	Hồ Văn Thông		21/01/2009	12A4	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
401	Lê Thanh Trọng		06/01/2009	12A4	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
402	Hồ Thị Út	x	23/12/2008	12A4	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
403	Hồ Văn Viễn		10/10/2009	12A4	Co	Thôn Đông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
404	Hồ Trần Phát		15/09/2009	12A4	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
405	Đinh Văn Bạ		27/03/2009	12A4	Co	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
406	Hồ Văn Thuận		02/02/2006	12A4	Co	Thôn Xanh (Thôn Trà Trung), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
407	Hồ Văn Hải		19/02/2009	12A4	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
408	Hồ Văn Hải		04/04/2009	12A4	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
409	Hồ Thị Len	x	14/01/2009	12A4	Co	Thôn Bắc Dương (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
410	Hồ Thị Thu Kiệt	x	05/02/2009	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
411	Hồ Thị Nhung	x	15/03/2009	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
412	Hồ Thị Su	x	01/01/2008	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
413	Hồ Thị Thảo	x	06/08/2009	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
414	Hồ Văn Trung		07/09/2009	12A4	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
415	Hồ Thị Chiếm	x	22/02/2009	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Ôi, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
416	Hồ Hoàng Vũ		25/01/2009	12A4	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
417	Hồ Thị My Chin	x	05/11/2009	12A4	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
418	Hồ Xuân Dũ		22/08/2009	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
419	Hồ Văn Giảng		21/10/2009	12A4	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
420	Hồ Thị Ý Như	x	26/05/2008	12A4	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
421	Hồ Thị Ngạn	x	05/08/2009	12A4	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

422	Hồ Xuân Hải		03/10/2009	12A4	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
423	Hồ Thị Bé Dương	x	07/09/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
424	Hồ Thị Mười	x	10/05/2009	12A5	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
425	Hồ Thị Chi	x	24/06/2009	12A5	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
426	Hồ Thị Oanh	x	08/09/2009	12A5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
427	Hồ Thị Lệ Phượng	x	27/10/2009	12A5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
428	Hồ Thị Sương	x	23/12/2008	12A5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
429	Hồ Thị Kiều	x	16/11/2009	12A5	Co	Thôn Sơn (Thôn Trà Khê), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
430	Hồ Thị Nga	x	10/07/2008	12A5	Co	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
431	Hồ Thị Nhi	x	22/05/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
432	Hồ Văn Linh		24/09/2009	12A5	Xơ-đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
433	Hồ Tuấn Anh		15/10/2009	12A5	Xơ-đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
434	Hồ Văn Kiệt		19/01/2009	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
435	Hồ Xuân Ái		20/02/2009	12A5	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
436	Hồ Thị Đạo	x	04/03/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
437	Hồ Minh Kha		19/04/2009	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
438	Hồ Văn Kha		26/03/2009	12A5	Co	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
439	Hồ Thị Huỳnh Như	x	20/05/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
440	Hồ Thị Hằn	x	15/04/2009	12A5	Xơ-đăng	Thôn Trà Veo, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
441	Hồ Xuân Huy		20/06/2009	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
442	Hồ Thị Linh	x	20/04/2009	12A5	Co	Thôn Trà Bung (Thôn Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
443	Hồ Thị Oanh	x	04/08/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
444	Hồ Long Quyền		25/09/2009	12A5	Co	Thôn Trà Liên (Thôn Nước Xoay), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
445	Hồ Đức Vĩnh	x	04/01/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
446	Hồ Thị Phiến	x	15/02/2009	12A5	Xơ-đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
447	Hồ Thị Thu	x	10/01/2009	12A5	Xơ-đăng	Thôn Trà Kem, Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

448	Hồ Văn Khải		16/10/2008	12A5	Xơ-đăng	Thôn Tre, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
IX	**Trường THPT Trà Bồng (506 học sinh)**						**442**	**64**	**1**	**49**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**4.262.544.000**	**1.480.680.000**	**68.310**	
1	Thanh Đỗ Ái Như	x	01/09/2011	10A1	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Hồ Anh Thy	x	18/01/2011	10A1	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Hồ Minh Khuê	x	17/04/2011	10A2	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Hồ Thị Nhật Anh	x	14/09/2011	10A3	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Hồ Hoàng Anh Đại		22/12/2010	10A3	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Đinh Thị Huệ	x	03/10/2011	10A3	Hre	Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Hồ Khánh Hưng		19/09/2011	10A3	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Hồ Thị Ly Na	x	18/10/2011	10A3	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Hồ Hào Nam		12/02/2011	10A3	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Hồ Xuân Nhi	x	28/08/2011	10A3	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Hồ Thị Kim Oanh	x	30/07/2011	10A3	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Hồ Hoàng Thiên		28/12/2011	10A3	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
13	Hồ Thị Thy	x	02/01/2010	10A3	Co	Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
14	Hồ Hoàng A Tình		20/05/2011	10A3	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Hồ Thị Trà	x	23/08/2011	10A3	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Hồ Thị Bích Trâm	x	16/06/2011	10A3	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
17	Hồ Thị Thúy Trần	x	03/02/2011	10A3	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Hồ Thanh Trưởng		22/03/2011	10A3	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Hồ Thị La Tuệ	x	06/07/2011	10A3	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Hồ Thị Kim Tuyên	x	29/04/2011	10A3	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Hồ Thị Tường Vy	x	09/11/2011	10A3	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Hồ Thị Vỹ	x	24/07/2011	10A3	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Hồ Thị Yến	x	13/02/2011	10A3	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Hồ Anh Nhớ	x	12/12/2010	10A3	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

25	Hồ Thị Giang Anh	x	14/10/2011	10A4	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Hồ Việt Cường		12/05/2011	10A4	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Hồ Bảo Duy		10/01/2011	10A4	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Hồ Thị Duyên	x	02/04/2011	10A4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Hồ Thị Mỹ Duyên	x	25/07/2011	10A4	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Hồ Ngọc Huyền	x	05/07/2011	10A4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Hồ Đăng Khoa		28/10/2011	10A4	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Hồ Thị Mỹ Kim	x	26/09/2011	10A4	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Đinh Quốc Kỳ		25/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Hồ Thị Loan	x	28/10/2011	10A4	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Hồ Thị Lưu	x	05/11/2011	10A4	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Hồ Tiểu Long		02/09/2011	10A4	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Hồ Thị Bích Ngọc	x	25/10/2011	10A4	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Hồ Thị Kim Ngọc	x	22/02/2011	10A4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Hồ Triều Nhã		23/02/2011	10A4	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Hồ Thị Nhỏ	x	26/12/2011	10A4	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Hồ Thị Như Quỳnh	x	18/05/2011	10A4	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Hồ Văn Tài		04/07/2010	10A4	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Hồ Thị Tím	x	23/07/2011	10A4	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Đặng Hồ Uyên Trang	x	15/12/2011	10A4	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Hồ Thị Trang	x	26/10/2011	10A4	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Hồ Thị Tú Uyên	x	09/04/2011	10A4	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Hồ Thị Ngọc Vy	x	21/10/2011	10A4	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Hồ Đình Văn		02/09/2011	10A4	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Hồ Quỳnh Như	x	15/02/2010	10A4	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Hồ Hoàng Anh		13/01/2011	10A6	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

51	Hồ Thế Duyệt		05/10/2011	10A6	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Lưu Nhật Tân		26/04/2011	10A6	Tày	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Ngân Tú Uyên	x	18/09/2011	10A6	Mường	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Đinh Thuỳ Anh	x	23/01/2010	10A7	Hre	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Hồ Thanh Bình		22/05/2011	10A7	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Hồ Thị Kim Bồng	x	01/06/2011	10A7	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Đinh Tiến Công		14/03/2011	10A7	Hre	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Hồ Thị Linh Đan	x	21/02/2011	10A7	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Hồ Tiến Đạt		03/05/2011	10A7	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
60	Hồ Xuân Hải		15/06/2011	10A7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Hồ Thị Khánh Hân	x	05/04/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Hồ Thị Minh Hiếu	x	16/09/2011	10A7	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Hồ Ngọc Hoàn		11/07/2011	10A7	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Hồ Thị Kim Hồng	x	24/11/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Hồ Nhật Huy		26/03/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Hồ Minh Khải		02/05/2011	10A7	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Hồ Ngọc Khanh		01/08/2011	10A7	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
68	Hồ Văn Khiêm		24/01/2011	10A7	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Hồ Thuý Kiều	x	22/05/2011	10A7	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
70	Hồ Gia Luân		18/03/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Hồ Thị Mến	x	18/02/2011	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Hồ Thị Ly Na	x	16/03/2011	10A7	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
73	Trương Thị Ly Na	x	10/02/2011	10A7	Co	Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
74	Hồ Thị Ngân	x	09/09/2011	10A7	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
75	Hồ Hoàng Nghiêm		27/10/2011	10A7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Hồ Thị Cẩm Nhi	x	28/05/2011	10A7	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

77	Hồ Hùng Nhị		08/04/2011	10A7	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Hồ Thi Quỳnh Như	x	05/12/2011	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Hồ Quang Ninh		10/01/2011	10A7	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Hồ Cát Phong		26/09/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Hồ Thị Kim Phụng	x	24/04/2010	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Hồ Thị Như Quỳnh	x	25/09/2011	10A7	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Hồ Thị Bội Sang	x	04/10/2011	10A7	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Hồ Văn Sun		09/06/2011	10A7	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Hồ Thị Thắm	x	06/05/2011	10A7	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Hồ Thị Thêm	x	21/09/2011	10A7	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Hồ Thị Kim Tiên	x	14/10/2011	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Hồ Thị Trâm	x	07/02/2010	10A7	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Hồ Ngọc Bảo Trâm	x	21/10/2011	10A7	Co	Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Hồ Anh Trị		02/02/2011	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Hồ Thị Thanh Tuyền	x	20/03/2011	10A7	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Hồ Hải Vộng		15/05/2011	10A7	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Trần Văn Nguyễn		29/08/2011	10A7	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Giang), Xã Đông Trà Bồng	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Hồ Văn Dưỡng		27/8/2011	10A8	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Hồ Trung Khải		22/8/2010	10A8	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Hồ Văn Khang		22/10/2011	10A8	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Hồ Ngọc Khang		14/10/2011	10A8	Co	Thôn Băng (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Hồ Quang Long		24/11/2011	10A8	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Hồ Vũ Nhàn		14/05/2011	10A8	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Hồ Thị Kỷ Ny	x	26/09/2011	10A8	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
101	Hồ Văn Quang		28/11/2011	10A8	Co	Thôn Băng (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Đinh Thị Sen	x	20/04/2011	10A8	Hrê	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

103	Hồ Văn Thảo		05/03/2011	10A8	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Hồ Thị Lệ Thi	x	23/05/2011	10A8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Hồ Thị Yến Thúy	x	29/07/2011	10A8	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Hồ Thị Mỹ Tình	x	01/06/2011	10A8	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Đinh Lê Ngọc Trân	x	19/09/2011	10A8	Hrê	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Hồ Văn Trọng		28/07/2011	10A8	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Hồ Minh Tuyền		27/06/2011	10A8	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Hồ Quang Vinh		24/10/2011	10A8	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Hồ Thanh Vỹ		16/06/2011	10A8	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Hồ Thị A Na	x	20/08/2010	10A8	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Hồ Thị Ý	x	12/06/2011	10A8	Co	Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Hồ Thị Thanh Thúy	x	15/04/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Hồ Thị Kim Hiền	x	14/03/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Hồ Chí Khang		23/06/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	Hồ Thị Thúy Kiều	x	19/03/2011	10A8	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Hồ Thị Thúy Linh	x	16/08/2011	10A8	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	Hồ Chí Mạnh		12/09/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Hồ Thị Hà My	x	04/07/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Hồ Thị Ly Na	x	19/09/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Hồ Bảo Nam		28/02/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Hồ Thị Ngãi	x	18/08/2011	10A8	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Hồ Thị Nhỏ	x	14/07/2011	10A8	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Hồ Thị Như	x	21/10/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Hồ Thị Phượng	x	18/12/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Hồ Thị Như Quỳnh	x	03/10/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Hồ Cát Tường	x	23/10/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

129	Hồ Văn Tuyển		10/06/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Hồ Thị Mỹ Uyên	x	15/08/2011	10A8	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Hồ Văn Chân		08/10/2010	10A9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Hồ Sông Chê		10/10/2011	10A9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Hồ Văn Đạt		06/03/2011	10A9	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Hồ Thanh Dõng		30/11/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Hồ Thị Duy	x	11/11/2011	10A9	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Hồ Thị Thụy Hân	x	08/07/2011	10A9	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Hồ Nhất Huân		03/11/2011	10A9	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Hồ Xuân Hậu		27/11/2011	10A9	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	Hồ Ka Ka		02/07/2011	10A9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Lưu Nhật Khải		20/09/2011	10A9	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Hồ Thị Mai Khôi	x	16/10/2011	10A9	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Hồ Thị Lệ My	x	07/10/2011	10A9	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Hồ Thị Thanh Nhã	x	09/07/2011	10A9	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Hồ Thị Nha Nhãn	x	27/08/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Hồ Thị Xuân Nhi	x	22/12/2011	10A9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Hồ Thị Yên Nhơ	x	09/09/2011	10A9	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Hồ Thanh Phương		02/11/2011	10A9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
148	Hồ Anh Quyền		23/10/2011	10A9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Hồ Văn Tài		29/09/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Hồ Chí Tài		26/01/2011	10A9	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Hồ Thị Thảo	x	16/06/2011	10A9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Hồ Thị Phương Thi	x	22/10/2011	10A9	Co	Thôn Băng (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
153	Hồ Út Thi		06/02/2011	10A9	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Hồ Thị Bé Thúy	x	21/08/2011	10A9	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

155	Hồ Thị Tiên	x	10/01/2011	10A9	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Hồ Văn Tín		26/02/2011	10A9	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	Hồ Thị Trâm	x	12/08/2011	10A9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	Hồ Thị Giang Tràng	x	03/10/2011	10A9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	Hồ Minh Trí		04/10/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	Hồ Minh Triết		09/12/2010	10A9	Co	Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
161	Hồ Vỹ Triều		01/05/2011	10A9	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
162	Hồ Đặng Thanh Trúc		16/12/2011	10A9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Hồ Thị Mỹ Tuệ	x	12/03/2011	10A9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Hồ Cẩm Vân	x	12/03/2011	10A9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Hồ Thị Kiều Vi	x	08/01/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Hồ Tiểu Vy	x	03/05/2011	10A9	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Hồ Lập Xuân		14/10/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Hồ Hoài Bằng		02/05/2010	11B2	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Hồ Anh Dũ		10/09/2010	11B2	Co	Thôn Cà Đam (Thôn Cà Đam), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
170	Hồ Thị Quỳnh Giao	x	10/04/2010	11B2	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
171	Hồ Dong Gun		26/05/2010	11B2	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
172	Hồ Gia Huy		23/01/2010	11B2	Co	Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
173	Hồ Thái Khang		05/09/2010	11B2	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Hồ Thị Ngọc Kim	x	20/07/2010	11B2	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Hồ Thị Bé Như	x	29/04/2010	11B2	Co	Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
176	Hồ Thị Kiều Oanh	x	20/11/2010	11B2	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Hồ Văn Phước		15/01/2010	11B2	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Hồ Hoàng Va Ro		26/09/2009	11B2	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Hồ Thị Thảo	x	07/03/2010	11B2	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Hồ Thị Trang	x	29/03/2009	11B2	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

181	Hồ Thị Thy Ân	x	07/04/2010	11B3	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Lê Nguyễn Hải Nguyên		15/12/2010	11B3	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Hồ Na Sa	x	04/01/2010	11B3	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Hồ Thị Kiều Châu	x	16/10/2010	11B4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Hồ Nhất Đinh		28/08/2010	11B4	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Hồ Thị Duyên Hoài	x	02/09/2010	11B4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
187	Đinh Ngọc Hoàng		29/10/2010	11B4	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Hồ Thị Tuyết Lai	x	09/07/2010	11B4	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	Hồ Xuân Lập		24/02/2010	11B4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Hồ Văn Mai		19/05/2010	11B4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	Hồ Thị Diễm My	x	05/11/2010	11B4	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Hồ Thị Trà My	x	09/04/2010	11B4	Co	Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Hồ Thị Trà My	x	01/03/2009	11B4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Hồ Thị Thu Ngân	x	08/03/2010	11B4	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
195	Hồ Thị Oanh	x	05/11/2010	11B4	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	Hồ Thị Phấn	x	04/01/2010	11B4	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
197	Hồ Văn Quảng		06/08/2010	11B4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
198	Hồ A Sung		02/06/2010	11B4	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
199	Hồ Văn Thắng		19/08/2010	11B4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
200	Hồ Ngọc Thiên		31/05/2010	11B4	Co	Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
201	Hồ Quang Văn		17/01/2010	11B4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Đinh Thị Hồng Vy	x	12/03/2010	11B4	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Hồ Thị Yến	x	27/12/2010	11B4	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Hồ Quyền Anh		13/02/2010	11B5	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	Hồ Thị Chi	x	10/06/2009	11B5	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Hồ Hân Di	x	15/07/2010	11B5	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

207	Hồ Xuân Dương		27/06/2010	11B5	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Hồ Văn Đạt		24/02/2010	11B5	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Hồ Thị Xuân Điệm	x	25/12/2010	11B5	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Hồ Thị Hằng	x	23/03/2010	11B5	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Hồ Quốc Kiệt		09/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
212	Hồ Thị Lành	x	20/11/2010	11B5	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Hồ Thị Linh	x	10/06/2009	11B5	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Hồ Thị Lý	x	03/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Hồ Thị A Na	x	23/11/2010	11B5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Hồ Thị Bích Nghị	x	08/03/2010	11B5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
217	Hồ Thị Nhiên	x	09/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Hồ Thị Quỳnh Như	x	23/10/2010	11B5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
219	Hoàng Minh Quân		08/01/2010	11B5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	Hồ Thị Diễm Quỳnh	x	13/04/2010	11B5	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
221	Hồ Thị Diệu Thao	x	15/04/2010	11B5	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
222	Hồ Văn Thiên		14/09/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
223	Hồ Văn Tiền		04/04/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
224	Hồ Văn Tuy		17/09/2010	11B5	Co	Thôn Băng (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
225	Hồ Thị Lang Vy	x	28/01/2010	11B5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
226	Hồ Thị Yến	x	14/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
227	Hồ Minh Tài		17/3/2010	11B5	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	Hồ Hoàng Thiên Ân		15/09/2009	11B6	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
229	Hồ Anh Bum		06/01/2010	11B6	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
230	Hồ Minh Chí		01/03/2010	11B6	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
231	Hồ Văn Danh		29/06/2010	11B6	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	Hồ Thị Diệu	x	17/01/2010	11B6	Co	Thôn 1 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

233	Hồ Thị Hậu Giang	x	01/04/2010	11B6	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Hồ Thị Hạ	x	14/07/2010	11B6	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
235	Hồ Thị Mỹ Lai	x	10/02/2010	11B6	Co	Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
236	Hồ Thị Vân Ly	x	02/04/2010	11B6	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	Hồ Thị Nga	x	16/11/2010	11B6	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Hồ Thị Chí Nhược	x	06/11/2010	11B6	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	Hồ Thị Ngọc Quỳnh	x	05/11/2010	11B6	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
240	Hồ Thị Sang	x	10/05/2010	11B6	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
241	Hồ Thanh Thảo		01/04/2009	11B6	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
242	Hồ Thị Tuyền	x	12/07/2010	11B6	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
243	Hồ Thị Kiều Vy	x	25/02/2010	11B6	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
244	Hồ Văn Xô		25/07/2009	11B6	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
245	Hồ Bảo Khải		08/09/2009	11B6	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
246	Hồ Thị Hồng Diễm	x	12/11/2010	11B7	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
247	Hồ Thị Hà	x	21/11/2010	11B7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
248	Hồ Thị Thu Hòa	x	22/3/2010	11B7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
249	Hồ Hồng Lưu		11/2/2010	11B7	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
250	Hồ Thị Ái My	x	27/4/2010	11B7	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
251	Hồ Thị Ngọc	x	30/11/2010	11B7	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
252	Hồ Ngọc Thái		10/9/2010	11B7	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
253	Hồ Thị Thanh Thiên	x	26/8/2010	11B7	Hre	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
254	Hồ Thị Thuyền	x	10/5/2010	11B7	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
255	Hồ Văn Trọng		09/10/2010	11B7	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
256	Hồ Thị Như Việt	x	20/10/2010	11B7	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
257	Hồ Minh Vương		25/5/2010	11B7	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
258	Hồ Văn Đạt		24/10/2010	11B7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

259	Hồ Thị Thanh Diệu	x	30/08/2010	11B7	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Hồ Văn Giang		12/05/2009	11B7	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
261	Hồ Thị Giang	x	30/05/2010	11B7	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Hồ Thị Hằng	x	25/06/2010	11B7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	Hồ Thị Hảo	x	17/11/2010	11B7	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Hồ Văn Khoan		24/09/2010	11B7	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	Hồ Thị Kim Ngân	x	29/10/2010	11B7	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
266	Hồ Cao Thiên		14/03/2010	11B7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
267	Hồ Thị Thư	x	10/07/2010	11B7	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
268	Hồ Quang Anh		28/11/2009	11B8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
269	Hồ Thị Dân	x	29/11/2010	11B8	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
270	Hồ Thị Diệu	x	02/02/2010	11B8	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
271	Hồ Ngọc Hào		10/01/2009	11B8	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
272	Hồ Chí Hảo		01/11/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
273	Hồ Văn Khải		16/09/2010	11B8	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
274	Hồ Xuân Khôi		25/10/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
275	Hồ Văn Kiên		20/02/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
276	Hồ Đinh Hải Lâm		15/11/2010	11B8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
277	Hồ Thị Lan	x	05/04/2010	11B8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
278	Hồ Thị Lan	x	20/02/2010	11B8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
279	Hồ Thị Loan	x	07/02/2010	11B8	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
280	Hồ Thị My	x	09/06/2010	11B8	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
281	Hồ Thị Mỹ	x	15/07/2010	11B8	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
282	Thị Ngãi	x	02/11/2008	11B8	M'nông	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
283	Hồ Thị Quỳnh Ny	x	18/05/2010	11B8	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
284	Hồ Thị Vy Oanh	x	07/01/2010	11B8	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

285	Hồ Thị Tường Phi	x	06/11/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Hồ Việt Phong		10/11/2009	11B8	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
287	Hồ Thị Quỳnh	x	22/08/2010	11B8	Co	Thôn Tang, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Hồ Văn Rít		30/10/2010	11B8	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
289	Hồ Thị Lan Thanh	x	26/04/2010	11B8	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
290	Hồ Long Thêm		16/06/2010	11B8	Co	Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
291	Hồ Thị Thêm	x	11/03/2010	11B8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
292	Hồ Thị Kim Thùy	x	21/08/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
293	Hồ Văn Tịnh		02/03/2010	11B8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Hồ Minh Toàn		25/03/2010	11B8	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
295	Hồ Thị Trang	x	26/01/2010	11B8	Co	Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Hồ Văn Triết		15/08/2010	11B8	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Hồ Thị Tâm Tuệ	x	25/11/2010	11B8	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Hồ Văn Tuyển		30/11/2009	11B8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
299	Đinh Thị Như Ý	x	12/09/2010	11B8	H'rê	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	Hồ Thị Cẩm Hân	x	15/06/2010	11B8	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
301	Hồ Jun Huy		14/11/2010	11B8	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
302	Hồ Cu La		09/03/2010	11B8	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
303	Hồ Thị Nữ	x	10/09/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
304	Hồ Xuân Thọ		04/02/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
305	Hồ Văn An		09/09/2010	11B9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
306	Hồ Thị Mai Anh	x	07/09/2010	11B9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
307	Hồ Thị Diệu Châu	x	18/03/2010	11B9	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
308	Hồ Thị Thuý Duyên	x	27/11/2010	11B9	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
309	Hồ Thị Điệp	x	23/03/2010	11B9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
310	Hồ Thị Bích Hân	x	06/04/2010	11B9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

311	Hồ Thị Hằng	x	16/11/2010	11B9	Co	Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
312	Hồ A Hạo		25/11/2010	11B9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
313	Hồ Văn Huay		02/09/2010	11B9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
314	Hồ Vũ Khang		03/01/2009	11B9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
315	Hồ Văn Kháng		05/05/2010	11B9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
316	Hồ Sơn Lịch		07/04/2010	11B9	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
317	Hồ Thị Như Ly	x	05/05/2010	11B9	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
318	Lò Hồ Nguyên Mạnh		23/12/2010	11B9	Thái	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Hồ Thị Thủy Ngân	x	06/10/2009	11B9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Hồ Thị Ngọc	x	10/01/2010	11B9	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Hồ Thái Nhực		15/06/2010	11B9	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
322	Hồ Mạnh Ninh		16/02/2010	11B9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	Hồ Thị Diệu Nương	x	05/02/2010	11B9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Hồ Tý Ny	x	04/04/2010	11B9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Hồ Phú Quang		22/09/2010	11B9	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Hồ Thị Sang	x	04/04/2010	11B9	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
327	Hồ Thị Minh Thư	x	01/09/2010	11B9	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Hồ Thị Mỹ Trang	x	25/03/2010	11B9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	Hồ Thị Cẩm Tú	x	09/11/2010	11B9	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Hồ Quân Tường		04/10/2009	11B9	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Hồ Thị Tuyết	x	05/04/2010	11B9	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Hồ Thị Như Yến	x	19/09/2010	11B9	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Hồ Văn Mưa		07/02/2010	11B9	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Hồ Văn Toàn		10/11/2010	11B9	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
335	Hồ Văn Qua		01/02/2010	11B9	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	Hồ Thị Trà	x	10/09/2010	11B9	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

337	Hồ Thị Trang	x	15/03/2010	11B9	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
338	Hồ Thị Thùy Trâm	x	02/10/2010	11B9	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
339	Hồ Thị Xiêm	x	29/09/2010	11B9	Co	Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
340	Hồ Văn Bốn Vé		28/02/2010	11B9	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
341	Hồ Minh Trúc		07/11/2009	12C1	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
342	Thanh Đỗ Kha		01/01/2009	12C1	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
343	Hồ Thị Diễn	x	14/4/2009	12C2	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
344	Hồ Hoàng Kiệt		20/02/2009	12C2	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
345	Hồ Thị Ly	x	27/9/2009	12C2	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
346	Hồ Vi Nhật		29/10/2009	12C2	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
347	Hồ Hạ Ny	x	28/3/2009	12C2	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
348	Hồ Thị Thảo	x	14/4/2009	12C2	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
349	Hồ Như Thúy	x	30/9/2009	12C2	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
350	Hồ Thị Minh Tiễn	x	14/8/2009	12C2	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Trà Quân), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
351	Hồ Văn Tịnh		18/12/2009	12C2	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
352	Hồ Bảo Trọng		01/08/2009	12C2	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
353	Hồ Thanh Tuấn		23/5/2009	12C2	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
354	Hồ Thị Tuệ	x	17/2/2009	12C2	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
355	Hồ Đình Vỹ		15/01/2009	12C2	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
356	Hồ Ái Ngọc	x	07/01/2009	12C3	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
357	Hồ Thiên An	x	21/10/2009	12C3	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Hồ Hoàng Anh		27/08/2009	12C4	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Hồ Thị Điểm	x	27/01/2009	12C4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
360	Hồ Thị Thu Hà		18/07/2009	12C4	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
361	Hồ Văn Hậu		05/5/2009	12C4	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
362	Nguyễn Hồ Đăng Khoa		05/10/2009	12C4	Ba-Na	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

363	Hồ Anh Khoa		17/06/2009	12C4	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
364	Hồ Thị Khuê	x	02/02/2009	12C4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
365	Hồ Văn Kỳ		04/09/2008	12C4	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
366	Hồ Thanh Kỳ		05/11/2009	12C4	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
367	Hồ Xuân Lập		17/09/2009	12C4	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
368	Hồ Thị Lợi	x	9/3/2009	12C4	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
369	Hồ Thị Ngọc	x	30/10/2009	12C4	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
370	Hồ Thị Tâm Như	x	14/04/2009	12C4	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
371	Hồ Thị Phải	x	24/09/2009	12C4	Co	Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
372	Hồ Thị Ly Quyền	x	14/03/2009	12C4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
373	Hồ Đinh Minh Thư	x	16/02/2009	12C4	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
374	Hồ Thị Cẩm Tiên	x	18/12/2009	12C4	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
375	Hồ Thanh Tính		25/01/2009	12C4	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
376	Hồ Thị Yến Vy	x	08/06/2009	12C4	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
377	Hồ Thị Yến	x	04/05/2009	12C4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
378	Hồ Thị Lan Anh	x	25/10/2009	12C5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
379	Đinh Hồ Quảng Bình		06/07/2009	12C5	Ba-Na	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
380	Hồ Thị Nhã Ca	x	02/04/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
381	Hồ Thị Kiều Diễm	x	08/08/2008	12C5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
382	Hồ Thị Diệp	x	07/02/2009	12C5	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
383	Hồ Minh Đan		02/02/2009	12C5	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
384	Hồ Văn Đạt		15/04/2009	12C5	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
385	Hồ Trung Đình		08/12/2009	12C5	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
386	Hồ Thị Kim Hậu	x	13/02/2009	12C5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
387	Hồ Thị Phương Hiện	x	10/3/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
388	Hồ Thị Thanh Huyền	x	26/09/2009	12C5	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

389	Hồ Thị In In	x	20/02/2009	12C5	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
390	Hồ Văn Khiêm		07/10/2008	12C5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
391	Hồ Thị Khuê	x	13/10/2009	12C5	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
392	Hồ Thị Loan	x	27/08/2009	12C5	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
393	Hồ Thị Mến	x	23/09/2009	12C5	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
394	Hồ Thị Nga	x	29/09/2009	12C5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
395	Hồ Thị Ngân	x	25/02/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
396	Hồ Thị Bảo Ngọc	x	08/08/2009	12C5	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
397	Hồ Huế Duy Nguyễn		03/06/2009	12C5	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
398	Hồ Văn Nhạc		06/02/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
399	Hồ Thị Yên Như	x	01/10/2009	12C5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
400	Hồ Hà Li Sa	x	17/10/2009	12C5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
401	Hồ Thị Ý Thơ	x	10/10/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
402	Hồ Bảo Thoại		27/02/2009	12C5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
403	Hồ Thị Tịnh	x	26/06/2009	12C5	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
404	Hồ Thị Kim Trúc	x	08/09/2009	12C5	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
405	Hồ Ngọc Tú		29/05/2009	12C5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
406	Hồ Thị Tư	x	14/11/2008	12C5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
407	Hồ Thị Kim Tuyền	x	20/05/2009	12C5	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
408	Hồ Việt Anh		27/11/2009	12C6	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
409	Hồ Thị Bông	x	24/4/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
410	Hồ Thị Quyền Cưỡng	x	19/04/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
411	Hồ Thị Diễm	x	01/09/2009	12C6	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
412	Hồ Cao Đạt		10/02/2009	12C6	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
413	Hồ Văn Gôn		08/01/2009	12C6	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
414	Hồ Kha Hàng		16/07/2009	12C6	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

415	Hồ Thị Thu Hằng	x	13/04/2009	12C6	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
416	Hồ Thị Bích Hữu	x	05/04/2009	12C6	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
417	Hồ Thị Huyền	x	15/05/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
418	Hồ Văn Khải		03/03/2009	12C6	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
419	Hồ Văn Lân		09/01/2009	12C6	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
420	Hồ Thị Bé Linh	x	13/08/2009	12C6	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
421	Hồ Bảo Long		08/10/2009	12C6	Co	Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
422	Hồ Thị Ly Na	x	21/11/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
423	Hồ Thị Nhi	x	12/09/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
424	Hồ Thị Triệu Ni	x	18/01/2009	12C6	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
425	Hồ Thị Sân	x	23/02/2009	12C6	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
426	Hồ Thái Sinh		24/02/2009	12C6	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
427	Hồ Thị Thắm	x	16/06/2009	12C6	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
428	Hồ Thị Ý Thơ	x	19/09/2009	12C6	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
429	Hồ Thị Thơm	x	25/08/2009	12C6	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
430	Hồ Thị Thuỷ	x	12/05/2009	12C6	Co	Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
431	Hồ Văn Tin		30/08/2009	12C6	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
432	Hồ Thị Tiêu Tình	x	19/05/2009	12C6	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
433	Hồ Thị Trúc	x	12/09/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
434	Hồ Thượng Uyển	x	09/10/2009	12C6	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
435	Hồ Thị Triều Vy	x	28/05/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
436	Phạm Hà Quốc Anh		05/07/2009	12C7	Mường	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
437	Hồ Thị Bé	x	16/04/2009	12C7	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
438	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	x	04/07/2009	12C7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
439	Đinh Thị Hoài	x	10/08/2009	12C7	Hrê	Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
440	Hồ Duy Khoa		23/04/2009	12C7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

441	Triệu Thị Lành	x	17/02/2009	12C7	Tày	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
442	Hồ Văn Lượng		05/05/2009	12C7	Co	Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
443	Đinh Thị Ly	x	04/12/2009	12C7	Hrê	Thôn Trường Giang (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
444	Hồ Hoàng Phát		15/10/2009	12C7	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
445	Lưu Thị Mộng Quỳnh	x	01/08/2009	12C7	Tày	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
446	Hồ Minh Tuyển		28/10/2009	12C7	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
447	Đinh Nguyễn Việt Vương		22/03/2009	12C7	Hre	Thôn Làng Bồ, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
448	Hồ Châu Lập		20/05/2009	12C8	Co	Thôn 1 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
449	Hồ Thị My	x	24/03/2009	12C8	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
450	Hồ Thị Hiếu Ngân	x	09/12/2009	12C8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
451	Hồ Thị Quỳnh Như	x	13/03/2009	12C8	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
452	Hồ Thị Tiếng	x	13/09/2009	12C8	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
453	Hồ Thanh Trọng		11/06/2009	12C8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
454	Hồ Thị Như Ý	x	15/10/2009	12C8	Co	Thôn Trà Nga, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
455	Hồ Thị Bình	x	04/02/2009	12C9	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
456	Hồ Song Cát		18/11/2009	12C9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
457	Hồ Thị Diễm	x	09/05/2009	12C9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
458	Hồ Tiểu Diên	x	21/07/2009	12C9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
459	Hồ Thị Mỹ Diệp	x	03/11/2009	12C9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
460	Hồ Thị Phương Dung	x	19/12/2009	12C9	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
461	Hồ Văn Duy		15/1/2008	12C9	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
462	Hồ Thị Kim Hậu	x	10/07/2009	12C9	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
463	Hồ Thanh Huy		03/01/2009	12C9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
464	Hồ Minh Khương		7/12/2009	12C9	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
465	Hồ Thị Minh Lư	x	06/07/2009	12C9	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
466	Hồ Đào Gia My	x	17/12/2009	12C9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

467	Hồ Thị Ngân	x	30/12/2009	12C9	Co	Thôn Trà Ót (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
468	Hồ Văn Nguyễn		9/1/2009	12C9	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
469	Hồ Thị Non	x	09/06/2009	12C9	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
470	Quách Văn Phát		02/03/2009	12C9	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lãnh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
471	Hồ Thị Quỳnh Như	x	13/06/2009	12C9	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
472	Hồ Văn Sư		01/10/2009	12C9	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thuỷ), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
473	Hồ A Thực		19/09/2009	12C9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
474	Hồ Thị Thủy Tình	x	26/06/2009	12C9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
475	Hồ Văn Út		28/01/2009	12C9	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
476	Hồ Thị Hà Vy	x	14/04/2009	12C9	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
477	Hồ Thị Như Ý	x	21/07/2009	12C9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
478	Hồ Ly Na	x	10/12/2009	12C9	Co	Thôn Cà (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
479	Hồ Hoàng Mạnh		22/05/2009	12C9	Co	Thôn 1 (Thôn Hà Nang), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
480	Hồ Văn Đại		01/07/2009	12C10	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
481	Hồ Xuân Đợi		19/07/2009	12C10	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
482	Hồ Thị Giang	x	06/04/2009	12C10	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
483	Hồ Minh Hải		23/07/2009	12C10	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
484	Hồ Thanh Hậu		06/10/2008	12C10	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
485	Triệu Vĩnh Hưng		12/05/2009	12C10	Tày	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
486	Hồ Thị Lệ	x	11/06/2009	12C10	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
487	Hồ Na Ô Mi	x	16/09/2009	12C10	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
488	Hồ Duy Mông		12/06/2009	12C10	Co	Thôn Băng (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
489	Hồ Thị Na	x	20/02/2009	12C10	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
490	Hồ Thị Thanh Nga	x	07/01/2009	12C10	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
491	Hồ Thị Thúy Nhã	x	26/07/2009	12C10	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
492	Đinh Thị Nhi	x	16/12/2009	12C10	Ca dong	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

493	Hồ Thị Nhật Ni	x	04/11/2009	12C10	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn), Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
494	Hồ Thị Oanh	x	29/12/2009	12C10	Co	Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
495	Hồ Thị Quyên	x	16/01/2009	12C10	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
496	Hồ Thị Quyền	x	15/06/2009	12C10	Co	Thôn Cả (Thôn Tà Kút), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
497	Hồ Thị Thêm	x	10/5/2009	12C10	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
498	Hồ Thị Cẩm Tiên	x	31/07/2009	12C10	Co	Thôn Sơn Thành (Thôn Sơn Thành), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
499	Hồ Thị Quỳnh Trang	x	26/01/2009	12C10	Co	Thôn Quế, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
500	Hồ Văn Trí		11/10/2009	12C10	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
501	Hồ Văn Tuân		12/09/2009	12C10	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Doi), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
502	Hồ Minh Tuyền		05/03/2009	12C10	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
503	Hồ Thị Thụy Uyên	x	04/05/2009	12C10	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
504	Hồ Thị Uyên	x	01/01/2009	12C10	Co	Thôn Tang, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
505	Hồ Văn Vũ		10/9/2009	12C10	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
506	Hồ Văn Thiên		10/12/2009	12C10	Co	Thôn Gỗ (Thôn Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
X	**Trường THPT Ba Gia (02 học sinh)**						**2**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**16.848.000**	**6.480.000**	**270**	**-**
1	Hồ Trần Bảo Thỷ		07/4/2010	11B2	Co	Thôn Trường Giang, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Hà Cherring		19/9/2009	12C4	Mường	Thôn Trà Ngon, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XI	**Trường THCS & THPT Phó Mục Gia (7 học sinh)**						**7**	**-**	**2**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**58.968.000**	**22.680.000**	**945**	
1	Võ Duy Tiến		08/12/2010	11B2	Kinh	Thôn Xuân Tây, xã Trà Bồng	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Hồ Phong Kiệt		30/08/2010	11B3	Co	Thôn Trà Ót, (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Hồ Hoàng Vỹ		20/01/2009	12C4	Co	Thôn 2, (Thôn Trà Von), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Hồ Thị Huyền Trúc	x	10/11/2009	12C4	Co	Thôn Trà Ót, (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Hồ Văn Phong		02/04/2009	12C5	Co	Thôn Trà Ót, (Thôn Trà Ót), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Hồ Việt Lâm		29/05/2009	12C5	Co	Thôn 3, (Xã Trà Von), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Lê Vương Ngọc Tin		14/01/2007	12C5	Kinh	Thôn Đại An, xã Trà Bồng	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XII	**Trường THPT Chuyên Lê Khiết(01 học sinh)**						**1**	**-**	**-**	**1**	**936.000**	**-**	**15**	**9**	**8.424.000**	**-**	**135**	**-**

1	Nguyễn Hoàng Anh Khôi	x	02/04/2009	12 Lý	Ba-Na	Thôn Xuân Khương, xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
XIII	**Trường PT DTNT THPT Đăk Glei (228 học sinh)**						**223**	**5**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**1.920.672.000**	**738.720.000**	**30.780**	
1	Y Bít	x	13/04/2011	10A2	Xơ-Đăng	Thôn Tân Rát (Thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Y Bóc	x	19/01/2011	10A2	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Y Diên	x	06/02/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Y Hạnh	x	13/03/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Pék		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	A Hiếu		04/07/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Mĩ Lệ	x	09/02/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	A Đinh Long		06/08/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	A Lượng		29/04/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Nhỏ	x	08/05/2011	10A2	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Y Hồng Quyên	x	15/10/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Y Quynh	x	21/07/2011	10A2	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Bể (Thôn Đăk Bể), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	A Đăng Siêu		14/07/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	A Thanh Sự		31/05/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Thuận	x	11/08/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ung, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Y Thuy	x	23/04/2011	10A2	Xơ-Đăng	Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Y Ri Tin	x	17/05/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	A Minh Trí		09/12/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Bảo Uyên	x	18/01/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Y Ly Sa	x	15/02/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Y Yên	x	17/9/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Y Duyên	x	17/05/2011	10A3	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Y Duyệt	x	14/05/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	A Hai		19/08/2011	10A3	Xơ-Đăng	Thôn Tân Rát (Thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y Hân Hân	x	02/08/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

25	Y Hậu	x	15/01/2011	10A3	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	A Đào Huấn		17/02/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Phạm Thị Kim Huyền	x	09/07/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Y Su In	x	08/09/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	A Duy Khoa		25/06/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Y Kiều	x	27/11/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	A Long		09/10/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Roóc Mẹt , xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Kring Phạm Phú Quang		17/10/2010	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Y Phan Ngọc Quyên	x	09/04/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Y Un San	x	18/03/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Nú Vai, xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Y Soan	x	16/03/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Y Sửa	x	15/04/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Ri Mẹt (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Y Un Sỹ	x	18/03/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Nú Vai, xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Y Trần Thiên	x	18/02/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Y Thương	x	21/12/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Ri Nầm (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Y Hy Vọng	x	24/04/2011	10A3	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	A Trần Thế Bảo		20/10/2010	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Y Su Inh	x	29/8/2010	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Y Sô A	x	07/01/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Y Ao	x	12/10/2010	10A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng, xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	A Cao		29/05/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Súc (Thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Y Thuyền Châm	x	24/04/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Y Li Duối	x	14/11/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Y Họa	x	22/07/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Ri Mẹt (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Y Gia Huệ	x	02/10/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Y Trúc Lan	x	24/12/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

51	Y Thuỳ Linh	x	25/08/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ôn, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Y Minh Lượng	x	22/04/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Y Thúy Mai	x	03/10/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Boong (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	A Minh		05/12/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Y Tuyền Môn	x	01/04/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	A Nam		09/01/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Y Ngọc	x	04/01/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Pék		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Y Ngọt	x	01/01/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Hồ Thiên Ánh Nguyệt	x	24/08/2011	10A5	Co	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	A Bảo Nhân		23/11/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Y Mai Nhi	x	02/07/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Y Như	x	27/01/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Y Ngọc Nương	x	14/09/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Y Sướng	x	20/04/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Lê Toan, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Y Lệ Thảo	x	16/04/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Y Mai Thuỳ	x	15/05/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	A Minh Tuấn		09/02/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Bể, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Y Bé Tuyết	x	20/11/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng, xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Y Ngọc Vy	x	29/09/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Y Lệ Xuyến	x	14/11/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Boong (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	A Quang Phương		15/08/2010	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ga, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Y Ly	x	26/09/2010	10A6	Xơ Đăng	Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Y Thị Nhã	x	08/11/2010	10A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Y Gia Ân	x	26/03/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Cầm Y Thiên Chúc	x	25/08/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Ri Nầm (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	A Blong Chuyên		08/05/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

77	Y Hồng Diễm	x	15/11/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Y Lý Diên	x	08/11/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Y By Dung	x	18/06/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Y Thanh Huyền	x	13/08/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Y Thu Hương	x	04/06/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Y Khanh	x	13/04/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Lâng, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Y Cúc Lê	x	06/07/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Y Diệu Linh	x	27/11/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Y Mai	x	22/06/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	A Xiêng Lăng Mạnh		12/01/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	A Khải Minh		04/03/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Y Niếp	x	22/03/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Y Thảo Nguyên	x	12/01/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Ri Nầm (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	A Nhân		28/01/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Y Nhiên	x	15/03/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Y Diễm Quỳnh	x	02/01/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Ngân Văn Toàn		28/07/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Y Kim Tuyết	x	15/05/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rế (Thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Y Thanh	x	05/11/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	A Lê Thảo		15/10/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Y Phương Thúy	x	24/11/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Y Thảo Vy	x	19/07/2011	10A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Y Lệ Thương	x	09/11/2010	10A7	Gié-Triêng	Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	A Hoài		27/06/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	A Bảo		23/10/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Bể, Xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Nguyễn Y Ngọc Châu	x	26/06/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

103	A Cửa		12/11/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Tân Rát (Thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	A Duy		30/6/2009	11A2	Xơ Đăng	Thôn Làng Mới (Thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Y Chi	x	29/5/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Long Năng (Thôn Long Năng), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	A Nguyễn Đình Danh		06/01/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ung, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Y Bé	x	05/02/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Xa Úa (Thôn Xa Úa), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	A Ánh Huệ		05/10/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	A Sung		13/11/2010	11A2	Xơ-Đăng	Thôn Tân Rát (Thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Bế Cao Anh Tuấn		08/07/2010	11A2	Tày	Thôn Làng Mới (Thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	A Cung		20/5/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Tu Dốp (Thôn Kung Rang), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	A TuấN		19/7/2010	11A3	Gié-Triêng	Thôn Roóc Nầm, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Y Kim Anh	x	04/12/2010	11A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Y KháNh Ly	x	18/4/2010	11A3	Gié-Triêng	Thôn Broong Mỹ (Thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	A Duy		08/02/2010	11A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Y Đinh Thị HảI Âu	x	11/06/2010	11A3	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng, xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	Y BướC	x	12/09/2010	11A3	Xơ-Đăng	Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Y Loan	x	04/12/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Ri Mẹt (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	A Lâm Thịnh		13/04/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Y Bảo An	x	13/09/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Y Su Dơn		08/02/2010	11A4	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ôn, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Y Lạc Hương		27/01/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Y Luôn		26/10/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Y Nguyệt		18/08/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Y Hằng		22/08/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Roóc Nầm, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Mai Hồng Thủy		19/01/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	A Thanh Huy		02/06/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Y Quỳnh		07/11/2010	11A4	Xơ-Đăng	Thôn Làng Mới (Thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

129	Y Hiếm		08/07/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Y Quyền		23/08/2010	11A4	Xơ-Đăng	Thôn Ngọc Lâng, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Y Mai		26/03/2010	11A4	Xơ-Đăng	Thôn Kung Rang (Thôn Kung Rang), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Y Chat		11/07/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Y Thủy Bình		26/10/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Y Ngân		13/09/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Y Ngọc Lam		01/12/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Y Thị Quyên		01/03/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	A Tuấn		13/07/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Pék		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Y Minh Hằng		27/11/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	Y Giang		10/08/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	A Thứ		24/06/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng, xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Y Minh Kiều		30/04/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	A Nĩu		11/04/2009	11A4	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Nai, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	A Đình Dũng		27/10/2010	11A4	Cơ Tu	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Y Hè		24/10/2010	11A4	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Y Lệ Quyên	x	20/12/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Bung Koong (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Y An	x	22/5/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Y Nguyệt Ảnh	x	24/10/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Y Điệp	x	12/12/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Pék		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Y Lại	x	10/7/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Tu Răng, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	A Nghiêm		06/01/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Mô Po (Thôn Xa Ủa), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Y Nguyệt	x	25/2/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	A Phong		10/9/2010	11A5	Dẻ	Thôn Đăk Ung, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Y Phượng	x	03/9/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	A Quân		01/7/2010	11A5	Dẻ	Thôn Roóc Mẹt , xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

155	Y Quỳnh	x	12/02/2010	11A5	Dẻ	Thôn Roóc Nầm, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Y Huyền Trang	x	18/02/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	Y Như Ý	x	20/12/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	A Dược		02/12/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Roóc Mẹt , xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	A Đăng Khoa		03/12/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	A Hỏi		23/20/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Súc (Thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
161	Hồ A Khôi		08/03/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
162	A Khoan		27/02/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Y Khiên	x	04/03/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Mô Po (Thôn Xa Ứa), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Y Mộng Kiều	x	22/08/2010	11A5	Dẻ	Thôn Kon Boong (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Y Kiều My	x	18/08/2010	11A5	Dẻ	Thôn Măng Lon(Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Y Quyên	x	08/09/2010	11A5	Dẻ	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Y Bảo Thư	x	04/01/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Y Mỹ Trâm	x	08/08/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Xam (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Y Tuyết	x	05/08/2010	11A5	Dẻ	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
170	Y My Chu	x	05/02/2010	11A6	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ôn, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
171	Y Chuyền	x	02/09/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
172	A Lương Công Hiếu		30/07/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon(Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
173	Y Hoài	x	21/06/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon(Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Nguyễn A Đình Hùng		19/03/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Y Na Hy	x	23/05/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Y Hồng Nga	x	05/10/2010	11A6	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ôn, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Y Nhân	x	01/06/2010	11A6	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ôn, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Y Na Niên	x	02/01/2010	11A6	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Xiêng Thị Minh Phương	x	30/05/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Y Xê Rim	x	24/11/2010	11A6	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

181	A Thiện Thạnh		06/03/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	A Tất Thành		01/02/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon(Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Kring Đăng Thiên		01/06/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Y Thơm	x	15/04/2010	11A6	Xơ-Đăng	Thôn Ngọc Lâng, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Y Trần	x	17/06/2010	11A6	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Y Yến Trang	x	17/07/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Kon Boong (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
187	A Đạt		18/10/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Y Xa Đinh Bảo Uyên	x	30/07/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Chung Năng, xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	Y Tra	x	10/07/2010	11A6	Dẻ	Thôn Roóc Nầm, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Y Thủy	x	28/01/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	A Việt		26/12/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ga, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	A Hoàng Quân		11/08/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Bung Koong (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Y Thiếp	x	17/10/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Y Trinh	x	05/12/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
195	Y Xuyến	x	07/07/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Lê Toan, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	A Tư		17/01/2009	11A6	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
197	Y Xuân Bích	x	08/10/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
198	A Dưới		14/01/2009	12A2	Xơ - Đăng	Thôn Lê Toan, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
199	Y Đầu	x	06/11/2009	12A2	Xơ - Đăng	Thôn Ngọc Lâng, xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
200	Y Hà	x	24/08/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
201	Y Hằng	x	05/03/2008	12A2	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon(Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Y Lý Hiu	x	19/01/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Ri Nầm (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Y Xuân Kiều	x	10/06/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	A Quốc Linh		22/03/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	A Phúc		05/01/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Xốp Dùi (Thôn Xốp Dùi), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Y Tiếu	x	27/12/2009	12A3	Xơ-Đăng	Thôn Sa Múc (Thôn Long Năng), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

207	A Đức Khải		28/11/2009	12A3	Xơ-Đăng	Thôn Chung Năng, xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	A Lương		05/08/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Y Lan	x	04/02/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Y Mai Huyền	x	22/06/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Bung Koong (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Y Bích Ngọc	x	08/10/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Y Lệ Huyền	x	23/02/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ung, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	A Nghiệp		06/10/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Y Hua	x	10/12/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, xã Đăk Pék		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Y Liễu	x	01/01/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	A Gia Hưng		05/05/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
217	Y Nguyệt	x	14/04/2009	12A4	Xơ-Đăng	Thôn Kung Rang (Thôn Kung Rang), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Y Ninh	x	17/10/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
219	A Núi		21/02/2008	12A4	Xơ-Đăng	Thôn Làng Mới (Thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	A Đinh Sơn Phước		19/05/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng, xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
221	A Tháng		29/12/2008	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
222	Y Thươn	x	04/02/2009	12A4	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Nai (Thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
223	Y Tiết	x	21/09/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Pêng Lang, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
224	A Tơ		20/11/2009	12A5	Xơ-Đăng	Thôn Tu Dốp (Thôn Kung Rang), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
225	Y Thanh Trúc	x	26/12/2009	12A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
226	Y Trum	x	07/02/2009	12A5	Xơ-Đăng	Thôn Đăk Ắk, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
227	A Minh Tư		29/11/2009	12A5	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	A Vương		25/01/2009	12A5	Gié-Triêng	Thôn Bung Koong (Thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XIV	**Trường PTDTNT THPT Măng Đen (168 học sinh)**						**168**	**-**	**-**	**168**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**1.415.232.000**	**-**	**22.680**	
01	A An Bin		29/12/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
02	A Chăn		15/04/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
03	A Diệu		09/06/2011	10C2	Ca dong	Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đắk Ring), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

04	A Huy		04/10/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Đắk Tăng (Thôn Đắk Tăng) , Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
05	A Hủy		21/01/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
06	A Khuyên		23/01/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Điek Pét, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
07	A Lên		12/11/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Điek Pét, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
08	A Hoàng Lịch		06/04/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
09	A Linh Sơn		18/06/2009	10C2	Xơ-đăng	Thôn Điek Pét, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	A Ngọc Thiên		12/12/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
11	A Ngọc Vọng		20/01/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Điek Nót A, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
12	A Cửa		01/09/2011	10C2	Mơ-nâm	Thôn Kon Plông, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
13	A Lâm Đồng		11/10/2011	10C2	Xơ-đăng	Thôn Kon Leang, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
14	Phạm Văn Duy		19/10/2011	10C2	Hrê	Thôn Vi Ô Lắk, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
15	A Bảo		16/11/2011	10C3	Ca dong	Thôn Đắk Doa (Thôn Xô Thák), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
16	A Chun		15/07/2010	10C3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Pồ Rồ, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
17	A Duy		03/01/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Điek Tà Âu, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
18	A Joãn Đông		25/07/2011	10C3	Mơ-nâm	Thôn Đắk Ne (Thôn Đắk Tây Niang), Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
19	A Khú		15/05/2010	10C3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
20	A Đức Mãn		15/03/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
21	Y Ngân	x	20/04/2011	10C3	Ca dong	Thôn Đắk Kla (Thôn Đắk Ly), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
22	Y Nghiệt	x	02/12/2011	10C3	Ca dong	Thôn Đăk Da, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
23	A Tịnh		02/02/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
24	Đinh Thị Thí	x	10/03/2011	10C3	Ca dong	Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đắk Ring), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
25	A Thoạn		01/05/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Vang Loa (Thôn Văng Loa), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
26	Y Thuận	x	15/03/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Đắk Tăng (Thôn Đắk Tăng) , Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
27	A Rô Zôn		02/01/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Kon Chốt (Thôn Kon Brayh), Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
28	A Bảo		05/10/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Đắk Lanh, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
29	A Tân		11/01/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Điek Tà Âu, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

30	Y Thăm	x	30/07/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Tăng (Thôn Đăk Tăng) , Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
31	A Chúc		30/10/2011	10C4	Xơ-đăng	Thôn Vang Loa (Thôn Văng Loa), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
32	Y Duyễn	x	27/02/2010	10C4	Xơ-đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
33	Y Huế	x	28/10/2011	10C4	Mơ-nâm	Thôn Kon Plinh, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
34	Y Minh Huệ	x	08/12/2011	10C4	Xơ-đăng	Thôn Đăk Niêng (Thôn Vang Loa), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
35	A Huy		28/08/2011	10C4	Ca dong	Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
36	A Mạnh Kỳ		26/01/2011	10C4	Xơ-đăng	Thôn Đăk Tăng (Thôn Đăk Tăng) , Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	A Nghị		06/07/2010	10C4	Xơ-đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
38	A Duy Phòng		09/09/2011	10C4	Xơ-đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
39	A Ân Tĩnh		30/04/2011	10C4	Xơ-đăng	Thôn Đăk Y Pai, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
40	A Thông		28/02/2011	10C4	Xơ-đăng	Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
41	Y Thủy	x	17/02/2011	10C4	Ca dong	Thôn Đăk Kla (Thôn Đăk Ly), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
42	Y Xen	x	02/08/2011	10C4	Xơ-đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	Y Xim	x	30/01/2011	10C4	Xơ-đăng	Thôn Đăk Niêng (Thôn Vang Loa), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
44	A Tứ		22/11/2011	10C3	Mơ nâm	Thôn Vi Glơng , xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	A Duyên		29/07/2011	10C4	Xơ-đăng	Thôn Măng Búk, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
46	Đinh Thị Hải	x	05/08/2011	10C4	Mơ-nâm	Thôn Vi Glơng , xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	Y Khủi	x	28/08/2011	10C4	Hrê	Thôn Vi Pờ Ê, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	A Da Bảo		16/03/2011	10C5	Mơ-nâm	Thôn Vi ChRing, (Thôn Vi Chring) Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
49	A Ry Diếp		09/11/2011	10C5	Ca dong	Thôn Đăk Tiêu (Thôn Mân Tiêu), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	Đinh Thị Hoa	x	01/10/2011	10C5	Xơ-đăng	Thôn Tu Rét (Thôn Tu Thôn), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Đinh Văn Hóa		03/03/2011	10C5	Xơ-đăng	Thôn Măng Krí, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
52	A Krốt		13/06/2011	10C5	Xơ-đăng	Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
53	Đinh Trí Mẫn		20/06/2011	10C5	Ca dong	Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đăk Ring), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
54	A Phụng		01/01/2011	10C5	Xơ-đăng	Thôn Đăk Tăng (Thôn Đăk Tăng) , Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
55	Y Dương Quyền	x	15/04/2011	10C5	Xơ-đăng	Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

56	Y Tuyết	x	06/06/2011	10C5	Xơ-đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
57	A Xuân Viện		09/08/2011	10C5	Xơ-đăng	Thôn Kon Brayh, (Thôn Kon Brayh) Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
58	Đinh Thị Chi	x	21/03/2011	10C5	Xơ-đăng	Thôn Tu Thôn (Làng Xô Luông Trên), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
59	A Đinh Đạt		11/8/2010	10C5	Mơ-nâm	Thôn Kon Vơng Kia, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
60	A Tam		01/01/2011	10C5	Mơ-nâm	Thôn Vi Glơng , xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
61	Y Thí	x	23/11/2011	10C5	Mơ-nâm	Thôn Kon Plông, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
62	A Hồng Vĩ		26/08/2011	10C5	Hrê	Thôn Vi K Oa, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
63	A Vin		21/10/2011	10C5	Mơ-nâm	Thôn Vi Glơng , xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
64	Phạm Thị Mai Chi	x	03/01/2011	10C6	Hrê	Thôn Kon Klung, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
65	A Tịnh Huyền		17/09/2010	10C6	Xơ-đăng	Thôn Đắk Tăng (Thôn Đắk Tăng) , Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
66	A Mặn Liễu		14/02/2011	10C6	Mơ-nâm	Thôn Kon Du (Thôn Đắk Tây Niang), Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
67	Y Lượng	x	09/07/2011	10C6	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun (Thôn Đắk Chun), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
68	A Nganh		13/03/2011	10C6	Xơ-đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
69	Y Hồng Nhã	x	02/03/2011	10C6	Xơ-đăng	Thôn Vi Ring (Thôn Vi Ring), Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
70	A Sốt		02/07/2011	10C6	Xơ-đăng	Thôn Vi Ring (Thôn Vi Ring), Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
71	Y Trạm	x	01/08/2011	10C6	Xơ-đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
72	Y Bích Ngọc Trâm	x	06/10/2011	10C6	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun (Thôn Đắk Chun), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
73	Y Xôi	x	30/01/2011	10C6	Mơ-nâm	Thôn Kon Klung, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
74	Y Châu	x	12/11/2011	10C6	Mơ Nâm	Thôn Kon Plông, xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
75	Y Khem	x	09/09/2011	10C7	Mơ-nâm	Thôn Kon Klung, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
76	Y Nữ	x	16/11/2011	10C7	Mơ-nâm	Thôn Kon Klung, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
77	Y Nguyệt	x	15/12/2011	10C7	Xơ-đăng	Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
78	Đinh Thị Luyến	x	13/09/2011	10C7	Xơ Đăng	Thôn Điek Lò, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
79	A Hy		07/09/2009	11A1	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	A Thượng		06/10/2008	11A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Niêng (Thôn Vang Loa), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
81	A Vũ Kim Phông		20/11/2009	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

82	Y Sở	x	19/03/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đắk Tăng (Thôn Đắk Tăng) , Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
83	A Ngục		8/12/2009	11A3	Xơ Đăng	Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
84	A Húa	x	18/11/2010	11A3	Mơ Nâm	Thôn Kon Xủh, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
85	A Bích		21/03/2010	11A4	Ca dong	Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
86	Y Duyên	x	06/02/2010	11A4	Ca dong	Thôn Đắk Tiêu (Thôn Mân Tiêu), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
87	A Kiên Dương		23/11/2010	11A4	Ca dong	Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đắk Ring), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
88	Y Hợi	x	12/08/2009	11A4	Ca dong	Thôn Đắk Lúp (Thôn Đắk Nên), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
89	Y Bích Hữu	x	10/04//2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pồ Rồ, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
90	Y Mỹ Lệ	x	17/01/2010	11A4	Ca dong	Thôn Điek Tà Âu, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
91	A Nhất		07/02/2010	11A4	Ca dong	Thôn Đắk Lâng (Thôn Đắk Ly), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
92	Y Quân	x	05/11/2010	11A4	Ca dong	Thôn Điek Tem, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
93	A Ngọc Quỳnh		26/03/2009	11A4	Xơ-đăng	Thôn Vi Ring (Thôn Vi Ring), Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
94	Y Sánh	x	18/11/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
95	Y Theo	x	18/07/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đắk Dắt (Thôn Đắk Chun), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
96	Y Vân	x	25/11/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
97	Đinh Thị Châu	x	03/05/2009	11A4	Ca dong	Thôn Tu Thôn (Làng Xô Luông Trên), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
98	A Kiệt		06/04/2010	11A4	Hrê	Thôn Vi Ô Lắk, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
99	Y Thảo My	x	12/02/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Rô Xia, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
100	A Tiến Thánh		07/01/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
101	Y Hồng Thiềm	x	02/01/2009	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pồ Rồ, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
102	A Đinh Dần		19/03/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Vi Xây (Thôn Đắk Tăng), Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
103	Đinh Thị Diệu	x	01/06/2010	11A5	Hrê	Thôn Măng Krí, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
104	A Huy Dũng		24/08/2010	11A5	Ca dong	Thôn Măng Krí, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
105	A Êm		31/01/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
106	A Hàn		15/10/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
107	Y Thanh Hiền	x	22/07/2010	11A5	Ca dong	Thôn Kíp Plinh, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

108	A Hung		05/02/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
109	Y Huy	x	31/10/2010	11A5	Ca dong	Thôn Vác Y Nhông(Thôn Đắk Ring), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
110	A Duy Khang		30/09/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Vang Loa (Thôn Văng Loa), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
111	A Khoái		10/08/2010	11A5	Ca dong	Thôn Tu Rét (Thôn Tu Thôn), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
112	A Nhất Lâm		07/09/2010	11A5	Ca dong	Thôn Măng Krí, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
113	Y Lệ	x	28/10/2010	11A5	Ca dong	Thôn Điek Tem, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
114	Y Liệt	x	06/03/2010	11A5	Ca dong	Thôn Đắk Chờ, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
115	Y Loan	x	26/10/2010	11A5	Ca dong	Thôn Điek Tem, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
116	A Thế Man		09/11/2009	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lanh, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
117	A Mạnh Kỳ		02/02/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
118	A Chu Ri		02/05/2010	11A5	Ca dong	Thôn Đắk Nót A, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
119	A Thoa		18/04/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đắk Dắt (Thôn Đắk Chun), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
120	Đinh Văn Thực		13/07/2010	11A5	Ca dong	Thôn Đắk Púk (Thôn Mân Tiêu), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
121	Y Mỹ Linh	x	20/08/2010	11A5	Ca dong	Thôn Điek Lò, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
122	Đinh Thị Triền	x	22/09/2008	11A5	Ca dong	Thôn Điek Lò, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
123	A Đinh Văn Tú		30/11/2010	11A5	Mơ Nâm	Thôn Kon Leang, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
124	A Hữu An		18/12/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
125	A An Bin		20/01/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đắk Tăng (Thôn Đắk Tăng) , Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
126	A Cu		01/05/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
127	A Cương		21/05/2009	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Niêng (Thôn Vang Loa), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
128	Đinh Tiên Hoàng		10/01/2010	11A6	Ca dong	Thôn Điek Tà Âu, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
129	A Hoàng Lịch		19/02/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đắk Tăng (Thôn Đắk Tăng) , Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
130	A Khan		11/04/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
131	A Liễu		19/04/2009	11A6	Ca dong	Thôn Tu Thôn (Thôn Tu Thôn), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
132	Y Ngay	x	15/01/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
133	Đinh Thị Tâm Như	x	19/10/2010	11A6	Ca dong	Thôn Tu Rét (Thôn Tu Thôn), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

134	Y Quân	x	11/07/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Y Pai, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
135	A Quyết		24/02/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
136	Y Hoài Tin	x	05/12/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
137	A Duy Thảo		15/12/2008	11A6	Xơ Đăng	Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
138	A Thuấn		21/06/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
139	A Trinh		26/07/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Niêng (Thôn Vang Loa), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
140	A Vây		09/11/2007	11A6	Mơ Nâm	Thôn Kon Plinh, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
141	Y Thượng	x	30/03/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Măng Búk, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
142	Y Ly Trang	x	08/03/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Măng Búk, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
143	Y Hăng	x	25/03/2009	12B1	Ca dong	Thôn Điek Tem, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
144	Y Lúc	x	20/01/2009	12B1	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun (Thôn Đắk Chun), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
145	A Nót		20/08/2008	12B1	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun (Thôn Đắk Chun), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
146	A Suyết		29/03/2009	12B1	Xơ-đăng	Thôn Đắk Lanh, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
147	Y Tắt	x	13/09/2009	12B1	Ca dong	Thôn Điek Lò, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
148	Y Lệ	x	18/12/2009	12B2	Xơ Đăng	Thôn Rô Xia, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
149	A Duy Phong		21/12/2009	12B2	Ka Dong	Thôn Đắk Doa (Thôn Xô Thák), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
150	A Thánh Thờ		23/08/2009	12B2	Xơ Đăng	Thôn Vi Rơ Ngheo, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
151	A Hữu Hiền		30/08/2009	12B2	Mơ Nâm	Thôn Vi Glơng , xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
152	Y Mỹ Lệ	x	17/03/2009	12B2	Ka dong	Thôn Điek Chè, Xã KonPlông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
153	Y Khuyến	x	01/06/2009	12B3	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
154	Y Lương	x	27/04/2009	12B3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Lai (Thôn Đăk Nên), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
155	A Siện		19/03/2009	12B3	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun (Thôn Đắk Chun), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
156	A Truyền		27/08/2008	12B3	Xơ-đăng	Thôn Xô Thák (Thôn Xô Thák|), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
157	A Vui		25/06/2009	12B3	Xơ-đăng	Thôn Măng Búk, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
158	Y Điêu	x	06/11/2009	12B4	Ca dong	Thôn Đắk Doa (Thôn Xô Thák), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
159	A Huy		11/05/2009	12B4	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

160	Y Hương	x	16/10/2009	12B4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Y Pai, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
161	A Chê Mình		21/03/2009	12B4	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun (Thôn Đắk Chun), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
162	Y Phan	x	26/11/2008	12B4	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pong (Thôn Đăk Pông), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
163	Đinh Thị Yến	x	23/12/2009	12B4	Ca dong	Thôn Măng Rễ, Xã Sơn Tây Hạ, Quảng Ngãi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
164	A Định		09/10/2009	12B5	Xơ-đăng	Thôn Kô Chất, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
165	A Us Phan		19/12/2009	12B5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pồ Rồ, Xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
166	A Sinh		01/01/2009	12B5	Ca dong	Thôn Măng Krí, Xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
167	A Thuận		01/03/2009	12B5	Xơ Đăng	Thôn Vang Loa (Thôn Văng Loa), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
168	A Vượng		28/05/2009	12B5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Y Pai, Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
XV	**Trường PTDTNT THPT Đăk Tô (109 học sinh)**						**109**	**-**	**5**	**72**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**918.216.000**	**119.880.000**	**14.715**	
1	A Chúc		18/03/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
2	Y Danh		21/11/2011	10A	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Peng II (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Y Dinh		13/12/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	A Tháng		26/02/2010	10A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xanh, xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
5	A Hỷ		12/08/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
6	Trần Duy Khang		11/09/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm) , xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
7	A Lú		01/04/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
8	Lô Thị Uyên Trang	x	11/01/2011	10A	Thái	Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
9	A Phúc Tân		10/04/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	A Tùng		08/10/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm) , xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
11	Y Vần	x	16/07/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	A Ja Pan		06/03/2026	10A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	A Phận		14/05/2011	10A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xanh, xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
14	A Báo		02/07/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Mông (Thôn Đăk Trăm 2), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
15	A Biệt		02/07/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
16	Y Diệp	x	01/06/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1		1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

17	A An Hạo		11/09/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
18	A Hưởng		26/11/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
19	A Lạc		20/10/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
20	Y Mua	x	02/04/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Kon Pring (Thôn Đăk Chờ) , xã Ngọk Tụ	1		1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
21	A Nhật		08/05/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngọk Tụ	1		1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
22	Y Nhi	x	25/09/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	A Tài		15/05/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
24	A Thai		02/11/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tông (Thôn Đăk Nu), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
25	A Đan Thuần		08/04/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Măng Rương, xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
26	Y Kim Phương Thuyên	x	30/08/2011	10B	Ba-Na	Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Y Trinh	x	23/12/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
28	Y Phương Vy	x	27/08/2011	10B	Ba-Na	Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Y Hạ Uyên	x	29/10/2011	10B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	A Brao Gia Bảo		01/07/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tăng, xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
31	A Minh Cường		09/02/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 2 (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
32	A Địa		08/01/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	A Nhật Duy		20/02/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
34	Nguyễn Y Huyền	x	26/06/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
35	A Khởi		19/11/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tông (Thôn Đăk Nu), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
36	Y Za Khuyên	x	07/06/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	Nguyễn Y Ly La	x	04/03/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xanh, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	A Mẫn		13/08/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
39	A Nhật Trường		24/03/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tăng, xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
40	A Tuyến		17/10/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
41	A Vĩ		28/02/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
42	Y Viện	x	15/11/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

43	A Đức Sơn		14/08/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
44	Y Hằng	x	19/09/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dé, xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	A Tô Viện		06/09/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tăng, xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
46	Y Ngọc Trâm	x	23/02/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	A Huy		27/08/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tăng, xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	Y Phi	x	01/04/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Kon Pring (Thôn Đăk Chờ) , xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
49	Triệu Văn Sơn		06/07/2011	10D	Nùng	Thôn Đăk Dé , xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	Y Phín	x	06/12/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dé, xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	A Thán		30/03/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
52	Y Bích Ngọc Bdáp	x	20/09/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	A Gia Nhuổn		08/10/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Hà Hoàng Thiên		14/10/2011	10D	Thái	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
55	A Hoàng		19/07/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnông (Thôn Kon Hnông), xã Đăk Tờ Kan	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Y Đoá	x	09/12/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rò (Thôn Đăk Trăm 2), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
57	Y Mai Ha	x	08/05/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sing (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
58	A Chi Hiềm		18/10/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
59	Y Hồng	x	26/07/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
60	A Hoàng Khải		25/09/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
61	Lê Văn Khôi		25/11/2011	10E	Nùng	Thôn Đăk No, xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
62	A Un Tường		09/04/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
63	A Xuyến		15/09/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
64	Y Uyên Ny	x	20/05/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Y Ri Ta	x	05/10/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	A Hoàng Lưu		10/01/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
67	Y Mây	x	27/10/2011	10E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Mông (Thôn Đăk Trăm 2), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
68	Y Chăm	x	29/11/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Kon Pring (Thôn Đăk Chờ) , xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

69	Y Jên	x	29/04/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Y Lệ	x	27/02/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
71	Y Ngân	x	16/01/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	A Thạch		21/10/2011	10G	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
73	A Gia Thịnh		04/08/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
74	Nguyễn Thị Ngọc Thư	x	21/08/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	A Thiên Hào		02/04/2011	10G	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
76	A Húc		10/01/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Kon Pring (Thôn Đăk Chờ) , xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
77	A Quỳnh		01/07/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
78	Y Kim Huyền		12/12/2010	11A	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Y Thị Luyến	x	03/07/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Y Kim Tòa	x	22/03/2010	11A	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Peng II, (Thôn Đăk Ri) xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Y Hồng Ân	x	23/09/2010	11A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ri Peng II, (Thôn Đăk Ri) xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Y Báy	x	21/10/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Y Mai	x	24/10/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
84	Y Diễm	x	21/01/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
85	Y Văn Nguy	x	07/05/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sinh (Thôn Văn Lem) , xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
86	A Na Sa Ly		09/06/2010	11C	Xơ Đăng	Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
87	A Đăng Khoa		01/01/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Măng Rương, xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
88	A Quang Trung		27/09/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 1 (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
89	Y Lệ Nguyên	x	09/10/2010	11D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Hà , xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
90	Y Thắm	x	09/04/2010	11D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Y Trinh	x	13/01/2010	11D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Y Kim Hy	x	14/06/2010	11D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Y Diệp	x	01/09/2010	11D	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	A Goát		08/03/2010	11E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Dốp (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

95	A Khinh		10/09/2010	11E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Y Ngọc Anh	x	29/08/2009	12A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Y Kiêu	x	23/07/2009	12A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Y Hiệp	x	09/11/2009	12A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Mạc Thanh Hùng		30/12/2009	12A	Nùng	Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	A Ngữ Triều		17/04/2009	12A	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	A Búp		19/01/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Đăk Tăng, xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
102	Y Mai Khuê	x	24/12/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Đăk Giá I (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
103	Y Thảo	x	30/01/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
104	A Trần		09/12/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
105	A Tuyên		16/04/2009	12B	Xơ - đăng	Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
106	Y Diên	x	13/07/2008	12C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Y Táo	x	06/05/2009	12E	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Peng II (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Y Ly Xoa	x	24/6/2009	12E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ri Peng II (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Y Lên	x	09/11/2009	12E	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XVI	**Trường PTDTNT THCS và THPT Đăk Rve (38 học sinh)**						**38**	**-**	**-**	**38**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**320.112.000**	**-**	**5.130**	
1	Y Chi	x	15/05/2011	10B3	Xơ Đăng	Thôn Kon Lung (Thôn Đoàn kết), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
2	Y Khương	x	13/03/2011	10B3	Xơ Đăng	Thôn Tu Ngó - Kon Bông (Thôn Nước Lò), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
3	A Đinh Khiêm		23/09/2011	10B3	Ba-Na	Thôn Đăk Pơ Kong (Thôn 9), Xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
4	A Lạc Phi		25/10/2009	10B3	Jơ lơng	Thôn Đăk Pơ Kong (Thôn 9), Xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
5	A Ngũ		01/01/2011	10B3	Xơ Đăng	Thôn Tu Ngó - Kon Bông (Thôn Nước Lò), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
6	A Nghĩa	x	28/01/2022	10B3	Ba-Na	Thôn 5 (Thôn 1), Xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
7	Y Loang	x	20/06/2011	10B3	Ba-Na	Thôn 10 (Thôn 5), Xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
8	Y Tuyến	x	01/12/2026	10B3	Xơ Đăng	Thôn Kon Lỗ (Thôn Kon Long - Kon Lỗ), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
9	Y Soar	x	10/06/2011	10B3	Ba-Na	Thôn Kon Săm Lũ (Thôn 11), Xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
10	Y Mân	x	09/01/2011	10B2	Gơ Lâng	Thôn 11 (Thôn 7), Xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	

11	Y Nhuyên	x	10/02/2011	10B2	Ba-Na	Thôn 11 (Thôn 7), Xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
12	Y Trang	x	03/08/2011	10B2	Xơ đăng	Thôn Kon Keng (Thôn Đoàn Kết), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
13	Y Hạnh	x	02/06/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Tu bơ băng (Thôn Tea Reang-Tu Rơ Băng) , Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
14	Y Lệ	x	28/06/2011	10A2	Ba-Na	Thôn Săm Lũ (Thôn 11), Xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
15	Y Nhím	x	29/08/2011	10A2	Tơ Đra	Thôn Kon Bi(Thôn Đăk Tơ Lung), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
16	A Vương		13/04/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Kon Đó (Thôn Nước Lò), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
17	Y Linh	x	23/06/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Kon Tu Ngó (Thôn Nước Lò), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
18	A Kim Đôn		27/10/2011	10A3	Tơdrá	Thôn Kon Keng (Thôn Đoàn Kết), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
19	A Va		13/03/2011	10A3	Ba-Na	Thôn Kon Gộp (Thôn Kon Gộp), Xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
20	Y Nhi	x	11/03/2011	10A3	Xơ đăng	Thôn KonRlong (Thôn Ngok Cân), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
21	Phạm Huỳnh Tấn Trường		19/07/2011	10A3	Thái	Thôn KonRlong (Thôn Ngok Cân), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
22	Phan Anh Minh Quân		05/07/2011	10A1	Gơ Lâng	Thôn Kon Go 1 (Thôn Kon Go), Xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
23	A Phương		04/12/2010	11A3	Tơ Đra	Thôn Vi Vàng (Thôn Kon Rá-Vi Vàng), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
24	A Đức Thắng		26/04/2010	11A3	Tơ Đra	Thôn Đăk Tơ Lung (Thôn Kon Mong Tu), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
25	A Úc		30/07/2010	11A3	Tơ Đra	Thôn Kon Long (Thôn Kon Long-Kon Lỗ), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
26	Y Lan Viên	x	18/12/2009	11B2	Ba-Na	Thôn Kon Go 2 (Thôn Kon Go) Xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
27	Nông Mạnh Hùng		23/01/2010	11B2	Nùng	Thôn Kon Túc, Xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
28	Y Như	x	08/07/2010	11B2	Ba-Na	Thôn Kon Túc, Xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
29	Y Kiều	x	01/10/2010	11B2	Xơ Đăng	Thôn KonRlong (Thôn Ngok Cân), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
30	Y Anh Thư	x	08/03/2010	11B2	Ba-Na	Thôn Kon Go 2 (Thôn Kon Go) Xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
31	Y Thơm	x	08/10/2010	11B2	Tơ Đra	Thôn Kon Bi(Thôn Đăk Tơ Lung), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
32	Y Sơ Mấn	x	21/04/2010	11B2	Ba-Na	Thôn Kon Túc, Xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
33	Y La Tuyết	x	08/11/2010	11B2	Tơ Đra	Thôn Kon Lỗ (Thôn Kon Long - Kon Lỗ), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
34	U Quốc Tịch		10/10/2010	11A2	Sơ rá	Thôn Kon Mong Tu (Thôn Đăk Tơ Lung), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
35	Đinh Thị Hồng Thi	x	9/4/2010	11A2	Hrê	Thôn Kon Bi (Thôn Đăk Tơ Lung), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
36	Y Mỹ Duyen	x	21/5/2010	11A2	Xê Đăng	Thôn Trăng Nó - Kon Blo (Thôn Trăng Nó - Kon Blo) , Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	

37	Y Túi	x	3/10/2010	11A2	Ba-Na	Thôn Kon Túc, Xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
38	Y Khôn	x	7/5/2010	11A2	Sơ rá	Thôn Kon Lỗ (Thôn Kon Long - Kon Lỗ), Xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
XVII	**Trường PTDTNT THPT Sa Thầy (129 học sinh)**						**129**	**-**	**-**	**52**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**1.086.696.000**	**249.480.000**	**17.415**	
1	Y Duyệt	x	04/02/2011	10A	Gia Rai	Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Y Khoanh	x	29/11/2011	10A	Gia Rai	Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
3	Lê Nhân Nhật Minh		12/10/2011	10A	Thổ	Thôn Ia Xoăn, xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
4	Quách Thị Trà My	x	21/09/2011	10A	Mường	Thôn Ia Ho (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
5	Ksor Nhuận		11/11/2011	10A	Gia Rai	Làng Tang (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Lương Thị Quỳnh	x	12/05/2010	10A	Thái	Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
7	Y Tâm	x	02/10/2011	10A	Gia Rai	Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
8	A Thiếp		08/03/2011	10A	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Thiệp	x	12/10/2011	10A	Ha Lăng	Thôn Khơk Klong, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	Y Thúy	x	27/12/2011	10A	Gia Rai	Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Y Hoàng Anh	x	10/10/2011	10B	Gia Rai	Làng Xộp (Thôn làng Xộp), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
12	Y Diệt	x	18/10/2011	10B	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Y Hát	x	24/11/2011	10B	Gia Rai	Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Vi Đức Hiệp	x	19/07/2011	10B	Thái	Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Trương Mạnh Hoàng		12/10/2011	10B	Mường	Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
16	Y Lé	x	30/11/2011	10B	Ha Lăng	Thôn Rờ Kơi, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Y Mân	x	13/10/2011	10B	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Mân	x	08/08/2011	10B	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Vi Văn Quyết		21/06/2011	10B	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Y Thức	x	30/04/2011	10B	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Y Trúc	x	23/02/2011	10B	Gia Rai	Làng Trấp, Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Vi Anh Tuấn	x	27/06/2011	10B	Mường	Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
23	Y Xuân	x	01/07/2010	10B	Ha Lăng	Thôn Khơk Klong, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

24	Y Trâm	x	26/06/2011	10E	Gia Rai	Làng Trang, Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	A Thịnh		01/12/2011	10E	Ha Lăng	Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	A Lý Khải	x	17/03/2011	10E	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Y Bích	x	15/01/2011	10E	Gia Rai	Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
28	Hồ Thị Khăm Xay	x	26/10/2011	10E	Bru Vân Kiều	Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Y Đăk	x	03/01/2011	10E	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Y Mỹ Huyền	x	23/04/2011	10E	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	A Đông		20/01/2011	10E	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Y Mỹ Ngọc	x	27/09/2011	10E	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	A Oắt		28/09/2011	10E	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Hà Quốc Huy		09/09/2011	10E	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Hà Thị Thu Thúy	x	08/03/2011	10E	Mường	Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Bùi Duy Anh		02/08/2011	10E	Mường	Thôn Ia Ho (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	Y A Ni Ka	x	11/08/2011	10E	Ha Lăng	Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Y Ái	x	30/06/2011	10E	Gia Rai	Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Hà Thị Kim Nhi	x	24/08/2011	10E	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
40	A Thế		17/08/2010	10E	Gia Rai	Làng Kđin (Thôn làng Xộp), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
41	Lữ Văn Đức Anh		18/08/2011	10G	Thái	Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
42	Y Bích	x	27/02/2011	10G	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	A Rúp		28/11/2011	10G	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	A Thất		22/03/2011	10G	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Y Trảo	x	20/11/2011	10G	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Y Sang	x	12/08/2011	10G	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Y Nhương	x	25/08/2011	10G	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Y Hiết	x	24/09/2011	10G	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	A Khuyết		23/09/2011	10G	Gia Rai	Làng Tum (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

50	Y Nga	x	24/04/2010	10G	Gia Rai	Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Y Hăng	x	11/12/2011	10G	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Y Khuyên	x	11/03/2011	10G	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	A Diễm		14/10/2011	10G	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Lương Tùng Nguyên		01/08/2011	10G	Thái	Thôn Ia Tri (Thôn Ia Tri), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	A Lỗi		10/02/2011	10G	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	A Vương		25/10/2011	10G	Gia Rai	Làng Rẽ (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Y Lĩnh	x	02/07/2011	10G	Gia Rai	Làng Trang, Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Huỳnh Y Oanh	x	18/09/2011	10G	Ha Lăng	Thôn Rờ Kơi, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Y Khoăнh	x	29/08/2011	10G	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Y Thu Chín	x	08/08/2011	10G	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Hà Hải Phong		11/04/2011	10G	Thái	Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Y Hloan	x	17/03/2010	11A	Gia Rai	Làng Trấp, Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Xiêng Lăng Hồng		02/05/2010	11A	Gié-Triêng	Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
64	Y Lỗi	x	22/04/2010	11A	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	A Nhuận		07/08/2010	11A	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Rơ Châm Phiên	x	17/10/2010	11A	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
67	Y Thinh	x	03/04/2010	11A	Gia Rai	Làng Tum (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
68	Y Hăn	x	12/12/2010	11A	Gia Rai	Làng Điệp Lốk (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Y My	x	19/05/2010	11A	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
70	A Khuynh		01/01/2010	11A	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
71	Y Phú	x	22/06/2010	11A	Gia Rai	Làng Lút (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Rơ Châm Mai	x	09/06/2010	11A	Gia Rai	Làng Điệp Lốk (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
73	Y Bích	x	07/07/2010	11B	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Y Diệp	x	23/07/2009	11B	Ha Lăng	Thôn Rờ Kơi, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Y He	x	08/08/2010	11B	Ha Lăng	Thôn Khơk Klong, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

76	Y Kế	x	13/03/2010	11B	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Y Nho	x	10/12/2010	11B	Gia Rai	Thôn K'Bay, Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Lò Thị Tiện	x	22/02/2010	11B	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Y Hương	x	28/07/2010	11B	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	Y Duyệt Thanh	x	10/05/2010	11B	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Y Thoai	x	06/06/2010	11B	Gia Rai	Thôn K'Bay, Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Y Thúy	x	18/12/2010	11B	Rơ Ngao	Thôn Đăk Yo (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Nguyễn Thị Thùy Dung	x	05/05/2010	11B	Mường	Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
84	Lương Thị Thúy Hương	x	29/07/2010	11B	Thái	Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
85	Vi Thị Phụng	x	20/08/2010	11B	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
86	Y Truyết	x	28/03/2009	11B	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
87	Y Hồng Niên	x	16/03/2010	11B	Rơ Ngao	Thôn Kơ Tol (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Lương Nhất Lê Anh		23/10/2010	11C	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
89	Nguyễn Thành Hậu		02/12/2010	11C	Ha Lăng	Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
90	Vi Thanh Liêm		02/10/2010	11C	Mường	Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
91	Y Nguyệt	x	17/06/2010	11C	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
92	Y Hồng Thứa	x	19/05/2010	11C	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Y Zu Xuyn	x	27/09/2010	11C	Ha Lăng	Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	A Khoa		27/12/2010	11C	Gia Rai	Làng Trang, Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
95	Y Na Miu	x	19/08/2010	11C	Gia Rai	Làng Điệp Lốk (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
96	Hà Văn Thực		04/09/2010	11C	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Trương Minh Hiếu		03/06/2010	11C	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Y Mẫn	x	08/11/2010	11C	Gia Rai	Làng Grập (Thôn làng Grập), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Y Nhiên	x	05/11/2010	11C	Gia Rai	Làng Kênh (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
100	Hoàng Văn Nam		04/12/2010	11D	Ha Lăng	Thôn Rờ Kơi, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
101	A Phôn		18/04/2010	11D	Ha Lăng	Thôn Khơk Klong, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

102	Y Hlinh	x	26/03/2010	11D	Gia Rai	Làng Lút (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
103	A Khao		05/05/2010	11D	Ha Lăng	Thôn Khok Klong, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Y Lý	x	11/08/2010	11D	Gia Rai	Thôn K'Bay, Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	A Gia Minh		14/09/2010	11D	Ha Lăng	Thôn Rờ Kơi, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
106	Y Rmah Vân	x	08/05/2010	11D	Gia Rai	Thôn K'Bay, Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Đinh Xuân Tiến		07/10/2010	11D	Mường	Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
108	Y Phen	x	14/10/2010	11D	Ha Lăng	Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Vi Hồng Sơn		15/05/2010	11D	Mường	Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
110	Y Sương	x	25/07/2010	11D	Gia Rai	Làng Điệp Lốk (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
111	A Trọng		23/07/2010	11D	Ha Lăng	Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
112	Y Phút	x	22/03/2010	11D	Gia Rai	Làng Kđin (Thôn làng Xộp), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
113	A Câu		25/06/2010	11D	Ha Lăng	Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
114	A Dân		19/02/2010	11E	Gia Rai	Làng Kđin (Thôn làng Xộp), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	A Đế		04/10/2010	11E	Gia Rai	Làng Rắc, Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
116	A Giới		18/03/2010	11E	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
117	A Hình		29/08/2010	11E	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
118	Hà Thị Ly Na	x	09/08/2010	11E	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
119	A Thiêm		08/06/2010	11E	Xơ-đăng	Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
120	A Thiện		08/06/2010	11E	Xơ-đăng	Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
121	A Trung		07/05/2010	11E	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
122	A Tuy		28/06/2010	11E	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
123	A Tý		30/12/2007	12A	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Y Trân	x	27/04/2009	12B	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Y Goang	x	17/04/2009	12D	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	A Ngư		15/08/2009	12D	Gia Rai	Thôn Bình Loong (Thôn Lung Leng), Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Y Hàn	x	25/07/2009	12E	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

128	Y Thuyết	x	13/07/2009	12E	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	A Phước		19/07/2008	12E	Hà Lăng	Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XVIII	**Trường DTNT THPT Ia Tơi (87 học sinh)**						**87**	**0**	**3**	**7**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**732.888.000**	**259.200.000**	**11.745**	
1	Ngân Minh Quang		13/8/2009	12A	Thái	Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Đinh Tiến Bảo		16/11/2009	12A	Mường	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Vi Đức Hoàng		28/4/2009	12A	Thái	Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Vi Văn Nam		08/9/2009	12A	Thái	Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Quách Công Quyền		17/4/2009	12A	Mường	Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Hà Thành Long		23/02/2009	12A	Mường	Thôn 8, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Lương Thế Anh		29/11/2009	12A	Thái	Thôn Ia Der, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Vi Anh Thư	x	02/01/2009	12B	Thái	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Ngân Thị Phượng	x	29/3/2009	12B	Thái	Thôn Ia Dom, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Phạm Minh Khánh		15/11/2009	12B	Mường	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Bàn Thị Cẩm Vi	x	30/7/2009	12B	Dao	Thôn Ia Muung, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Vì Khánh Duy		07/5/2009	12B	Thái	Thôn Ia Đal, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Dương Xuân Điệp		09/8/2009	12B	Nùng	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Phùng Văn Đức		17/5/2009	12C	Nùng	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Y Mi Sa	x	15/9/2009	12C	Rơ-ngao	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Trương Thị Trân Huyền	x	12/3/2009	12C	Kinh	Thôn 8, xã Ia Tơi	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Lò Bảo Khanh		15/10/2009	12C	Thái	Thôn 8, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Hà Quốc Khánh		24/5/2009	12C	Mường	Thôn Ia Đal, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Đinh Mạnh Huy		07/02/2009	12C	Mường	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Vi Hà Hải Anh		08/3/2009	12C	Thái	Thôn 8, xã Ia Tơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
21	Hà Văn Dương		17/9/2009	12C	Mường	Thôn 8, xã Ia Tơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
22	Nguyễn Quốc Cường		25/6/2009	12D	Mường	Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Lô Thị Xuân	x	25/9/2009	12D	Thái	Thôn Ia Der, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

24	Vi Thị Lân	x	21/9/2009	12D	Thái	Thôn Ia Der, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Lang Nhật Quốc Anh		26/6/2009	11A	Thái	Thôn Ia Dom, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Phạm Nguyễn Đức Tài		27/11/2010	11A	Thái	Thôn Ia Muung, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Hà Thị Quỳnh Nhi		04/9/2010	11A	Thái	Thôn Ia Muung, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Hà Anh Tiến		09/02/2010	11A	Thái	Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Chu Gia Khôi		09/4/2010	11A	Tày	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Lương Thái Bảo		14/01/2010	11A	Thái	Thôn Ia Der, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Hà Nhật Anh		12/12/2010	11A	Thái	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Lữ Vi Gia Bảo		08/12/2010	11A	Thái	Thôn 8 (Thôn Hồ Đá) xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Lang Thị Tuyết Như		21/8/2010	11A	Thái	Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Lương Văn Luân		09/12/2010	11B	Thái	Thôn Ia Der, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Lương Thị Thu Thủy	x	20/6/2010	11B	Thái	Thôn 9, xã Ia Tơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
36	Lò Thị Ánh Tuyết	x	15/5/2010	11B	Mường	Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Lương Gia Huy		05/11/2010	11B	Thái	Thôn 7, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Lường Thị Quỳnh Anh	x	01/7/2010	11B	Thái	Thôn Ia Muung, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Hoàng Duy Thành		26/11/2010	11B	Thái	Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Cụt Thị Vân Kiều	x	13/5/2010	11B	Khơ mú	Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Đàm Thế Vinh		13/02/2010	11B	Tày	Thôn Ia Dom, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Lộc Gia Bảo		18/02/2010	11B	Mường	Thôn Ia Muung, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Lữ Huy Vũ		26/10/2010	11B	Thái	Thôn Ia Muung, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Trương Đình Phong		01/01/2010	11B	Mường	Thôn Ia Muung, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Vi Thị Thảo	x	08/02/2010	11C	Thái	Thôn 7 (Thôn Hồ Le), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Cầm Bá Hùng		03/02/2010	11C	Thái	Thôn 6 (Thôn Yên Bình) ,xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Lò Thanh Mai	x	26/10/2010	11C	Thái	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Lữ Hoàng Trang	x	04/01/2010	11C	Thái	Thôn 9, xã Ia Tơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
49	Vi Thị Kiều Oanh	x	05/6/2010	11C	Thái	Thôn 9, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

50	Lò Minh Phi		04/8/2010	11C	Thái	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Hà Thị Bích Thủy	x	08/10/2010	11C	Thái	Thôn 9, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Vi Phúc Lâm		10/11/2010	11C	Thái	Thôn Ia Đal, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Vi Tuấn Anh		19/5/2010	11C	Thái	Thôn 7, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Vi Văn Luân		20/01/2010	11C	Thái	Thôn 7, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Lê Thùy Dung	x	17/11/2010	11C	Mường	Thôn Ia Xoăn , xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
56	Lò Tuấn Anh		03/12/2010	11C	Thái	Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Nguyễn Thị Thủy	x	19/02/2010	11C	Kinh	Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Ngân Việt Hoàng		04/10/2009	11D	Mường	Thôn 9, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Phạm Thế Uy		30/7/2010	11D	Mường	Thôn 9, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Nguyễn Chí Vượng		17/3/2010	11D	Mường	Thôn Chư Hem, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Hà Ngọc Khánh Xuân	x	11/02/2010	11D	Mường	Thôn 8, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Hoàng Thị Thu Hiền	x	05/8/2010	11D	Nùng	Thôn 3 (Thôn Suối Lau), xã Ia Đal	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
63	Lô Thành Long Hiến		02/10/2010	11D	Thái	Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Y Huế	x	05/05/2011	10A	Gié-Triêng	Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Rơ Mah Hoài Nam		13/02/2011	10A	Jrai	Thôn 7, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Hà Thúy Mai	x	12/02/2011	10A	Thái	Thôn 9, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Vi Hoàng Bảo		13/11/2009	10A	Thái	Thôn 9, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Vi Văn Ngọc		06/11/2011	10B	Thái	Thôn Ia Dom, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Lê Phạm Hoài Thu	x	30/11/2011	10B	Mường	Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Đặng Văn Tiếp		03/04/2009	10B	Dao	Thôn 4, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Lương Thái Bảo		03/10/2011	10C	Thái	Thôn 2 (Thôn Hợp Tiến), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Triệu Bảo Châu		23/04/2011	10C	Dao	Thôn 1 (Thôn Đoàn Kết), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Trương Anh Đức		16/12/2011	10C	Mường	Thôn Ia Đal, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Lương Phạm Huy Hoàng		07/8/2011	10C	Thái	Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Trương Hải Minh		15/01/2011	10C	Mường	Thôn Ia Đal, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

76	Hà Quyết Tân		19/8/2011	10C	Thái	Thôn Ia Đal, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Ngân Thị Phương Thảo	x	08/4/2011	10C	Thái	Thôn Ia Muung, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Lương Văn Thắng		18/6/2011	10C	Thái	Thôn 9, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Hà Văn Lợi		30/7/2010	10C	Thái	Thôn Ia Đal, xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Vi Duy An		03/9/2011	10D	Thái	Thôn Ia Muung, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Vi Khánh Chiều		22/3/2011	10D	Thái	Thôn 8 (Thôn Hồ Đá), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Nguyễn Thành Danh		27/4/2010	10D	Mường	Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Vi Hà Hoàng Hải		06/5/2011	10D	Mường	Thôn Ia Dom, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Nguyễn Vũ Phương Linh	x	10/10/2011	10D	Kinh	Thôn Ia Der, xã Ia Đal	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Mạc Đăng Nhật		09/12/2011	10D	Thái	Thôn 9, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Lang Phúc Việt		10/02/2011	10D	Thái	Thôn Ia Dom, xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Bùi Thành Đạt		26/7/2011	10D	Mường	Thôn Ia Tri, xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
XIX	**Trường PTDTNT THPT Đăk Hà (151 học sinh**						**151**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**1.272.024.000**	**489.240.000**	**20.385**	
1	A Châu		19/05/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Y Dan	x	08/11/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Kon Gu II, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Y Diệp	x	07/03/2011	10B1	Ba-Na	Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	A Đào		16/10/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Kon Gu I, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Y - Huệ	x	18/01/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Kon Đao Yôp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Khuê	x	08/10/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Kon Stiu II, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Liễu	x	21/09/2011	10B1	Ba-Na	Thôn Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Y Lời	x	21/12/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Lluôn	x	09/12/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Y Ngôn	x	06/05/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	A Tuyên		19/08/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Y Thanh	x	18/05/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Y Tra	x	14/09/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

14	A Vĩnh		02/07/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Kon Sơ Tiu (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	A Trưởng		02/05/2011	10B1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	A Tri Ân		08/08/2011	10B2	Sơ Rá	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Y Huyết	x	13/06/2011	10B2	Tơ Drá	Thôn Kon Tu (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Lên	x	07/09/2011	10B2	Tơ Drá	Thôn Kon Tu (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Y- Din	x	13/08/2011	10B2	Dơ Drá	Thôn Kon Đao Yôp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	A Đăng		10/10/2011	10B2	Xơ Đăng	Thôn Kon Jri (Thôn Đăk Duông), xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Đinh Khải Hà		19/10/2011	10B2	Mường	Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	A- Hiếu		10/01/2011	10B2	Xơ Đăng	Thôn Kon Đao Yôp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Su Khys	x	09/09/2011	10B2	Sơ Rá	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y Lan	x	02/09/2011	10B2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Y Lệ	x	21/12/2011	10B2	Sơ Rá	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	A Minh Luận		24/05/2011	10B2	Sơ Dră	Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	A Ngọc		10/03/2011	10B2	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Y Tuyềnh	x	06/10/2011	10B2	Sơ Rá	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Y Du Thuyên	x	27/03/2011	10B2	Sơ Rá	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	A Đức Trịnh		14/12/2011	10B2	Xơ Đăng	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Y - Hạnh	x	14/12/2011	10B2	Xơ Đăng	Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	A Thiện		05/02/2011	10B2	Xơ Đăng	Thôn ĐăkWek, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	A Dâng Định		24/08/2011	10B2	Dơ Drá	Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Vi Lương Thiên Bảo		30/06/2011	10A3	Thái	Thôn Konstiu II, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Y Di Trang	x	18/01/2011	10A3	Tơ Đra	Thôn Kon Jri (Thôn Đăk Duông), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	A - Lội		12/05/2010	10B3	Sơ Rá	Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	A Quận		22/06/2009	10B3	Sơ Rá	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	A Ja Na Chí		12/05/2010	10B3	Xơ - Đăng	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Y Diễm	x	02/01/2011	10B3	Sơ Rá	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

40	A Hân		25/03/2011	10B3	Sơ Rá	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Y Huyền	x	01/06/2011	10B3	Sơ Rá	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Y Hương	x	28/05/2011	10B3	Xơ Đăng	Thôn Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	A Lương		19/04/2011	10B3	Xê Đăng	Thôn Kon Đao Yôp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Y Hạ Mi	x	23/09/2011	10B3	Sơ Rá	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Y Nhóm	x	30/08/2011	10B3	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	A Thanh Tùng		11/08/2011	10B3	Rơ Ngao	Thôn Đăk Kang Peng, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	A Tý		15/11/2011	10B3	Xơ Đăng	Thôn ĐăkWek, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	A Vỹ		08/07/2011	10B3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Y Ngọc Diệp	x	30/06/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Y Kim Hân	x	21/03/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Hơ Dế (Thôn Đăk Lôi), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Đinh Thị Hiền	x	30/11/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Gu I, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	A Hoàng		17/09/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Têng, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Y Hy	x	24/06/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Hơ Dế (Thôn Đăk Lôi), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Y -Khuyên	x	07/05/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	A Như Kiệt		25/01/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Sơ Tiu (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Y Luyện	x	09/05/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	A Lý Nhật		27/01/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Têng, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Y Nhược	x	27/11/2011	10C3	Ba-Na	Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	A Yang Quốc		19/05/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Y Thái	x	21/11/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Y Trích	x	25/12/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Y Wan	x	04/08/2010	10C3	Xơ-đăng	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Y Thuyền	x	05/10/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Mông Đức An		24/11/2011	10C5	Tày	Thôn Đăk Kđem (Thôn Đăk Kđem), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Y Vân Anh	x	21/05/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

66	Lương Bảo Châu	x	14/10/2011	10C5	Thái	Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Hà Thế Chiều		07/04/2011	10C5	Thái	Thôn Kon Stiu II, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Dương Thị Thảo Diệp	x	07/05/2011	10C5	Nùng	Thôn Kon Tu (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Y Ly La	x	27/01/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	A Miễn		11/01/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Kon Stiu II, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Y Cẩm Như	x	01/09/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Y Phi	x	29/05/2011	10C5	Mường	Thôn Đăk Têng, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Y Tạ Lệ Quyên	x	20/03/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Têng, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Y Rang	x	20/01/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Y Minh Thuý	x	10/09/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Têng, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Y Theo	x	20/11/2011	10C5	Sơ Drá	Thôn Kon Gu I, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	A Kkiên		19/06/2010	10C5	Xơ Đăng	Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Y Bảo Hân	x	18/10/2011	10C5	Sơ Rá	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	A Zu Ki		13/06/2011	10C5	Sơ Rá	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	A - Giang Kỳ		22/05/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	A Ngọc Duẩn		08/07/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	U Việt Khoa		05/04/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	A Nguyễn Hoàng Mạnh		29/09/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Y Đương	x	20/09/2010	11C1	Rơ ngao	Thôn Đăk Kang Peng, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	A - Lê Hoàng		01/11/2010	11C1	Xơ đăng	Thôn Kon Đao Yôp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Y - Sơ Mi	x	27/01/2010	11C1	Xơ đăng	Thôn Tua Team, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Y - Nương	x	11/01/2010	11C1	Ba-Na	Thôn Kon Đao Yôp, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Y Phương	x	12/05/2010	11C1	Rơ Ngao	Thôn Đăk Kang Peng, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Y - Tâm	x	14/06/2010	11C1	Xơ đăng	Thôn Tua Team, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Y Kim Thư	x	12/06/2010	11C1	Xê Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Y - Xinh	x	24/12/2010	11C1	Xê Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

92	A Kiệt		25/10/2010	11C1	Sơ Rá	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	U - Đinh Bình An	Nam	01/08/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	A - Duy	Nam	19/01/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Kon Gu I, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Y - Siu Giăk	x	16/04/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Kon Gu I, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	A - Hoan	Nam	10/05/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Kon Gu I, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Y - Hươn	x	03/01/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Kon Gu I, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	A - Khan	Nam	14/05/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Y Nguân	x	26/11/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Y Hậu	x	13/10/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	A Huy	Nam	26/11/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	A Nghi	Nam	25/11/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	A Tuấn Lộc	Nam	04/12/2010	11B2	Xơ-đăng	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Y Dinh	x	24/04/2010	11C2	Dơ Drá	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	A - Trần Hải		28/11/2010	11C2	Sơ drá	Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	A Hi		15/04/2010	11C2	Xơ đăng	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Y - Tuy Sinh	x	01/01/2010	11C2	Ba-Na	Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Hoàng Minh Thiện		26/11/2010	11C2	Nùng	Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Y - Thủy	x	05/07/2010	11C2	Xơ đăng	Thôn Pa Cheng, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	A - Vượt		20/06/2010	11C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Y Linh Chi	x	01/06/2010	11C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rơ Wang, xã Đăk Pxi,	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	A Quang		01/12/2009	11C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	A Đoàn Minh Hoàng		14/08/2010	11C2	Tơ Đra	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	A - Nhan		01/10/2009	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Gu I, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Y Quý	x	24/11/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Jri (Thôn Đăk Duông), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Y Na Ri	x	10/12/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Sơ tiu (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	A Hồng Tiến		03/02/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Têng, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

118	Y Thuận	x	01/10/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Jri (Thôn Đăk Duông), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	A Uốn		03/05/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Gu II, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Y Thư	x	10/08/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Rơ Wang, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Y Wưng	x	29/7/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	A Bách		03/03/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Rngâng (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Y Di Hành	x	28/08/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Y Hiền	x	08/02/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Rngâng (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Y Hiền	x	22/4/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	A Joang		26/07/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Tu (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Y Lặng	x	09/01/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Y Siêu	x	21/06/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Y Tuyết	x	03/02/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Y Ươn	x	05/07/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Y Vuyn	x	04/12/2010	11B3	Xơ-đăng	Thôn Kon Rngâng (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	A - Hên		31/08/2010	11B4	Sơ Drá	Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk KĐem), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	A Phi Hùng		17/01/2010	11B4	Sơ Drá	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Y Giỏi	x	23/01/2010	11B4	Xơ đăng	Thôn Kon Hơ Dế (Thôn Đăk Lôi), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	A Nguyễn Thịnh Phát		02/04/2010	11B4	Sơ Drá	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Y Trang	x	10/12/2010	11B4	Xơ đăng	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	A Minh Trí		24/09/2010	11B4	Sơ Drá	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	A Gia Tưởng		24/08/2010	11B4	Sơ Drá	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	A Nhất		26/12/2010	11B4	Sơ Drá	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Y Diều	x	30/06/2010	11B5	Xơ Đăng	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Y Goa	x	02/01/2010	11B5	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Y Tạ Quỳnh Như	x	12/11/2010	11B5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Têng, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Lò Văn Anh		24/11/2009	12B	Thái	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

144	A - Hưng		20/08/2009	12B	Sơ D Rá	Thôn Kon Gu II, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Y - Tiều Khoanh	x	17/03/2009	12B	Xơ đăng	Thôn Kon Gu II, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	A - Ngôn		18/11/2008	12B	Xơ đăng	Thôn Kon Gu I, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Quách Thanh Tuấn		14/09/2009	12B	Nùng	Thôn Kon Gu II, xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Y Nguyễn Thảo Vi	x	12/08/2009	12C1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Bùi Hương Trâm	Nữ	06/02/2008	12C	Gié-Triêng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Y Cái	x	18/02/2009	12C2	Xơ đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Y Trinh	x	29/11/2009	12C3	Xơ-đăng	Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XX	**Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông (158 học sinh)**						**152**	**6**	**1**	**158**	**936.000**		**15**	**9**	**1.330.992.000**	**-**	**21.330**	
1	A Chi		04/05/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk PLò (Thôn Tea Rơ Ông), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
2	A Đáng		10/01/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
3	A Quốc Hạo		10/07/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Tu Mơ Rông (Thôn Tu Mơ Rông), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
4	Y Hậu	x	27/08/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Long Hy (Thôn Măng Chi), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
5	A Tân Mạnh		14/01/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Măng Rương 1 (Thôn Măng Rương), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
6	A Ngao		20/03/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rê 1 (Thôn Ngọk Loong), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
7	A Quốc Quãng		07/03/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Tu Mơ Rông (Thôn Tu Mơ Rông), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
8	A Minh Quyến		21/07/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Tu Cấp (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
9	A Suỳnh Tâm		06/09/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Hà Lăng (Thôn Đăk Riếp), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	Y Hồng Thắm	x	18/06/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Hà (thôn Đăk Hà), Xã Tu Mơ Rông		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
11	Y Thiêm	x	22/05/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
12	Y Thúy	x	28/11/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
13	Y Thủy	x	21/03/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
14	A Gia Bảo		16/09/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
15	A Chảnh		20/07/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 2(Thôn Kong Hia), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
16	Y Chiên	x	02/04/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Năng Lớn3(Thôn Năng Lớn), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
17	A Lủy Hoàng		13/08/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Ba Khen(Thôn Ba Khen), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

18	A Khánh		18/09/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Năng Lớn1 (Thôn Năng Lớn), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
19	Y Khảo	x	11/10/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Long Tro (Thôn Long Tro), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
20	A Kiệt		19/02/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Mô Bành(Thôn Tea Uyn), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
21	A Hoàng Lân		14/11/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Tam Rin, Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
22	Y Ngọc	x	25/07/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chum 1(Thôn Tu Mơ Rông), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
23	Y Nguyệt	x	09/05/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Năng Nhỏ1(Thôn Năng Lớn), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
24	A Nhiệt		10/03/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Kon Đăk Prông(Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
25	A Sĩ		03/07/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Năng Lớn3(Thôn Năng Lớn), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
26	A Minh Sứ		16/07/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
27	Y Thủy	x	12/08/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Neang(Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
28	Y Ang	x	22/08/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Năng Lớn 1(thôn Năng Lớn), xã Đak Sao □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
29	A Còi		07/01/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Năng Nhỏ 2 (thôn Đăk Chang), xã Đak Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
30	A Đạt		27/08/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Long Leo (Thôn Long Leo), xã Tu Mơ Rông □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
31	Y Diễn	x	01/07/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Măng Rương 1 (Thôn Măng Rương), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
32	A Bảo Hoàng		09/11/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Năng Nhỏ 2 (thôn Đăk Chang), xã Đak Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
33	A Huy		28/01/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Khiñ (thôn Đăk Khiñ) ,xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
34	A Nghiêm		03/12/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chum 1(thôn Tu Mơ Rông), xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
35	A Thiện		02/04/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Kon Hà 3 (thôn Kông Hà),xã Đăk Tờ Kan)	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
36	A Tiến		07/08/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Kon Cung (Thôn Đak Chang), xã Đak Sao □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	A Tướng		01/02/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Kon Cung (Thôn Đak Chang), xã Đak Sao □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
38	A Bảo		15/02/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Viên, Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
39	A Đại		09/06/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dơn (Thôn Long Plái), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
40	A Được		26/11/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Năng Nhỏ 2 (thôn Đăk Chang), xã Đak Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
41	Y Hậu	x	25/05/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Long Láy (Thôn Long Plái), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
42	A Khải		22/04/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Giá (Thôn Đăk Chang, Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	A Khảo		19/06/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Kon Cung (Thôn Đak Chang), xã Đak Sao □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

44	A Đào Anh Khoa		30/09/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Mô Bành 2 (Thôn Ngok Loong), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	A Hải Kiệt		07/09/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Văn II (Thôn Đăk Văn Linh), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
46	Y Kim Ngân	x	26/11/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Long Tro (Thôn Long Tro), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	Y Trâm	x	18/01/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Tân Ba (Thôn Đăk Song), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	A Viên		17/10/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Kon Cung (Thôn Đak Chang), xã Đak Sao □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
49	A Vu		22/02/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Kon Hnong (Thôn Kon Hnông, Xã Đăk Tơ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	A Báo		26/09/2010	10A5	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia (Thôn Kong Hia), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	A Minh Cường		03/07/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Văn 1 (Thôn Đăk Văn Linh), xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
52	A Đen		16/10/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Ba Khen(Thôn Ba Khen), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
53	A Hoàng		14/02/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Năng 2 (Thôn Tea Uyn), xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
54	Y Hy	x	22/11/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
55	A Khai		29/07/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
56	A Lưng		12/02/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Long Leo (Thôn Long Leo), xã Tu Mơ Rông □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
57	Y Luyên	x	04/11/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	1		1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
58	Y Mai	x	29/06/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Viên, Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
59	A Hữu Phẩm		14/03/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Tea Rơ Ông (Thôn cũ: Măng Lỡ), xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
60	Y Thủy	x	10/06/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Long Leo (Thôn Long Leo), xã Tu Mơ Rông □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
61	Y Tân Tuỳnh	x	30/12/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
62	A Sô Lê Công		02/08/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Tu Mơ Rông (Thôn Tu Mơ Rông), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
63	Y Đeo	x	04/09/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Măng Rương 1 (Thôn Măng Rương), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
64	Y Đoàn	x	12/09/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 3 (thôn Kong Hia), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
65	Y Hạ	x	18/11/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
66	A Hùng		29/11/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Ba Khen(Thôn Ba Khen), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
67	A Huynh		02/04/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
68	A Kim		27/04/2010	10A6	Xơ Đăng	Thôn Pu Tá, Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
69	A Kú		05/10/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Tê Xô Ngoài (Thôn Tea Kan) Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

70	Y Phúc	x	23/05/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Long Láy (Thôn Long Plái), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
71	The E Rick		14/09/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Hnăng (Thôn Tea Kan) Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
72	Y Thuận	x	09/11/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
73	A Li Tôn		16/06/2010	10A6	Xơ Đăng	Thôn Mô Pành (thôn Tea Uyn), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
74	A Khánh Dương		18/04/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Tu Cấp (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
75	A Văn Dũng		16/12/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn La Giông (Thôn Tea Rơ Ông), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
76	A Tni Vũ		25/01/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Thôn ba Khen (Thôn Long Tro) , Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
77	A Huy		07/01/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu Mơ Rông		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
78	A Dữ		28/05/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu Mơ Rông		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
79	Y Phương Luyến	x	03/11/2009	11A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Giá (Thôn Đăk Chang, Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	A Xuất		11/01/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
81	A Tân		13/10/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia) , Xã Tu Mơ Rông		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
82	Y Ái	x	18/08/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
83	A Cuôi		17/06/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Kon Chai (Thôn Đăk Riếp), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
84	Y Hiện	x	04/10/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk PLò (Thôn Tea Rơ Ông) ,Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
85	A Gia		31/03/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Hà Lăng (Thôn Đăk Riếp) ,Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
86	Y Minh Hằng	x	12/10/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Đo (Thôn Ngọc Đo), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
87	Y Thị Linh Chi	x	05/11/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Văn 1 (Thôn Đăk Văn Linh), xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
88	Y Thiệu	x	28/04/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Văn2(Thôn Ba Khen), xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
89	A Phi		10/08/2009	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dơn (Thôn Long Plái), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
90	A Hiệp		04/01/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Pu Tá, Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
91	Y Anh	x	24/12/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Long Hy (Thôn Măng Chi), xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
92	Ninh Trọng Minh Duy		03/11/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Long Leo (Thôn Long Leo), xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
93	Y Nhãn	x	11/11/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ka (ThônTu Cấp), xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
94	Y Viết	x	22/11/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
95	A Nghiệp		03/07/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Kong Hia2 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

96	Y Kiều	x	16/03/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Cạch Nhỏ (Thôn Đăk Né), xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
97	A Đức Thọ		20/12/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Long Tro (Thôn Long Tro), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
98	A Sơ Mi		03/02/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rê 1(Thôn Ngọc Loong), Xã Đắk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
99	Y Thơm	x	08/05/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Kô Xia2 (Thôn Kô Xia), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
100	A Khoang		30/11/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Lê Văng (Thôn Đắk Na), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
101	Y Ly Diễm	x	09/10/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Chum Tam (Thôn Cách Mạng), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
102	A Brao Nhân		23/03/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
103	A Pun Thoáng		10/12/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đắk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
104	Y Hóa	x	10/07/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Lộc Bông (Thôn Ngọc Lây), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
105	A Ka		20/08/2009	11A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dơn (Thôn Long Plái), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
106	A Nhược		03/11/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đắk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
107	A Quang Huynh		10/10/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Đắk Văn Linh (Thôn Đắk Văn Linh), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
108	A Chiến		09/10/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dơn (Thôn Long Plái), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
109	A Dũng Tuyển		13/07/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Viên, Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
110	A Thúc		02/11/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Long Tum (Thôn Đắk Na), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
111	Hoàng Hồng Thắm		20/09/2010	11A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Năng Nhỏ (Thôn Đắk Chang), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
112	A Thanh		29/11/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia (Thôn Kon Pia), Xã Tu Mơ Rông		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
113	Y Nhất	x	07/09/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Kon Chai (Thôn Đăk Riếp), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
114	A Xiếng Hồng Hảo		14/04/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Kon Chai (Thôn Đăk Riếp), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
115	Y Chun Hy	x	21/12/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
116	Y Liên	x	21/01/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
117	Y Huy	x	20/10/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tơ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
118	Y Viện	x	06/10/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Lộc Bông (Thôn Ngọc Lây), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
119	A Nhật		12/10/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ka (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
120	Y Thơ	x	24/10/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Kon Cung (Thôn Đak Chang), xã Đak Sao □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
121	Y Hiến	x	19/11/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

122	Y Tình	x	07/02/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Lộc Bông (Thôn Ngọc Lây), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
123	A Kiếm		08/01/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Kạch Lớn 2 (Thôn Đăk Né), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
124	Y Hằng	x	14/03/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn ĐăkHà (Thôn ĐăkHà), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
125	Y Phượng	x	07/07/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn ĐăkHà (Thôn ĐăkHà), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
126	Y Hà	x	10/10/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Năng Nhỏ1 (Thôn Năng Lớn), xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
127	Y Trực	x	09/02/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Lê Văng (Thôn Đắk Na), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
128	Y Tranh	x	24/08/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Hnăng(Thôn Tea Kan) , xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
129	Y Thiên	x	27/11/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rê 2 (Thôn Ngok Loong), xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
130	A Khi		24/04/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Kong Hia1(Thôn Kong Hia) , xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
131	Y Trâm	x	22/08/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Chum Tam (Thôn Cách Mạng), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
132	Y Mang	x	22/06/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Kon Cung (Thôn Đak Chang), xã Đak Sao □	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
133	Y Lâu	x	09/04/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Mô Pành 1(Thôn Đăk Na) , xã Đăk sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
134	A Kiến		27/04/2009	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
135	Y Nhớ	x	22/03/2009	12A1	Xơ Đăng	Thôn Kong Hia (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
136	Y Xuân	x	21/05/2009	12A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Riếp1(Thôn Đăk Riếp), xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
137	A Độc		25/06/2008	12A1	Xơ Đăng	Thôn Mô Bành 2 (Thôn Ngok Loong), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
138	Y Viện Thư	x	01/04/2009	12A1	Xơ Đăng	Thôn Tam Rin, Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
139	A Thê Un		15/02/2009	12A1	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia(Thôn Kon Pia),xã Tu Mơ Rông		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
140	A Bảo		01/04/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Ngọc La (Thôn Măng Chi), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
141	A Hiệp		28/09/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
142	A Hoàng		23/02/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
143	A Giang Kỳ		01/01/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Tam Rin, Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
144	Y Lan	x	06/06/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Nâng (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
145	Y Một	x	01/01/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Tê Xô Trong (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
146	Y Nọc Nghuyệt	x	27/10/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Ba Tu2 (Thôn Ba Tu), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
147	A Sinh		27/02/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Lê Văng (Thôn Đắk Na), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

148	Y Bàng	x	25/03/2009	12A3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rê 1(Thôn Đăk Na), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
149	A Khách		14/07/2009	12A3	Xơ Đăng	Thôn Lê Văng (Thôn Đắk Na), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
150	Y Thúy	x	25/05/2009	12A3	Xơ Đăng	Thôn Hà Lăng (Thôn Đăk Riếp), Xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
151	A Trần Tuyền		24/01/2009	12A4	Xơ Đăng	Thôn Tu Cấp (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
152	Y Thương	x	20/07/2009	12A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
153	Y Như	x	12/09/2009	12A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Viên, Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
154	A Dương		11/03/2009	12A5	Xơ Đăng	Thôn Năng Nhỏ 2(Thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
155	A Đời		18/10/2009	12A5	Xơ Đăng	Thôn Năng Nhỏ 2(Thôn Đăk Chang), xã Đăk Sao	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
156	A Quang		23/11/2009	12A5	Xơ Đăng	Thôn Kong Hia1 (Thôn Kong Hia) ,Xã Đăk Tờ Kan	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
157	Y Như Thiểu	x	11/05/2009	12A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Văn 1 (Thôn Đăk Văn Linh), xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
158	A Nam		30/11/2009	12A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song), Xã Măng Ri	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
XXI	**Trường THPT Trần Phú (460 học sinh)**						**459**	**1**	**-**	**200**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**3.875.040.000**	**842.400.000**	**62.100**	
01	Y Huyền	x	18/04/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
02	Y Như Lệ	x	18/03/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
03	Y Hà Ly	x	18/06/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
04	Y Minh Châu	x	16/04/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
05	Y Nữ	x	19/06/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
06	Y Si Nai	x	23/10/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
07	Y Sương	x	26/12/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
08	Y Hoa Trầm	x	24/10/2011	10A1	H.Lăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
09	Y Huyền	x	21/04/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	Y Mỷ	x	08/07/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
11	Y Nhiếc	x	10/02/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
12	Y Hậu	x	13/12/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Xốp Dùi (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
13	Y Kim Tra	x	04/12/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Yô Nia	x	25/09/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

15	Y Duyên	x	20/01/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
16	Y Linh	x	17/09/2011	10A1	H.Lăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Y Nọi	x	24/04/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Tranh	x	20/08/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Y Hằng	x	09/04/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
20	Y Soan Trà	x	28/03/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Y Bương	x	20/10/2010	10A1	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
22	Y Tư	x	15/03/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
23	Y Xun Hy	x	01/07/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
24	Y Duệ Thanh	x	26/04/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
25	Y Diệp Phi	x	07/11/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	A Tũ		09/02/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Bể (Thôn Đăk Bể), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
27	A Cuối		08/01/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Broong Mỹ (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
28	Y Quỳnh Ánh	x	04/09/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	A Trí Bình		20/04/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
30	Y Ngọc Châu	x	08/10/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Y Chiều	x	25/05/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Xi Na (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
32	Y Diêu	x	07/11/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Lê Ngọc, Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
33	Xiêng Xuân Đào		22/12/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ga, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Y Đình	x	15/04/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Xốp Dùi (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
35	Y Hăng	x	20/05/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Súc (Thôn Tăk Min), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
36	A Khuyên		04/04/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	A Lâm		13/02/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
38	Y Luyến	x	03/01/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Y Luyến	x	19/06/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
40	Y Miêng	x	27/05/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

41	A Thanh Nguyện		08/01/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Y Ngửi	x	01/10/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Xi Na (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	Y Trúc Nhi	x	17/10/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Y Niệm	x	23/09/2010	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	Y Phương	x	20/08/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
46	A Quý		26/09/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Xa Úa (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	Y Tâm	x	26/01/2010	10A2	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	Y Mi Tha	x	30/11/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Y Thẩn	x	26/02/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	A Thiện		11/01/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Xa Úa (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Y Thủ	x	25/11/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
52	Y Tuệ	x	28/02/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Lâng, Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
53	A Vui		19/09/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
54	Y Vy	x	06/08/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Kung Rang (Thôn Kung Rang), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
55	Bloong An Lục		26/12/2010	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ung, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
56	Y Hà Vy	x	21/04/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Y Diễm	x	24/11/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Pêng Lang, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
58	Y Ngà	x	22/12/2011	10A3	Dẻ	Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
59	A Trạm		05/08/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Mô Po (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
60	Y Bôn	x	31/10/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Lâng, Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
61	A Cào		11/05/2011	10A3	Xơ Đăng	Thôn Mô Po (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
62	Y Tiệp	x	27/11/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	A Nhượng		04/01/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	A Blong Thiên		29/11/2011	10A3	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
65	Y Tân	x	19/12/2010	10A3	Xơ Đăng	Thôn Tu Răng, Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
66	A Trọng Quyền		13/02/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

67	Y Ngọc Thi	x	15/12/2009	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
68	A Hiếu		19/04/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
69	A Kiên		20/01/2011	10A3	Dẻ	Thôn Đăk Ung, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
70	A Quyền		01/05/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Bung Koong (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	A Báo		18/12/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
72	A Hưng		16/12/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
73	A Thuẩn		11/02/2010	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
74	A Hạo		30/10/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
75	Proo Ô Lee Nhuần		20/08/2010	10A3	Dẻ	Thôn Đăk Ung, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Nguyễn A Đức Tài		08/08/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
77	Y Phan	x	28/11/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Y Hoa	x	01/12/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	A Thánh		05/03/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	Y Phượng	x	22/09/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
81	Y Quyền	x	17/07/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
82	A Sử		31/01/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
83	A Quyền		10/05/2010	10A3	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	A Nguyên Thiện		22/09/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Y Trúc	x	30/11/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Y Xa Mê	x	27/05/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Y Hê Mi	x	01/11/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Y Trổi	x	15/07/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Y Chuyền	x	14/07/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Y Hận	x	25/03/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Y Cẩm Nhung	x	01/01/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
92	Y Phương An	x	09/11/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

93	Y Hà	x	01/05/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
94	Na Sơ Uyên	x	01/01/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Y Xuân Mây	x	02/02/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Y Nhánh	x	10/04/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
97	Y Phượng Vân	x	27/11/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
98	Y Lành	x	18/10/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Y Phảo	x	15/03/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	A Hoàng Khải		21/04/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Y Na	x	07/03/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	A Hồ Quang Vinh		12/01/2010	10A4	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Y Dên	x	28/02/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Sa Múc (Thôn Long Năng), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
104	Y Sê Kỳ	x	26/11/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Y Kiều Như	x	05/09/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Y Xa Ra	x	15/03/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	A Minh Anh		21/08/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
108	Y My Hán	x	05/07/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Y Quỳnh Thiếu	x	18/06/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	A Hvượng		03/10/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	A Ná		04/07/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Nai, Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
112	Y Hân	x	02/12/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
113	A Kring Kiều		09/10/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
114	Y Chúc	x	22/06/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	A Đinh Trúc		13/11/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
116	Y Tuê	x	01/06/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
117	A Chiến		23/01/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
118	Y Ánh Nguyệt	x	04/03/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

119	Y Kim Hân	x	02/11/2010	10A5	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	A Hiếu		23/01/2010	10A5	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Y Hoàng	x	06/09/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Tân Rát (Thôn Tăk Min), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
122	A Khải		30/11/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Bể (Thôn Đăk Bể), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
123	A Như Á		01/01/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Boong (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Y Mẫn	x	30/06/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
125	Y Liết	x	24/04/2010	10A5	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	A Giô Yên		01/01/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	A Điểm		09/04/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Y Su A	x	18/12/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Y Diễm Như	x	16/02/2010	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
130	A Ngân Văn Tuấn		29/01/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
131	A Duy Khôi		21/06/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
132	A Hán		11/10/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Pék		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Y Mích	x	20/03/2011	10A5	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
134	A Vũ Hoàng Thiện		04/06/2010	10A5	Gié-Triêng	Thôn Broong Mỹ (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
135	Y Vy Oanh	x	17/09/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Y Lệ Diễm	x	06/12/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Tách, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Y Huyện	x	12/11/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Tách, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	A Giô Sếp		20/06/2011	10A6	Hà Lăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	Y Chiến	x	05/04/2011	10A6	Dẻ	Thôn Đăk Book, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Y Tiền	x	03/04/2011	10A6	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
141	Y Hồng Nhi	x	04/01/2011	10A6	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
142	A Pha Lê		19/07/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Y Ngàn	x	30/11/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
144	Kring Lâm Sa Diễm		20/10/2010	10A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

145	Y Mai Hiền	x	16/06/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
146	A Ký		18/10/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
147	A Lương Thiết		29/09/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Y Diễn	x	18/05/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
149	A Thiên		28/04/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
150	A Gia Đảo		29/10/2011	10A6	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Y Hôi	x	14/04/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Tu Răng, Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
152	Y Nết	x	01/12/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
153	A Nguyện Toại		24/04/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Y Huyền	x	01/06/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
155	Y Xia	x	01/04/2011	10A6	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Y Tiên	x	10/08/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	A Hưng		24/07/2011	10A6	Dẻ	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	A Thủy		15/01/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Lê Toan, Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
159	Y Hương Mậu	x	22/12/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	Y Thúc	x	05/03/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
161	Y My Ly H'Zin	x	08/09/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
162	A Hàn		15/10/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
163	A Chia		21/09/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
164	A Quốc		25/04/2011	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Y Thiêi	x	26/07/2011	10A6	Hà Lăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	A Trâm		26/09/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Làng Mới (Thôn Mường Hoong), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
167	Y Ải	x	21/12/2010	10A6	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
168	A Na Chun		27/05/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Y Quỳnh	x	23/05/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Kon Brỏi (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
170	Y Lệ Yến	x	22/03/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

171	Y Xan	x	25/08/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
172	Y Gơm	x	27/02/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
173	Y Diệp Phi	x	23/01/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Y Mai Tuyết	x	26/04/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Kon Brỏi (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Y Nguyệt	x	17/06/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Y Nguyệt Nhung	x	26/02/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
177	Y Lý	x	08/03/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Y Na Phổn	x	26/08/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Y Thanh Danh	x	20/11/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
180	Y Xa Kim Ánh	x	05/06/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Nú Vai, Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
181	Y Uyêng Ương	x	03/07/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Y Khuyết	x	07/04/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Xốp Dùi (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
183	Y Lễ	x	12/10/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
184	Y Trúc	x	01/09/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Y Muồn	x	02/07/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Y Hlim	x	02/11/2009	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
187	Y Phôn	x	04/01/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xây, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Y Kiếm	x	16/04/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	A Kỳ Hi		11/07/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Y Hổ	x	15/08/2010	11A2	Dẻ	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
191	A Hạo		10/05/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Y Thị	x	02/01/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Kon Brỏi (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
193	Hoàng Y Thanh Nhàn	x	06/07/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Y Hoa	x	20/03/2010	11A2	Hà Lăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
195	A Danh Thông		02/09/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
196	A Thiện An		27/01/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

197	Y Hoài	x	20/07/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
198	Y Nhị	x	17/05/2009	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
199	Y Da Như	x	03/03/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
200	A Phiền		24/10/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
201	Y Lâm	x	02/03/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
202	Y Da Tuyết	x	09/06/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xây, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Y Nguyễn Thị Kim Hiền	x	20/04/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
204	A Than		09/12/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
205	Y Xuân	x	23/07/2010	11A2	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	A Bloong Huỳnh		06/07/2010	11A2	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
207	Y Quỳnh Hương	x	27/10/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	A Lê Huy		24/11/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Bể (Thôn Đăk Bể), Xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	A Tiếng		06/01/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Xa Úa (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	A Quốc		07/03/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
211	Y Truyên	x	12/11/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Y Khánh Ly	x	03/04/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Y Sa Ka	x	14/01/2010	11A2	Dẻ	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Y Hoàng Linh	x	16/04/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
215	Lê Gia Bảo		20/04/2010	11A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Y Sê Ba	x	19/09/2010	11A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
217	Y Đứa		17/02/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	A Sông Hải	x	04/06/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
219	Y Huyền	x	29/09/2010	11A4	Xơ đăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	A Khải	x	02/01/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
221	A Lưu		31/08/2010	11A4	Dẻ	Thôn Đăk Nớ, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
222	Y Mai Luyến	x	11/07/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

223	Y Nghệ		30/07/2010	11A4	Hà Lăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
224	Y Nghim		17/11/2010	11A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
225	A Thượng Nguyên	x	12/02/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
226	Y Thu Nguyệt	x	09/08/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
227	A Anh Thiển		17/10/2009	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	A Na Thịnh	x	30/01/2010	11A4	Dẻ	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
229	Đinh Hoàng Quốc Việt	x	30/08/2010	11A4	Kơ Tu	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
230	Y Phương Thanh	x	11/03/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Kon Boong (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
231	Y Hoài Diệp	x	21/12/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	A Thuận		18/02/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Ri Mẹt (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
233	A Lương		04/07/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Xam (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
234	A Phước Khiển		03/09/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
235	A Hun		21/10/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
236	A Tường		21/01/2010	11A4	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	A Thấp		02/11/2009	11A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Y Minh	x	12/08/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	A Thiếm		26/06/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
240	A Huy		01/06/2010	11A5	Ta Rẻ	Thôn Xốp Nghét (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
241	Y Tuyến	x	02/12/2010	11A5	Dẻ	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
242	Y Luyến	x	23/10/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
243	Y Kiều Vy	x	02/07/2010	11A5	Dẻ	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
244	Y Li Khai	x	03/03/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
245	A Mạnh		13/06/2010	11A5	Dẻ	Thôn Roóc Nầm, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
246	A Khánh		02/03/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Bung Koong (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
247	Y Quí	x	05/04/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
248	Y Binh	x	08/03/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

249	Y Tuyến	x	17/06/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
250	A Lâm		03/07/2010	11A5	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
251	A Nghĩa		22/05/2010	11A5	Dẻ	Thôn Roóc Mẹt, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
252	Y Lý Thủy	x	21/09/2009	11A5	Dẻ	Thôn Đăk Ga, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
253	Y Mỹ Linh	x	21/05/2010	11A5	Dẻ	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
254	Y Thớt	x	11/09/2010	11A5	Xơ Đăng	Thôn Mô Po (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
255	A Thành		31/03/2009	11A5	Dẻ	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
256	A Lượng		14/02/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
257	A Nguyễn Văn Cường		25/06/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
258	Y Thị Hương	x	27/09/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng, Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
259	A Phong Tuyền		29/10/2010	11A5	Dẻ	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Y Nguyễn Kiều Trinh	x	01/03/2010	11A5	Dẻ	Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
261	A Chí Nghĩa		05/07/2010	11A5	Dẻ	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
262	Un Hạnh		27/12/2010	11A5	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	A Thành Thiện		18/12/2010	11A5	Dẻ	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	A Hu Sam		01/01/2009	11A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	A Dung		23/12/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
266	Y Đài	x	08/03/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
267	Y Thủy Nhi	x	01/07/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
268	Y Ngọc Uy	x	26/06/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
269	Y Di Nhã	x	02/06/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
270	Y Lệ Quyết	x	09/12/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
271	A Lê Dũng		31/10/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
272	Y Như Quỳnh	x	26/02/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
273	Y Mỹ	x	25/04/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
274	Y Minh Thư	x	31/10/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

275	A Vũ Gia Thịnh		04/01/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
276	Y Som Phương	x	19/03/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
277	Y Như	x	29/12/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Tu Răng, Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
278	Y Ly Sa	x	02/12/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
279	A Thiên Ân		28/07/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
280	A Phận		18/10/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Book, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
281	Y Nạo	x	13/07/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
282	Y Ngọc Hân	x	04/03/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Broong Mẹt (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
283	A Huận		18/01/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
284	Y Lâm Tuệ	x	27/05/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	A Nhật Tuyên		06/11/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Y Như Nguyên	x	10/01/2010	11A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
287	Y Thảo	x	11/07/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Nai (Thôn Đăk Giấc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Y Ly Kế	x	08/12/2010	11A6	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
289	A Bá		06/02/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
290	A Vinh		18/04/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
291	A Thê Ung		24/11/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
292	Y Lang	x	07/12/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Nú Vai, Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
293	Y Den	x	18/09/2010	11A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Y Thủy	x	19/08/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
295	A Hùng		10/06/2010	11A7	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Y Phổn	x	03/09/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Y Vừng	x	17/11/2010	11A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	A An Nam		16/07/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
299	Y Tâm Như	x	20/06/2010	11A7	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	A Vịu		14/11/2010	11A7	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

301	A Văn Ngọ		28/10/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
302	Y Hoài	x	14/08/2010	11A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
303	A An		13/12/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
304	Y Mỹ Thượng	x	06/01/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
305	Trần Y Kim Chi	x	22/09/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
306	A Ha		05/09/2008	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
307	Y Hằng Vy	x	10/10/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
308	A Ngọc Thể		21/10/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
309	A Nơi		07/01/2009	11A7	Gié-Triêng	Thôn Bung Koong (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
310	A Hoàng Đạo		30/12/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
311	A Tranh		21/07/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
312	A Chu Nhuyễn		27/10/2010	11A7	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
313	A Vũ		11/04/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
314	Y Liễu	x	29/03/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
315	Y Triều	x	12/08/2010	11A7	Dẻ	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
316	A Hiền		13/11/2010	11A7	Dẻ	Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
317	A Dương		25/10/2010	11A7	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
318	Y Lam	x	05/09/2010	11A7	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Y Ván	x	15/12/2010	11A7	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Y Diệp Hồng	x	07/07/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Y Quỳnh Anh	x	01/05/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
322	Y Mì	x	18/03/2010	11A8	Dẻ	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	A Lê		29/11/2010	11A8	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	A Lương Thạch		06/07/2009	11A8	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Y Diệu	x	14/01/2010	11A8	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Y Pô Nô	x	24/07/2009	11A8	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

327	Y Thổi	x	28/04/2010	11A8	Xơ Đăng	Thôn Tu Răng, Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
328	Y Thuyền	x	01/06/2010	11A8	Hà Lăng	Thôn Đăk Xây, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	A Lê Chính		09/10/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (Thôn Đăk Bung), Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Y Phượng Vũ	x	07/04/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	A Sóc Truyền		23/12/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
332	A Xa Chê		03/01/2009	11A8	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	A Khánh		29/01/2010	11A8	Dẻ	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	A Minh Hải		01/04/2010	11A8	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
335	A Ma Na		13/02/2008	11A8	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	A Năm		08/11/2010	11A8	Hà Lăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
337	A Ly Chi		22/02/2010	11A8	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
338	Y Hoài Kim Uyên	x	13/07/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
339	A Xa Chun		03/05/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
340	Kring Sa Tú		10/10/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
341	A Hiếu		03/05/2009	11A8	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
342	A Huy		13/08/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Ri Nầm (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
343	A Hữu		21/07/2010	11A8	Dẻ	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
344	Blong Xê Hai		20/10/2010	11A8	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
345	Y My	x	25/12/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
346	Y Hiểu Xuyễn	x	22/03/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
347	Y Huệ	x	24/05/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
348	Y Nga	x	12/08/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
349	Y Phạm Thùy Linh		10/10/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
350	Y Kiều Tiện Phi		01/11/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
351	Y Phương Uyên	x	12/04/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
352	Y Sê La	x	17/04/2009	12A1	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

353	Y Riêng Ơn	x	22/04/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
354	A Ka Thương	x	07/01/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
355	Y Giảng	x	30/10/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
356	Y Nay Kiều	x	19/04/2009	12A1	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
357	A Chấn Lưu		09/06/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Y Da Si	x	06/08/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Y Thái	x	28/09/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
360	Y Huệ	x	28/08/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
361	Y Tuệ	x	04/04/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
362	Rơ Mah Tuyền	x	08/02/2009	12A2	Drai	Thôn Pêng Blong, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
363	A Hoàng Quyến		11/10/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
364	Y Thuận	x	08/02/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
365	Y Su Hảo	x	09/07/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
366	Y Du Nâu	x	29/10/2008	12A2	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
367	Y Huyết	x	05/02/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
368	Y Lệ Hoài	x	29/08/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
369	Y Ly Phan	x	05/05/2009	12A2	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
370	Y Sử	x	03/03/2009	12A2	Dẻ	Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
371	Y Tuyết	x	24/10/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
372	A Chúc Tôn		24/12/2009	12A2	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
373	Y Bảo Thi	x	04/08/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
374	Y Điệu	x	29/10/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
375	Y Hạ	x	13/11/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
376	A Lê Thượng		30/07/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
377	Y Phi	x	12/04/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Xam (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
378	Y Thư	x	09/03/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Broong Mỹ (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

379	Y Ly Trang	x	29/03/2009	12A3	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
380	Y Hà My	x	14/06/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
381	Y Đảo	x	15/06/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
382	Y Chi	x	09/12/2009	12A4	Hà Lăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
383	Hà Thị Hoài	x	28/12/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
384	A Đông Khánh		12/12/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
385	Y Hạnh	x	01/02/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Xốp Dùi (Thôn Xốp Dùi), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
386	Y Li Kai	x	09/12/2009	12A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
387	Y Gửi	x	28/06/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
388	A Thiên Tán		29/08/2009	12A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
389	A Tuấn		17/10/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
390	Y Man	x	02/01/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
391	A Huỳnh Nhật Ảo		28/03/2008	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
392	Y Kim Phủ	x	20/03/2009	12A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
393	A Phú		13/09/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
394	A Bảo		21/11/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
395	Y Quỳnh Trang	x	10/05/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
396	Y Đỗ	x	27/12/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
397	Y Diệc Huyễn	x	10/01/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
398	Y Triệu Vy	x	11/01/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
399	A Minh Hiếu		02/07/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
400	Y Tiểu Ái	x	24/03/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn La Lua (Thôn Đăk Choong), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
401	A Hội		11/09/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Ri Mẹt (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
402	A Chí Công		17/05/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (Thôn Đăk Tum), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
403	A Duy Mạnh		23/09/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (Thôn Broong Mỹ), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
404	Y Phơn	x	18/05/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

405	Y Vi	x	08/11/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
406	Y Sưởi	x	28/02/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
407	Y Linh Chi	x	10/05/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
408	Y Cúc	x	01/04/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Nú Vai, Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
409	Y Lang	x	01/06/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
410	A Thá		30/08/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
411	Y Thêl	x	26/02/2008	12A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ăk, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
412	Y Như Ý	x	12/10/2008	12A5	Hà Lăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
413	A Lí Khuê		04/04/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
414	A Mầu		02/08/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
415	Y Nay Na	x	13/04/2008	12A5	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
416	Y Lệ Thắm	x	05/10/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng, Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
417	Y Khao	x	06/06/2008	12A5	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
418	Y Doanh	x	05/07/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
419	Y Đông Tram	x	10/02/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
420	A Thoại		27/04/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
421	A Lê Tấn Tài		25/02/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
422	A Đăng		24/06/2008	12A5	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
423	A Ân Tịnh		08/04/2009	12A5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
424	Y Xa Ly Ma	x	29/06/2008	12A5	Hà Lăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
425	A Lành		16/01/2008	12A5	Xơ Đăng	Thôn Kung Rang (Thôn Kung Rang), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
426	A Xăng		21/03/2009	12A5	Giẻ	Thôn Dục Lang, Xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
427	Y Phạm Thị Hoan	x	20/09/2009	12A5	Gié-Triêng	Thôn Ri Nầm (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
428	Y Ngọc Luyến	x	10-12-2009	12A5	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
429	A Vũ		27/11/2009	12A5	Gié-Triêng	Thôn Ri Nầm (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
430	Y Diệp	x	15/08/2009	12A5	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

431	Y Hạnh Khuýt	x	25/02/2009	12A5	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
432	A Lâu Đình Phú		16/01/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đông Lốc, Xã Đăk Plô	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
433	Y Thoan	x	20/04/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
434	A Thanh		23/02/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Súc (Thôn Tăk Min), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
435	Y Diệp	x	30/10/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Tu Dốp (Thôn Kung Rang), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
436	Y Danh	x	20/05/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
437	A Tuế		13/07/2008	12A6	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
438	Y Phương Như	x	14/10/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
439	A Điệp		13/01/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (Thôn Mang Mát), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
440	A Thao		10/01/2008	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ga, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
441	Y Vẫn	x	04/09/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
442	Y Biệt	x	25/10/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
443	A Viễn		21/01/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
444	Y Thu	x	20/08/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
445	Y Cẩm Minh Thuyên	x	27/09/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
446	A Áp Đia		09/10/2008	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô, Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
447	Y Chân Su	x	19/10/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Kon Brỏi (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
448	A Tên		25/02/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Lây, Xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
449	A Khang		22/11/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Kon Tua (Thôn Kung Rang), Xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
450	A Thải		14/08/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (Thôn Mô Mam), Xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
451	Y Thuyền	x	27/06/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng, Xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
452	Y Đrim	x	10/12/2008	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
453	A Ciu		31/07/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
454	A Ngào		17/08/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
455	Y Lệ	x	02/02/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xây, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
456	Y Lệ Xuyến	x	19/07/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Ôn, Xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

457	A Dương Tố		16/09/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
458	Y Ngọc Quyên	x	13/10/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ung, Xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
459	Y Lan Nhuần	x	07/09/2009	12A6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (Thôn Đăk Wâk), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
460	Y Tiên	x	17/01/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXII	**Trường THPT Lê Lợi (39 học sinh)**						**39**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**328.536.000**	**126.360.000**	**5.265**	
1	Y Lê Na	x	16/05/2009	12C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia, xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Y Xuân Lâm	x	07/04/2009	12C4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung) , xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Y E Ry Mân	x	09/04/2009	12C4	Xơ Đăng	Thôn 4 (Thôn Đăk Mot), xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Y Lôm	x	20/11/2009	12C6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kon (Thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Y Phương	x	19/08/2009	12C6	Xơ Đăng	Thôn Tê Pên 2 (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Trưởng	x	29/03/2010	11B1	Xơ đăng	Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung) , xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Lệ My	x	19/09/2010	11B1	Xơ đăng	Thôn Đăk Rơ Wang, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Y Na Hằng	x	19/04/2010	11B3	Xơ đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	A Nguyên Bằng		12/11/2010	11B3	Xơ đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	U Kira		20/03/2010	11B3	Tơ Đra	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	A Đoa		24/04/2010	11B4	Xơ đăng	Thôn Kon Pia, xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Y Nương	x	19/11/2010	11B4	Xơ đăng	Thôn 4 (Thôn Đăk Mot), xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Y Nga	x	17/09/2010	11B4	Tơ Đra	Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Luyên	x	29/12/2010	11B5	Xơ đăng	Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung) , xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Y Mĩ Lan	x	11/08/2010	11B6	Xơ đăng	Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Y Nhái	x	20/04/2011	10A1	Xơ đăng	Thôn Đăk Kon (Thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Y E Ry Ta	x	24/06/2011	10A2	Xơ đăng	Thôn 4 (Thôn Đăk Mot), xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Dánh	x	04/12/2011	10A3	Xơ đăng	Thôn Đăk Dé, xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Y Tác	x	01/11/2011	10A3	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Y Jes Ty	x	02/04/2011	10A4	Xơ đăng	Thôn 4 (Thôn Đăk Mot), xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Y Thui	x	23/10/2011	10A5	Xơ đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

22	Y Hân	x	06/02/2011	10A5	Xơ đăng	Thôn Đăk Dé, xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Lem	x	24/06/2011	10A6	Xơ đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y Đóa	x	25/05/2011	10A6	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Y Lam	x	15/12/2011	10A6	Xơ đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Đinh Văn Mơ		11/07/2011	10A6	Mường	Thôn Giang Lố 1, xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Y Tinh	x	26/04/2011	10A7	Tơ Dra	Thôn Kon Jong (Thôn Đăk Lôi), xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Y Tinh	x	22/12/2011	10A7	Xơ đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Y Loan	x	12/02/2010	10A7	Xơ đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Y Minh	x	03/05/2011	10A7	Ba-Na	Thôn Măng La, xã Ngọc Bay	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Y Triệu	x	11/05/2011	10A8	Xơ đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	A Dĩu		14/09/2011	10A8	Xơ đăng	Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Y Mỹ Hương	x	08/12/2011	10A8	Xơ đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Y Gia Hưng	x	03/04/2011	10A8	Xơ đăng	Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung) , xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Y Phận	x	24/09/2011	10A9	Xơ đăng	Thôn Đăk Dé, xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Y Phương Thảo	x	31/05/2011	10A9	Xơ đăng	Thôn Đăk Nu (Thôn Đăk Nu), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	A Linh		28/10/2010	10A9	Xơ đăng	Thôn Đăk Kon (Thôn Đăk Pung), xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Y Thị Ngọc Nữ	x	13/10/2011	10A9	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Y Hồng Yến	x	31/05/2014	10A9	Xơ đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang), xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXIII	**Trường THPT Trần Hưng Đạo (15 học sinh)**						**15**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**126.360.000**	**48.600.000**	**2.025**	
1	Hoàng Ngọc Quý		25/08/2011	10A5	Tày	Thôn Kon Stiu II, Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Lương Thùy Linh	x	03/10/2011	10A5	Thái	Thôn Đoàn Kết, xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	U Thế Nguyên		13/05/2011	10A8	Tơ Đra	Thôn Kon Rôn Sơ Tiu, Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Y Hà Na Linh	x	06/06/2011	10A8	Tơ Đra	Thôn Kon Rôn Sơ Tiu, Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Y Hà Khánh Nguyên	x	19/10/2011	10A8	Xơ Đăng	Thôn Đăk Blang, xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Lương Thị Hiền	x	28/10/2010	10A8	Tày Thanh	Thôn Kon Stiu II, Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Hoàng Thị Phương Hoa	x	11/06/2010	11C6	Nùng	Thôn Đăk Kđem, Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

8	Lưu Thị Hồng Huế	x	25/10/2010	11C7	Tày	Thôn Kon Stiu II, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Nguyễn Hà My	x	29/02/2008	11C8	Tơ Đra	Thôn Kon Rôn Sơ Tiu, Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Trần Tuấn Linh		31/01/2010	11C9	Thái	Thôn Kon Stiu II, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Vi Đinh Đan		23/10/2009	12B1	Thái	Thôn Kon Stiu II, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Siu Minh Hạnh	x	14/07/2009	12B1	Ba-Na	Thôn Mnhuô Mriang(Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	A- Giang Mạnh		15/12/2009	12B7	Sơ Drá	Thôn Đăk Duông, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Bùi Thị Thuỷ Huyền	x	12/11/2009	12B8	Mường	Thôn Kon Stiu II, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Trần Thị Thu Hường	x	03/06/2009	12B8	Mường	Thôn Kon Stiu II, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXIV	**Trường THPT Phan Đình Phùng (66 học sinh)**						**42**	**24**	**1**	**66**	**936.000**		**15**	**9**	**555.984.000**	**-**	**8.910**	
1	Đinh Thị Bình	x	04/01/2011	10B	Hrê	Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
2	Y Thuỳ Út Diều	x	22/05/2010	10B	Ca dong	Thôn 9 (Thôn Plei Ngok), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
3	Y Hà Giang	x	19/12/2011	10B	Xơ đăng	Thôn Kon Mong Tu (Thôn Đăk Tơ Lung), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
4	Y Giang	x	10/11/2011	10B	Tơ Đra	Thôn Kon Vi Vàng (Thôn Kon Rá-Vi Vàng), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
5	Y Tuệ Nương	x	27/07/2011	10B	Tơ Đra	Thôn Kon Lỗ (Thôn Kon Long-Kon Lỗ), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
6	Lương Đỗ Thị Hồng Trúc	x	01/10/2011	10B	Tày	Thôn Đăk Jri (Thôn 8), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
7	A Khiêm		06/02/2011	10C	Ba-Na	Thôn Đăk Ơ Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
8	A Tôm		07/09/2011	10C	Ba-Na	Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
9	Đinh Thị Thương	x	02/05/2011	10C	Hre	Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	Y Huyền	x	13/12/2011	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Bi (Thôn Đăk Tờ Lung), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
11	A Khánh		07/03/2011	10C	Ba-Na	Thôn 11 (Thôn 6), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
12	Y Bi Na	x	09/11/2011	10C	Ba-Na	Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
13	Y Khoa	x	06/06/2011	10C	Ba-Na	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
14	A Bút		20/04/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn 7 (Thôn Kon Vang), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
15	Y Cúc	x	17/04/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Răng-Nhân Liếu (Thôn Tia Pía), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
16	Đinh Sinh Cung		11/10/2011	10D	Hrê	Thôn 7 (Thôn Kon Vang), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
17	Y Duyên	x	15/11/2010	10D	Ba-Na	Thôn 5 (Thôn 10), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

18	Y Hà	x	24/11/2011	10D	Ba-Na	Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
19	A Kha		14/01/2011	10D	Ba-Na	Thôn 11 (Thôn 6), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
20	Y Ngoan	x	28/12/2011	10D	Xơ Đăng	Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
21	A Ny	x	31/08/2011	10D	Ba-Na	Thôn Kon RGỗh (Thôn Ngọk Cân), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
22	Mỹ Tiên	x	28/02/2011	10D	Ba-Na	Thôn Đăk Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
23	Y Trúc	x	29/10/2011	10D	Ba-Na	Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
24	Y Chung Yi	x	12/10/2011	10D	Ba-Na	Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
25	Y Rinh	x	28/11/2011	10D	Ba-Na	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
26	Y Ngát	x	01/04/2011	10D	Ba-Na	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
27	Y Ly Ka	x	12/03/2011	10D	Ba-Na	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
28	Y Hinh	x	20/10/2011	10D	Ba-Na	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
29	Y Trang	x	02/15/2011	10D	Ba-Na	Thôn 11 (Thôn 6), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
30	Y Đem	x	16/03/2010	11A	Ba-Na	Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
31	Sầm Trần Thanh Thu	x	12/11/2010	11A	Thổ	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
32	A Hữu		14/04/2010	11B	Sơ Rá	Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
33	A Tai		01/01/2010	11B	Ba-Na	Thôn Đăk Ơ Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
34	Y Thay	x	05/07/2010	11B	Ba-Na	Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
35	Y Thư	x	14/02/2010	11B	Ba-Na	Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
36	A Hồ Hoài Anh		30/03/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Tea Reang (Thôn Tea Reang-Tu Rơ Băng), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	A Dương		23/03/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Kon Đó (Thôn Nước Lò), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
38	Y Đêm	x	30/08/2010	11B	Ba-Na	Thôn Kon Săm Lũ (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
39	Y Đưn	x	12/09/2010	11B	Gơ Lâng	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
40	Y Hlai	x	17/04/2010	11B	Ba-Na	Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
41	Y Hóa	x	03/07/2010	11B	Gơ Lâng	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
42	Y Khuyên	x	20/08/2010	11B	Gơ Lâng	Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	A Lính		09/09/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Trăng Nó-Kon Blo, xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

44	Y Lê Na	x	22/08/2010	11B	Gơ Lâng	Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	Y Nhuận	x	29/12/2010	11B	Xơ Đăng	Thôn Kon RLong (Thôn Ngọk Cân), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
46	Y Phương	x	28/12/2010	11B	Ba-Na	Thôn Kon Dơ Xing (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	Y Ky Ra	x	26/11/2010	11B	Gơ Lâng	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	Y Na Tha	x	01/11/2010	11B	Ba-Na	Thôn Đăk Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
49	Y Thư	x	10/06/2010	11B	Gơ Lâng	Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	A Vũ		20/02/2010	11B	Ba-Na	Thôn Đăk Ơ Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Y Xen	x	19/12/2010	11B	Gơ Lâng	Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
52	Y Yên	x	30/01/2009	11B	Gơ Lâng	Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
53	Y Mi Ra	x	20/04/2010	11C	Ba-Na	Thôn Đăk Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
54	Y Vi	x	10/01/2010	11C	Gơ Lâng	Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
55	Sầm Trần Diễm My	x	09/04/2010	12A	Thổ	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
56	Y Diệu	x	18/12/2009	12B	Ba-Na	Thôn Đăk Ơ Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
57	Y Si Dong	x	15/10/2009	12B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Mông (Thôn Đăk Trăm 2), xã Kon Đào	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
58	Y Hạ	x	23/04/2009	12B	Ba-Na	Thôn Đăk Ơ Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
59	Y Hăng	x	10/12/2009	12B	Tơ Đra	Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
60	Y Thị Ka	x	03/02/2009	12B	Ba-Na	Thôn Kon Săm Lũ (Thôn 11), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
61	Y La	x	15/12/2009	12B	Ba-Na	Thôn Đăk Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
62	Y Nga	x	18/03/2009	12B	Gơ Lâng	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
63	A Ngoại		24/01/2009	12B	Ba-Na	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
64	Lương Đỗ Hồng Ánh	x	02/05/2009	12C	Tày	Thôn Đăk Jri (Thôn 8), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
65	Y Loan	x	20/02/2009	12C	Xơ Đăng	Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve	1		1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
66	Y Nguyễn Trà My	x	08/03/2009	12C	Ba-Na	Thôn Đăk Ơ Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
XXV	**Trường THPT Phan Chu Trinh (77 học sinh)**						**37**	**40**	**5**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**648.648.000**	**249.480.000**	**10.395**	
1	Đỗ Quang Hiệu		28/11/2011	10A1	Kinh	Thôn Long Yên, Xã Đăk Long	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Y Nguyên	x	02/01/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

3	Tô Quốc Ân		20/11/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Y Kưm	x	30/04/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	A Đình Khang		18/02/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Nông Nhầy II (Thôn Nông Nhầy II), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	A Tám		19/01/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Bảo Trâm	x	04/01/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Tà Ka (Thôn Đắk Răng), xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Y Tụy An	x	07/02/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Thuyết	x	16/06/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Giá I (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Y Nhung	x	12/01/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Y Ngọc Út	x	01/12/2011	10A1	Xê đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Y Anh	x	23/01/2011	10A2	Ka dong	Thôn Kon Khôn (Thôn Đăk Mế), xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Y Tâm Như	x	04/09/2011	10A2	Ca dong	Thôn Iệk, xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Cầu	x	11/06/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Y Loang	x	20/07/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	A Duy		20/04/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Y Ngân	x	21/08/2011	10A2	Hà lăng	Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Như Bình	x	07/11/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Măng Tách, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Y Kim Dung	x	20/10/2011	10A2	Dẻ	Thôn Măng Tách, xã Đăk Long	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	A Hiểm		26/12/2011	10A2	Gié-Triêng	Thôn Măng Tách, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Y Phoán	x	21/06/2011	10A2	Dẻ	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	A Hưởng		09/11/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Đắk Blái (Thôn Đắk Blái), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Phượng	x	21/06/2011	10A2	Hà Lăng	Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	A Đỗ Văn Khang		14/11/2011	10C1	Gié-Triêng	Thôn Broong Mỹ (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	A Juân		26/07/2011	10C2	Rơ Ngao	Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Y Su An	x	11/10/2011	10C2	Triêng	Thôn Chả Nội II (Thôn Nông Nhầy II), Xã Dục Nông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Y Thuyết	x	11/01/2011	10C2	Xơ Đăng	Thôn Đắk Blái (Thôn Đắk Blái), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Y Ngọc	x	27/10/2011	10C2	Xơ Đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

29	Y Mỹ Lệ	x	03/12/2011	10C2	Xơ Đăng	Thôn Chả Nội II (Thôn Nông Nhầy II), Xã Dục Nông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	A Vĩnh		06/02/2011	10C2	Xơ đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Xiêng Thị Ngọc Bích	x	12/03/2011	10C2	Triêng	Thôn Chả Nội II (Thôn Nông Nhầy II), Xã Dục Nông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Y Mai Trúc Linh	x	22/10/2011	10C2	Xơ Đăng	Thôn Đắk Blái (Thôn Đắk Blái), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Y Ka Sol Hruy	x	20/07/2011	10C2	Xơ Đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Y Ngọc Thư	x	07/11/2011	10C2	Triêng	Thôn Chả Nội II (Thôn Nông Nhầy II), Xã Dục Nông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	A Xa Đức Hoàng		17/10/2010	11A1	Xơ đăng	Thôn Đắk Blái (Thôn Đắk Blái), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Y Dương	x	15/06/2010	11A1	Xơ đăng	Thôn Đắk Blái (Thôn Đắk Blái), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Y Ly Thuyết	x	30/06/2010	11A1	Xơ đăng	Thôn Đắk Blái (Thôn Đắk Blái), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Y Ly Hoài	x	08/12/2010	11A1	Xơ đăng	Thôn Đăk Giá I (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	A Hội		24/11/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon, (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Hiêng Lăng Nghĩa		02/12/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Nú Kon, (Thôn Đăk Nú), Xã Đăk Môn	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	A Tháo		26/08/2009	11A1	Xơ đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	A Vụ		17/02/2010	11A1	Xơ đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	A Hâng		31/10/2010	11A1	Xơ đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Trần Anh Khoa		02/10/2010	11A1	Thái	Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Y Nguyễn Thị Thảo	x	14/04/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Broong Mỹ (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Lê Duy Nguyên		25/09/2010	11A2	Mường	Thôn Broong Mỹ (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	A Trầm Bảo		27/08/2010	11C1	Xơ-đăng	Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Y Hạng	x	15/01/2010	11C1	Gié-Triêng	Thôn Măng Tách, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Y Khả Ly	x	12/02/2010	11C1	Xơ-đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Y Nhỏ	x	15/03/2010	11C1	Xơ-đăng	Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Y Tân	x	30/05/2010	11C1	Xơ-đăng	Thôn Đăk Xây, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Y Thị Hương Trâm	x	10/03/2010	11C1	Gié-Triêng	Thôn Chả Nội II (Thôn Nông Nhầy II), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Y Hồng Phấn	x	23/09/2010	11C1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Nguyễn Thị Tuệ Nhi	x	20/11/2010	11C1	Thái	Thôn Kon Boong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

55	A Hữu		14/06/2010	11C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	A Sỹ		23/02/2010	11C2	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	A Thiên Ân		21/01/2009	11C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Y Quỳnh	x	22/05/2010	11C2	Gié-Triêng	Thôn Măng Tách, xã Đăk Long	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Nguyễn Văn Huy		25/12/2009	12A1	Kinh	Thôn Long Yên, Xã Đăk Long	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	A Hưng		03/09/2008	12A1	Xơ-đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	A Trương Hoài Em		22/05/2009	12A1	Xơ-đăng	Thôn Đăk Giá I (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Y Lang	x	27/07/2009	12A2	Xơ - Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Y Thủy	x	09/01/2009	12A2	Xơ - Đăng	Thôn Đắk Blái (Thôn Đắk Blái), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Y Hồng Thủy	x	10/01/2009	12A2	Xơ - Đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Y Hồng Thư	x	10/01/2009	12A2	Xơ - Đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Y Nhàn	x	20/02/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon (Thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	A Quỳnh		14/11/2009	12C1	Xơ đăng	Thôn Đắk Blái (Thôn Đắk Blái), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Y Khuê	x	15/09/2009	12C1	Xơ-đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Y Ngăn	x	07/07/2009	12C1	Xơ-đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Y Loan	x	31/01/2009	12C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Giá I (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Y Lũ	x	25/09/2009	12C2	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Y Yến Trúc	x	13/10/2009	12C2	Xơ Đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	A Quốc Tuấn		06/03/2009	12C2	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	A Nam		10/09/2009	12C2	Xơ Đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Y Thúy	x	07/02/2009	12C2	Xơ đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút), Xã Dục Nông		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Y Ngọc Quyên	x	22/12/2008	12C2	Gié-Triêng	Thôn Chả Nội II (Thôn Nông Nhầy II), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Y Trà Mi	x	15/11/2009	12C2	Gié-Triêng	Thôn Broong Mỹ (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXVI	**Trường THPT Nguyễn Văn Cừ (29 học sinh)**						**29**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**244.296.000**	**93.960.000**	**3.915**	
1	Y Ái Tuyên	x	24/02/2009	12C1	Gié-Triêng	Thôn Tê Rông (thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Nguyễn Hà Duyên	x	10/05/2009	12C1	Tày	Thôn Tê Rông (thôn Văn Lem), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

3	Nguyễn Y Linh Ngân	x	09/08/2009	12C1	Xơ đăng	Thôn Đăk Kinh 1 (thôn Đăk Kinh), xã Măng Ri	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Y Rô Sa Na	x	24/08/2009	12C2	Xơ đăng	Thôn Đăk Trăm (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Hà Hải Dương		14/09/2009	12C2	Xơ đăng	Thôn Kon Kạch Nhỏ (thôn Đăk Né), xã Đăk Sao	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Trương Ngọc Bảo Vy	x	02/07/2009	12B1	Xê đăng	Thôn Măng Rương, xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Lò Ngọc Bảo Ly	x	19/05/2010	11A1	Thái	Thôn Tê Pheo (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Trần Hồ Quỳnh Như	x	7/01/2010	11A2	Xơ Đăng	Thôn Tê Pheo (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Lê Lò Linh Đan	x	27/01/2010	11A2	Thái	Thôn Đăk Lung (thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Nông Gia Bảo		16/08/2010	11C1	Tày	Thôn Mô Bành 2 (thôn Ngọk Loong), xã Đăk Sao	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Y Vân	x	07/02/2010	11C1	Xơ-đăng	Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Y Phương	x	25/02/2010	11C2	Xê đăng	Thôn Đăk Lung (thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	A Linh La Ny		28/06/2011	10A1	Xơ-đăng	Thôn Đăk Trăm (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Quách Thị Thùy Linh	x	27/0/2011	10A1	Mường	Thôn Tê Pheo (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Ngụy Gia Bảo		23/09/2011	10A1	Xơ-đăng	Thôn Mô Pả (thôn Mô Pả), xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Lê Xuân Hoàng Vũ		01/04/2011	10A1	Mường	Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Nguyễn Viết Dũng		09/01/2011	10A3	Thổ	Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Lang Anh Khoa		08/09/2011	10A3	Thổ	Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	A Vinh		05/06/2010	10C2	Xê đăng	Thôn Đăk Manh I (Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Hà Quỳnh Trâm	x	16/09/2011	10C2	Xơ đăng	Thôn Kon Kạch Nhỏ (thôn Đăk Né), xã Đăk Sao	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Y Hoàng Hải Âu	x	10/07/2011	10B1	Xơ đăng	Thôn Đăk Trăm (thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Phạm Như Thắng		24/08/2011	10B1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Hnăng (thôn Tea Kan), xã Đăk Tờ kan	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Ngọc	x	24/01/2011	10B2	Xơ đăng	Thôn Đăk Manh I (Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y Khánh Hiền	x	25/01/2011	10B2	Xơ đăng	Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Trần Ngọc Bảo An	x	29/06/2011	10B2	Xơ đăng	Thôn Đăk Lung (thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Lý Hương Giang	x	19/08/2011	10B2	Xơ đăng	Thôn Đăk Lung (thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Nguyễn Duy Bảo Nam		07/06/2011	10B2	Xơ đăng	Thôn Mô Pả (thôn Mô Pả), xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Nguyễn Bảo Trâm	x	24/04/2011	10B2	Xơ đăng	Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

29	Nguyễn Bảo Trinh	x	24/04/2011	10B2	Xơ đăng	Thôn Kon Đào (thôn Kon Đào), xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXVII	**Trường THPT Kon Tum (9 học sinh)**						**9**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**75.816.000**	**29.160.000**	**1.215**	
1	Lê Hoàng Gia		12/10/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Đắk Pờ Rồ, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Nguyễn Hoàng Gia Như	x	14/12/2011	10A7	Tơ Dra	Thôn Đăk Ke, xã Măng Đen, Tỉnh Quảng Ngãi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Đặng Võ Trọng Nghĩa		09/4/2010	11B1	Rơ Ngao	Thôn Đắk Tăng, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Quách Châu Kiệt		26/3/2010	11B3	Mường	Thôn Ba Khen, xã Măng Ri, tỉnh Quảng Ngãi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Y Hành	x	07/02/2010	11B12	Xơ Đăng	Thôn Đắk Manh II, xã Ngọk Tụ, tỉnh Quảng Ngãi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Nga	x	20/01/2010	11B12	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rơ Wang, xã Đắk Pxi, tỉnh Quảng Ngãi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Du	x	14/7/2010	11B12	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đắk Pxi, tỉnh Quảng Ngãi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Y Hữu	x	29/3/2010	11B12	Xơ Đăng	Thôn Đắk Kon (thôn Đăk Pung), xã Ngọk Tụ, tỉnh Quảng Ngãi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Mỹ Lam	x	23/5/2010	11B12	Xơ Đăng	Thôn Đắk Xế Kơ Ne, xã Đắk Pxi, tỉnh Quảng Ngãi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXVIII	**Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum (gồm có 21 học sinh)**						**21**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**176.904.000**	**68.040.000**	**2.835**	
1	Đặng Nhã Uyên	x	12/07/2015	6 Cồn Cỏ	Kinh	Thôn Đại An 1 (thôn Đại An), xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Đặng Thị Lê Trâm	x	30/03/2015	6 Cồn Cỏ	Kinh	Thôn Đại An 2 (thôn Đại An), xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Phan Nhật Huyền	x	19/07/2015	6 Phú Quý	Kinh	Thôn Đại An 1 (thôn Đại An), xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Hồ Phạm Lan Phương	x	11/07/2015	6 Đảo Yến	Kinh	Thôn Đại An 1 (thôn Đại An), xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Nguyễn Đức Hiển Đạt		30/05/2015	6 Sinh Tồn	Kinh	Thôn Kon Săm Lũ (thôn 11), xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Lương Phúc Hưng		01/01/2024	7 Bình Ba	Thái	Thôn 5 (thôn 1), xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Bảo Ngọc	x	28/01/2014	7 Côn Đảo	Tơ Đra	Thôn Kon Năng Treang (thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Trịnh Bình Nguyên		16/10/2014	7 Lý Sơn	Kinh	Thôn Đại An 2 (thôn Đại An), xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Nguyễn Bảo Ngọc	x	03/03/2014	7 Phú Quốc	Kinh	Thôn Vi Ring (thôn Vi Ring), xã Măng Đen	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Trần Thị Thu Hà	x	24/03/2013	8 Bạch Long Vĩ	Kinh	Thôn 12, xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Nguyễn Duy Nam Khánh		18/08/2013	8 Bạch Long Vĩ	Kinh	Thôn Vi Chring (thôn Vi Chring), xã Kon Plông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	A Duy Lịch		08/02/2013	8 Biện Sơn	Xơ-đăng	Thôn Đăk Kon (thôn Đăk Pung), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Đinh Văn Vinh		03/01/2023	8 Long Châu	Hrê	Thôn Kon Bi (thôn Đăk Tơ Lung), xã Đăk Kôi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Thái Hoàng Anh Thư	x	15/08/2013	8 Sơn Dương	Ba-Na	Thôn Kon Săm Lũ (thôn 11), xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

15	Lương Hoàng Quỳnh Thy	x	29/02/2015	9 Cô Tô	Thái	Thôn Vi Chring (thôn Vi Chring), xã Kon Plông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Nguyễn Lê Nhật Quỳnh	x	20/09/2012	9 Côn Sơn	Kinh	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Nguyễn Bảo Long		26/10/2012	9 Thổ Chu	Kinh	Thôn Vi Ring (thôn Vi Ring), xã Măng Đen	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Nguyễn Song Thư	x	23/03/2012	9 Vân Đồn	Kinh	Thôn 5 (thôn Kon Cheo Leo), xã Đăk Rve	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Y Kơn	x	22/08/2011	10A5	Ba-Na	Thôn Măng La (thôn Măng La), xã Ngọk Bay	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Đặng Thị Thu Huyền	x	16/04/2010	11B1	Dao	Thôn Đăk Manh I (thôn Đăk Manh), xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Mông Thị Thúy Nga	x	27/02/2009	12C5	Tày	Làng Le, xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXIX	**Trường THPT Nguyễn Trãi (80 học sinh)**						**80**	**-**	**1**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**673.920.000**	**259.200.000**	**10.800**	
1	Vũ Thị Ngọc Huyền	x	15/08/2011	10C1	Mường	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Y Vi	x	09/07/2011	10C3	Ca dong	Thôn Tà Ka (Thôn Đăk Răng) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	A Thuynh		13/07/2010	10C4	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Nguyễn Phi Long		18/11/2011	10C4	Mường	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Y Mỹ Hạnh	x	15/02/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	A Học		18/10/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Khuy	x	12/08/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Y Tuỷ	x	09/09/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Minh Thư	x	08/11/2011	10C7	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Bùi Ánh Tuyết	x	17/07/2011	10C7	Mường	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	A Vi Thần		08/04/2011	10C7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút) xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Xa Văn Hải		25/06/2010	10C7	Mường	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Đinh Thị Lan Anh	x	16/03/2011	10C8	Mường	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Khoa	x	29/01/2011	10C8	Xơ-đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Y Lê	x	13/12/2011	10C8	Xơ-đăng	Thôn Đăk Xây (Thôn Đăk Xây) xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Y Bảo Ngọc	x	04/01/2011	10C8	Brâu	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Bùi Thị Phương Thảo	x	04/05/2011	10C8	Mường	Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Như Thảo	x	08/06/2011	10C8	Xơ-đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

19	Y Ly Thiêu	x	24/09/2011	10C8	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Y Triều Tiên	x	19/06/2011	10C8	Xơ Đăng	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	A Ngọc Tự		11/01/2011	10C8	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Nguyễn Thái Hạo		15/04/2010	10C9	Ca dong	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Đào Thị Khuyên	x	29/09/2011	10C9	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xây (Thôn Đăk Xây) xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Nguyễn Thị Trà My	x	16/05/2011	10C9	Thái	Thôn Tân Cảnh 4 (Thôn Tri Lễ) xã Đăk Tô	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Y Thị Ngoài	x	01/03/2011	10C9	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Đinh Thị Thu Thuỷ	x	23/05/2011	10C9	Brâu	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Võ Thị Như Ý	x	19/7/2011	10C9	Xơ Đăng	Thôn Đắk Răng (Thôn Đắk Răng) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Y Ánh Phương	x	11/08/2011	10C13	Ca dong	Thôn Đắk Răng (Thôn Đắk Răng) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Trần Lương Gia Lâm		12/05/2010	11 B2	Thái	Thôn Broong Mỹ (Thôn Broong Mỹ) xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Trương Minh Anh		04/08/2010	11B3	Dao	Thôn Đắk Răng (Thôn Đắk Răng) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Hoàng Văn Tuấn		10/03/2010	11B4	Nùng	Thôn Đắk Răng (Thôn Đắk Răng) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Vi Thị Linh	x	27/08/2010	11B4	Thái	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Triệu Hoàng Thạch		26/10/2010	11B5	Dao	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Hà Quang Nam		20/07/2010	11B6	Thái	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	A Tuấn Hoàng		09/04/2010	11B6	Gié-Triêng	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Y Côn	x	10/04/2010	11B7	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Lê Ngọc Lê	x	02/01/2010	11B7	Gié-Triêng	Thôn Kà Nhảy (Thôn Kà Nhảy) xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Y Sim	x	25/08/2010	11B7	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Y Vũ Diệp Anh	x	05/05/2010	11B7	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (Thôn Đăk Sút) xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Y Quỳnh Như	x	21/03/2010	11B7	Gié-Triêng	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Y Sao Luyến	x	25/05/2010	11B7	Ka Dông	Thôn Đắk Răng (Thôn Đắk Răng) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	A Hạo		01/10/2010	11B8	Kadong	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Hà Văn Chung		05/10/2010	11B8	Thái	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Y Ngọc Tím	x	10/01/2010	11B8	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

45	Thao Minh Thắng		10/02/2010	11B8	Xơ đăng	Thôn Đăk Răng (Thôn Đắk Răng) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Y Trúc	x	26/02/2010	11B8	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút) xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Y VÔN	x	13/08/2008	11B9	Ca dong	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Đinh Thị Bình	x	17/05/2010	11B9	Mường	Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	A Hoàng		12/03/2010	11B9	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút) xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Lâm Thị Kim Chi	x	08/07/2010	11B9	Nùng	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Y Xuyến	x	30/5/2010	11B9	Xơ Đăng	Thôn Đăk Giá 1 (Thôn Đăk Giá) xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Hứa Minh Quang		18/7/2010	11B9	Nùng	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Đinh Xa Ánh Thương	x	08/03/2010	11B11	Mường	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Y Phôi	x	01/07/2010	11B11	Xê Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Đinh Thị Y Châu	x	07/02/2010	11B12	Xơ-đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Y Đá	x	26/01/2010	11B12	Xơ-đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Y Lan	x	19/04/2010	11B12	Ca dong	Thôn Đắk Răng (Thôn Đắk Răng) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Y Cha Py	x	31/03/2010	11B12	Sơ rá	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Thao Hoàng Huyền Trang	x	08/05/2010	11B12	Ca dong	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Y Bụi	x	22/06/2010	11B13	Xê Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Đinh Duy Phúc		03/10/2010	11B13	Mường	Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Y Kia Na	x	12/08/2010	11B13	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Lăng Vũ Thương		24/12/2009	12A3	Nùng	Thôn Iêk (Thôn Iêk) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Trần Hoàng Long		14/03/2009	12A4	Mường	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Bùi Huy Hoàng		29/08/2009	12A4	Mường	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Đinh Thị Thùy Dương	x	06/11/2009	12A5	Mường	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Bùi Khởi Nguyên		16/09/2009	12A5	Mường	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Y Lưỡi	x	05/12/2009	12A7	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Đinh Thị Y Mai	x	16/08/2009	12A8	Mường	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Y Thực Linh	x	17/02/2009	12A8	Xơ đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

71	Xa Thúy Mừng	x	17/03/2009	12A8	Mường	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	A Minh Tiến		11/01/2008	12A9	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút) xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Y Hải Ngọc	x	24/10/2009	12A9	Xơ Đăng	Thôn Đăk Sút (Thôn Đăk Sút) xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Y Yến Tử	x	08/07/2009	12A9	Ka Doong	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Y Liễu	x	23/05/2009	12A9	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Y Như Quỳnh	x	15/09/2009	12A9	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Y Ly Tuyền	x	01/02/2009	12A9	Xơ Đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Y Sao Phương	x	03/01/2009	12A9	Ca dong	Thôn Đắk Răng (Thôn Đắk Răng) xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	x	17/07/2009	12A10	Thái	Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Y Híp	x	11/10/2009	12A12	Xơ-đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1) xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXX	**Trường THCS và THPT Ngô Mây (35 học sinh)**						**35**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**294.840.000**	**113.400.000**	**4.725**	
1	Trần Thị Ngọc Huyền	x	05/08/2015	6B	Kinh	Thôn 3, Xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Đỗ Ngọc Kiện Toàn		04/01/2014	7C	Kinh	Thôn 3, Xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Trần Thị Hồng Nhiên	x	07/05/2014	7C	Kinh	Thôn 3, Xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Đỗ Ngọc Gia Bảo		24/04/2012	9A	Kinh	Thôn 3, Xã Ia Tơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Trần Thị Bảo Trâm	x	10/01/2014	7C	Kinh	Thôn Xa Úa (Thôn Xa Úa), Xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Mai Trang	x	25/06/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang), xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Trân	x	22/01/2011	10A2	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn , Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Cà Quốc Toàn		16/10/2011	10A2	Thái	Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	A Lys Tong		16/10/2011	10C1	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng , xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	A Bấm		14/02/2011	10C1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Y Tuyên	x	03/11/2011	10C1	J Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Y Su Yoong	x	03/05/2011	10C1	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Y Ngư	x	08/07/2011	10C1	Ba-Na	Thôn 11 (Thôn Kon Dơ Xing) - Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Ri A	x	19/01/2011	10C1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), Xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Y Mai Tra	x	03/12/2011	10C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh II), Xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

16	Y Khiếm	x	18/05/2011	10C2	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Y Tat	x	15/01/2011	10C2	Rơ Ngao	Thôn Đăk Wơk (Thôn Đắk Wớt), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Quyên	x	13/01/2011	10C3	Ba-Na	Thôn 9 (Thôn Kon Rơ Pen), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Y Siu	x	28/02/2011	10C3	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Y Luyến	x	10/12/2011	10C4	Ba-Na	Thôn 9 (Đăk Pơ Kong), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	A Ta My Khoa		29/09/2010	11A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), Xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Y Hạnh	x	18/09/2010	11C1	Rơ Ngao	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Chay	x	06/11/2010	11C1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh II), Xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y Như Nguyệt	x	04/01/2010	11C1	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Y Phúc Trang	x	12/07/2010	11C2	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Y Sen	x	26/05/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Đăk Wơk (Thôn Đắk Wớt), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Y Nương	x	17/05/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Y Sê Ka	x	27/04/2009	12A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Y Ly Thư	x	17/11/2009	12A2	Ba-Na	Thôn Đăk Wơk (Thôn Đắk Wớt), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Y Trưa	x	08/08/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn , Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Y Hồng	x	20/11/2009	12A2	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn , Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Y Nữ	x	09/05/2009	12C	Ba-Na	Thôn Đăk Wơk (Thôn Đắk Wớt), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Y Thử	x	23/05/2009	12C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh II), Xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Y Ngân	x	25/06/2009	12C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Kon Pring), Xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Y Nhi	x	21/05/2009	12C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), Xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXXI	**Trường THPT Trường Chinh (58 học sinh)**						**58**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**488.592.000**	**187.920.000**	**7.830**	
1	Đặng Quốc Hữu		19/09/2011	10C1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), Xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	A Gắnh		13/07/2011	10C1	Xơ Đăng	Thôn Đăk sút (Thôn Gia Tun), Xã Dục Nô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Y Thơ	x	14/12/2011	10C1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek - Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Đinh Nguyễn Ru By		22/06/2011	10C1	H Rê	Thôn 1(Thôn Đăk Rve), Xã Đăk Rve	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Y Thạo	x	21/07/2011	10C2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

6	Y Thôn	x	04/07/2011	10C2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y SuTrin	x	06/06/2011	10C2	Rơ Ngao	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Y Trui	x	28/10/2011	10C2	Gié-Triêng	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), Xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Chem	x	01/01/2011	10C2	Ba-Na	Làng Pral Sơmei, Xã Đak Sơmei - Gia Lai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Y Hu	x	31/10/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Wek - Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Kalis Jor dăn		23/12/2011	10C3	Ba-Na	Thôn 9 (Đăk Pơ Kong), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Y Quyền	x	22/08/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Y Trang	x	19/10/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Pe	x	24/01/2011	10C4	Xơ Đăng	Thôn Đăk răng (Thôn Tea Uyn), xã Đăk Tờ Kan	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Yang Hạnh	x	01/01/2011	10C4	Rơ ngao	Thôn Kon Hơ Drế (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	A Lê An		08/04/2011	10C5	Xơ-đăng	Thôn Kon Jong (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Y Triết	x	09/01/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Khin	x	18/03/2011	10C6	Xơ-đăng	Thôn Đăk Trăm 1 (Thôn Đăk Rô Gia), Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Y Thứ	x	17/11/2011	10C6	Xơ-đăng	Thôn Krong Đuân, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Trương Thị Việt Trinh	x	13/08/2011	10C6	Thổ	Thôn 10 (Đak Ơ Nglăng), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	A Hoàng Lâm		09/06/2010	10C7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Manh (Thôn Đăk Manh I), Xã Ngọc Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Y Như Bình	x	28/04/2011	10C7	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Vưnh	x	07/02/2011	10C7	Ba-Na	Thôn 12 (Thôn Đak Puih), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y Thủy	x	13/08/2011	10C8	Xơ-đăng	Thôn Kon Jong (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	An Na Phúc Lành	x	13/06/2011	10C9	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Y Rang	x	16/02/2011	10C9	Xơ Đăng	Thôn Kon Đao Yôp, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Y Thu	x	11/09/2011	10C9	Rơ Ngao	Thôn 10 (Đak Ơ Nglăng), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Y Duyệt	x	22/12/2011	10C10	Xơ-đăng	Thôn Khok Klong, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Y Hạ	x	15/08/2011	10C10	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Y Thu Trà	x	23/07/2011	10C10	Xơ-đăng	Thôn Kon Jong (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Y Lệ Trang	x	04/11/2011	10C10	Xơ-đăng	Thôn Đăk Wek - Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

32	Y Đĩch	x	24/04/2010	11B1	Xơ - Đăng	Thôn Đăk Hnăng (Thôn Tea Kan), Xã Đăk	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Y Ngát	x	29/07/2010	11B1	Ba-Na	Thôn 12 (Thôn Đăk Puih), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Hà Y Gia Hân	x	26/02/2010	11B2	Mường	Thôn Hào Phú, Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Y Với	x	27/07/2010	11B3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Hnăng (Thôn Tea Kan), Xã Đăk	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Y Tuyến	x	07/06/2010	11B3	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia, Xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Hà Thị Tuyết Trang	x	30/01/2010	11B4	Nùng	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), X	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Y Thuỳ Chi	x	08/06/2010	11B5	Je - Triêng	Thôn Nông Nhầy 2 (Thôn Chả Nội 2), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Y Tuy	x	14/05/2010	11B5	Xơ Đăng	Thôn 9 (Đăk Pơ Kong), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Y Mai	x	04/08/2010	11B6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Riếp (Thôn Đăk Riếp), Xã Đăk	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Y Phin	x	06/02/2009	12A2	Xơ-đăng	Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Y Tuyến	x	09/05/2009	12A2	Xơ-đăng	Thôn Kon Đào (Thôn Kon Đào), Xã Kon Đ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Trần A Vinh		09/02/2009	12A3	Tơ Đra	Thôn 1(thôn 4), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Y Ly Ka	x	05/08/2009	12A5	Ba-Na	Thôn 10 (Thôn Đak Ơ ngLăng), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Y Ngọc	x	14/11/2009	12A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Nông (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Y Cúc	x	22/09/2009	12A6	Sơ Đra	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	A Kim		04/01/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Riếp (Thôn Hà Lăng), Xã Đăk Sao	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Y Tám	x	11/02/2009	12A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Y Khiếm	x	26-04-2009	12A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Y Khươn	x	16/01/2009	12A7	Dơ Drá	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Y Loan	x	11/03/2009	12A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Y Luyết	x	02/11/2009	12A7	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), Xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Y Sinh	x	27/11/2009	12A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Y Uyên	x	28/01/2009	12A7	Xơ Đăng	Thôn Tua Tem, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Y Khiếp	x	02/06/2009	12A8	Xơ-đăng	Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ I	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Y Thúy	x	05/09/2009	12A8	Gié-Triêng	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Y Ly Xia	x	03/12/2009	12A8	Ba-Na	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngọk	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

58	Y Li Vang	x	07/03/2009	12A8	Gơ Lâng	Thôn 6 (thôn 12), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXXII	**Trường THPT Duy Tân (07 học sinh)**						**7**	**-**	**-**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**58.968.000**	**22.680.000**	**945**	
1	Y Tiếng	x	07/9/2010	11A2	Rơ Ngao	Thôn Đăk Wơk, Xã Sa Bình	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Y Chơn	x	23/9/20210	11A3	Rơ Ngao	Thôn Đăk Yo, (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Y Mỹ Dinh	x	05/6/2010	11C1	Xê Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi.	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Y Phiêng	x	19/02/2010	11C1	Dơ Drá	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọc Réo	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Y Duy	x	03/5/2010	11C2	Dơ Drá	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọc Réo	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Thúy	x	06/12/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Chung Năng; Xã Đăk Pét.	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Re Joi	x	18/8/2009	12A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Pung (Thôn Đăk Pung); Xã Ngọc Tụ.	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXXIII	**Trường THPT Nguyễn Huệ (22 học sinh)**						**22**				**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**185.328.000**	**71.280.000**	**2.970**	
1	Nguyễn Gia Khôi Vĩ		10/12/2011	10A3	Sán dìu	Thôn Rờ Kơi, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Lê Y Kim Ngân	x	29/1/2011	10A3	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Y Thanh Nga	x	11/6/20211	10C2	Ha Lăng	Thôn Khơk Klong, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Nguyễn Vũ		04/03/2010	10C3	Gia Rai	Làng Kđin, (Thôn Làng Xộp),Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Dương Y Thanh Thanh	x	01/11/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn 1, Xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Trương Thị Dương		6/2/2011	10C4	Thái	Thôn Thanh Xuân, (Thôn Thanh Xuân), Xã Yaly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	A Nhăng		2/2/2011	10C4	Rarai	Thôn Lung Leng, (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	A Thao Dương		30/1/2011	10C4	Rarai	Thôn Lung Leng ,(Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Phan Hà Anh Tài		19/06/2010	11A2	Thái	Thôn 1, (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Vi Thị Thuyền	x	20/8/2010	11C3	Thái	Thôn Thanh Xuân, (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Đoàn Nhật Tiến		13/5/2010	11C3	Dao	Thôn Kiến Hưng,(Thôn Ya Xiêr), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Y Hồng Diệp	x	26/12/2010	11C4	Gia Rai	Làng Grập,(Thôn Làng Grập) Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	A Dủy		05/08/2010	11C4	Ha-lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Hương	x	06/06/2010	11C4	Gia Rai	Làng Tang, (Thôn Làng Kênh), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Đặng Thị Kim Nga	x	05/03/2010	11C4	Dao	Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	A Tức		12/10/2010	11C4	Gia Rai	Làng Tang, (Thôn Làng Kênh), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

17	Triệu Nhật Vinh		02/09/2010	11C4	Dao	Làng Xộp, (Thôn Làng Xộp), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Rơ Châm Hoàng Tôn		17/02/2009	12A2	Gia Rai	Thôn Kà Bầy, (Thôn Khúc Na Kà Bầy),Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Lê Thị Trà My	x	20/04/2009	12C2	Mường	Làng Điệp Lốk, (Làng Điệp Lốk), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Lộc Thị Thu Trang	x	09/06/2009	12C2	Mường	Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Hà Thị Quỳnh Diễm	x	02/03/2009	12C4	Thái	Làng Le, Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Nguyễn Thị Hải Vân	x	12/06/2009	12C4	Thái	Thôn Đăk Tang, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXXIV	**Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (05 học sinh)**						**5**	**-**	**-**	**5**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**42.120.000**	**-**	**675**	
1	Quách Tiến Đạt		26/7/2009	12 Sinh	Mường	Thôn Vác Y Nhông (Thôn Đăk Ring), Xã Măng Bút	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
2	Vũ Lan An Nhiên	x	17/8/2009	12 Sinh	Dìu	Thôn Rờ Kơi (Thôn Rờ Kơi), Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
3	Hoàng Ngọc Minh		11/02/2010	11 Sử	Hrê	Thôn Đăk Lup (Thôn Đăk Nên), Xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
4	Nguyễn Đặng Gia Như	x	17/8/2010	11 Sử	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tang (Thôn Đăk Tang), Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
5	Hà Hoàng Yến	x	09/02/2010	11 Sử	Nùng	Thôn Đăk Tang (Thôn Đăk Tang), Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
XXXV	**Trung tâm GDNN-GDTX KV Kon Tum - Sa Thầy (216 học viên)**						**216**	**-**	**1**	**33**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**1.819.584.000**	**592.920.000**	**29.160**	
a)	***Khu vực Kon Tum (Trung tâm GDTX Kon Tum(Cũ) (129 học viên))***																	
1	Y Ban	x	15/08/2011	10A1	Sơ rá	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	A Dim		23/07/2011	10A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Y Hà	x	24/10/2011	10A1	Dơ Drá	Thôn Kon Sơtiu , Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Y Hét	x	04/04/2010	10A1	Xơ Đăng	Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Y Loan	x	20/12/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dé, Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Nhi	x	20/08/2011	10A1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	A Phú		05/10/2009	10A1	Sơ rá	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Y Tươn	x	11/11/2011	10A1	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Thần	x	27/12/2009	10A1	Sơ Rá	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Y Thu	x	06/12/2011	10A1	Xê Đăng	Thôn Đăk Dé, Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	A Viễng		18/11/2011	10A1	Sơ Rá	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	A Phúc		22/03/2011	10A2	Xơ- đăng	Thôn Kon Krơk (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

13	Y Thủy	x	03/10/2011	10A2	Xơ- đăng	Thôn Đăk Pơ Trang (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	A Vũ		22/05/2011	10A2	Xơ- đăng	Thôn Đăk Manh I (Thôn Đăk Manh), Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Y Huyềnh	x	18/01/2010	10A2	Xơ- đăng	Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm), Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	A Luận		09/3/2011	10A2	Tơ-đra	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	A Tín		22/03/2011	10A2	Tơ-đra	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Quých	x	28/11/2011	10A2	Xơ- đăng	Thôn 4 (Thôn Đắk Mot), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	A Khánh		11/02/2011	10A2	Xơ- đăng	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Y Biên	x	14/11/2008	10A3	Dơ Drá	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	A Dược		18/9/2011	10A3	Dơ Drá	Thôn Kon Krơk (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	A Hủy		21/11/2011	10A3	Sơ rá	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	A Hoàng Nam		19/01/2011	10A3	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y Quyền	x	03/04/2011	10A3	Xơ Đăng	Đăk Bể,, Xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Lô Thị Yến Nhi	x	29/09/2010	10A3	Thái	Thôn 8 (Thôn Hồ Đá), Xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	A Luật		03/09/2010	10A3	Sơ rá	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	A Biểu		27/06/2010	10A4	Xơ-đăng	Thôn Đăk Hnăng (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Y Blan	x	9/11/2010	10A4	Tơ-đra	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	A Bun		20/03/2011	10A4	Xơ-đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne , Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Y Hằng	x	24/04/2010	10A4	Xơ-đăng	Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Y Hiệu	x	19/12/2008	10A4	Xơ-đăng	Thôn Đắk Pong (Thôn Đắk Pông), Xã Măng Bút	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Y Mơ	x	21/09/2011	10A4	Ba-Na	Đăk Yo (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	A Phốt		10/03/2011	10A4	Tơ-đra	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Y Trúc	x	20/06/2011	10A4	Xơ-đăng	Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Y Hồng Vân	x	28/09/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	A Việt		28/12/2011	10A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Y Đậu	x	07/03/2006	10A5	Sơ Dra	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	A Lím		16/09/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne , Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

39	A Sách		10/03/2011	10A5	Rơ Ngao	Đăk Yo (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	A Thân		12/08/2011	10A5	Dơ Drá	Thôn Kon Krơk (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	A Vi Ô		05/07/2009	10A5	Sơ Rá	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Y Thủy	x	30/08/2011	10A5	Tơ-đra	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Vi Thái Bình		31/10/2011	10A6	Thái	Thôn 8 (Thôn Hồ Đá), Xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Y Chem	x	08/12/2011	10A6	Tơ-đra	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Y Mến	x	22/02/2010	10A6	Xơ-đăng	Thôn Đăk Mông (Thôn Đăk Trăm 2), Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	A New		30/03/2011	10A6	Ba-Na	Thôn Đăk Ơ NgLăng (Thôn 10), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	A Trị		11/01/2011	10A6	Xơ-đăng	Thôn Đăk Manh II (Thôn Đăk Manh), Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Y Lanh	x	09/06/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Y Khun	x	04/08/2010	11A1	Rõ Ngao	Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Y Zai	x	01/07/2010	11A1	Bahnar	Thôn 12 (Thôn 12), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	A Chun		11/03/2010	11A1	Xõ Đăng	Thôn Đăk Rô Gia (Thôn Đăk Trăm 1), Xã Kon Đào	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Y Bé	x	24/08/2010	11A1	Xõ Đrá	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Y Dự	x	03/01/2010	11A1	Sõ rá	Thôn Kon Krơk (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Y Nguyễn Ly	x	31/07/2010	11A1	Dơ Drá	Thôn Đăk Têng, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Y Tải	x	20/12/2010	11A1	Dơ Drá	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Y Uyên	x	07/11/2010	11A1	Dơ Drá	Thôn Kon Krơk (Thôn Đăk Lôi), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Y Xu	x	18/08/2010	11A1	Dơ Drá	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Y Kim Viên	x	06/10/2008	11A1	Sõ Drá	Thôn Kon BRông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọc Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Y Duyên	x	09/12/2010	11A1	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Y Khát	x	25/06/2010	11A1	Jrai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	A Vih		01/01/2009	11A1	Sõ rá	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Y Uyêng	x	27/04/2010	11A1	Gié-Triêng	Thôn Kon Krơk (Thôn Đăk Túc) Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Y Rang Ly	x	16/04/2008	11A2	Sơ Drá	Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Pu Mạnh		28/12/2028	11A2	Xơ Đăng	Thôn 6 (Thôn Kơ Đương), xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

65	Y Thu	x	15/10/2010	11A2	Sơ Drá	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Y Khương	x	12/09/2010	11A2	Xê Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	A Văn Tuấn		17/01/2009	11A2	Xê Đăng	Thôn Đăk Têng, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Lương Trọng Đạt		04/12/2009	11A2	Thái	Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Y My Ly	x	14/07/2010	11A2	Xê Đăng	Thôn Giang Lố 1, Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Y Hương	x	27/04/2009	11A2	Sơ rá	Kon Tu (Thôn Đăk Xe), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Y Huệ	x	08/012010	11A2	Sơ Rá	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Y Liễu	x	18/02/2010	11A2	Sơ rá	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Y Biar	x	25/03/2010	11A2	Sơ Rá	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Y lịch	x	06/04/2010	11A2	Sơ rá	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Y lệ	x	22/08/2009	11A2	Sơ rá	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Y Hồng	x	02/12/2010	11A2	Sơ rá	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	A Dũng		11/06/2010	11A2	Sơ Rá	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Y Mây	x	01/01/2010	11A2	Sơ rá	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Y Yến	x	17/08/2010	11A3	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	A Dũ		25/12/2010	11A3	Xê Đăng	Thôn Kon Hnông, Xã Đăk Tờ Kan	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	A Bình		05/09/2009	11A3	Gơ Lâng	Thôn 12 (Thôn 12), Xã Kon Braih	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Y Quyết	x	21/01/2010	11A3	Xê Đăng	Thôn Đăk Kon (Thôn Đăk Pung), Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Y Thư	x	20/08/2010	11A3	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Y Tươi	x	08/05/2010	11A3	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Y Cam	x	10/02/2010	11A3	Sơ rá	Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk Kđem),Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Y Diệp	x	30/03/2010	11A3	Sơ rá	Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk Kđem),Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Y Kích	x	25/04/2010	11A3	Sơ rá	Thôn Đăk KĐem (Thôn Đăk Kđem),Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Y Rơ Xa	x	15/10/2010	11A3	Sơ rá	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Y Nguyệt	x	14/5/2010	11A3	Ba-Na	Thôn Tua Team , Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	A Bai		11/04/2009	12A1	Xê Đăng	Thôn Kon Đao Yôp Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

91	Y Thảo	x	28/09/2009	12A1	Xê Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Y Phiếu	x	21/02/2009	12A1	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Y Thu	x	14/09/2008	12A1	Xê Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Y Thùy Xuyến	x	24/02/2008	12A1	Xê Đăng	Thôn 9 (Thôn Plei Ngok), Xã Đăk Rve	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	U Chí Quốc		27/05/2007	12A1	Xê Đăng	Thôn Long Dôn (Thôn Đăk Blái), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Y Uôn	x	09/03/2009	12A1	Sơrá	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	A Dị		27/04/2009	12A2	Xơ đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Y Hội	x	25/02/2009	12A2	Dẻ	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	A - Khiêm		16/04/2006	12A2	Sơdrá	Thôn Kon Gu I, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Y - Khuyên	x	26/04/2009	12A2	Sơ Drá	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Y Miện	x	01/05/2009	12A2	Xê đăng	Thôn Đăk Dé, Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Hoàng Thị Lệ Phai	x	27/01/2009	12A2	Nùng	Thôn Đăk Dé, Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	A - Tem		10/10/2009	12A2	Dơ Drá	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Y Chí Thùy	x	27/12/2009	12A2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Y Minh Thùy	x	16/06/2009	12A2	Sơ Drá	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	A Tuấn		27/10/2009	12A2	Xê đăng	Thôn Đăk Pung , Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Y Tuyết	x	28/11/2009	12A2	Xê đăng	Thôn Đăk Dé, Xã Ngọk Tụ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Y Nao	x	30/10/2007	12A2	Sơ rá	Kon Rngâng (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	A Nhim		26/03/2008	12A3	Xê đăng	Thôn Kon Đao Yôp, Xã Đăk Pxi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Phạm A Siu Núp		18/06/2009	12A3	Gia Rai	Làng Chốt, Xã Sa Thầy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Y Sót	x	07/01/2009	12A3	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Y Đuyệt	x	08/07/2009	12A3	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Y Đào	x	12/03/2007	12A3	Xơ đăng	Kon Sang (Thôn Ngok Loong), Xã Đăk Sao	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Hà Thị Hằng	x	01/08/2007	12A3	Thái	Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Y Nguyễn	x	15/01/2009	12A3	Dẻ	Thôn Ri Mẹt (Thôn Đăk Ri), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Trịnh Diệu Thu	x	10/08/2009	12A3	Kinh	Thôn 9, Xã Ia Tơi	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

117	Y Huyền	x	12/08/2008	12A3	Sơ rá	Kon Tu (Thôn Đăk Xe), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Y Lê Na	x	20/02/2009	12A3	Sơ rá	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	Y Tuyên	x	30/04/2009	12A3	Sơ rá	Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk BLang), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Y Ngọc Mai	x	01/12/2009	12A4	Xê Đăng	Thôn Kon Hnông, Xã Đăk Tờ Kan	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Y Nguyễn Thị Ngân	x	16/02/2009	12A4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (Thôn Đăk Túc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Y Ấp	x	07/10/2009	12A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng,, Xã Đăk Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Y Tre	x	28/01/2009	12A4	Sơ rá	Thôn Kon Gu I , Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Y Du Na	x	05/10/2007	12A4	Sơ Drá	Thôn Kon Gu I , Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Y Dem	x	23/02/2009	12A4	Sơ Drá	Thôn Kon Brông (Thôn Đoàn Kết), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Đinh Y Phương	x	10/11/2009	12A4	Bahnar	Thôn Kon Rôn (Thôn Kon Rôn Sơ Tiu), Xã Ngọk Réo	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Y Diễm	x	01/05/2009	12A4	Sơ Drá	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Y Siu Kiêng	x	23/12/2009	12A4	Sơ Drá	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Y Hoàng Nhâm	x	17/10/2009	12A4	Sơ Drá	Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), Xã Đăk Ui	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
b.	***Khu vực Sa Thầy (Trung tâm GDNN -GDTX Sa Thầy(Cũ)***																	
1	Lương Tuấn Anh		26/08/2011	10A7	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Y Banh	x	27/09/2011	10A7	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	A Siu Được		15/10/2011	10A7	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	A Duy		02/11/2011	10A7	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Hà Mạnh Hùng		20/11/2011	10A7	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	A Kha		08/01/2011	10A7	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	A Khương		06/03/2011	10A7	Gia Rai	Thôn Làng Tang (Thôn làng Kênh), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Trương Đức Gia Lâm		18/08/2011	10A7	Thái	Thôn Thanh Xuân (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Mên	x	18/08/2011	10A7	Gia Rai	Thôn Lung Leng (Thôn Lung Leng), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Y Miêu	x	13/09/2011	10A7	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Y Diễm My	x	02/12/2008	10A7	Gia Rai	Làng G Rập (Làng G Rập), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
12	Y Nghỉ	x	05/04/2011	10A7	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

13	Y Nhược	x	01/04/2011	10A7	Gia Rai	Thôn K' Bay, Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Cầm Bá Quát		27/08/2011	10A7	Thái	Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Lương Văn Thắng		11/04/2011	10A7	Thái	Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Lê Bá A Xuân Thành		16/04/2011	10A7	Gia Rai	Làng Xộp (Làng Xộp), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Lê Hồng Thao		12/02/2011	10A7	Thái	Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Bùi Thanh Thiên		19/11/2009	10A7	Mường	Thôn Chư Hem, Xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	A Thuk		05/01/2011	10A7	Gia Rai	Thôn Khúc Na (Thôn Khuc Na, Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	A Toanh		26/05/2010	10A7	Gia Rai	Làng G Rập (Làng GRập), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
21	A Trung		10/06/2011	10A7	Gia Rai	Làng Rẽ (Làng GRập), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
22	A Tươi		15/04/2011	10A7	Ha Lăng	Thôn Khơk Klong, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
23	Hà Thị Hồng Uyên	x	27/11/2011	10A7	Thái	Thôn 1 (Thôn Thanh Xuân), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
24	A Triệu Minh Vương		06/12/2011	10A7	Gia Rai	Làng Tang (Làng Kênh), Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Bùi Thanh Bình	x	11-11-2011	10A8	Mường	Thôn Chư Hem, Xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	A Cảnh		10-10-2011	10A8	Gia Rai	Làng Trấp, Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	A Chúc		30/01/2011	10A8	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	A Đại		28/12/2011	10A8	Ha Lăng	Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	A Dâng		03/04/2011	10A8	Ha Lăng	Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Kơi	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	A Minh Dương		25/04/2011	10A8	Ha Lăng	Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Y Hni	x	20/06/2011	10A8	Jrai	K' Bay, Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Y Khiếp	x	21/08/2011	10A8	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
33	A Kơn		12/02/2011	10A8	Ha Lăng	Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
34	Y Mẫu	x	09/11/2011	10A8	Gia Rai	Làng G Rập (Làng G Rập), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
35	Hà Thị Hoài Mi	x	27/11/2009	10A8	Thái	Thôn Chư Hem, Xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	A Minh		11/02/2011	10A8	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	A Nhim		28/09/2011	10A8	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Y Phước	x	02/01/2011	10A8	Gia Rai	Làng Trấp, Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

39	A Thơ		18/12/2011	10A8	Gia Rai	Làng Trấp, Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Rơ Mã Thông		24/11/2011	10A8	Gia Rai	Làng Kênh, (Làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
41	A Tiến		20/06/2010	10A8	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
42	A Siu Tường		10/03/2011	10A8	Gia Rai	Làng Kênh (Làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	Y Vân	x	16/01/2011	10A8	Ha Lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
44	Hà Tiến Việt		10/10/2009	10A8	Thái	Thôn 4 (Thôn Trung Đoàn), Xã Ia Đal	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	A Vũ		30/04/2011	10A8	Gia Rai	Làng Chờ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Rơ Châm Bảo	x	08/07/2007	11A4	Gia Rai	Làng Kênh(Làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	Y Thuyên	x	22/11/2009	11A4	Gia Rai	Làng Kênh(Làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	Y Hân	x	24/10/2010	11A4	Gia Rai	Làng G Rập (Làng G Rập),Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Cầm Thị Bảo Châm	x	13/02/2009	11A4	Thái	Thôn Ia Xoăn, Xã Mô Rai	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Y Mơ	x	07/11/2010	11A4	Ha Lăng	Thôn Kram, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Y Phê	x	23/06/2010	11A4	Rơ Ngao	Thôn Đăk Wớk (Thôn Đăk Wơk), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Y Văng	x	05/12/2010	11A4	Rơ Ngao	Thôn Đăk Wớk (Thôn Đăk Wơk), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	A Đơn		03/06/2010	11A4	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	A Háo		13/09/2010	11A4	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Y Sới	x	26/10/2010	11A4	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	A Lưng		12/02/2010	11A4	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	A Thơ		03/12/2010	11A4	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	A Thuế		19/07/2010	11A4	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	A Khải		17/03/2010	11A4	Ha Lăng	Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	A Kiệt		24/03/2009	11A4	Ha Lăng	Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	A Quăch		29/10/2009	11A4	Ha Lăng	Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	A Đông		21/08/2009	11A4	Ha Lăng	Thôn Khúc Na (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	A Văn		03/01/2009	12A5	Gia Rai	Làng Kênh (Làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
64	Y Duyên	x	13/03/2009	12A5	Gia Rai	Làng G Rập (Làng G Rập), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

65	Y Hoá	x	21/11/2009	12A5	Gia Rai	Làng G Rập (Làng G Rập), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
66	A Kiệt		21/05/2008	12A5	Gia Rai	Thôn Làng KĐin (Làng Xộp), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
67	Y Lan Khiết	x	01/08/2009	12A5	Gia Rai	Thôn Làng KĐin (Làng Xộp), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
68	Y Lý Xanh	x	17/09/2009	12A5	Gia Rai	Thôn Làng KĐin (Làng Xộp), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
69	Y Ly Thư	x	11/06/2005	12A5	Gia Rai	Làng Kênh (Làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
70	A Hưng		22/09/2009	12A5	Gia Rai	Làng Tang (Làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
71	Siu Anh Khoa		13/04/2008	12A5	Gia Rai	Làng Tang (Làng Kênh), Xã Mô Rai	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
72	A Dằng		15/05/2009	12A5	Ha-lăng	Thôn Gia Xiêng, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
73	A Khới		17/04/2009	12A5	Ha-lăng	Thôn Đăk Đe, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
74	A Huy		05/03/2008	12A5	Ha-lăng	Thôn Rờ Kơi, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
75	Y Diệu	x	28/03/2009	12A5	Ha-lăng	Thôn Rờ Kơi, Xã Rờ Kơi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
76	A Dược		21/01/2009	12A5	Gia Rai	Đăk Yo (Thôn Hơ Moong), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Y Uyên	x	25/06/2009	12A5	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Y Đách	x	26/01/2009	12A5	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
79	A Đoả		06/12/2009	12A5	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	Y Khủa	x	14/02/2009	12A5	Gia Rai	Làng Chứ (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	A Siu Quang		24/06/2009	12A5	Gia Rai	Làng Tum (Làng Chứ), Xã Ya Ly	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	A Lô Ka		10/11/2009	12A6	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	A Khôi		14/12/2008	12A6	Gia Rai	Làng Trang, Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
84	Y Lym	x	24/12/2009	12A6	Gia Rai	Làng Trấp, Xã Ya Ly	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
85	Y Trang	x	10/06/2009	12A6	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Y Truyền	x	26/07/2009	12A6	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Y Xuyên	x	03/12/2008	12A6	Gia Rai	Thôn Kà Bầy (Thôn Khúc Na Kà Bầy), Xã Sa Bình	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXXVI	**Trung tâm GDNN-GDTX Khu vực Đăk Hà (210 học viên)**						**129**	**81**		**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**1.769.040.000**	**680.400.000**	**28.350**	
a	***Khu vực (Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Hà (cũ) 38 học viên***																	
1	A Đại		29/06/2011	10A1	Tơ Đra	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

2	A Nguyễn Long Nhật		04/10/2011	10A1	Tơ Đra	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Y Teng	x	03/3/2011	10A1	Tơ Đra	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	U My Giữ	x	02/03/2011	10A2	Tơ Đra	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	A The Max		26/5/2011	10A2	Tơ Đra	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Hồng Guýt	x	25/12/2008	10A3	Tơ Đra	Thôn Kon Rngâng (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	A Ái Kiệt		15/3/2011	10A3	Tơ Đra	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	A Nhuận		25/7/2011	10A3	Tơ Đra	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	A Tượng		06/07/2011	10A3	Tơ Dra	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Y Thy	x	16/09/2008	11C1	Sơ rá	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Y Án	x	02/03/2008	11C1	Tơ Đra	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	A Cảnh		10/07/2010	11C1	Xơ Đăng	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	U Hưng		04/02/2010	11C1	Tơ Đra	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Thắm	x	07/11/2009	11C1	Rơ Ngao	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Y Thắm	x	21/05/2010	11C1	Tơ Đra	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	A Tuấn		23/09/2009	11C1	Tơ Đra	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	A Biểu		03/04/2009	11C1	Tơ Đra	Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), Xã Ngọc Réo	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Châu Minh Tâm		10/05/2004	11C1	Tơ Đra	Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), Xã Ngọc Réo	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	A Dlu		10/01/2010	11C1	Tơ Đra	Thôn Đăk Duông (Thôn Đăk Duông), Xã Ngọc Réo	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	A Đạo		07/02/2010	11C1	Sơ rá	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	A Khã		13/11/2010	11C1	Tơ Đra	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Y Trà My	x	11/05/2010	11C1	Tơ Đra	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	A Tin		27/11/2009	11C1	Tơ Đra	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y Vượp	x	17/10/2010	11C1	Gơ Lâng	Thôn 12, Xã Kon Braih	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Y Lác	x	21/06/2009	11C1	Xơ Đăng	Thôn Kon Teo Đăk Lấp, Xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Bùi Xuân Tấn		11/04/2009	12B1	Gié-Triêng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Y Phổn	x	25/09/2009	12B1	Tơ Đra	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

28	Y Thắm	x	09/04/2009	12B1	Xơ Đăng	Thôn Đăk Giá 1 (Thôn Đăk Giá), xã Dục Nông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	A Thiều Tuấn Trung		09/09/2009	12B2	Tơ Đra	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	A Khuôn		16/10/2009	12B2	Tơ Đra	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Phạm U Ru Tây		05/05/2009	12B2	Tơ Đra	Thôn Kon Pông (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Y Đình	x	16/08/2009	12B2	Tơ Đra	Thôn Kon Năng Treang (Thôn Đăk Xe), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	A Huy		19/01/2009	12B2	Xơ Đăng	Thôn Mnhuô Mriang (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	A Xuân Thành		21/02/2009	12B2	Tơ Đra	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Y Dâng	x	02/01/2009	12B2	Tơ Đra	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	A Sun Na		08/12/2009	12B2	Tơ Đra	Thôn Wang Hra (Thôn Đăk Prông), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	A Tuấn		23/09/2009	12B2	Gié-Triêng	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Y Lơ	x	30/01/2009	12B2	Tơ Đra	Thôn Đăk Kơ Đêm (Thôn Đăk Blang), xã Đăk Ui	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
b	***Khu vực (Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Tô (cũ) 101 học sinh***																	
1	A Ănh		19/02/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	A Hoàng Huy Bảo		25/01/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Hà , Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	A Chân		16/10/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Y Diêm	x	02/10/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	A Đức		09/09/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Năng 2 (Thôn Tea Uyn), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Hậu	x	20/12/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Hin	x	03/10/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	A Húc		17/11/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	A Đỗ Khang		05/7/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	A Khuyết		22/05/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao Nhỏ (Thôn Đăk Rao), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Y Lện	x	09/09/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	A Lương		14/02/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Y Na	x	22/07/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	A Tô Ni		20/10/2011	10A4	Gia Rai	Thôn K'Bay, xã Sa Bình	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

15	A Rắc		19/9/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	A Sương		04/11/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	A Tân		27/06/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	A Thị		08/05/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	A Thuận		27/10/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Y Trắn	x	18/01/2011	10A4	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	A Tú		24/04/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	A Xa		21/01/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Xiên	x	10/08/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Y Yến	x	01/01/2011	10A4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	A Khởi Anh		05/05/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Y Cúc	x	19/03/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	A Đắ		29/12/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	A Đáo		24/11/2011	10A5	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Y Duyên	x	19/11/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Đặng Thị Trúc Mai	x	06/12/2011	10A5	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Y Ngọc Mẫn	x	17/09/2011	10A5	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	A Mưn		20/09/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Năng 1 (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	A Ti		07/05/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Y Thiên	x	28/06/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Y Minh Thuy	x	05/11/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Y Phương Thùy	x	27/06/2011	10A5	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Y Thuyết	x	19/05/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	A Trâm		23/06/2011	10A5	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	A Trọng		09/06/2011	10A5	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao Nhỏ (Thôn Đăk Rao), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	A Triết		01/04/2011	10A5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

41	A Tuy		29/04/2011	10A5	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao Nhỏ (Thôn Đăk Rao), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Y Chơng	x	25/08/2010	10A6	Xơ Đăng	Thôn Tê Rông (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	A Cường		25/01/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	A Hỏi		18/02/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Y Huế	x	12/11/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	A Hưu		10/05/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	A Khang		01/08/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngọc Tụ		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Y Thùy Linh	x	25/11/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Nông Nhầy II (Thôn Nông Nhầy II), xã Dục Nông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	A Mến		05/10/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	A Dương Thành		26/03/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	A Thiện		03/10/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	A Tráng		12/2/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	A Lý Tuệ		22/01/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Tê Pheo (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	A Tỷ		21/09/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Krong Đuân, xã Đăk Pxi	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Y Vay	x	21/07/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Nguyễn Triệu Vy	x	15/03/2011	10A6	Mường	Thôn Đăk Riếp 2 (Thôn Đăk Riếp), xã Đăk Sao	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Y Xuyến	x	04/10/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Đăk Dring (Thôn Đăk Trăm 1), xã Kon Đào		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	A Chiến		09/10/2011	10A6	Rơ Ngao	Thôn Đăk Rao Nhỏ (Thôn Đăk Rao), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Y Đảo	x	19/12/2011	10A6	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	A Hạo		06/7/2011	10A6	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	A Sao Kiệt		22/10/2011	10A6	Xơ Đăng	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Y Tin	x	07/08/2011	10A6	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	A Bắt		29/9/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Y Đơn	x	17/08/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	A Hải		01/6/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	A Lạt		11/8/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

67	A San		23/10/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Y Vút	x	7/2/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	A Biểu		29/9/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Y Khuyết	x	25/10/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Y Xuyến	x	24/03/2010	11C2	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 3 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	A Trăn		15/7/2009	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Y Khiêu	x	01/2/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	A Đây		07/9/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Y Đoe	x	29/11/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	A Quy		10/3/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Y Chiếc	x	27/7/2010	11C2	Gia Rai	Thôn K'Bay, xã Sa Bình	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Y Ngọc Ánh	x	23/2/2010	11C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	A Vĩnh Tú		28/12/2009	11C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Y Quỳnh Anh	x	02/1/2010	11C2	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Peng I (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	A Khuyết		20/4/2009	11C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Lung (Thôn Đăk Lung), xã Kon Đào	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	A Chính		26/03/2008	11C2	Rơ Ngao	Thôn Đăk Ri Dốp (Thôn Đăk Ri), xã Đăk Tô	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	A Thành		12/09/2009	11C2	Xơ Đăng	Thôn Đăk Trăm (Thôn Đăk Trăm), xã Kon Đào	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Y Biết	x	03/10/2003	12B3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Hnăng (Thôn Tea Kan), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Y Dá	x	05/4/2006	13B3	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 3 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Y Hiên	x	20/11/2007	12B3	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 3 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Y Hóa	x	15/10/2009	12B3	Xê Đăng	Thôn Long Tum (Thôn Đăk Na), Xã Đăk Sao	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	A Khứ		08/10/2009	13B3	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Y Khuy	x	07/3/2008	12B3	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 2 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Y Kin	x	19/02/2008	12B3	Gia Rai	Thôn K'Bay, xã Sa Bình	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	A Will Siu		17/12/2008	12B3	Xê Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngọc Tụ		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	A Tan		03/10/2009	12B3	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

93	A Lộc		25/5/2008	12B3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chờ (Thôn Đăk Chờ), Xã Ngọc Tụ		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Y Bảo	x	01/10/2006	12B4	Xơ đăng	Thôn Măng Lỡ (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Y Châu	x	11/7/2009	12B4	Gia Rai	Thôn K'Bay, xã Sa Bình	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Y Di	x	06/3/2008	12B4	Xơ đăng	Thôn Kon Hia 3 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Y Diễm	x	28/01/2008	12B4	Xơ đăng	Thôn Đăk Rê 2 (Thôn Ngọk Loong), xã Đăk Sao	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Y Lô	x	08/12/2009	12B4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Peng, xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Y Phát	x	29/7/2008	12B4	Rơ Ngao	Thôn Đăk Plò (Thôn Tea Rơ Ông), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	A Ri Mạnh Quân		13/10/2009	12B4	Xơ đăng	Thôn Đăk Sing (Thôn Văn Lem), xã Kon Đào		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	A Sao Quyết		09/11/2009	12B4	Rơ Ngao	Thôn Kon Tu Dốp 1 (Thôn Kon Tu Dốp), xã Đăk Tô		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
c	***Khu vực (Trung tâm GDNN-GDTX Tu Mơ Rông cũ) 71 học sinh***																	
1	Y Diệm	x	05/05/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Y Duyên	x	06/11/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	A Đôn		24/08/2010	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	A Minh Đức		28/03/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	A Ka Sa Giang		05/01/2010	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ba Tu 1 (Thôn Long Láy) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Hiền	x	19/10/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ty Tu (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Hoa	x	17/12/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	A Su Hòa		13/05/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Huyền	x	12/08/2010	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ty Tu (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	A Khang		07/10/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	A Khang		21/04/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ty Tu (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Y Khiêm	x	15/05/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Y Liễu	x	23/11/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Lê Văn Lộc		01/03/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 3 (Thôn Kong Hia), xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	A Nguyễn Long		18/01/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	A Li Khế		11/11/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

17	A Lữ		09/11/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Mông, (Thôn Đăk Trăm 2) , Xã Kon Đào	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Kim Ngân	x	01/10/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	A Trí Nguyễn		19/10/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	A Bình Nguyện		14/09/2010	10A7	Xơ Đăng	Thôn Tam Rin , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	A Du Binh Nhật		14/04/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	A Soan		14/07/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Tái	x	06/03/2008	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	A Tạo		28/08/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Y Thiếm	x	16/11/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Song (Thôn Đăk Song) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	A Thuyết		28/06/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ty Tu (Thôn Ty Tu), Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	A Tình		24/09/2009	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Đo (Thôn Ngọc Đo) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	A Toang		19/05/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	A Trân		07/11/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	A Ngọk Tuấn		24/03/2010	10A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	A Tùng		18/08/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Tu Mơ Rông (Thôn Tu Mơ Rông) , Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Y Viện	x	30/10/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	A Việt		03/12/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	A Vũ		29/05/2011	10A7	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	A Lê An		12/05/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	A Bảy		03/12/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	A Binh		24/05/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Y Doanh	x	05/01/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Neang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	A An Đạt		03/01/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	A Hồng Giang		03/02/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Tam Rin , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Y Hiền	x	07/03/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	A Gia Hiêng		24/10/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Tu Cấp (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

43	Y Hoa	x	17/08/1979	11C3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Chum 1 (Thôn Tu Mơ Rông), Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	A Tơ Ny Hoàn		30/09/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Ba Tu 2 (Thôn Ba Tu), Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Y Huyền	x	02/04/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Y Thê Hy	x	18/11/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Đo (Thôn Ngọc Đo) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	A Mãi		07/08/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Tam Rin , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	A Phú		25/10/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	A Phúc		18/12/2009	11C3	Xơ Đăng	Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	A Phương		12/07/2009	11C3	Xơ Đăng	Thôn Mô Pành (Thôn Tea Uyn), Xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Y Quỳnh	x	12/10/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Văn Sang (Thôn Đăk Neang), Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	A Tâng		01/02/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	A Thiên		23/03/2004	11C3	Xơ Đăng	Thôn Kạch Lớn 1 (Thôn Đăk Né), Xã Đăk Sao	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Y Hòa Thủy	x	08/02/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Ngọc Leang (Thôn Ngọc Leang) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	A Vượng		08/09/2010	11C3	Xơ Đăng	Thôn Tu Cấp (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Y Tum	x	22/04/2009	11C3	Xơ Đăng	Thôn Tê Xô Trong (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	A Nguyên Đạt		11/04/2009	12B5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	A Ly		21/06/2009	12B5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xia (Thôn Đăk Kinh) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	A Tiến Thắng		28/05/2009	12B5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	A Sanh Hy		26/04/2009	12B5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kinh 1 (Thôn Đăk Kinh) , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	A Trọng Nhân		14/03/2006	12B5	Xơ Đăng	Thôn Tam Rin , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Y Giang	x	15/11/2005	12B5	Xơ Đăng	Thôn Măng Rương 1 (Thôn Măng Rương), Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	A Lép		24/11/1988	12B5	Gié-Triêng	Thôn Kon Hia 1 (Thôn Kong Hia), Xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	A Hoàng		09/08/2008	12B5	Xơ Đăng	Thôn Kon Ling (Thôn Ty Tu) , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	A Như		10/06/2008	12B5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Prông (Thôn Kon Hnông), Xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	A Năm		25/08/2009	12B5	Xơ Đăng	Thôn Tê Xô Ngoài (Thôn Tea Kan), Xã Đăk Tờ Kan	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Y Muối	x	10/2/2003	12B5	Xơ Đăng	Thôn Long Láy 1 (Thôn Ngọc Đo), Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Y Huy	x	09/2/2003	12B5	Xơ Đăng	Thôn Tam Rin , Xã Măng Ri	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

69	Y Thị	x	25/09/2006	12B5	Xơ Đăng	Thôn Tu Mơ Rông (Thôn Tu Mơ Rông) , Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	A Nhật		10/11/2008	12B5	Xơ Đăng	Thôn Tu Cấp (Thôn Tu Cấp), Xã Tu Mơ Rông	**1**				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Y Hel	x	06/01/2007	12B5	Xơ Đăng	Thôn Kon Pia , Xã Tu Mơ Rông		**1**			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXXVII	**Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Ngọc Hồi - Đăk Glei (207 học viên)**						**150**	**57**	**2**	**77**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**1.743.768.000**	**421.200.000**	**27.945**	
a	***Khu vực Ngọc Hồi (41 Học viên)***																	
1	A Lệ Phan		10/11/2010	10C1	Ka Dong	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	A Thái Nguyên		25/12/2011	10C1	Dẻ	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	A Điều		04/12/2010	10C1	Ka Dong	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Bùi Thị Tiểu Yến	x	24/02/2011	10C1	Mường	Thôn Hào Phú (Thôn Hào Phú), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Lường Hải Anh		31/10/2010	10C1	Tày	Thôn Hào Phú (Thôn Hào Phú), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Y Li Kim	x	23/12/2011	10C1	Ka Dong	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Y Nguyễn Thị	x	31/07/2011	10C1	Ka Dong	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Khổng Nguyễn Việt Hưng		04/01/2011	10C2	Ca dong	Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Thao Khải		12/08/2011	10C2	Ca dong	Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Hà Diệu Linh	x	24/03/2011	10C2	Mường	Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Hà Phương Linh	x	24/03/2011	10C2	Mường	Thôn Tân Bình (Thôn Tân Bình), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Y ThànhThảo	x	04/09/2011	10C2	Ca dong	Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Nguyễn Thị Minh Thư	x	05/12/2011	10C2	Tày	Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Y Thảo Vy	x	11/11/2011	10C2	Ca dong	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Xiêng Văn Trực		16/10/2010	10C3	Gié-Triêng	Thôn Đắk Giàng (Thôn Dục Nội), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Y Mai Quỳnh	x	07/11/2009	10C3	Xơ-đăng	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Đinh Hải Nam		04/11/2010	10C3	Mường	Thôn Giang Lố 1 (Thôn Giang Lố 1), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Y Cô	x	02/02/2011	10C3	Xơ-đăng	Thôn Giang Lố 2 (Thôn Giang Lố 2), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Xa Thị Kim Hằng	x	28/10/2011	10C3	Mường	Thôn Giang Lố 2 (Thôn Giang Lố 2), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Thao Thịnh Phong		18/12/2010	10C3	Xơ Đăng	Thôn Đắk Răng (Thôn Đắk Răng), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	A Quý		30/06/2011	10C3	Xơ Đăng	Thôn Kon Khôn (Thôn Đắk Mế), xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

22	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	x	29/12/2011	10C3	Ca dong	Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Y Út Nhân	x	25/03/2010	11B1	Ca dong	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Đinh Thị Tố Uyên	x	12/10/2010	11B1	Mường	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	A Hoàng Tân		26/07/2009	11B1	Gié-Triêng	Thôn Dục Nhầy I (Thôn Dục Nhầy), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Y Ngọc Bích	x	23/04/2010	11B2	Xơ đăng	Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Nguyễn A Thành Đạt		29/06/2006	11B2	Gié-Triêng	Thôn Kà Nhảy (Thôn Kà Nhảy), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Bùi Đức Tin		13/09/2010	11B2	Mường	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Y Ly sa Uyên	x	10/04/2010	11B2	Xơ đăng	Thôn Đăk Nai (Thôn Đăk Giấc), Xã Đăk Môn	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Y Nàng Na Ri	x	17/09/2009	12A2	Ka Dong	Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	A Ly Quyên	x	03/06/2008	12A2	Ka Dong	Thôn Iệc (Thôn Iệc), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Đinh Hoàng Bảo		08/10/2009	12A2	Mường	Thôn Hào Phú (Thôn Hào Phú), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Y Mỹ Trúc	x	30/01/2009	11A2	Ka Dong	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Y Trinh	x	13/06/2009	11A2	Ka Dong	Thôn Đăk Răng (Thôn Đăk Răng), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Y Mỹ Hạnh	x	01/10/2009	12A3	Ka Dong	Thôn Bun Ngai (Thôn Bun Ngai), Xã Sa Loong	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Đinh Thị Tâm An	x	23/08/2009	12A3	Mường	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Y Ngọc Bích	x	29/06/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Nông Chả (Thôn Nông Chả) , Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Đinh Bá Đạt		14/12/2009	12A3	Mường	Thôn Đắk Mế (Thôn Đắk Mế), Xã Bờ Y	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Y Kim Giang	x	18/06/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Dục Nhầy III (Thôn Dục Nhầy), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	A Chư Rum Hùng		18/02/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Dục Nhầy I (Thôn Dục Nhầy), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Bloong Thị Mỹ Trúc	x	06/02/2009	12A3	Gié-Triêng	Thôn Dục Nhầy I (Thôn Dục Nhầy), Xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
b	***Khu vực Đăk Glei (166 học viên)***																	
1	A Duy Anh		10/05/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (thôn Đăk Choong), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	A Chu Bin		01/01/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
3	A Chương		20/01/2011	10C4	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
4	A Du		09/01/2011	10C4	Dẻ	Thôn Đăk Ga (thôn Đăk Ga), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
5	A Đến		10/08/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

6	Kring Hoàn		20/05/2010	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	A Thế Khang		17/01/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	A Nan		04/10/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Y Ngọc		21/09/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Trương Hữu Quân		06/05/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Y Hoành Anh	x	16/04/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
12	A Biết		03/10/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
13	A Đại		02/06/2011	10C4	Xơ đăng	Thôn Đăk Rế (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1		1	1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
14	Y Phương Di	x	14/03/2011	10C4	Dẻ	Thôn Nú Kon (thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
15	Y Hiểm	x	26/01/2011	10C4	Dẻ	Thôn Đăk Xam (thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
16	Y Hoà	x	01/01/2011	10C4	Xơ đăng	Thôn Đăk Giấc (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
17	A Hoài		23/09/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (thôn Đắk Choong), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
18	Y Mai Huệ	x	17/10/2011	10C4	Dẻ	Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
19	Y Vũ Huyên	x	29/11/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
20	Y Ly Khiến	x	21/09/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Nú Vai (thôn Nú Vai), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Y Kuy	x	24/11/2011	10C4	Xơ đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Nai), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
22	A Lái		19/05/2011	10C4	Xơ đăng	Thôn Đăk Rế (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
23	A Lam		18/05/2011	10C4	Xơ đăng	Thôn Tu Răng (thôn Tu Răng), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
24	Y Hậu	x	17/08/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
25	Y Hân Na	x	23/06/2011	10C4	Dẻ	Thôn Đăk Giấc (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
26	Y Ngân	x	26/11/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
27	A Nghệ		22/08/2011	10C4	Dẻ	Thôn Đăk Ung (thôn Đăk Ung), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
28	A Pha		20/08/2009	10C4	Xơ đăng	Thôn Ngọc Súc (thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
29	A Thanh Sỹ		21/06/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Mô Mam (thôn Đăk Choong), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
30	A Công Chí		31/12/2011	10C4	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang (thôn Dục Lang), xã Đăk Long	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
31	A Minh Kỳ		07/10/2011	10C4	Dẻ	Thôn Lanh Tôn (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

32	A Chiển		21/04/2011	10C4	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	A Dương		20/03/2011	10C4	Dẻ	Thôn Ri Mẹt (thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
34	Nông Văn Thành		20/01/2011	10C4	Nùng	Thôn Bung Koon (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
35	Xiêng Hoàng Ân		27/11/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Măng Khên (thôn Măng Khên), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	A Phước Anh		5/9/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Đăk Mi (thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	A Xuân Bắc		13/02/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	A Đại		20/03/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Làng Đung (thôn Đăk Bề), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
39	Kring Lâm Sa Diệp		20/10/2010	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Măng Khên (thôn Măng Khên), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Y Diệt		24/5/2011	10C5	Xê Đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Y Diệu		05/02/2011	10C5	Dẻ	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
42	A Hất		15/03/2011	10C5	Xê Đăng	Thôn Tân Rát (thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	A Hòa		16/11/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Y Hòn	x	02/07/2011	10C5	Dẻ	Thôn Nú Kon (thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	A Phục Hưng		03/04/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Đăk Wâk (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	A Huỳnh		13/09/2011	10C5	Dẻ	Thôn Pêng Bloong (thôn Pêng Bloong), xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	A Đỗ Khải		08/08/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	A Bloong Khuê		24/06/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Nú Vai (thôn Nú Vai), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	A Tring Tran Lâm		10/01/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Măng Khên (thôn Măng Khên), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Y Ngum	x	27/10/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	A Hồng Phát		14/12/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Y Phiên	x	16/10/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
53	Y Phương	x	19/03/2011	10C5	Hà Lăng	Thôn Chung Năng (thôn Chung Năng), xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	A Thân		20/03/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
55	A Thiên Thạch	x	02/04/2011	10C5	Giẻ-Triêng	Thôn Đăk Wâk (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Y Ly Phượng	x	05/11/2011	10C5	Xê Đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Y Rải	x	01/08/2011	10C5	Xê Đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

58	Y Sở	x	27/11/2011	10C5	Xê Đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	A Thạch		07/02/2009	10C5	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	A Thành		12/01/2011	10C5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ga (thôn Đăk Ga), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	A Thi		24/03/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Mô Po (thôn Xa Úa), xã Ngọc Linh	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
62	Kring Y Vũ Thiên	x	01/05/2011	10C5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tum (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Y Anh Thư	x	21/04/2011	10C5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Wâk (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	A Nguyên Thuận		16/06/2011	10C5	Dẻ	Thôn Lanh Tôn (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	A Hồng Thượng		15/07/2011	10C5	Gié-Triêng	Thôn Pêng Lang (thôn Pêng Lang), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	A Thủy		18/04/2011	10C5	Xơ Đăng	Thôn Tu Răng (thôn Tu Răng), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
67	A Tiến		09/11/2011	10C5	Gié-Triêng	Thôn Đăk Mi (thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	A Thiện		14/8/2011	10C5	Xê Đăng	Thôn Gia Tun (thôn Đăk Sút), xã Dục Nông	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	A Duy Quyến		10/04/2011	10C5	Dẻ	Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Un Hạo		09/04/2011	10C5	Triêng	Thôn Đăk Si (thôn Đăk Si), xã Dục Nông	1		1	1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
71	Y Kỳ Viên	x	30/04/2011	10C5	Dẻ	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
72	A Quang Vinh		01/02/2011	10C5	Dẻ	Thôn Bung Koong (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
73	A Bím		03/05/2010	10C6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Y Điêu	x	8/12/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Làng Đung (thôn Đăk Bế), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
75	Y Mẫn Dương	x	11/11/2011	10C6	Dẻ	Thôn Nú Kon (thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
76	A Gửi		12/08/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (thôn Đăk Choong), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
77	A Vữ Hạo		20/07/2010	10C6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Túc (thôn Đăk Túc), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
78	A Hút		16/08/2011	10C6	Xê Đăng	Thôn Làng Mới (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
79	A Phương Huy		13/08/2011	10C6	Dẻ	Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
80	A Văn Huy		11/07/2010	10C6	Dẻ	Thôn Đăk Ga (thôn Đăk Ga), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
81	Y Liềm	x	20/07/2011	10C6	Xê Đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Y Mẫn	x	10/12/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Ri Mẹt (thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Y Ly Nghiệp	x	08/09/2011	10C6	Xê Đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

84	Y Nhút	x	11/05/2011	10C6	Xê Đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Y Lê Nở	x	26/10/2011	10C6	Dẻ	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
86	Y Ngọc Nữ	x	07/11/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô (thôn Đăk Gô), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
87	A Hoàng Phúc		20/05/2010	10C6	Gié-Triêng	Thôn Pêng Lang (thôn Pêng Lang), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Y Lệ Phương	x	16/02/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (thôn Đăk Choong), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
89	Y Thanh Phương	x	04/04/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
90	A Thiêng		08/01/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Kon Liêm (thôn Đăk Choong), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
91	A Thiều		24/09/2011	10C6	Xê Đăng	Thôn Đăk Nai (thôn Đăk Giấc), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	A Thịnh		28/01/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Gia Tun (thôn Đăk Sút), xã Dục Nông		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	A Thuận		07/04/2011	10C6	Dẻ	Thôn Roók Mẹt (thôn Roóc Mẹt), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
94	A Thượng		10/10/2011	10C6	Dẻ	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Y Thuỷ Tình	x	02/11/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
96	A Toan		16/07/2011	10C6	Xơ Đăng	Thôn Tân Rát (thôn Tăk Min), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
97	Y Tri	x	20/06/2006	10C6	Hà Lăng	Thôn Đắk Xây (thôn Đắk Xây), xã Đăk Long	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
98	A Bảo Trực		24/03/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Xam (thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
99	A Thanh Tuyền		22/03/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Y Tuyết	x	10/12/2011	10C6	Dẻ	Thôn Ri Mẹt (thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
101	Y Xanh	x	23/03/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	A Xun		12/02/2011	10C6	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	A Danh		28/04/2008	11B	Xơ-đăng	Thôn Làng Mới (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	A Giã		16/12/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	A Hào		27/01/2009	11B	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
106	Y Hổi	x	03/09/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô (thôn Đăk Gô), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
107	A Hưởng		14/07/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
108	A Khoa		23/04/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Lanh Tôn (thôn Broong Mỹ), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	A Lượng		15/10/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

110	A Lưu		19/03/2009	11B	Xơ-đăng	Thôn Mô Po (thôn Xa Úa), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
111	A Mãi		17/05/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Tu Răng (thôn Tu Răng), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
112	A Si Môn		22/12/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Đăk Ôn (thôn Đăk Ôn), xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	A Nghĩa		19/03/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Roók Nầm (thôn Roóc Nầm), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Y Mai Phí	x	03/11/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Đăk Tu (thôn Đăk Tu), xã Đăk Long	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
115	Y Phiên	x	18/01/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
116	A Phúc		24/01/2009	11B	Gié-Triêng	Thôn Bung Koong (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
117	A Quy		21/11/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bla (thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	A Sem		17/05/1994	11B	Gié-Triêng	Thôn Xốp Nghét (thôn Đăk Choong), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	A Thiên		26/10/2009	11B	Gié-Triêng	Thôn Bung Koong (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
120	Y Thọ	x	19/10/2008	11B	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang (thôn Dục Lang), xã Đăk Long	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
121	Y Thuế	x	11/10/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
122	Y Bích Thủy	x	09/01/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon (thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	A Tiên		10/11/2003	11B	Gié-Triêng	Thôn Roók Nầm (thôn Roóc Nầm), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	A Kring Tiến		05/03/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Bùi Trung Tiếp		07/01/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
126	Y Trà	x	12/12/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
127	Y Huyền Thuỳ Diệu Trang	x	08/08/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Chung Năng (thôn Chung Năng), xã Đăk Pék	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	A Trắng		24/01/2009	11B	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	A Trường		31/03/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Tu Răng (thôn Tu Răng), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
130	A Tú		13/12/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Mô Po (thôn Xa Úa), xã Ngọc Linh	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
131	A Tuấn		23/06/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Roók Mẹt (thôn Roóc Mẹt), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	A Tuấn		24/09/2010	11B	Gié-Triêng	Thôn Đăk Xam (thôn Đăk Ri), xã Đăk Môn		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
133	Y Hiêng U	x	26/09/2008	11B	Gié-Triêng	Thôn Vai Trang (thôn Vai Trang), xã Đăk Long	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
134	A Vượng		12/03/2008	11B	Xơ-đăng	Thôn Làng Mới (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	A Lê Quý Danh		06/07/2007	12A	Gié-Triêng	Thôn Bung Tôn (thôn Đăk Bung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

136	A Lê Hải		22/9/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	A Hê		4/10/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Y Hôn	x	26/12/2008	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Glây (thôn Đăk Lây), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
139	Y Mát	x	8/11/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
140	Y Nên	x	21/10/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
141	Y Nón	x	27/01/2004	12A	Gié-Triêng	Thôn Măng Khên (thôn Măng Khên), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Y Bích Ngọc	x	2/11/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
143	A Phúc	x	28/01/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	A Lê Minh Quyền		12/01/2008	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	A Văn Quyến		18/5/2008	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Ung (thôn Đăk Ung), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Y Quyết	x	01/01/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	A Tôm		14/02/2008	12A	Gié-Triêng	Thôn Kon Riêng (thôn Kon Riêng), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	A Tuấn		18/03/2003	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Y Tường	x	15/06/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
150	Y Thọ	x	15/08/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk La (thôn Mang Mát), xã Xốp	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	
151	Lý Quốc Trọng		24/9/2009	12A	Khơ- me	Thôn Làng Mới (thôn Mường Hoong), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	A Trung		17/03/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đông Nay (thôn Đông Nay), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Kring Xa Việt		26/03/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Nhoong (thôn Đăk Nhoong), xã Đăk Plô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Lương Thế Bình		02/09/2009	12A	Thái	Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	A Xu Di		22/06/2008	12A	Gié-Triêng	Thôn Măng Lon (thôn Đăk Nú), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	A Lữ		12/05/2007	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	A Quy		07/07/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Kon Bong (thôn Đăk Tum), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	BLoong Phong Tiên		13/03/2007	12A	Gié-Triêng	Thôn Nú Vai (thôn Nú Vai), Xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	A Ánh Thạch		30/06/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Bo (thôn Đăk Wâk), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	A Thắng		18/08/2007	12A	Gié-Triêng	Thôn Dục Lang (thôn Dục Lang), xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
161	Y Thời	x	28/08/2007	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Xây (thôn Đăk Xây), xã Đăk Long	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

162	Y Phương Thùy	x	28/12/2009	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô (thôn Đăk Gô), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Y Hà Trúc	x	19/05/2008	12A	Xơ-đăng	Thôn Đắk Xây (thôn Đắk Xây), xã Đăk Long	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	A Quốc Trương		08/10/2007	12A	Gié-Triêng	Thôn Đăk Gô (thôn Đăk Gô), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	A Khănh		03/03/2007	12A	Xê Đăng	Thôn Làng Đung (thôn Đăk Bề), xã Ngọc Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Bloong Phong Đại		03/04/2008	12A	Gié-Triêng	Thôn Nú Vai (thôn Nú Vai), xã Đăk Môn		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
XXXVIII	**Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Kon Plông (108 học viên)**						**98**	**10**		**108**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**909.792.000**	**-**	**14.580**	
a	***Khu vực Kon Braih (52 học viên)***																	
1	A Linh An		22/01/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn Kon Bi (Thôn Đăk Tơ Lung), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
2	A Biển		07/05/2011	10A	Ba-Na	Thôn Đak Ơ Nglăng (Thôn 10), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
3	A Đan		04/06/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn Kon Lỗ (Kon Long-Kon Lỗ), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
4	Đặng Y Hồng Diễm	x	24/12/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
5	A Điều		21/05/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn Trăng Nó-Kon Blo, xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
6	A Duy		20/10/2011	10A	Ba-Na	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
7	Y Khuyên	x	25/12/1993	10A	Xơ-đăng	Thôn Kon Long (Thôn Kon Long-Kon Lỗ), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
8	A Khuynh		02/06/2011	10A	Ba-Na	Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
9	A Lân		18/11/2011	10A	Ba-Na	Thôn Kon Go1 (Thôn Kon Go), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
10	Y Minh Lệ	x	27/12/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn Trăng Nó-Kon Blo, xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
11	Nông Thị Kim Liên	x	10/12/2011	10A	Nùng	Thôn 5 (Thôn Kon Cheo Leo), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
12	A Sơ Năm		21/10/2011	10A	Ba-Na	Thôn 5 (Thôn 1), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
13	Đinh Thu Nga	x	06/09/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
14	A Nghiệp		11/08/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn 5 (Thôn 1), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
15	A Nhật		12/06/2011	10A	Ba-Na	Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
16	Y Kim Nhi	x	28/01/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn Kon Lỗ (Kon Long-Kon Lỗ), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
17	A Oai		29/03/2011	10A	Ba-Na	Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
18	A Phứ		28/05/2011	10A	Ba-Na	Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
19	A Tâm		06/06/2011	10A	Ba-Na	Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	

20	Y Thiên	x	19/12/1995	10A	Xơ-đăng	Thôn Tu Ngó-Kon Bông (Thôn Nước Lò), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
21	Y Thưa	x	11/11/2011	10A	Ba-Na	Thôn 5 (Thôn 1), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
22	Y Thương	x	06/02/2011	10A	Ba-Na	Thôn 5 (Thôn Kon Cheo Leo) xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
23	A Tim		07/06/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn Kon Lỗ (Kon Long-Kon Lỗ), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
24	A Tuyêng		16/09/2010	10A	Ba-Na	Thôn 14 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
25	A Út		01/04/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn 7 (Thôn Kon Vang), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
26	A Xlâm		25/02/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn Kon Lỗ (Kon Long-Kon Lỗ), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
27	A Hưng Thuận		20/12/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn Kon Đó (Thôn Nước Lò), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
28	Y Dai	x	13/08/2011	10A	Xơ-đăng	Thôn Kon Bi (Thôn Đăk Tơ Lung), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
29	La Văn Phạm Bình		10/12/2010	11A	Sán Chay	Thôn 10 (Thôn 5), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
30	A Bo		30/10/2010	11A	Ba-Na	Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
31	Đinh Thị Hiền	x	17/07/2008	11A	Hrê	Thôn Kon Lỗ (Kon Long-Kon Lỗ), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
32	A Hoang		23/10/2010	11A	Xơ-đăng	Thôn Kon Lỗ (Kon Long-Kon Lỗ), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
33	A Khánh		09/01/2009	11A	Xơ-đăng	Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
34	Nông Minh Huy		06/04/2010	11A	Nùng	Thôn 5 (Thôn Kon Cheo Leo), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
35	Phạm Thị Bảo Anh	x	19/04/2008	11A	Hrê	Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
36	A Khim		07/10/2009	11A	Ba-Na	Thôn Đak Puih (Thôn 12), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
37	A Nghĩa		09/10/2009	11A	Xơ-đăng	Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
38	Y Ly Jiong Thi	x	05/12/2009	11A	Xơ-đăng	Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
39	A Tuyến		18/02/2010	11A	Xơ-đăng	Thôn Kon RGỗh (Thôn Ngọc Cân), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
40	Y Vươn	x	14/09/2009	11A	Xơ-đăng	Thôn 11 (Thôn 7), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
41	Y Thúy Thùy	x	16/06/2008	11A	Xơ-đăng	Thôn Ngọc Răng - Nhân Liếu (Thôn Tía Pia), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
42	A Bảo		06/02/2009	12A	Xơ-đăng	Thôn 7 (Thôn Kon Vang), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
43	Đinh Ngọc Đều		18/02/2009	12A	Xơ-đăng	Thôn 9 (Thôn Plei Ngok), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
44	Y Kim	x	04/09/2009	12A	Xơ-đăng	Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
45	Đinh Tuấn Mạnh		04/08/2009	12A	Hrê	Thôn 1 (Thôn Đăk Rve), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	

46	Chu Tiến Thành		02/01/2009	12A	Tày	Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
47	A Thiên		04/05/2009	12A	Xơ-đăng	Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 9), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
48	Y Mỹ Trang	x	25/03/2009	12A	Xơ-đăng	Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
49	A Hoàng Việt		20/01/2009	12A	Ba-Na	Thôn 6 (Thôn 2), xã Kon Braih	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
50	Y Xao	x	25/03/1987	12A	Xơ-đăng	Thôn Tu Rơ Băng (Thôn Tea Reang-Tu Rơ Băng), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
51	Y Lương	x	20/07/1995	12A	Xơ-đăng	Thôn Tu Krối (Thôn Tía Pia), xã Đăk Kôi	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
52	Y Thai Di	x	05/5/2009	12A	Ca dong	Thôn 5 (Thôn 1), xã Kon Braih		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135	
b	***Khu vực Măng Đen (56 học viên)***																	
1	Y Minh Tuyết	x	01/12/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Y Pai, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
2	A Tương		11/04/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Ngọc Ring (thôn Đắk Ring), xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
3	Y Kiều Ngân	x	19/04/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Đăk Púk (Thôn Mân Tiêu), xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
4	A Khánh		04/05/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Măng Búk, xã măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
5	A Nhẫn		06/03/2010	10B	Xơ-đăng	Thôn Măng Búk, xã măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
6	A Tẻ		02/07/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Vang Loa (Văng Loa), xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
7	A Cường		13/11/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Măng Búk, xã măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
8	A Hăng		19/08/2010	10B	Xơ-đăng	Thôn Kon Năng (Thôn Kon Chênh) xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
9	A Su Kham		30/07/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Kon Năng (Thôn Kon Chênh) xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
10	A Ví Nhuận		30/06/2008	10B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
11	A An		03/12/2009	10B	Xơ-đăng	Thôn Rô Xia, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
12	A Ly Ánh		07/10/2010	10B	Xơ-đăng	Thôn Vi Xây (Thôn Đắk Tăng), xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
13	A Tống Giang		10/10/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Rô Xia, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
14	A Vũ Huy		14/10/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Pờ Rồ, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
15	A Dật		26/01/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Rô Xia, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
16	Hà Quốc		15/11/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Điek Lò, xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
17	A Lực		28/06/2008	10B	Xơ-đăng	Thôn Vi Xây (Thôn Đắk Tăng), xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
18	A Thắng		27/01/2010	10B	Xơ-đăng	Thôn Vi Xây (Thôn Đắk Tăng), xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	

19	A Triều		03/11/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
20	Đinh Hồng Luân		19/02/2011	10B	Hrê	Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
21	A Thuyến		30/11/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chờ, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
22	Nguyễn Đinh Tùng		28/07/2011	10B	Hrê	Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
23	A Tân Vỹ		26/01/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
24	Đinh Thị Bảo Trâm	x	02/06/2011	10B	Xơ-đăng	Thôn 4 (Thôn Ngọc Tem 2), xã Đăk Rve	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
25	A Phước		26/06/2005	10B	Hrê	Thôn Vi Glơng, xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
26	Rơ Manh Ai Quân		15/05/2008	10B	Xơ-đăng	Thôn Tu Cần (Vi Choong) , xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
27	Y Mai	x	01/10/2010	10B	Xơ-đăng	Thôn Kon Plông, xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
28	Y Thị An	x	05/03/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Tu Thôn (Thôn Tu Thôn), xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
29	Đinh Văn Cư		25/06/2008	11B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Púk (Thôn Mân Tiêu), xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
30	Y Hằng	x	21/02/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Kon Chốt (Thôn Kon Brayh), xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
31	Y Hiền	x	04/06/2003	11B	Hrê	Thôn Điek Tem, xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
32	Đinh Văn Khải		24/12/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Da, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
33	Y Nhân	x	15/12/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Kon Vơng Kia, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
34	Y Phét	x	21/09/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
35	A Sự		21/10/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Da, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
36	A Thang		20/01/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Tu Cần (Vi Choong) , xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
37	A Thâu		05/05/2009	11B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
38	Đinh Hiếu Thuận		26/04/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Kon Plông, xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
39	A Thủy		02/04/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Măng Pành (Thôn Đăk Tây Niang), xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
40	A Tường		12/02/2010	11B	Xơ-đăng	Thôn Măng Pành (Thôn Đăk Tây Niang), xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
41	A Bang		07/10/2009	12B	Xơ-đăng	Thôn Tu Cần (Vi Choong) , xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
42	Y Bốm	x	20/10/2008	12B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
43	A Cương		09/05/2009	12B	Xơ-đăng	Thôn Kon Kum (Thôn Măng Cành), xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
44	A Kim Đạt		07/04/2009	12B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Lanh, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	

45	Đinh Văn Đêu		13/02/2009	12B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Púk (Thôn Mân Tiêu), xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
46	A Tuấn Kiệt		11/04/2009	12B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Lanh, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
47	Y Liên	x	06/01/2007	12B	Xơ-đăng	Thôn Măng Pành (Thôn Đăk Tây Niang), xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
48	A Linh		03/07/2009	12B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Lanh, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
49	Y Tây Ly	x	12/12/2008	12B	Xơ-đăng	Thôn Măng Pành (Thôn Đăk Tây Niang), xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
50	Y Nhi	x	30/05/2008	12B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Da, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
51	A Quyên		02/01/2007	12B	Xơ-đăng	Thôn Vi Xây (Thôn Đắk Tăng) , xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
52	A Tuyên		25/06/2008	12B	Xơ-đăng	Thôn Măng Búk, xã măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
53	A Chân Ưng		22/10/2007	12B	Xơ-đăng	Thôn Vi Glơng, xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
54	A Xưa		20/08/2009	12B	Xơ-đăng	Thôn Kon Xủh, xã Măng Đen	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
55	Y Hêu	x	16/03/2007	12B	Xơ-đăng	Thôn Đắk Chun, xã Măng Bút	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
56	Y Xuôn	x	20/01/2007	12B	Xơ-đăng	Thôn Kon Plinh, xã Kon Plông	1			1	936.000		15	9	8.424.000		135	
XXXIX	**Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Ba Tơ - Đức Phổ (Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Ba Tơ) (113 Học viên)**						**95**	**18**	**1**	**-**	**936.000**	**360.000**	**15**	**9**	**951.912.000**	**366.120.000**	**15.255**	
1	Phạm Khánh Đơn		16/04/2011	10A	Hrê	Thôn Nước Đang, (Thôn Nước Đang), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Phạm Văn Dót		02/04/2011	10A	Hrê	Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Phạm Thị Dung	x	08/06/2011	10A	Hrê	Thôn Mô Lang, (thôn Xi Lang), xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Phạm Công Duy		16/02/2011	10A	Hrê	Thôn Nước Giáp,(thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Phạm Trường Giang		22/06/2011	10A	Hrê	Thôn Nước Đang, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Phạm Văn Hanh		31/05/2011	10A	Hrê	Thôn Nước Lang, (thôn Nước Lang), xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Phạm Minh Hu		04/04/2010	10A	Hrê	Thôn Nước Nẻ, (Thôn Ba Sơn), xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Phạm Quốc Huân		05/11/2011	10A	Hrê	Thôn Ba Liên,(thôn Ba Liên), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Phạm Văn Hưng		04/03/2010	10A	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Đinh Văn Huy		30/11/2011	10A	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Phạm Quốc Huy		01/11/2011	10A	Hrê	Thôn Nước Đang, (Thôn Nước Đang), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Phạm Trần Trọng Khang		29/11/2011	10A	Hrê	Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

13	Phạm Văn Lên		03/11/2011	10A	Hrê	Thôn Nước Nẻ, (Thôn Ba Sơn), xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Phạm Thị Mỹ Linh	x	07/09/2011	10A	Hrê	Thôn Kách Lang, (Thôn Kách Lang), xã Ba Dinh,		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Phạm Văn Loan		15/11/2011	10A	Hrê	Thôn Cao Muôn, (thôn Cao Muôn) xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Phạm Văn Luyên		18/11/2011	10A	Hrê	Thôn Nước Y, (thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Phạm Thế Ngọc		24/12/2011	10A	Hrê	Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Phạm Hoàng Nhã		26/10/2011	10A	Hrê	Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Phạm Long Nhật		23/12/2011	10A	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Phạm Minh Quân		14/01/2011	10A	Hrê	Thôn Đồng Vào, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Phạm Thị Quế	x	24/03/2011	10A	Hrê	Thôn Ba Lang,(thôn Ba Lang), xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Phạm Đinh Quốc		25/12/2011	10A	Hrê	Thôn Ba Lang,(thôn Ba Lang), xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Phạm Xuân Quý		09/12/2011	10A	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Phạm Thị Quyết	x	16/07/2011	10A	Hrê	Thôn Nước Đang, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Phạm Văn Thạch		11/10/2011	10A	Hrê	Thôn Kà La, (thôn Kà La), xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Phạm Thị Thí	x	25/10/2010	10A	Hrê	Thôn Đồng Răm, (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Phạm Văn Thía		06/11/2010	10A	Hrê	Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Phạm Ngọc Tuyên		30/11/2011	10A	Hrê	Thôn Trường An 2, (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Phạm Thị Tuyến	x	09/09/2011	10A	Hrê	Thôn Kà La, (thôn Kà La), xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Phạm Thị Tuyết	x	26/04/2011	10A	Hrê	Thôn Làng Măng, xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Phạm Thị Hồng Tuyền	x	13/12/2011	10A	Hrê	Thôn Ba Lang,(thôn Ba Lang), xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Phạm Thị Đang	x	13/12/2010	10B	Hrê	Thôn Nước Giáp,(thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Phạm Văn Đanh		20/11/2011	10B	Hrê	Thôn Kon Riêng, (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Phạm Chí Dĩnh		22/02/2011	10B	Hrê	Thôn Kách Lang, (Thôn Kách Lang), xã Ba Dinh,		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Phạm Văn Đốt		24/02/2011	10B	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Phạm Dong Gun		07/6/2011	10B	Hrê	Thôn Vả Lế (Thôn Ba Lế), Xã Ba Tô	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Phạm Văn Hai		13/01/2011	10B	Hrê	Thôn Trường An 1, (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Phạm Bảo Hoàng		04/04/2011	10B	Hrê	Thôn Phân Vinh,(Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

39	Phạm Văn Huê		09/09/2010	10B	Hrê	Thôn Nước Lang, (thôn Nước Lang), xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Phạm Thị Ngọc Huê	x	28/11/2011	10B	Hrê	Thôn Kà La, (thôn Kà La), xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Phạm Văn Huy		02/02/2011	10B	Hrê	Thôn Bùi Hui (Ba Trang), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Phạm Văn Huyên		04/12/2011	10B	Hrê	Thôn Nước Lang, (thôn Nước Lang), xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Phạm Đức Khải		06/08/2011	10B	Hrê	Thôn Nước Y, (thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Phạm Văn Khang		15/04/2011	10B	Hrê	Thôn Cây Muối,(thôn Cây Muối), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Phạm Văn Khôi		06/08/2010	10B	Hrê	Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Phạm Thị Phương Lan	x	13/03/2011	10B	Hrê	Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Phạm Văn Liệu		12/11/2011	10B	Hrê	Thôn Làng Huy, (thôn Cao Muôn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Phạm Trần Thiên Long		29/11/2011	10B	Hrê	Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Phạm Thị Minh	x	31/8/2011	10B	Hrê	Thôn Bùi Hui (Ba Trang), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Phạm Văn Quân		31/7/2011	10B	Hrê	Thôn Kon Riêng, (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Phạm Văn Tắc		05/10/2011	10B	Hrê	Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Phạm Văn Thái		24/05/2011	10B	Hrê	Thôn Kon Riêng, (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Phạm Thị Hồng Thắm	x	10/06/2009	10B	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Phạm Thị Thu	x	15/12/2011	10B	Hrê	Thôn Bùi Hui (Ba Trang), Xã Đặng Thùy Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Phạm Công Thức		15/10/2011	10B	Hrê	Thôn Trường An 2, (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Ma Khánh Toàn		06/09/2011	10B	Tày	Thôn Đá Chát, (thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Phạm Thị Tra	x	04/11/2011	10B	Hrê	Thôn Nước Giáp,(thôn Vầy Ốc), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Phạm Thị Thúy Trinh	x	05/09/2011	10B	Hrê	Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Phạm Văn Vĩ		03/01/2011	10B	Hrê	Thôn Hương Chiên,(Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Phạm Hoàng Việt		21/05/2011	10B	Hrê	Thôn Nước Nẻ, (Thôn Ba Sơn), xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Phạm Hoàng Chiến		29/11/2010	11A	Hrê	Thôn Nước Lang, (thôn Nước Lang), xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Phạm Thanh Đạt		21/09/2010	11A	Hrê	Thôn Kà La, (thôn Kà La), xã Ba Dinh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Phạm Ngọc Diệp		04/01/2010	11A	Hrê	Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Phạm Thị Hạnh	x	04/02/2010	11A	Hrê	Thôn Đá Chát, (thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

65	Phạm Minh Huy		23/06/2010	11A	Hrê	Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Phạm Thị Kim	x	20/04/2009	11A	Hrê	Thôn Huy Ba 2,(Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Phạm Văn Ngoan		05/03/2010	11A	Hrê	Thôn Huy Ba 2,(Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Phạm Văn Phí		27/11/2010	11A	Hrê	Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Phạm Minh Phong		26/06/2010	11A	Hrê	Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Phạm Văn Quy		07/02/2010	11A	Hrê	Thôn Kách Lang, (Thôn Kách Lang), xã Ba Dinh,		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Phạm Văn Thái		19/09/2010	11A	Hrê	Thôn Nước Đang, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Phạm Thị Thuộc	x	15/07/2010	11A	Hrê	Thôn Ba Nhà (Xã Ba Giang), Xã Ba Dinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Phạm Quý Trâm		01/11/2010	11A	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Phạm Thanh Tuấn		16/11/2010	11A	Hrê	Thôn Làng Mâm (Xã Ba Bích), Xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Phạm Văn Tùng		10/05/2010	11A	Hrê	Thôn Nước Đang, (Thôn Ba Lục), xã Ba Tơ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Phạm Mạnh Tuyên		26/03/2010	11A	Hrê	Thôn Đá Chát, (thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Đinh Thị Kiều Vy	x	06/10/2010	11A	Hrê	Thôn Gò Răng, (thôn Gò Răng), xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Phạm Văn Cầu		17/08/2009	11B	Hrê	Thôn Ba Sơn, (thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Phạm Văn Cuôn		05/08/2010	11B	Hrê	Thôn Nước Nẻ, (Thôn Ba Sơn), xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Phạm Thành Danh		13/07/2010	11B	Hrê	Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Phạm Việt Đơn		31/07/2009	11B	Hrê	Thôn Ba Lang,(thôn Ba Lang), xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Phạm Minh Phong		01/03/2010	11B	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Phạm Công Trí		02/10/2010	11B	Hrê	Thôn Huy Ba 2,(Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Phạm Thanh Tuấn		30/06/2010	11B	Hrê	Thôn Cao Muôn, (thôn Cao Muôn) xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Phạm Thị Uyên	x	08/12/2010	11B	Hrê	Thôn Vầy Ốc, (Thôn Đồng Râm), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Trương Ngọc Thu Hiền	x	14/01/2010	11B	Kinh	Thôn Hóc Kè, (thôn Hóc Kè), xã Ba Động	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Phạm Gia Bão		29/09/2009	12A	Hrê	Thôn Phân Vinh,(Thôn Nước Y), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Phạm Công Biên		14/01/2009	12A	Hrê	Thôn Hương Chiên,(Thôn Ba Liên), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Phạm Thị Chung	x	19/05/1992	12A	Hrê	Thôn Đồng Răm, (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Phạm Văn Hiệp		01/06/2009	12A	Hrê	Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

91	Phạm Thị Hình	x	13/10/2009	12A	Hrê	Thôn Ba Sơn, (thôn Ba Sơn), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Phạm Thanh Hoàng		10/11/2009	12A	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Phạm Hoàng Nghiệp		17/05/2009	12A	Hrê	Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Phạm Ngọc Thầu		12/01/2009	12A	Hrê	Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Phạm Thị Tuyết	x	21/02/2009	12A	Hrê	Thôn Huy Ba 2,(Thôn Hóc Kè), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Phạm Thị Viện	x	31/10/2009	12A	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Phạm Minh Vũ		22/9/2009	12A	Hrê	Thôn Làng Rêu,(Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Phạm Lưu Bảo		16/10/2009	12B	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Phạm Nguyễn Đỗ Bảo		29/01/2009	12B	Hrê	Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Phạm Thị Đoàn	x	22/11/2009	12B	Hrê	Thôn Kon Riêng, (Thôn Kon Dóc), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Phạm Văn Đội		06/08/1996	12B	Hrê	Thôn Nước Đang, (Thôn Nước Đang), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Phạm Thị Hiệp	x	31/03/2009	12B	Hrê	Thôn Hy Long, (Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Phạm Văn Hương		06/09/1995	12B	Hrê	Thôn Đồng Răm, (Thôn Đồng Răm), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Phạm Văn Khuyên		10/05/2009	12B	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Phạm Văn Lan		05/08/2009	12B	Hrê	Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Phạm Ngọc Lâm		09/11/2009	12B	Hrê	Thôn Gò Nghênh, (Thôn Gò Nghênh), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Phạm Văn Mân		29/04/2009	12B	Hrê	Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Phạm Thị Hồng Quyên	x	07/10/2009	12B	Hrê	Thôn Trường An 2, (Thôn Trường An), Xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Phạm Văn Thay		06/04/2009	12B	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Phạm Đức Thắng		25/09/2008	12B	Hrê	Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Phạm Quang Tuấn		03/09/2009	12B	Hrê	Thôn Huy Ba 1, (Thôn Bãi Ri), xã Ba Động	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Đinh Minh Việt		05/10/2009	12B	Hrê	Thôn Nước Đang, (Thôn Nước Đang), Xã Đặng Thuỳ Trâm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Phạm Anh Vũ		05/03/2009	12B	Hrê	Thôn Làng Tương, (Thôn Làng Tương), Xã Ba Vinh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	